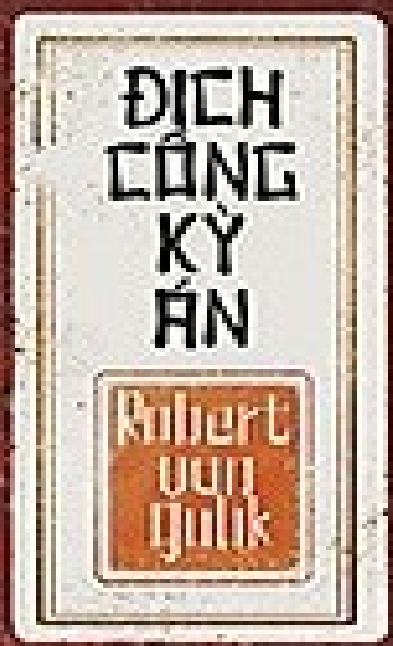




TIỂU THUYẾT TRINH THAM

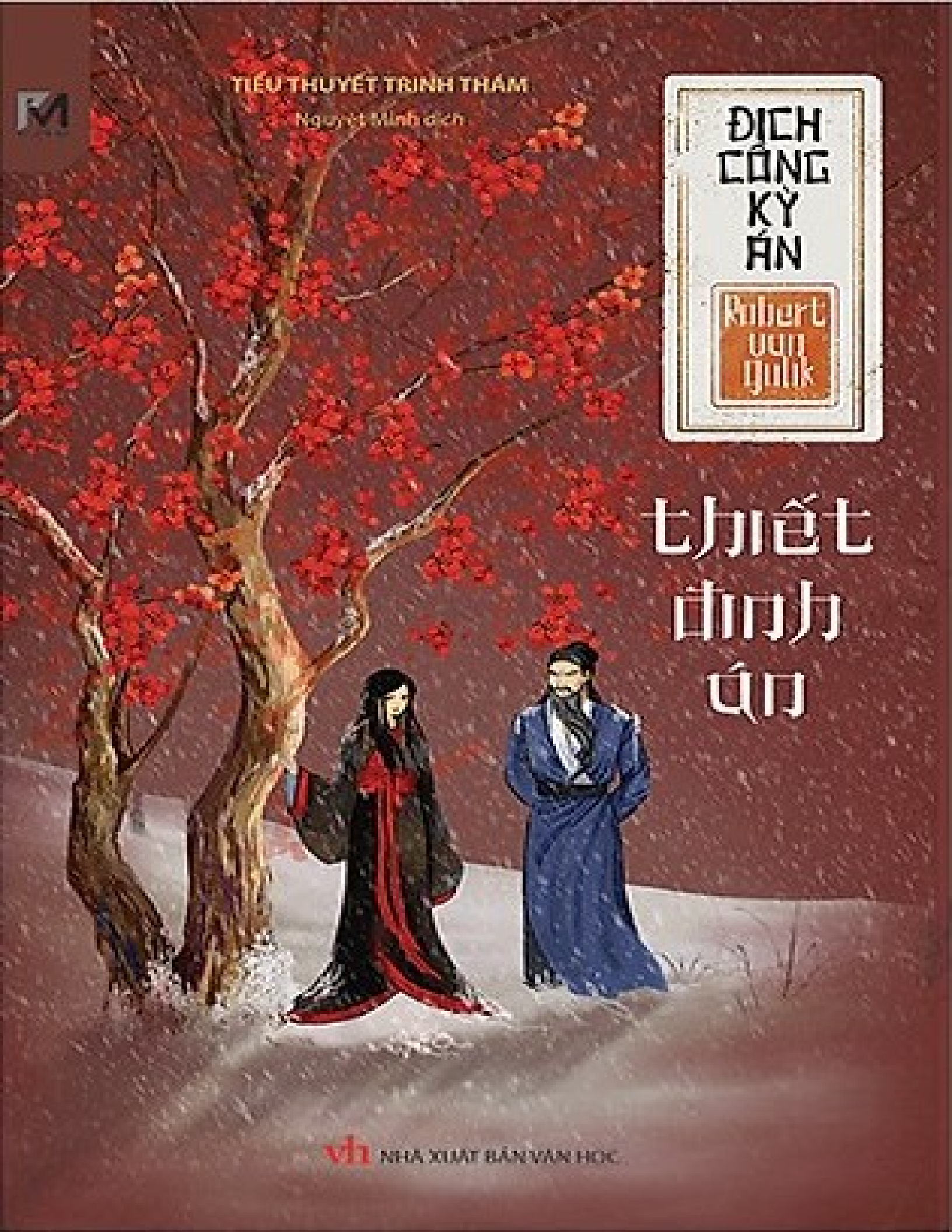
Nguyệt Minh dịch



ĐỊCH
CÔNG
KỶ
ÁN

Robert
van
Gulik

Thiết đinh ấn



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Robert van Gulik

ĐỊCH CÔNG KỶ ÁN #15

THIỆT ĐÌNH ÁN Chinese Nail Murders (1961) Nguyệt Minh *dịch*

LỜI TỰA

Thiết Định Án là cuốn tiểu thuyết cuối cùng kết lại loạt truyện *Địch Công kỳ án* của tôi.

Cuốn tiểu thuyết này kể lại quá trình vị thần thám họ Địch đã phá ba vụ án chỉ trong vòng vài tháng sau khi ông được bổ nhiệm làm Thứ sử Bắc Châu tại vùng biên cương phía Bắc của nhà Đường. Tôi đã đính kèm sơ đồ thành Bắc Châu trong cuốn tiểu thuyết. Đồng thời, độc giả cũng có thể thấy danh sách các nguồn tài liệu của Trung Hoa, những nhận xét chung về loạt truyện *Địch Công kỳ án* cũng như cách thức và nguyên do chúng tôi thực hiện loạt truyện này trong phần *Tái bút*.

Những cuốn tiểu thuyết trong loạt truyện này chỉ đề cập tới nửa đầu sự nghiệp làm quan của Địch Nhân Kiệt, trong thời gian ông làm Huyện lệnh, rồi Thứ sử tại nhiều địa phương khắp cả nước. Sử sách Trung Hoa chỉ ghi lại tóm lược rằng trong giai đoạn này, vị thần thám lừng danh đã phá được vô số vụ kỳ án. Tuy nhiên, về thời gian Địch Nhân Kiệt làm quan trong triều, các ghi chép lại vô cùng chi tiết, bởi lúc đó ông đã là một danh nhân. Ông là một trong số ít những quan viên có thể gây ảnh hưởng tới Võ Tắc Thiên, nữ hoàng đế độc ác và chuyên quyền nhưng vô cùng tài năng, đã trị vì nhà Đường trong suốt năm mươi năm bằng "bàn tay sắt". Có thể nói, câu chuyện về Địch Nhân Kiệt cố gắng cải tổ bộ máy chính trị mục nát, rồi bị vu cáo và bị tuyên tra tấn cho tới chết, sau đó đã tìm cách vượt ngục thành công và lấy lại quyền lực để ngăn cản Võ Hậu thực hiện những điều độc ác và sai trái; cũng như câu chuyện rằng khi ông đạt được đỉnh cao trong sự nghiệp, ông đã cản trở Võ Hậu truyền ngôi cho người thừa kế bất hợp pháp, tất cả những sự kiện ấy đều chứng tỏ rằng lịch sử thực sự còn ly kỳ hơn tiểu thuyết.

Địch Nhân Kiệt mất vào năm 700, ở cương vị Tể tướng, thọ bảy mươi tuổi. Hai người con trai của ông đều nối nghiệp cha, họ đều là những quan viên thanh liêm chính trực. Theo như sử sách ghi lại, cháu nội của Địch Nhân Kiệt là Địch Chân Mạc, khi qua đời đang tại

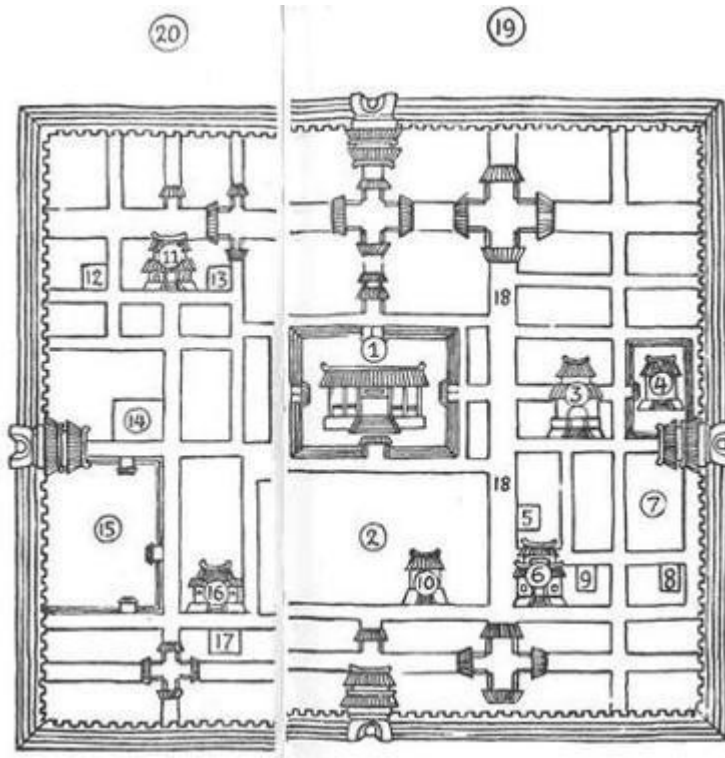
chức Kinh triệu doãn, cũng đã phát huy trí tuệ tinh anh cũng như lòng nhân đạo sâu sắc như người ông lừng danh của mình.

Các thế kỷ sau, dòng họ Địch ở Thái Nguyên không can hệ nhiều tới chính sự dù cho đây vẫn là dòng họ sản sinh ra nhiều học giả và thi sĩ. Cho tới ngày nay, dòng họ này vẫn tiếp tục tồn tại. Vào năm 1936, tôi đã gặp một trong những hậu duệ của Địch Nhân Kiệt, một lão tiên sinh, là chuyên gia nghiên cứu tranh cổ nổi danh. Tuy vậy, chúng tôi chỉ trò chuyện xã giao vì khi ấy tôi cũng không thể ngờ rằng mười bốn năm sau, mình lại sáng tác loạt tiểu thuyết trinh thám kể về vị tổ tiên lẫy lừng của ông ấy.



Robert van Gulik

BẢN ĐỒ BẮC CHÂU



1. Nha phủ; 2. Thao trường cũ; 3. Tháp Trống; 4. Chu phủ; 5. Tế Sinh Đường; 6. Miếu Quan Đế; 7. Đại quân doanh; 8. Tiệm đồ cổ của Phan Phong; 9. Tiệm giấy của họ Diệp; 10. Tháp Chuông; 11. Miếu Thành Hoàng; 12. Tiệm vải bông của Lục nương; 13. Tư gia của Lam Đại Khôi; 14. Nhà tắm “Cam Tuyền trì”; 15. Chợ; 16. Miếu Khổng Tử; 17. Liêu phủ; 18. Cái quan; 19. Núi Dục Sư; 20. Nghĩa địa

GIỚI THIỆU

Các nhân vật chính

ĐỊCH NHÂN KIỆT: Thứ sử của Bắc Châu, một quận thuộc địa phận phủ Hà Bắc*. Ông thường được gọi là “Địch Công” hay “Thứ sử”.

HỒNG LƯỢNG: Quân sư thân cận của Địch Nhân Kiệt, cũng là Sư gia của nha phủ, thường được gọi là “lão Hồng” hay “Hồng Sư gia”.

MÃ VINH, KIỀU THÁI và ĐÀO CAM: ba trợ thủ của Địch Thứ sử.

Hà Bắc nằm ở phía Bắc của Hoàng Hà, nay là tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

Các nhân vật khác

HỌ QUÁCH: Ngõ tác của nha phủ Bắc Châu.

QUÁCH PHU NHÂN, VƯƠNG THỊ: phu nhân của Quách Ngõ tác, cũng là quản giáo nữ lao.

DIỆP BÂN: một thương nhân buôn giấy.

DIỆP THÁI: tiểu đệ của Diệp Bân.

PHAN PHONG: một thương nhân buôn đồ cổ.

PHAN NƯƠNG, DIỆP THỊ: phu nhân của Phan Phong, tiểu muội của Diệp Bân và Diệp Thái.

HỌ CAO: một lý chính*, nhân chứng trong vụ án mạng nhà họ Phan.

LAM ĐẠI KHÔI: một võ sư.

MAI THÀNH: đồ đệ của Lam Đại Khôi.

LỤC MINH: một thương nhân buôn vải bông, đã chết năm tháng trước.

LỤC NƯƠNG, TRẦN THỊ: phu nhân của Lục Minh, mẫu thân của Lục Mai Lan.

LỤC MAI LAN: nhi nữ còn nhỏ tuổi nhà họ Lục.

HỌ LIÊU: phường chủ phường thuốc da.

LIÊU LIÊN PHƯƠNG: nhi nữ của Liêu phường chủ, bị mất tích.

CHU ĐẠT NGUYỄN: một viên ngoại giàu có.

VŨ KHANG: quản gia của Chu Đạt Nguyễn, vị hôn phu của Liêu Liên Phương.

Chức vụ hành chính đứng đầu cấp thôn, xã thời xưa.

Các vụ án trong truyện

Vụ án XÁC CHẾT KHÔNG ĐẦU.

Vụ án CON MÈO GIẤY.

Vụ án THƯƠNG NHÂN BỊ SÁT HẠI.

HỒI 1

Nơi hoa viên quan nhân báo mộng
Tại thư phòng Thứ sử nhận tin

Nguyện dốc lòng xử án,

Thiên cổ soi gương ai.

Sinh tử do ta quyết,

Phải cẩn trọng không sai!

Đêm hôm trước, ta ngồi một mình dưới mái đình trong hoa viên hóng mát. Đêm đã khuya nên các phu nhân đều lui về phòng riêng từ lâu.

Cả buổi tối, ta miệt mài làm việc trong thư phòng nên đã kêu gia nhân luôn tay lấy giúp cuốn sách từ trên kệ xuống và chép lại những đoạn ta cần đọc.

Như mọi người đều biết, những lúc an nhàn, ta đều dành thời gian biên soạn một tuyển tập về các vụ kỳ án thời triều Đại Đường, đồng thời soạn thêm một phần phụ lục về tiểu sử của các thần thám trứ danh thời xa xưa. Hiện ta đang viết đến tiểu sử của Địch Nhân Kiệt, một vị quan án nổi tiếng sống cách đây bảy trăm năm. Trong nửa đầu sự nghiệp, khi vẫn còn làm huyện lệnh ở nhiều nơi, ông đã phá được rất nhiều vụ án bí ẩn, nên giờ đây người ta chủ yếu biết đến ông qua cái tên "Địch thần thám" - một vị quan nổi tiếng của thời quá khứ huy hoàng.

Sau khi cho gia nhân đi ngủ, ta viết một lá thư dài gửi cho đại huynh của mình, huynh ấy đang giữ chức Chánh Lục sự tại Bắc Châu. Huynh ấy được bổ nhiệm từ hai năm trước, để lại căn nhà cũ ở con phố bên cạnh cho ta trông nom coi sóc. Ta viết thư cho đại huynh để kể rằng ta vừa phát hiện ra Bắc Châu là địa phương cuối cùng mà Địch Nhân Kiệt làm quan án trước khi được điều về kinh nhận chức

vụ cao hơn. Vì vậy, ta đã nhờ đại huynh giúp ta tra lại sổ sách địa phương, biết đâu huynh ấy có thể tìm ra thông tin gì thú vị về những vụ án mà Địch Nhân Kiệt đã phá ở nơi đó. Ta biết đại huynh nhất định sẽ giúp đỡ hết lòng vì huynh đệ chúng ta vốn rất khăng khít.

Viết thư xong, ta chợt nhận thấy trong thư phòng vô cùng oi bức. Ta bước ra hoa viên, hóng gió mát đang thổi qua hồ sen. Ta quyết định rằng trước khi đi ngủ sẽ ngồi nghỉ một lát trong mái đình nhỏ vừa xây ở góc hoa viên, bên cạnh hàng chuối. Ta cũng chẳng vội vàng muốn về phòng ngủ ngay, vì không khí trong nhà hiện đang căng thẳng từ sau khi ta cưới Tam phu nhân. Nàng quả là một mỹ nhân tài sắc vẹn toàn. Ta thật không hiểu tại sao hai vị phu nhân kia lại tỏ ra hằn học với nàng ngay từ ngày đầu gặp mặt, và lúc nào cũng trách móc việc ta ở cùng nàng hàng đêm. Thế nên đêm nay ta đành hứa sẽ đến phòng của Đại phu nhân, và phải thú thật là ta chưa muốn đi ngay.

Ngồi thoải mái trên chiếc ghế tre, ta phe phẩy chiếc quạt lông ngỗng, ngắm nhìn hoa viên đang tắm mình dưới ánh trăng.□

Bỗng nhiên, ta thấy cổng sau mở ra. Ta vô cùng bất ngờ khi thấy đại huynh của mình bước vào.

Cuộc gặp gỡ ở hoa viên



Ta đứng bật dậy và chạy ngay đến chào đại huynh.

“Huynh về có việc gì thế?” ta hỏi. “Sao huynh không báo trước cho đệ là huynh sắp xuống miền Nam?”

“Có việc bất ngờ nên ta phải đi ngay,” huynh ấy đáp. “Vừa tới nơi là ta liền đến gặp đệ. Mong đệ lượng thứ vì ta đến muộn thế này.”

Ta triu mền nắm cánh tay đại huynh và dẫn huynh ấy vào mái đình. Ta nhận thấy tay áo của đại huynh lạnh toát và ẩm ướt khác thường.

Sau khi đợi đại huynh an tọa, ta ngồi xuống chiếc ghế đối diện và ân cần nhìn huynh ấy. Đại huynh đã gầy đi rất nhiều, mặt trắng bệch và hốc mắt hõm sâu.

“Có lẽ là do ánh trăng,” ta lo lắng nói, “nhưng trông huynh không được khỏe. Chắc là đường đi từ Bắc Châu về đây rất vất vả nhỉ?”

“Quả đúng là rất gian nan,” đại huynh khẽ đáp. “Ta cứ hy vọng sẽ đến nơi từ bốn ngày trước, nhưng sương mù dày đặc quá.” Huynh ấy đưa tay phủi vết bùn khô trên vạt áo trắng rồi nói tiếp, “Thời gian gần đây, sức khỏe của ta không được tốt. Ở đây cứ liên tục đau nhói.” Huynh ấy nhẹ nhàng sờ tay lên đỉnh đầu. “Đau buốt đến tận hốc mắt, có lúc toàn thân còn run bần bật nữa.”

“Khí hậu ẩm áp ở quê nhà chắc sẽ khiến huynh khỏe lên,” ta an ủi đại huynh. “Ngày mai đệ sẽ mời đại phu hay khám cho gia quyền đến xem thế nào. Giờ thì huynh kể cho đệ nghe tình hình ở Bắc Châu đi.”

Đại huynh kể lại ngắn gọn về công việc của mình ở đó; có vẻ như huynh ấy và Thứ sử có quan hệ rất tốt. Nhưng khi nhắc đến chuyện riêng thì huynh ấy lại có vẻ phiền muộn. Huynh ấy kể rằng Đại phu nhân gần đây cư xử khá kỳ lạ. Không hiểu sao thái độ của phu nhân với huynh ấy không còn như xưa. Có vẻ là vì việc này mà huynh ấy mới đột ngột về lại đây. Khi thấy đại huynh run lập cập, ta không hỏi gì thêm nữa vì xem ra đây là chuyện khiến huynh ấy rất phiền lòng.

Để giúp đại huynh quên đi phiền muộn, ta đề cập đến Địch Nhân Kiệt và kể về lá thư ta vừa viết xong.

“À phải,” đại huynh nói. “Người dân Bắc Châu hay kể về ba vụ án bí ẩn mà Địch tiên bối phá giải khi còn làm Thứ sử ở đó. Chuyện được truyền lại qua nhiều thế hệ, được kể đi kể lại ở các trà quán, nên dĩ nhiên là đã bị thổi phồng lên rất nhiều.”

“Chỉ vừa mới qua nửa đêm,” ta phấn khích nói, “nếu huynh không quá mệt thì hãy kể cho đệ nghe đi.”

Gương mặt hốc hác của đại huynh nhăn lại trong đau đớn. Ta vội vàng lên tiếng xin lỗi vì yêu cầu quá đáng của mình, nhưng huynh ấy đã giơ tay lên ngăn lại.

“Có khi kể cho đệ nghe câu chuyện lạ lùng ấy lại có ích,” đại huynh nói với vẻ nghiêm trang. “Nếu lúc trước ta để tâm đến nó hơn thì có thể sự tình đã khác rồi...”

Đại huynh không nói gì nữa, tay lại sờ nhẹ lên đỉnh đầu. Một lát sau, huynh ấy nói tiếp:

“Chắc hẳn là đệ đã biết, vào thời của Địch Nhân Kiệt, sau khi đánh bại quân Thát Đát, biên giới phía Bắc của nước ta lần đầu tiên được kéo dài ra đến tận vùng đồng bằng phía bên kia Bắc Châu. Hiện tại thì Bắc Châu là một quận giàu có, dân cư đông đúc, là trung tâm giao thương của các tỉnh miền Bắc. Nhưng khi ấy thì vẫn còn là một vùng đất hẻo lánh, dân cư còn ít, mà nhiều gia đình trong số đó lại mang nửa dòng máu Thát Đát, và họ vẫn lén lút làm những trò tà thuật man rợ. Xa hơn nữa về phía Bắc là nơi Tiết độ sứ Văn La dựng trại để bảo vệ Đại Đường, phòng quân Thát Đát xâm lược.”

Sau khi nói sơ về hoàn cảnh thời đó, đại huynh của ta bắt đầu kể một câu chuyện lạ lùng khó tin. Khi tiếng keng báo hiệu canh tư vang lên thì huynh ấy mới đứng dậy chào từ biệt.

Ta ngỡ ý đưa đại huynh về nhà, vì người huynh ấy đang run bần bật và giọng nói thều thào yếu ớt đến mức ta không nghe được gì cả. Nhưng đại huynh kiên quyết từ chối, và chúng ta giã từ tại cổng hoa viên.

Vẫn chưa muốn đi ngủ ngay, ta quay vào thư phòng. Ta vội vàng ghi chép lại câu chuyện kỳ lạ mà đại huynh vừa kể. Khi bình minh đến, ta mới bỏ bút xuống và ngả người lên chiếc chõng tre ngoài hiên.

Lúc ta thức dậy thì đã gần đến giờ dùng cơm trưa. Ta lệnh cho gia nhân mang cơm ra mái hiên và ngồi ăn ngon lành, lần này thì ta rất mong chờ Đại phu nhân tới. Khi nàng mở lời trách móc ta vì đêm qua không đến phòng nàng, ta sẽ đắc thắng ngắt lời và đưa ra cái

có hết sức chính đáng là sự xuất hiện bất ngờ của đại huynh. Sau khi đã giải quyết êm xuôi với nữ nhân cái bần đó, ta sẽ đến tư gia của đại huynh ngồi đàm đạo. Có thể huynh ấy sẽ cho ta biết lý do chính xác khiến huynh ấy rời Bắc Châu, và ta sẽ nhờ huynh ấy làm rõ một số vấn đề mà ta còn chưa hiểu tường tận trong câu chuyện huynh ấy đã kể.

Nhưng khi ta vừa bỏ đũa xuống, lão quản gia liền xuất hiện để thông báo rằng tín sứ vừa từ Bắc Châu đến. Y chuyển cho ta một lá thư của Thứ sử, báo tin buồn rằng vào bốn ngày trước, lúc nửa đêm, đại huynh của ta đã đột ngột qua đời.

Trên mình khoác áo choàng lông dày, Địch Thứ sử ngồi sau chiếc bàn trong thư phòng. Dù đã đội một chiếc mũ lông trùm kín cả hai bên tai, ông vẫn cảm nhận được cơn gió lạnh lùa vào gian phòng rộng.

Nhìn về phía hai trợ thủ lớn tuổi đang ngồi trước bàn, ông bảo:

“Ngóc ngách nào cơn gió lạnh này cũng len vào được!”

“Gió ùa về từ bình nguyên phía Bắc, thừa đại nhân,” người có chòm râu xơ xác đáp. “Lão phu sẽ sai người thêm than vào lò!”

Lão đứng dậy và bước ra cửa, còn Địch Thứ sử thì chau mày nhìn người còn lại:

“Cái lạnh của phương Bắc có vẻ chẳng là gì với người cả, Đào Cam.”

Nghe Địch Thứ sử hỏi, nam nhân gầy gò thọc tay sâu vào ống tay áo da dê đã sờn rách và cười đáp:

“Tấm thân già này của thuộc hạ đã lê la khắp mọi miền, thừa đại nhân. Nóng hay lạnh, ẩm ướt hay khô ráo, với thuộc hạ đều như nhau cả. Và tấm áo của người Thát Đát thuộc hạ đang bận ấm áp hơn nhiều so với chiếc áo lông thú quý giá kia.” Nhưng Địch Thứ sử biết thực ra trợ thủ tinh ranh của mình có phần hơi bủn xỉn. Đào

Cam xưa kia vốn là một kẻ lừa đảo. Cách đây chín năm, khi làm Huyện lệnh ở Hán Nguyên, ông đã cứu Đào Cam lúc nguy nan. Từ lúc đó, kẻ bịp bợm này đã cải tà quy chính và xin được phụng sự dưới trướng của Địch Thứ sử. Kiến thức sâu rộng về chốn giang hồ và sự thấu hiểu tâm lý con người của y rất có ích trong việc truy lùng những tên tội phạm nham hiểm.

Hồng Sư gia trở về, theo sau là một nha lại bê chậu than hồng. Y chất thêm than vào lò sưởi ngay cạnh bàn. Sau khi an tọa, Hồng Sư gia vừa xoa đôi tay gầy guộc vừa nói:

“Bẩm đại nhân, vấn đề nằm ở chỗ gian phòng này quá rộng. Các thư phòng trước đây, không có phòng nào rộng hơn ba mươi thước vuông cả.”

Địch Thứ sử nhìn những cột gỗ cao chống đỡ vòm trần đã nhuộm màu đen qua năm tháng và những cửa sổ lớn dán giấy dầu phản chiếu màu tuyết trắng bên ngoài.

“Sư gia đừng quên là,” ông nói, “mãi đến ba năm về trước, nha phủ này vẫn còn là căn cứ của Tiết độ sứ của Bắc Trấn quân. Lính tráng luôn cần có không gian rộng rãi mà!”

“Chỗ ở hiện tại của Tiết độ sứ chắc chắn là rất rộng rãi!” Đào Cam nhận xét. “Cách đây hai trăm dặm về phía Bắc, ngay giữa sa mạc lạnh giá.”

“Lão phu nghĩ các quan viên bộ Lại đã lạc hậu mất mấy năm rồi.” Hồng Sư gia nói. “Khi họ điều đại nhân đến đây, chắc họ nghĩ Bắc Châu vẫn nằm ngay biên giới phía Bắc nước ta.”

“Có lẽ lão nói đúng đó,” Địch Thứ sử cười buồn. “Khi Thượng thư bộ Lại tuyên đọc chiếu chỉ cho ta, ngài ấy còn lịch sự dặn dò với vẻ hơi lơ đãng rằng ngài ấy tin ta sẽ giải quyết được đám người man di như đã từng làm ở Lan Phường. Nhưng tại Bắc Châu này, ta còn cách các bộ tộc man di vùng biên giới hơn ba trăm dặm đất và một đội quân cả chục vạn người.”

Lão Sư gia vuốt chòm râu với vẻ hậm hực. Lão đứng dậy và bước về phía ấm trà trong góc phòng. Hồng Sư gia là gia nhân lâu năm của nhà họ Địch và lão đã săn sóc Địch Thứ sử từ khi ông còn nhỏ. Mười hai năm trước, khi Địch Nhân Kiệt lần đầu được bổ nhiệm là Huyện lệnh, lão Hồng kiên quyết muốn đi theo, dù tuổi đã cao. Địch Nhân Kiệt phong ông làm Sư gia để ông có chức danh chính thức tại nha phủ. Lão Hồng luôn trung thành với ông và gia đình ông; đồng thời là một Sư gia thân tín có thể cùng ông thảo luận mọi vấn đề.

Địch Thứ sử cảm kích nhận lấy chén trà nóng từ tay Hồng Sư gia. Ấp hai lòng bàn tay vào chén trà để sưởi ấm, ông nói:

“Dù sao thì cũng không có gì để phàn nàn cả. Người dân ở đây khỏe mạnh, thành thật và chăm chỉ. Chúng ta đã đến đây được bốn tháng rồi mà chỉ có mấy công việc hành chính, vài vụ ẩu đả và cãi cọ; mà mấy việc đó thì Mã Vinh và Kiều Thái giải quyết rất nhanh chóng. Và phải công nhận là chấp pháp quân xử trí rất hiệu quả những kẻ đào ngũ và bọn vô lại khác từ phía Bắc trôi dạt về đây.” Ông chậm rãi vuốt chòm râu dài. “Tuy vậy,” ông nói tiếp, “vẫn còn tồn đọng vụ mất tích cách đây mười ngày của Liêu tiểu thư.”

“Ngày hôm qua,” Đào Cam nói, “thuộc hạ đã gặp qua phụ thân của nàng ta, Liêu phượng chủ. Lão lại hỏi liệu có tin tức gì về Liêu tiểu thư hay chưa.”

Địch Thứ sử đặt chén trà xuống. Ông vừa vuốt cặp chân mày rậm vừa nói:

“Chúng ta đã điều tra khắp khu chợ, đã gửi chân dung của nàng ta cho quân đội và các nha phủ khác. Vậy là đã cố gắng hết sức rồi.”

Đào Cam gật gù.

“Thuộc hạ không nghĩ vụ Liêu Liên Phương mất tích đáng để chúng ta hao công tốn sức như thế,” y nói. “Thuộc hạ vẫn tin rằng nàng ta cao chạy xa bay cùng tình nhân. Chẳng bao lâu nữa, nàng ta sẽ trở về với một đứa bé bụ bẫm trên tay và một phu quân bẽn lễn đi bên cạnh để cầu xin phụ thân tha thứ.”

“Nhưng nàng ta đã được đính ước với người khác,” Hồng Sư gia đáp.

Đào Cam không đáp lại mà chỉ cười hoài nghi.

“Nhìn qua thì có vẻ như Liễu tiểu thư đã trốn đi cùng tình nhân.” Địch Thứ sử nói. “Nàng cùng nhũ mẫu ra chợ xem một tên mãi võ người Thát Đát diễn xiếc gấu thì đột nhiên mất tích. Lúc đó đám đông chen chúc, ai nấy đều chăm chú xem gấu diễn trò, nhũ mẫu chỉ chớp mắt một cái đã lạc mất Liễu tiểu thư. Giữa ban ngày ban mặt, dùng vũ lực bắt cóc một thiếu nữ ngay giữa chốn đông người là điều không thể, nên ta cho rằng có nhiều khả năng là nàng ta tự ý bỏ đi.”

Nghe ba tiếng cồng vọng tới từ chính sảnh, Địch Thứ sử đứng dậy.

“Sắp đến giờ thăng đường buổi sáng rồi,” ông nói. “Dù sao thì hôm nay ta cũng sẽ xem lại vụ án của Liễu tiểu thư. Máy vụ mất tích đúng là phiền toái. Thà là án mạng có khi còn hay hơn.”

Khi Hồng Sư gia giúp ông khoác quan phục thêu tường vân ngũ long, đeo đai ngọc, Địch Thứ sử nói thêm, “Không hiểu sao Mã Vinh và Kiều Thái đi sẵn đến giờ vẫn chưa về nhỉ.”

Lão Hồng đáp: “Tối hôm qua họ bảo là sẽ lên đường trước bình minh để bắt sói, và họ sẽ cố gắng về kịp giờ thăng đường buổi sáng.”

Địch Thứ sử thờ dài và thay chiếc mũ lông bằng chiếc mũ ô sa. Ông vừa bước ra cửa thì thấy Bộ đầu hốt hải chạy vào bẩm báo:

“Đại nhân, có chuyện rồi! Sáng sớm nay, ở phía Nam thành phát hiện thi thể của một nữ nhân. Bách tính đang náo động toàn bộ châu phủ.”

Địch Thứ sử bỗng dừng bước. Quay sang Hồng Sư gia, ông nghiêm giọng nói: “Điều ta vừa nói vài phút trước thật là ngu xuẩn. Lẽ ra ta không nên đem chuyện án mạng ra đùa mới phải.”

“Hy vọng không phải là Liêu tiểu thư,” Đào Cam lo lắng nói

Địch Thử sử không đáp lời. Khi băng qua hành lang từ thư phòng của mình đến cửa sau công đường, ông hỏi Bộ đầu:

“Người có thấy Mã Vinh và Kiều Thái đâu không?”

“Họ vừa về đến, thưa đại nhân,” Bộ đầu đáp, “nhưng tuần đình vừa chạy đến nha phủ báo tin ở một tửu quán đang có ẩu đả. Y khẩn thiết yêu cầu trợ giúp, nên hai vị đại ca đã vội vã đi theo y rồi.”

Địch Thử sử gật đầu, nhìn vẻ mặt sầu lo của Hồng Sư gia, rồi vén rèm cất bước vào công đường.

HỒI 2

Hai huynh đệ cáo trạng em rể
Địch Thứ sử xem xét hiện trường

An tọa trên chiếc ghế cao được đặt trên bục, Địch Thứ sử nhìn quanh đám đông đang có mặt bên dưới công đường. Vụ án phía Nam thành đã sớm truyền đi khắp nơi, bách tính đều muốn tới nha môn xem Địch Thứ sử khai thẩm.

Sáu Bộ khoái đã đứng thành hai hàng, mỗi bên ba người trước bàn thẩm án, còn Bộ đầu thì đứng bên cạnh. Hồng Sư gia đã yên vị trên chỗ ngồi quen thuộc của mình đặt phía sau chiếc ghế của Địch Thứ sử. Đào Cam ngồi bên một chiếc bàn được đặt thấp hơn bàn thẩm án, cùng Lục sự ghi chép lời khai. Lúc này, Lục sự đang mài mực điều nghiên.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn, tuyên bố:

“Buổi thăng đường sáng sớm, quân dân Bắc Châu có gì bẩm báo, bản quan sẽ tiếp nhận và xử lý. Có đơn thì đệ đơn, không có đơn thì thuật lại.”

Địch Thứ sử nói chưa dứt lời, dưới công đường đã có tiếng hô to, “Oan uổng!”

Địch Thứ sử nhìn xuống thấy có hai nam nhân lách qua đám đông, quỳ sụp xuống nền đá thủy thanh trước công đường. Nam nhân lớn tuổi hơn vừa cao vừa gầy, hình dung tiêu tụy; nam nhân trẻ tuổi dáng người vạm vỡ, mặt mày dữ tợn.

Bách tính bắt đầu xôn xao, châu đầu ghé tai, bàn tán sôi nổi.

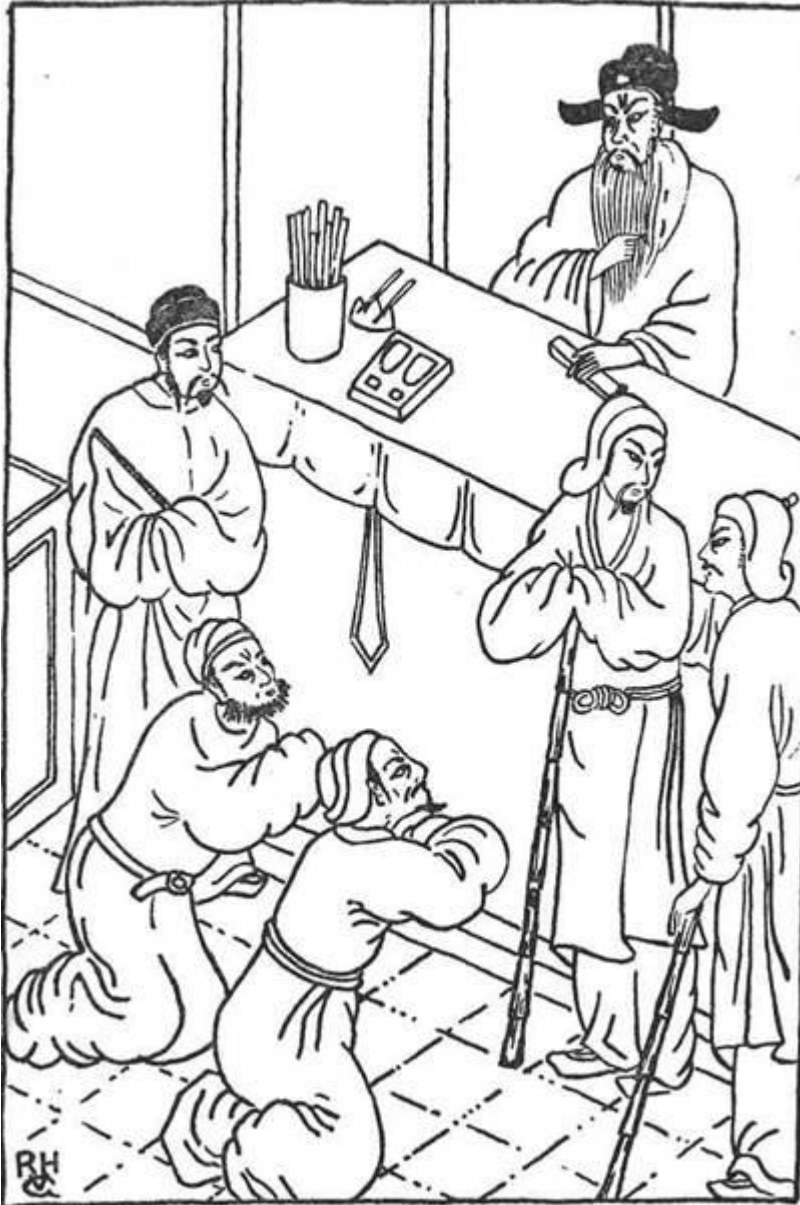
Địch Thứ sử đập mạnh kinh đường mộc xuống bàn, quát lớn, “Yên lặng!,” rồi hỏi, “Hai người có gì oan uổng, mau nói đi!”

Nguyên cáo lớn tuổi hơn thoáng ngẩng đầu lên, cung kính thưa:

“Tiểu nhân là Diệp Bân, làm nghề buôn giấy. Còn đây là đệ đệ của tiểu nhân, Diệp Thái. Huynh đệ tiểu nhân muốn tố giác muội phu của mình, Phan Phong, thương nhân buôn đồ cổ. Hắn đã tàn nhẫn sát hại muội muội của huynh đệ tiểu nhân, cũng là thê tử của hắn. Cầu lão gia tróc nã hung thủ, thay huynh đệ tiểu nhân báo thù rửa oan...”



Huynh đệ họ Diệp trình báo vụ thảm án



“Gã Phan Phong đó hiện đang ở đâu? Chẳng lẽ đã lẩn trốn?” Địch Thứ sử ngắt lời hắn.

“Đúng vậy, thưa lão gia. Phan Phong đã trốn khỏi thành từ hôm qua...,” Diệp Thái đáp.

“Diệp Bân,” Địch Thứ sử hỏi, “làm sao người phát hiện muội muội người bị Phan Phong sát hại? Hãy kể lại toàn bộ, đừng bỏ qua tiểu tiết.”

“Bẩm lão gia, sáng sớm ngày hôm nay,” Diệp Bân dập đầu xuống sàn, chậm rãi kể, “Diệp Thái đến nhà họ Phan, thấy cổng đóng chặt, y gõ cửa hồi lâu mà không ai trả lời. Thường thì vào giờ này phu thê họ Phan lúc nào cũng ở nhà, nhưng hôm nay có chút khác thường như vậy nên Diệp Thái sinh lòng ngờ vực, lo lắng chạy về nhà gọi tiểu nhân cùng đi để...”

“Dừng lại!” Địch Thứ sử ngắt lời. “Sao trước tiên y không hỏi hàng xóm xung quanh xem liệu rằng phu thê họ Phan sáng sớm có ra ngoài không?”

“Lão gia có điều không biết, Phan gia tọa lạc ở một con phố vô cùng vắng vẻ,” Diệp Bân cẩn trọng đáp, “hai bên đều là nhà hoang không có người ở, cũng không có hàng xóm.”

“Tiếp tục đi,” Địch Thứ sử gật đầu nói.

“Huynh đệ tiểu nhân cùng quay trở lại nơi đó,” Diệp Bân nói tiếp. “Phan gia chỉ cách Diệp gia hai con phố. Huynh đệ tiểu nhân vừa cao giọng gọi to vừa cật lực gõ cửa nhưng vẫn không có ai xuất hiện. Tiểu nhân cảm thấy kỳ lạ, trong lòng có chút sợ hãi, liền vòng tới hậu viện, trèo tường vào trong. Tiểu nhân thấy cửa sổ phòng ngủ được mở tung ra, nên đã bảo Diệp Thái cúi xuống để tiểu nhân đạp lên vai y mà nhìn vào trong. Tiểu nhân đã nhìn thấy...”

Xúc cảm khiến giọng của Diệp Bân biến đổi. Dù đang là tháng Chạp giá rét nhưng mồ hôi trên trán y vẫn không ngừng chảy xuống. Y định thần lại rồi tiếp tục kể:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân nhìn thấy muội muội nằm ở trên giường sùi*, máu me khắp người, tiểu nhân sợ đến chân tay mềm nhũn,

ngã nhào xuống đất. Diệp Thái đã nâng tiểu nhân dậy, huynh đệ tiểu nhân lập tức chạy đi tìm lý chính để làm chứng rồi đến ngay nha môn báo tin...”

Ở miền Bắc Trung Quốc, người ta dùng một chiếc lò lớn được xây bằng gạch, duy trì một ngọn lửa cháy chậm ở bên trong. Chiếc lò này được dùng như một chiếc tròng kỹ để làm giường ngủ suốt đêm.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn.

“Diệp Bân, ta hỏi ngươi, ngươi nhìn thấy muội muội của mình toàn thân đầy máu qua cửa sổ, sao lại có thể kết luận nàng ta đã bị giết chết?”

Diệp Bân nước mắt giàn giụa, toàn thân run rẩy, đáp:

“Lão gia,” y lấp bắp, “đầu của muội muội đã không còn! Thi thể đó không có đầu!”

Trên công đường yên lặng như tờ, bách tính đến nghe thẩm án kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau.

Địch Thứ sử trầm ngâm. Ông nhìn Diệp Bân, lạnh lùng nói:

“Tiếp tục đi. Ngươi đang nói rằng mình đi tìm lý chính.”

“Huynh đệ tiểu nhân gặp ngài ấy ở một góc phố,” Diệp Bân tiếp tục nói, lúc này giọng y đã bình tĩnh hơn. “Tiểu nhân kể cho ngài ấy nghe những gì mình đã nhìn thấy và nói rằng tiểu nhân sợ Phan Phong cũng đã bị sát hại. Huynh đệ tiểu nhân xin phép được phá cửa để vào nhà. Nghe đến đó, lý chính họ Cao nói rằng trưa hôm qua, ngài ấy đã nhìn thấy Phan Phong mang theo một tay nải da căng tròn vội vã chạy dọc theo con phố, nói rằng có việc gấp, sẽ rời thành vài ngày. Nghe những lời này, huynh đệ tiểu nhân giận sôi, hận không thể lập tức bắt Phan Phong trở về, đánh chết hắn tại chỗ mới có thể giải hận. Lão gia, ngài nói thử xem, trong tay nải da mà không phải là cái đầu của muội muội thì còn là gì nữa?”

Diệp Thái không nhin được, cũng nói:

“Lão gia, tên ác ma Phan Phong này giết người không chớp mắt, giờ hắn đã lẩn trốn, vạn mong lão gia thay tiểu nhân làm chủ, tróc nã hắn đem về quy án!”

“Cao lý chính hiện ở đâu?” Địch Thứ sử hỏi.

“Tiểu nhân đã cầu xin ngài ấy theo tới công đường, thưa lão gia,” Diệp Bân than vãn, “nhưng ngài ấy từ chối và nói rằng phải ở đó để bảo vệ hiện trường, đảm bảo không có ai can thiệp hay dịch chuyển bất cứ vật gì.”

Địch Thứ sử gật đầu. Ông nói nhỏ với Hồng Sư gia. “Ít nhất y là một lý chính biết phận sự!” Nói rồi, ông quay ra bảo Diệp Bân:

“Bây giờ Lục sự sẽ đọc to bản cáo trạng. Nếu ghi chép là chính xác thì huynh đệ các người hãy điểm chỉ lên.”

Lục sự đọc to bản ghi chép. Huynh đệ họ Diệp đều nhất trí rằng mọi chi tiết đều đúng sự thật. Sau khi họ điểm chỉ lên giấy tờ, Địch Thứ sử tuyên bố:

“Ta sẽ ngay lập tức dẫn người đi tới hiện trường án mạng. Huynh đệ các người cũng cần đi theo. Tuy nhiên, trước khi rời khỏi đây, ta cần người mô tả tỉ mỉ hình dáng tướng mạo Phan Phong để ta sẽ hạ lệnh canh phòng, nghiêm cẩn điều tra, lưu hành cáo thị khắp các châu phủ hiệp lực lùng bắt hắn. Phan Phong mới chỉ rời khỏi đây một đêm, đường sá lại xấu. Ta chắc chắn rằng hắn sẽ sớm bị bắt lại. Hãy yên tâm, nha phủ sẽ đưa tên hung thủ sát hại muội muội các người ra công lý.”

Địch Thứ sử hạ kinh đường mộc xuống bàn thẩm án và tuyên bố bãi đường.

Quay trở lại thư phòng, Địch Thứ sử đứng cạnh lò than hồng để hơi nóng đôi tay trên lửa. Ông nói với Hồng Sư gia và Đào Cam:

“Chúng ta sẽ đợi ở đây cho đến khi Diệp Bản mô tả xong về Phan Phong.”

“Thi thể không có đầu, thực hết sức quái gở! Không biết ngài nghĩ thế nào?” Hồng Sư gia nhận xét.

“Có lẽ phòng ngủ tối tăm, Diệp Bản nhìn gà hóa cuốc,” Đào Cam nói. “Không biết chừng chần gối trên giường đã che mất cái đầu.”

“Lát nữa đến nơi, chúng ta sẽ thấy rõ ràng.” Địch Thứ sử nói.

Lục sự bước vào với bức họa chân dung của Phan Phong. Địch Thứ sử nhanh chóng viết lên dòng chữ truy nã và thảo một công văn gửi cho quan viên những châu phủ xung quanh. Ông yêu cầu lục sự, “Chuyện này cần làm ngay lập tức!”

Kiệu lớn của Địch Thứ sử đã đứng đợi sẵn ở ngoài đình viện. Địch Thứ sử đã vén màn kiệu bước lên và kêu Hồng Sư gia cùng Đào Cam vào ngồi cùng. Tám kiệu phu, bốn trước bốn sau, nâng kiệu lên vai và nhịp nhàng bước đi theo con đường quanh co khúc khuỷu hướng về phía Nam thành. Bốn Bộ khoái cưỡi ngựa đi trước kiệu, gõ nhẹ vào chiếc chiêng đồng và hét to, “Tránh đường! Tránh đường! Thứ sử đại nhân đang tới!” Bộ đầu thì theo sau cùng với bốn Bộ khoái nữa. Người đi đường thấy nghi trượng của quan phủ, đều cung kính tránh né. Phố xá hai bên liên tiếp những hàng quán sầm uất, tuy là nơi biên giới nhưng cũng thịnh vượng chẳng kém chốn Trung Nguyên.

Sau vài lần rẽ, qua miếu Quan Đế, quang cảnh dần hoang vu, hai bên đường trồng bạch dương, dân cư thưa thớt. Nơi này từng là Đại quân doanh của Bắc Trấn quân, đến nay đã bị bỏ hoang, họ tiến vào một con đường dài và thẳng. Đối diện với Đại quân doanh cũ là một dãy trạch viện, vốn là nơi ở của các quan lại phụ trách quân nhu, nay đã có một số gia đình bình dân dọn vào, trong đó có phu thê họ Phan.

Kiệu được hạ xuống trước trạch viện của Phan Phong. Một nam nhân diện mạo khôi ngô tiến bước lên và tự xưng mình là lý chính

họ Cao phụ trách khu phía Đông Nam. Y cung kính mời Địch Thứ sử xuống kiệu.

Sau khi nhìn ngang nhìn dọc con phố, Đào Cam ngờ vực, không khỏi hỏi:

“Một thương nhân buôn đồ cổ sao lại lựa chọn nơi hoang vắng như vậy để mở cửa tiệm? Nơi này mở quán đậu phụ cũng chẳng làm ăn nổi, nói gì đến chuyện buôn bán đồ cổ!”

Địch Thứ sử gật gù, mắt nhìn Cao lý chính, chờ y trả lời.

Cao lý chính đáp:

“Chỗ này đúng là hẻo lánh hoang vu, nhưng Phan Phong thường chỉ tới cửa chào hàng, chứ không cần khách hàng hạ mình tới đây chọn mua. Thỏa thuận xong, lão liền giao hàng tận cửa.”

Địch Thứ sử gật đầu, Cao lý chính liền dẫn đường vào trạch viện.

Qua tiền viện là một cái sân nho nhỏ, bên cửa có một cái giếng, bên giếng có một cái cây cổ thụ.

Cao lý chính chỉ vào cái sân nhỏ nói rằng:

“Thưa đại nhân, nơi này được chia thành ba gian nhà. Một gian chính là phòng ngủ của phu thê họ Phan. Bên trái là cửa tiệm của hắn, phía sau là bếp. Bên phải là kho chứa chút đồ cổ không đáng giá.”

Thấy cửa phòng ngủ mở hé, Địch Thứ sử liền hỏi:

“Ai đang ở trong căn phòng đó?”

“Thưa đại nhân, không có ai cả,” Cao lý chính đáp. “Thuộc hạ đã canh chừng ngay sau khi phá cửa chính vào. Người của thuộc hạ không ai dám đi quá cái sân kia nên mọi thứ trong hiện trường vụ án sẽ không hề bị xê dịch.”

Địch Thứ sử gạt đầu tỏ ý đồng tình, rồi bước vào phòng ngủ. Phòng ngủ không lớn, bên cửa sổ có một cái giường sượt rộng, phủ chăn dày và bọc đệm. Trên giường là thi thể trần trụi của một nữ nhân. Thi thể được đặt ngửa, hai tay trói chặt phía trước, hai chân duỗi thẳng. Thi thể đúng là không có đầu. Cổ bị chém đứt lìa, máu thịt đầm đìa. Chăn bông trên giường cũng nhuốm máu khô loang lổ.

Địch Thứ sử nhanh chóng rời mắt khỏi thi thể, quan sát bố trí của phòng ngủ. Đối diện với bức tường phía sau, giữa hai cái cửa sổ, ông nhìn thấy một bàn trang điểm. Có một chiếc khăn được treo trước gương, phát phơ trong làn gió buốt giá đang thổi qua khung cửa sổ mở.

“Vào đóng cửa lại đi!” Địch Thứ sử ra lệnh cho Hồng Sư gia và Đào Cam. Rồi ông quay sang nói với Cao lý chính, “Người hãy ra ngoài coi chừng, đừng để ai cản trở chúng ta! Khi huynh đệ nhà họ Diệp tới, bảo họ chờ ở đại sảnh.”

Khi cánh cửa đã được đóng lại sau lưng Cao lý chính, Địch Thứ sử bắt đầu nhìn kỹ phần còn lại của căn phòng. Đối diện với bức tường kê chiếc giường sượt là bốn chiếc rương lớn bằng da màu đỏ bình thường, mỗi chiếc đều được viết chữ Xuân, Hạ, Thu, Đông, xem ra là rương đựng y phục của bốn mùa. Bên cạnh đó là một cái bàn nhỏ mới được sơn son, bên cạnh bày hai chiếc ghế gỗ.

Địch Thứ sử bất giác nhìn lại về phía thi thể và nói:

“Đào Cam, ta không hề nhìn thấy y phục mà nạn nhân đã cởi ra, cả hài cũng không có, người thử mở những chiếc rương này ra xem nào!”

Đào Cam mở chiếc rương ra, lật xem rồi nói:

“Thưa đại nhân, trong này chỉ có y phục mùa xuân đã được gấp gọn gàng.”

“Mở cả bốn chiếc rương ra xem! Lão Hồng, lão giúp Đào Cam đi!” Địch Thứ sử gắt gỏng.

Trong lúc hai người kia tìm kiếm, Địch Thử sử vẫn đứng ở chính giữa căn phòng, chậm rãi vuốt râu. Bấy giờ cánh cửa đã bị đóng lại, chiếc khăn tay đã rử xuống chiếc gương. Ông chú ý thấy trên đó vẫn còn vết máu. Ông nhớ người ta thường nói rằng nhìn một thi thể trong gương là điềm gỡ. Rõ ràng tên sát nhân cũng nghĩ như vậy. Bỗng một tiếng kêu của Đào Cam khiến ông phải quay đầu lại.

“Đại nhân, ngài xem! Thuộc hạ tìm thấy chỗ trang sức này ở một ngăn bí mật ở đáy chiếc rương thứ hai,” vừa nói, Đào Cam vừa chỉ cho Địch Thử sử xem hai chiếc vòng đeo tay bằng vàng khảm hồng ngọc cùng với sáu chiếc trâm làm từ vàng ròng.

Địch Thử sử nói, “Phan Phong là thương nhân buôn đồ cổ, có chút châu báu như thế này cũng là chuyện bình thường thôi. Người cất chúng trở lại chỗ cũ, chúng ta sẽ niêm phong tòa viện trạch này lại. Điều ta đang quan tâm hơn cả là việc y phục của nạn nhân biến mất chứ không phải những đồ trang sức này. Người cùng lão Hồng gấp y phục lại, cất vào rương như cũ, rồi theo ta ra kho tìm xem sao.”

Ba người đi ra kho, thấy trên bên trong đầy những thùng gỗ cùng hộp giấy đủ mọi kích cỡ được xếp chồng chất. Địch Thử sử nói:

“Đào Cam, người kiểm tra kỹ những thùng và hộp kia. Đừng quên, ngoài chuyện đi tìm y phục, chúng ta còn phải kiểm thủ cấp bị mất tích kia nữa. Ta sẽ tiếp tục cùng Sư gia đi ra cửa tiệm.”

Quầy hàng chia cửa tiệm đơn sơ thành hai nửa, phía sau quầy là chiếc kệ bày đủ loại đồ sứ, đồ ngọc, tầng cao nhất xếp đầy sách cổ, phủ đầy bụi. Trong góc phòng chất chồng những tượng đất nặn Bồ Tát, đỉnh đồng, đỉnh sắt cùng những đồ lặt vặt.

Địch Thử sử ra dấu, Hồng Sư gia cuốn rèm lên.

Địch Thử sử mở ngăn kéo của quầy hàng ra và thấy mấy quyển sổ ghi nợ cùng một đồng bạc vụn và xâu tiền đồng. “Lão Hồng xem này, Phan Phong hẳn là đã rất vội vàng bỏ đi! Hắn không lấy trang sức, cũng chẳng mang theo tiền!”

Hồng Sư gia gật đầu đồng tình. Sau đó, họ cũng cẩn thận tìm trong bếp nhưng không thấy gì đáng chú ý. Hai người liền quay lại kho, đúng lúc gặp Đào Cam bước ra. Y phủ bụi trên áo choàng rồi bẩm báo:

“Đại nhân, thuộc hạ đã mở tất cả các thùng và hộp ra xem. Trong đó đều là những đồ đồng, sắt, ngói và những đồ cổ khác. Tất cả đều phủ đầy bụi, xem ra đã lâu không có ai đi vào đó.”

Địch Thứ sử trầm ngâm vuốt chòm ria mép.

“Thật là thú vị.” Cuối cùng ông thốt lên một câu như vậy rồi rời khỏi phòng. Hai trợ thủ bước theo phía sau.

Cao lý chính vẫn chờ ở sảnh cùng với Bộ đầu và những Bộ khoái, ngoài ra còn có hai huynh đệ họ Diệp.

Địch Thứ sử gật đầu đáp lại những cái thi lễ của họ rồi nói với Bộ đầu:

“Người cho hai nha dịch thả câu liêm xuống giếng vớt thử xem. Ngoài ra hãy mượn Cao lý chính một chiếc cáng và một tấm mền để chuyển thi thể nạn nhân tới nha môn. Sau đó thì hãy niêm phong tòa trạch viện này lại, cho hai nha dịch ở đây trông coi, không có mệnh lệnh không được rút đi. Nếu thấy có kẻ khả nghi, không cần biết là ai, lập tức bắt giữ, áp giải đến nha môn.”

Ông nhìn hai huynh đệ họ Diệp và nói:

“Muội muội của các người quả thật đã bị sát hại dã man. Nhưng đáng tiếc vẫn chưa tìm thấy thủ cấp của nàng.”

“Tên ác ma Phan Phong đã mang nó đi rồi!” Diệp Bân khàn giọng kêu lên. “Cao tiên sinh đã nhìn thấy hắn mang theo một tay nai bằng da căng tròn, không chứa đầu người thì là gì?”

“Người hãy kể lại chính xác hôm qua người đã gặp họ Phan kia như thế nào và hắn đã nói gì?” Địch Thứ sử quay sang yêu cầu Cao lý

chính.

“Buổi trưa hôm qua, thuộc hạ đã gặp Phan Phong đang vội vã đi ra phố về hướng Tây, liền tiến lên bắt chuyện.” Cao lý chính đáp.

“Thuộc hạ đã hỏi hấn ‘Có chuyện gì mà vội vậy, ông chủ Phan?’ Hấn dường như chẳng để ý, chân cũng không dừng lại mà chỉ lẩm bẩm rằng sẽ rời thành vài ngày. Trông mặt hấn đỏ bừng dù không mặc áo khoác lông. Tay phải của hấn xách theo một tay nải bằng da, bên trong phình lên như chứa một vật tròn.”

Địch Thứ sử suy nghĩ một hồi rồi lại tiếp tục hỏi Diệp Bân:

“Muội muội người đã từng kể cho người rằng họ Phan ngược đãi nàng chưa?”

“Việc này,” Diệp Bân trả lời sau một chút do dự, “tiểu nhân nói thật, tiểu nhân thấy phu thê bọn họ chung sống với nhau khá hòa thuận. Họ Phan vốn góa vợ, hấn lớn tuổi hơn muội muội rất nhiều. Hấn có một nhi tử đã trưởng thành đang sống trên kinh sư. Hấn mới cưới muội muội hai năm trước. Tiểu nhân vẫn luôn nghĩ hấn là một muội phu tốt, dù đã đến tuổi xế chiều và luôn tỏ vẻ già yếu lợm khòm. Ai ngờ hấn lại là tên sát nhân ác ôn, lừa dối tiểu nhân suốt thời gian qua!”

“Đệ sớm đã nhìn ra hấn là kẻ lòng muông dạ thú rồi! Muội muội thường nói với đệ, Phan Phong luôn chửi mắng, đánh đập muội ấy!” Diệp Thái chợt nói xen vào.

“Sao đệ chưa bao giờ kể cho ta điều này? Ta còn tưởng phu thê bọn họ hòa thuận lắm.” Diệp Bân ngạc nhiên hỏi.

“Đệ không muốn khiến huynh lo lắng.” Diệp Thái buồn rầu nói. “Lần này mà bắt được hấn, chúng ta nhất định sẽ không tha cho hấn!”

“Vì sao sáng sớm hôm nay người lại đi tìm muội muội người?” Địch Thứ sử ngắt lời.

Diệp Thái do dự một hồi rồi mới đáp:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân rảnh rồi nên muốn đến thăm muội muội, cũng không có việc gì quan trọng.”

Địch Thứ sử nâng giọng:

“Được rồi! Giờ các người theo ta về nha môn. Sau khi nghe kết quả nghiệm thi, ta sẽ trở lại công đường tiếp tục thẩm án.”

Cao lý chính và huynh đệ họ Diệp theo tiễn Địch Thứ sử ra kiệu.

Khi kiệu lại đi ngang qua con phố chính, một Bộ khoái vén rèm kiệu, dùng cây roi của mình để chỉ và nói:

“Thưa đại nhân, kia là y quán của Quách Ngổ tác. Thuộc hạ có cần vào mời ngài ấy đến công đường hay không ạ?”

Địch Thứ sử nhìn nhanh về phía cửa y quán. Biển hiệu của y quán được viết đẹp, rất dễ nhìn với hàng chữ ‘Tế Sinh Đường’. Họ Quách nổi danh là đại phu đệ nhất Bắc Châu, y thuật cao minh, tự mình mở ra y quán này, đồng thời kiêm cả việc làm Ngổ tác chuyên nghiệm thương và nghiệm thi cho nha phủ.

“Ta sẽ tự đi mời.” Địch Thứ sử nói. Khi bước xuống kiệu, ông nói với hai trợ thủ của mình, “Ta vẫn luôn muốn đến thăm y quán này. Các người hãy đợi bên ngoài. Ta nghĩ bên trong không đủ chỗ đâu.”

Địch Thứ sử đẩy cửa tiến vào, liền người thấy ngay hương dược liệu khô để chịu. Có một nam nhân đang đứng sau quầy, xắn cao tay áo chăm chú dùng dao cầu thái nhân sâm. Lão ước chừng trên dưới bốn mươi tuổi, nhưng lưng đã gù, tóc đã hoa râm, chiều cao không quá bốn thước, nhưng vai rộng, cổ to, đôi mắt lấp lánh có thần.

Lão nhanh chóng bỏ dao xuống, phủi vụn thuốc trên áo, xoa tay, cúi mình hành lễ với Địch Thứ sử.

“Địch lão gia ghé thăm hàn xá, thảo dân thất lễ, nghênh đón sơ suất, xin ngài lượng thứ.”

“Bản quan vẫn chưa có dịp tới thăm Ngõ tác của phủ.” Địch Thử sử nói. “Hôm nay lại đến phiên đại phu hạ mình tới nha môn giúp nghiệm thi. Ngài đã nghe nói phía Nam thành có một nữ nhân bị sát hại chưa? Ta muốn ngài đến công đường để nghiệm thi.”

“Thảo dân sẽ tới ngay.” Lão Quách đáp, rồi cẩn thận thu gom nhân sâm cất vào tủ thuốc, khóa lại. Lão quay sang nói với Địch Thử sử bằng giọng hối lỗi, “Xin lão gia lượng thứ, hàn xá bừa bộn quá!”

“Không đâu,” Địch Thử sử tin tưởng nói. “Ta thấy căn tiệm này mọi thứ được sắp xếp rất khéo.” Ông thấy trên tủ thuốc lớn được sơn đen có những con chữ màu trắng được chạm khắc rõ ràng trên vô số những ngăn kéo nhỏ. “Ta thấy ngài có đủ các loại ma phí tán*. Ngài còn có cả nguyệt thảo nữa. Thật hiếm có.”

Thuốc giảm đau.

Lão Quách háo hức kéo ngăn kéo và lấy ra một nhúm những chiếc rễ cây nhỏ và khô. Khi lão cẩn thận tỉ mỉ gỡ những rễ cây đó, Địch Thử sử thấy lão có những ngón tay dài và linh hoạt. Lão Quách nói:

“Lão gia thật tinh tường. Nguyệt thảo này chỉ mọc duy nhất trên vách núi Dược Sư cheo leo ở ngoại thành phía Bắc, được hấp thụ tinh hoa nhật nguyệt, linh khí thiên địa mà trưởng thành, có thể chữa trị bách bệnh, kéo dài tuổi thọ, vô cùng đắt giá. Nhánh này là thê tử tiểu nhân hôm qua tự mình lên núi đào trong tuyết, nặng tới hai lượng, quả thực quý báu. Bởi vậy tiểu nhân không đành lòng bán đi, chỉ muốn giữ lại dùng. Mùa đông này dùng bồi bổ rất thích hợp, nên tiểu nhân sẽ thái nhỏ đun canh cho thê tử uống.”

Địch Thử sử gật đầu. “Vào mùa đông, dược lực của nguyệt thảo là cao nhất, tất cả nhựa sẽ tích tụ trong rễ cây.”

“Địch lão gia quả có kiến thức sâu rộng!” Lão Quách ngạc nhiên thốt lên.

Địch Thử sử khẽ nhún vai. “Ta vốn cũng khá ưa thích đọc sách y dược.” Ông trả lời. Lúc này, ông chợt cảm thấy có gì đó đang di

chuyển dưới chân. Nhìn xuống thì là một con mèo nhỏ màu trắng đang tập tễnh bò đến dụi lưng vào chân lão Quách đầy trìu mến.

“Lão cẩn thận bế nó lên và nói: “Con mèo què này là do thảo dân nhặt được trên đường. Hôm nào rảnh rồi, thảo dân sẽ thỉnh Lam Đại Khôi sư phụ hỗ trợ nắn xương đùi cho nó.”

“Ta cũng thường nghe người trong nha phủ nói về ông ấy.” Địch Thứ sử đáp. “Rằng Lam Đại Khôi là võ sư đệ nhất Bắc Châu, mấy lần thượng đài tỉ võ đều đoạt chức vô địch, quả là anh hùng một phương.”

“Lam Đại Khôi sư phụ không chỉ có thể phách hùng vĩ, tướng mạo hiên ngang, nhân phẩm cũng cực kỳ chính trực, ngay thẳng. Lam sư phụ không gần nữ sắc, thủ thân như ngọc, bốn phương đều ngưỡng mộ, ai nấy đều kính yêu,” Lão Quách nói.

Lão lại thả con mèo xuống đất. Chợt bức màn màu xanh ở phía sau cửa tiệm được vén lên, một nữ nhân vóc người cao lớn, nhan sắc diễm lệ, phong thái ung dung bước vào, tay bưng một khay trà, có bốn con mèo trắng lớn theo sau gót. Nàng hành lễ với Địch Thứ sử, rồi dâng lên một chén trà thơm. Địch Nhân Kiệt nhận ra nàng là Quách phu nhân, quản giáo khu nữ lao, thường vẫn vô cùng lễ phép với mình. Địch Thứ sử trước kia ít để ý tới nàng, hôm nay nhìn kỹ mới thấy nàng có đôi mắt như làn thu thủy, lông mày tựa nét xuân sơn, da tuyết tóc mây, dáng vẻ yêu kiều tha thướt.

Địch Thứ sử thi lễ, nói rằng: “Bản quan nghe nói rằng Quách phu nhân đã quản giáo nữ lao rất nghiêm cẩn, không ngờ trong nhà cũng là một bậc hiền thê.”

Quách phu nhân cúi đầu đáp: “Địch lão gia quá khen rồi. Thực ra thì trong nữ lao cũng có rất ít phạm nhân, nếu có thì cũng phân phát cho Bắc Trấn quân sung vào doanh kỹ, nên nữ lao thường luôn trống vắng. Cũng là do Địch lão gia cai trị anh minh, Bắc Châu yên tĩnh, kẻ gian không dám hoành hành, bách tính an cư lạc nghiệp. Tuy chỉ là đất hoang nơi biên giới, cũng chẳng thua Trung Nguyên lễ nhạc phong phú, phồn vinh giàu mạnh.”

Địch Thứ sử nghe nàng nói, trong lòng nảy sinh ý kính trọng. Quách phu nhân không chỉ đoan trang nhu mì mà nói năng cũng không tầm thường.

Nàng vào trong phòng lấy ra một cái áo khoác da chồn cho Quách đại phu, lại cẩn thận dọn dò vài câu. Địch Thứ sử thưởng thức chén trà nhài thanh nhã, trong lòng không khỏi nghĩ đến mấy vị thể thiếp của mình, trên mặt lộ ra ý cười ngọt ngào.

Địch Thứ sử thấy không đành lòng rời khỏi đây. Không khí bình yên trong y quán nhỏ, quyến với mùi hương dễ chịu thơm mát của thảo dược thật khiến ông ấm lòng sau khi nhìn thấy cảnh tượng ghê sợ trong căn phòng có vụ án mạng rùng rợn kia. Thở dài đầy hối tiếc, ông đặt chén trà xuống và nói:

“Được rồi, ta phải đi thôi!”

Quách đại phu đội một chiếc mũ da lên đầu, rồi theo Địch Thứ sử ra khỏi Tế Sinh Đường, lên kiệu trở về nha phủ.

HỒI 3

Ngỗ tác nghiệm thi không đầu
Thứ sử họp bàn trợ thủ

Địch Thứ sử gặp Lục sự đang đợi ông trong thư phòng. Trong khi Hồng sự gia và Đào Cam đang bận bịu pha trà trong góc, Địch Thứ sử ngồi sau bàn, Lục sự kính cẩn đứng bên cạnh ông, tay đặt một xấp thư bạ lên bàn.

“Truyền Chánh Lục sự vào đây!” Ông ra lệnh, mắt liếc nhìn sang chông thư bạ.

Khi Chánh Lục sự bước vào, Địch Thứ sử ngẩng lên và nói, “Chốc nữa Bộ đầu sẽ đưa thi thể Phan nương lên công đường. Không thể để thi thể bị những người không phận sự và những kẻ vô công rồi nghề soi xét. Vì thế không được nghiệm thi trước mặt bách tính. Người hãy gọi người đến giúp Quách Ngỗ tác chuẩn bị ở gian phòng bên cạnh. Ngoài ra, hãy truyền lệnh cho sai nha rằng, ngoại trừ người của công đường, hai huynh trưởng của nạn nhân và Cao lý chính khu phía Đông Nam không ai được phép ra vào nửa bước.”

Hồng Sự gia mang lên một chén trà bốc khói nghi ngút cho Địch Thứ sử. Sau khi nhấp nháp vài ngụm, ông cười nhạt rồi nói:

“Trà ở đây quả không thể bì được với trà nhà ta từng thưởng ở y quán của Quách đại phu. Dù cho lão Quách và phu nhân không xứng đôi nhưng trông họ có vẻ rất hòa thuận.”

“Quách phu nhân, tên là Chí Anh, vốn là một quả phụ,” Đào Cam nói. “Tiên phu của Chí Anh vốn là một tên đồ tể phóng đảng bất kham, hình như họ Vương, năm năm trước đã qua đời sau một đêm say khướt.”

“Đúng là như vậy,” Lục sự tiếp lời, “Vương đồ tể chết đi để lại rất nhiều khoản nợ, kể cả kỹ viện sau chợ. Tú bà ép buộc Chí Anh bán

thân trả nợ, may thay lão Quách kịp thời can thiệp, khăng khái giúp đỡ, trả hết nợ nần rồi hỏi cưới nàng. Chí Anh liền trở thành Quách phu nhân, phu thê họ Quách vô cùng yêu mến kính trọng nhau. Đến khi làm quản giáo nữ lao, nàng càng thể hiện tầm hiểu biết không tầm thường, trên dưới nha phủ đều kính trọng nàng.”

Địch Thứ sử đóng con dấu đỏ lớn của công đường lên thư bạ đặt trước mặt ông. Khi ngược lên, ông nói:

“Quách phu nhân xem ra là một người có học hành, cũng biết lễ nghĩa.”

“Bẩm đại nhân, sau khi gả cho lão Quách nàng mới được đọc sách, nhưng bản tính thông minh nên đã học một lần là không quên,” Lục sự nói. “Nàng cũng học hỏi từ lão Quách về y đạo, lại có năng lực phân biệt các loại dược thảo. Nàng thường một mình lên núi Dược Sư hái thuốc. Lúc đầu nhiều người bàn tán vì nữ nhân đã có chồng mà lại tự do ra ngoài, nhưng bây giờ không ít gia đình giàu có tìm nàng xem bệnh, đặc biệt là khi nữ nhân trong nhà gặp tai nạn, ốm đau, đều tìm đến nàng, bởi nam đại phu chỉ được phép bắt mạch của nữ nhân mà thôi.”

“Có nữ nhân tài năng xuất chúng như vậy tới quản giáo nữ lao, ta đương nhiên vô cùng yên tâm,” Địch Thứ sử vừa nói vừa đưa thư bạ cho Lục sự. “Thông thường những nữ quản giáo đều hung dữ nên ta luôn phải canh chừng để đề phòng các mục ngược đãi hoặc hành hạ nữ phạm nhân.”

Lục sự mở cửa và đứng sang bên để nhường đường cho hai nam nhân cường tráng, vai rộng, thân mang áo khoác dài, đầu đội nón lông phủ tai. Họ là hai trợ thủ tin cẩn của Địch Thứ sử, Mã Vinh và Kiêu Thái.

Khi hai người bước vào, Địch Thứ sử nhìn họ bằng ánh mắt đầy từ ái. Xưa kia cả hai từng làm đạo tặc, xưng là "lục lâm huynh đệ". Mười hai năm trước, khi Địch Thứ sử đang trên đường đi nhậm chức Huyện lệnh lần đầu tiên, họ đã chặn đường ông khi ông đang đi một mình. Sau đó, vì quá cảm phục thái độ can trường và lời nói

chuyện đầy thuyết phục của ông mà họ bỏ nghề đạo tặc và trở thành thuộc hạ dưới trướng. Những năm về sau, cặp huynh đệ đáng gờm này đã chứng minh tài năng và sự hữu dụng trong công cuộc truy bắt những kẻ thủ ác nguy hiểm cũng như trong các phi vụ khó khăn, đầy rủi ro.

“Có chuyện gì?” Địch Thứ sử hỏi Mã Vinh.

Sau khi cởi khăn quàng cổ, Mã Vinh cười đáp:

“Bẩm đại nhân, không có gì đặc biệt cả. Hai nhóm kiêu phu có chút xung đột trong tửu quán, khi thuộc hạ và Kiều huynh bước vào thì bọn chúng đang chuẩn bị ẩu đả. Bọn thuộc hạ chỉ cần ra oai phủ đầu chúng một chút thì chúng đã kéo về nhà ngay rồi. Bọn thuộc hạ đã giải bốn tên cầm đầu về nha môn, chỉ cần đại nhân cho phép thì sẽ cho chúng qua đêm trong đại lao.”

“Được,” Địch Thứ sử gật đầu tán thành. “Tiện thể, các người đã bắt được con sói kia chưa? Nó cắn chết rất nhiều súc vật, cũng là một mối hại ở địa phương.”

“Bẩm đại nhân, bọn thuộc hạ đã bắt được rồi,” Mã Vinh đáp. “Một chuyến đi săn thành công! Chu viên ngoại cũng trợ giúp bọn thuộc hạ đi vây bắt sói. Đại nhân biết Chu viên ngoại là xạ thủ xuất sắc nhất Bắc Châu, bách phát bách trúng, xưa nay không chệch mũi nào. Ngày hôm nay lão Chu đã phát hiện con sói trước, nhưng ba mũi tên hắn bắn đều rơi vào khoảng không, thật là khó hiểu. Cuối cùng, Kiều Thái huynh đã bắn tên xuyên thẳng vào cổ họng nó! Bẩm đại nhân, đó là một phát tên tuyệt đẹp!”

“Chu viên ngoại tất là cố ý khiêm nhường cho thuộc hạ lập công thôi,” Kiều Thái mỉm cười nói. “Trước nay Chu viên ngoại bắn tên chưa từng có sơ suất, thuộc hạ và Mã Vinh đều tự thẹn không bằng.”

“Chu viên ngoại mỗi ngày đều ở hậu viện tập bắn, đập người tuyệt lớn như người thật làm bia,” Mã Vinh tiếp lời. “Hắn vừa phi ngựa quanh sân vừa bắn liền một phát ba mũi tên, mỗi tên đều trúng đầu

người tuyệt. Cưỡi ngựa bắn tên thì Chu viên ngoại là đệ nhất!” Mã Vinh thở dài tán thưởng. Sau đó y chuyển đề tài, “Đại nhân, nghe nói phía Nam thành đã xảy ra vụ án mạng, mọi người đều bàn tán xôn xao.”

Địch Thứ sử sa sầm. “Vụ án này rất ghê rợn,” ông nói. “Hai người hãy sang gian phòng bên cạnh xem có thể bắt đầu nghiệm thi chưa.”

Sau khi Mã Vinh và Kiều Thái quay lại và báo rằng mọi thứ đều đã sẵn sàng, Địch Thứ sử bước sang gian phòng bên, theo sau ông là Hồng Sư gia và Đào Cam.

Bộ đầu và hai lục sự đứng chờ ở cạnh bàn. Sau khi Địch Thứ sử ngồi xuống, bốn trợ thủ của ông đứng đối diện nhau ở hai bên. Địch Thứ sử nhìn thấy Diệp Bân và Diệp Thái đang đứng ở góc phòng cùng với viên lý chính họ Cao. Họ cúi người thi lễ, Địch Thứ sử gật đầu đáp lại rồi ra hiệu cho lão Quách.

Nam nhân lưng gù kéo tám chân đắp trên chiếc chiếu sậy đặt trên bàn. Trước bàn đã chuẩn bị sẵn chậu đồng, nước nóng, vải sạch cùng đủ loại dụng cụ. Đây là lần thứ hai trong ngày Địch Thứ sử nhìn vào thi thể không đầu đó. Sau một lượt thở dài, ông cầm bút lông điền vào một mẫu văn thư, vừa viết vừa đọc thành tiếng, “Thi thể của Phan nương Diệp thị. Tuổi?”

“Ba mươi hai tuổi,” Diệp Bân nghèn nghẹn trả lời. Mặt y xám xanh lại do sợ hãi.

“Có thể bắt đầu nghiệm thi rồi.” Địch Thứ sử nói.

Lão Quách nhúng vải sạch vào nước nóng trong chậu đồng rồi vắt khô, lão bắt đầu chà sát thi thể cứng ngắc. Lau sạch máu đen, da thịt cũng mềm ra, tay chân có thể cử động được. Lão cẩn trọng cởi bỏ dây thừng trói nạn nhân, tháo chiếc nhẫn bạc khỏi bàn tay phải rồi đặt nó lên một mảnh giấy. Sau khi lau chùi thi thể kỹ lưỡng, lão khám nghiệm từng chút một. Sau một lúc, lão lật thi thể lại và lau vết máu trên lưng.

Trong lúc đó, Hồng Sư gia hạ thấp giọng kể những điều lão biết về vụ án cho Mã Vinh và Kiều Thái nghe. Hai người nghe xong không khỏi nhìn nhau, lông mày nhíu chặt.

“Huynh có thấy những lần roi trên lưng nàng không?” Y giận dữ thì thầm với Kiều Thái. “Đệ nhất định sẽ bắt được hung thủ!”

Lão Quách nhìn kỹ phần cổ của thi thể. Cuối cùng lão ngẩng lên và nói:

“Thi thể là một nữ nhân đã thành hôn, chưa sinh nở. Da nhẵn nhụi, không có vết bớt hay sẹo cũ. Trên thi thể không có vết thương, cổ tay bị dây thừng cửa rách, trên ngực và cẳng tay trên có vết bầm. Trên lưng và hông có vết lằn, nhiều khả năng từng bị hành hung bằng roi da.”

Lão Quách đợi lục sự ghi nhận xong những chi tiết này. Sau đó lão nói tiếp:

“Phần cổ còn có vết chém lớn, hung khí có thể là dao phay dùng trong nhà bếp hoặc lưỡi rìu sắc.”

Địch Thứ sử phần nộ vuốt râu. Ông ra lệnh cho lục sự đọc to lời lão Quách rồi cho ngõ tác điểm chỉ vào đó. Ông ra lệnh đưa lại nhẫn cho Diệp Bân. Diệp Bân tò mò ngắm nhìn rồi nói:

“Đại nhân, lạ quá! Trên nhẫn sao không thấy viên hồng ngọc? Hôm trước tiểu nhân có gặp muội muội, thấy trên nhẫn rõ ràng có một viên hồng ngọc.”

“Muội muội của ngươi còn đeo chiếc nhẫn nào khác không?” Địch Thứ sử hỏi.

Diệp Bân lắc đầu, Địch Thứ sử lại tiếp tục nói, “Diệp Bân, ngươi có thể đem quan tài đến mang thi thể lệnh muội về được rồi. Chờ tới khi phá được án, tìm được đầu của lệnh muội, thì sẽ chọn ngày lành tháng tốt an táng nàng. Nha phủ sẽ tận lực tìm kiếm, cũng sẽ bắt giữ hung thủ để rửa oan báo thù cho lệnh muội.”

Huynh đệ họ Diệp lặng lẽ cúi người, Địch Thứ sử đứng lên và trở về thư phòng, theo sau ông là bốn trợ thủ.

Khi ông bước vào căn phòng rộng, ông thoáng rung mình dù trên người đã khoác một lớp áo lông rất dày. Ông bảo với Mã Vinh:

“Thêm than vào lò đi!”

Khi Mã Vinh đang bận rộn thì những người còn lại ngồi xuống. Địch Thứ sử ngồi lặng thinh vuốt râu. Sau khi Mã Vinh cũng ngồi xuống, Đào Cam lên tiếng:

“Vụ án này quả thật rất kỳ quái! Hung thủ còn cố ý mang đầu người đi, là như thế nào đây? Chẳng lẽ là sợ có người nhận ra khuôn mặt thật của nạn nhân?”

“Ác ma Phan Phong này rốt cuộc muốn đem theo cái tay nải bằng da đến nơi nào?” Mã Vinh gằm gù, “Đầu người không ở trong nhà, không ở trong giếng, lẽ nào chấp cánh bay hay sao? Đại nhân, dù thế nào cũng phải bắt giữ được Phan Phong mới được.”

Địch Thứ sử đang trầm tư suy nghĩ nên không nghe thấy lời của y. Đột nhiên, ông phần nộ thét to:

“Thật vô lý!”

Ông đột ngột đứng dậy. Sau khi đi đi lại lại trong phòng, ông nói tiếp:

“Nạn nhân bị lấy hết y phục, đến hài cũng không thấy. Thử nghĩ nếu Phan Phong giết vợ, lại cẩn trọng gói ghém y phục và thủ cấp vào tay nải da, dọn dẹp phòng và bỏ trốn, nhưng lại không mang theo trang sức quý giá và bạc vụn trong ngăn kéo quày hàng! Chẳng phải là kỳ quái sao?”

Hồng Sư gia nhận định:

“Bẩm đại nhân, ý của ngài là vụ án còn có người thứ ba tham gia, còn Phan Phong vô tội. Nhưng vì sao hắn phải lẩn trốn?”

Địch Thứ sử do dự. Ông quay về ngồi sau bàn và nhìn những phụ tá của mình. Kiều Thái nói:

“Vì sao Phan Phong bỏ trốn, hiện nay còn chưa rõ, nhưng nếu muốn dùng dao phay hoặc rìu sắc chặt đầu người thì không phải chuyện dễ dàng. Người cường tráng như đao phủ còn phải vận sức lực, mà Phan Phong đã có tuổi, yếu ớt suy nhược, có thể làm được sao? Huống hồ nạn nhân còn trẻ tuổi, sao lại không phản kháng?”

“Có khả năng,” Đào Cam lên tiếng, “lão Phan phát hiện hung thủ trong nhà, vì quá hoảng sợ nên đã bỏ chạy và để lại những vật giá trị.”

“Nhiều khả năng là như vậy,” Địch Thứ sử nói. “Mã Vinh nói đúng, nhất định phải bắt tên họ Phan này về càng sớm càng tốt!”

“Phải bắt sống hắn!” Đào Cam thêm vào. “Nếu giả thuyết của thuộc hạ là đúng thì có lẽ hung thủ cũng đang truy đuổi lão ta!”

Cánh cửa đột ngột mở ra, một nam nhân cao tuổi gầy gò bước vào. Địch Thứ sử kinh ngạc nhìn lão.

“Quản gia đến đây làm gì vậy?” Ông hỏi.

“Bắt đại nhân,” lão quản gia nói, “tín sứ vừa cưỡi ngựa từ Thái Nguyên đến đây. Đại phu nhân xin được tiếp kiến đại nhân một lát.”

Địch Thứ sử đứng dậy. Ông nói với các trợ thủ:

“Tối nay ta đã nhận lời đến làm khách tại phủ của Chu Đạt Nguyên. Các người đến nha môn chờ ta trước khi trời tối, chúng ta cùng nhau đi báỉ phỏng Chu viên ngoại.”

Rồi ông đi ra, theo sau là lão quản gia.

HỒI 4

Thứ sử tham dự dạ tiệc
Tuần đình bất kể tình nghi

Trời chiều ngả bóng chưa lâu thì sáu bộ khoái đã đứng chờ trước sân. Trên tay họ cầm những chiếc đèn làm bằng giấy dầu dày dặn đã được thắp sáng. Nhìn thấy họ đứng giậm chân liên tục để giữ ấm, bộ đầu nhe răng cười và bảo:

“Các người không cần sợ lạnh đâu! Ai cũng biết Chu viên ngoại là người phóng khoáng thế nào. Ngài ấy nhất định sẽ cho chúng ta một bữa no nê!”

“Chắc sẽ không thiếu rượu đâu nhỉ!” Một Bộ khoái trẻ tuổi mẫn nguyện lên tiếng.

Ngay sau đó, tất cả đứng thẳng người. Địch Thứ sử đã xuất hiện ở trước cửa, theo sau là bốn trợ thủ. Ông lên kiệu cùng Hồng sư gia và Đào Cam. Khi mã phu dắt ngựa đến cho Mã Vinh và Kiều Thái, Kiều Thái thưa:

“Bọn thuộc hạ sẽ đi đón Lam đại ca, thưa đại nhân!”

Địch Thứ sử gật đầu, các kiệu phu nhanh chóng xuất phát.

Ông dựa lưng vào đệm và nói:

“Tín sứ từ Thái Nguyên đã mang đến một tin buồn. Thân mẫu của Đại phu nhân nhà ta đang lâm bệnh nặng. Nhạc mẫu của ta nay đã hơn bảy mươi tuổi rồi, nên Đại phu nhân không yên lòng. Nàng sẽ xuất phủ vào sáng ngày mai. Nhị phu nhân và tam phu nhân cùng với các nhi tử cũng sẽ đi cùng. Còn ta, vụ án không đầu còn chưa phá được, ta không có cách nào rời khỏi Bắc Châu.”

Hồng Sư gia và Đào Cam bày tỏ sự đồng cảm với tình cảnh ấy. Địch Thứ sử cảm tạ họ rồi nói tiếp:

“Thật bất tiện, tối nay ta phải đi dự yến ở phủ của Chu Đạt Nguyên. Hấn đã có thịnh tình mời, ta đã đồng ý từ lâu, làm sao có thể vì việc riêng trong nhà mà không giữ lời để thiên hạ chê cười.”

Lão sư gia gật đầu. “Lão phu thấy Mã Vinh và Kiều Thái qua lại với họ Chu rất thân mật, lúc rảnh rỗi thường cùng nhau lên núi săn thú, hoặc đến Chu phủ uống rượu. Chu Đạt Nguyên là người hào sảng khảng khái, không câu nệ tiểu tiết, vô cùng hợp ý với hai huynh đệ Mã, Kiều.”

“Không hiểu sao hấn lúc nào cũng vui vẻ được như thế,” Đào Cam nhận xét, “trong khi phải lo giữ gìn hòa khí giữa tám vị thế thiếp trong nhà!”

“Nào,” Địch Thứ sử trách móc, “các người đều biết hấn chưa có nhi tử mà. Chắc hấn hấn rất lo lắng khi chưa có con trai để nối dõi tông đường.”

“Chu Đạt Nguyên thực sự rất giàu có,” Hồng Sư gia trầm ngâm, “nhưng có những thứ mà đến người giàu như hấn cũng không mua được.” Sau một hồi, lão lại nói thêm, “Các phu nhân và nhi tử của đại nhân sắp xa nhà một thời gian, e là trong mấy ngày tới đại nhân sẽ rất cô quạnh.”

“Ta vẫn còn một vụ án mạng đang chờ giải quyết,” Địch Thứ sử đáp, “dù sao thì cũng không có thời gian cho gia đình. Trong lúc họ vắng mặt, ta sẽ ăn ngủ trong thư phòng. Lão đừng quên báo với lục sự đó, sư gia!”

Địch Thứ sử nhìn ra bên ngoài cửa sổ và thấy bóng đen của Tháp Trống ẩn hiện giữa nền trời đầy sao của mùa đông.

“Sắp đến nơi rồi!” Ông nói.

Kiều phu dừng lại trước cổng lớn. Đó là một cánh cổng sơn son, dưới treo bốn ngọn đại hồng đăng lung linh tỏa sáng. Nha dịch xốc màn lên, Địch Thứ sử bước xuống kiệu. Đào Cam cưỡi ngựa theo sau cũng vừa tới. Một nam nhân cao lớn, lưng hùm vai gấu, mình

khoác áo choàng lông sói, đầu đội mũ lông chồn tía bước đến nghênh đón Địch Thứ sử.

Chu Đạt Nguyên cúi mình hành lễ, Địch Thứ sử cũng vái dài đáp lại. Chu Đạt Nguyên cầm đèn tự mình dẫn đường. Bằng hữu của họ Chu là Liêu phượng chủ cùng quản sự Chu phủ là Vũ Khang cũng bước tới hành lễ với quan án. Địch Thứ sử nghe nói Vũ Khang chính là vị hôn phu của Liêu Liên Phượng. Có lẽ trong yến tiệc tối nay, hai người sẽ nhân cơ hội để thúc giục nha phủ mau chóng tìm người, nghĩ đến đây trong lòng Địch Thứ sử không khỏi có chút mất hứng.

Địch Thứ sử còn kinh ngạc hơn nữa khi Chu Đạt Nguyên thay vì đưa bọn họ đến đại sảnh thì lại dẫn bọn họ tới một mái đình lộ thiên ở phía Nam. Bốn phía đình đã dựng bình phong chắn gió, lại thấp lên vô số ngọn đuốc. Trong đình kê bốn chiếc bàn lớn, xếp thành một hình vuông, ở giữa là một chậu than khổng lồ đang cháy hừng hực. Trên chậu than là một vỉ sắt, đang nướng lợn rừng, thỏ, hoẵng cùng dê, mỡ chảy xuống chậu than thành tiếng xèo xèo. Ba nô bộc đứng xung quanh đang cầm que sắt nhọn xiên thịt.

Bốn bàn đã có rất nhiều khách ngồi xuống, nhưng vẫn chưa động bát đĩa. Địch Thứ sử vừa bước vào đình, quan khách trên bàn đã cuống quýt đứng dậy, dồn dập thi lễ. Thức ăn nóng hổi bắt đầu được đưa từ phòng trong bếp hậu viện lên bàn tiệc.

Chu Đạt Nguyên mỉm cười nói:

“Địch lão gia cười chê rồi. Lúc đầu tiểu nhân đã có ý định thiết đãi lão gia trong đại sảnh đường. Nhưng tiểu nhân nghĩ mình chỉ là một nông phu thô bỉ, không biết khoản đãi lão gia những món cao lương mỹ vị gì! Tiểu nhân trộm nghĩ, chắc lão gia sẽ thích một bữa tiệc săn ở ngoài trời hơn ngồi trong sảnh. Chỉ có chút thịt nướng và rượu quê, mời lão gia và chư vị cùng thưởng thức!”

Địch Thứ sử lịch sự đáp lời nhưng thực tâm, ông thầm nghĩ rằng ý tưởng này chẳng hay ho gì. Gió đã lắng xuống nhưng trời vẫn lạnh buốt. Địch Thứ sử rùng mình, cổ họng khô khốc. Ông nghĩ buổi sáng

khi đến nhà họ Phan, ắt hẳn mình đã bị nhiễm phong hàn, và ông muốn dùng bữa tối thoải mái trong đại sảnh ấm cúng hơn.

Chu Đạt Nguyên mời Địch Thứ sử ngồi ghé chủ tọa, giữa mình và lão Liêu. Những người khác cũng lần lượt ngồi xuống, hàn huyên, rót rượu. Hồng Sư gia và Đào Cam ngồi ở bên phải, cùng với quản sự Chu gia là Vũ Khang, đối diện với hai nam nhân lớn tuổi mà họ Chu giới thiệu là người của phường hội thương nhân bán giấy và bán rượu. Mã Vinh và Kiều Thái ngồi ở bàn đối diện với Địch Thứ sử cùng với Lam Đại Khôi.

Địch Thứ sử lần đầu gặp Lam Đại Khôi, trong lòng không khỏi âm thầm khen ngợi nhãn lực của Mã Vinh và Kiều Thái. Lam Đại Khôi thân hình vạm vỡ, dung mạo hào sảng, quả nhiên phong thái phi phàm. Cái đầu trọc lóc không một sợi tóc, cằm tay cằm chân cuộn cuộn cơ bắp, mày rậm mắt to, trông tựa như một vị chiến thần. Nghe Mã Vinh và Kiều Thái nói hẳn không thành thân, cũng không gần nữ sắc, sinh hoạt vô cùng khắc khổ, toàn tâm toàn ý nghiên cứu võ thuật. Hẳn giáo dục đồ đệ rất nghiêm, chỉ dạy tự vệ và rèn luyện thân thể, không dạy kẻ gian làm điều ác, càng không cho phép cậy mạnh bắt nạt yếu. Địch Thứ sử hài lòng mỉm cười, ông vô cùng vui mừng vì Mã Vinh và Kiều Thái trong thời gian ngắn như vậy đã tìm được những bằng hữu tốt như Chu Đạt Nguyên và Lam Đại Khôi.

Chu Đạt Nguyên kính Địch Thứ sử một chén rượu. Ông uống một ngụm rượu, cay đến chảy nước mắt, nhưng vẫn phải cố nén, tươi cười đáp lễ lại một chén. Chu Đạt Nguyên ngửa cổ uống một hơi cạn sạch, mặt không biến sắc.

Sau đó, họ Chu hỏi dò về vụ án mạng phía Nam thành. Địch Thứ sử vừa thưởng thức món thịt nướng vừa kể ngắn gọn cho hẳn nghe. Nhưng thịt khiến cho dạ dày ông sôi sục. Ông cố gấp rau ăn nhưng vì đeo găng nên việc dùng đũa có chút khó khăn. Ông vội vàng tháo găng ra, nhưng các ngón tay của ông liền đông cứng lại và khiến việc ăn uống còn trở nên khó khăn hơn.

Chu Đạt Nguyên giọng khàn khàn nói nhỏ, “Vụ án mạng đó khiến bằng hữu của tiểu nhân là Liêu tiên sinh hết sức bất an, lo sợ rằng

ái nữ của mình có thể đã cùng chung số phận. Mong lão gia mau mau nghĩ cách tìm Liêu tiểu thư!”

Địch Thứ sử đã đoán trước sẽ phải nghe những lời này, cũng sớm chuẩn bị câu trả lời, liền nói vài câu với lão Liêu về những nỗ lực truy tìm tung tích ái nữ của lão, nhưng lão lại nhân cơ hội đó để huyền thuyên một tràng dài về những đức hạnh tuyệt vời của nhi nữ. Địch Thứ sử thấy rất cảm thông với lão, nhưng ông đã nghe câu chuyện ấy nhiều lần trên công đường, và ông hiện đang đau đầu. Mặt ông tái nhợt, còn lưng và chân lạnh buốt như băng. Ông băn khoăn không biết liệu thể tử của mình sẽ phải trải qua một hành trình khó chịu đến nhường nào trong thời tiết này.

Họ Chu một lần nữa nghiêng đầu về phía Địch Thứ sử rồi nói:

“Tiểu nhân hy vọng rằng lão gia sẽ sớm tìm thấy cô nương đó, dù còn sống hay đã chết! Không chỉ vì Liêu tiên sinh, mà còn vì Vũ Khang, quản sự của Chu gia. Liêu tiểu thư là hôn thê của y, hiện nay nàng đột nhiên mất tích, khiến tiểu tử này cả ngày như người mất hồn. Trong nhà tiểu nhân có nhiều sự vụ cần giải quyết, mà gần đây y không giúp được gì nhiều cả!”

Vừa thì thầm, Chu Đạt Nguyên vừa khiến không khí xung quanh Địch Thứ sử ngập mùi rượu và mùi tỏi. Lại thêm khí trời lạnh giá, trên bàn tiệc thì lửa nóng hừng hực, tiếng cười nói âm ỉ, Địch Thứ sử cảm thấy bụng sôi lên một trận buồn nôn. Sợ lão Liêu cùng Vũ Khang tiếp tục nói dông dài, ông bèn đứng dậy và xin phép rời bàn ăn một lúc.

Chu Đạt Nguyên ra hiệu cho một nô bộc mang đèn lồng dẫn Địch Thứ sử đi qua các hành lang quanh co như mê cung dẫn đến một tiểu viện với một dãy nhà xí ở phía sau. Địch Thứ sử nhanh chóng đi vào một trong phòng đó.

Khi ông bước ra, một nô bộc khác đang đợi sẵn với một chậu nước nóng bằng đồng. Địch Thứ sử lau mặt và cổ bằng khăn ấm và cảm thấy dễ chịu hơn.

Ông bảo nô bộc không cần phải đợi mình rồi bắt đầu chậm rãi đi dạo quanh khoảnh sân tràn ngập ánh trăng cho thoáng khí. Không gian ở đó rất yên tĩnh. Địch Thử sử nghĩ rằng mình chắc đang ở phía hậu viện của Chu phủ rộng lớn này.

Sau một hồi, ông quyết định trở lại bữa tiệc. Nhưng bên trong ngôi nhà với hành lang dài tối đen này, ông nhanh chóng nhận ra mình đã bị lạc. Ông vỗ tay để gọi nô bộc, nhưng không ai trả lời. Hẳn là tất cả nô bộc đều đã ra ngoài đình phục vụ bữa tiệc.

Nhìn về phía trước, Địch Thử sử nhìn thấy một quảng sáng mờ nhạt. Ông cẩn trọng bước tới một cửa vòm. Lững thững bước qua cửa, ông thấy một hoa viên, bốn phía dựng một loạt cọc gỗ khá cao. Hoa viên trống trải, chỉ có vài cây cỏ thụ đang oằn xuống vì tuyết đọng trên cành. Ánh trăng trong sáng, ông bước đi chậm rãi, nhân tiện cũng muốn thư giãn gân cốt. Đột nhiên một trận gió lạnh thổi qua, cây cối trong hoa viên xào xạc, Địch Thử sử cảm thấy một nỗi sợ hãi vô cớ trào lên. Ông nghe trong gió có tiếng “u u” như quỷ khóc ma gào, mũi cũng tựa hồ người thấy mùi máu tanh. Bất chợt, ông dừng bước nhìn quanh. Trái tim ông như ngừng đập, một bóng trắng kỳ lạ đang ngồi bất động ở góc hoa viên.

Địch Thử sử dừng lại nhìn chằm chằm vào nó đầy kinh hãi. Rồi ông thở phào nhẹ nhõm. Đó là một người tuyết có kích thước như người thật, trông giống một thiền sư đang khoanh chân ngồi quay lưng lại những cọc gỗ trong tư thế thiền định.

Địch Thử sử muốn bật cười, nhưng nụ cười đóng băng lại trên môi ông. Người tuyết kia đang giương hai hốc mắt trống rỗng nhìn chằm chằm vào ông với vẻ hiểm ác, tỏa ra không khí ngọt ngào chết chóc.

Trong lòng Địch Thử sử hoảng hốt bất an, ông ngờ rằng mình đã trở bệnh nặng rồi. Ông quay đi và nhanh chóng quay trở lại ngôi nhà. Trong lúc bước lên thềm, ông vấp ngã và bị thương ở cẳng nhưng vẫn cố gắng đi thật nhanh, tìm đường theo linh cảm và lần mò dọc theo hành lang tối tăm.

Sau khi rẽ hai lần, ông mới gặp được một nô bộc cầm đèn lồng trên tay. Và hắn đã dẫn ông trở ra ngoài đình.

Các thực khách đang cao hứng nghêu ngao một khúc ca sẵn bản. Chu Đạt Nguyên đang cầm đũa gõ nhịp phách. Khi thấy Địch Thứ sử, y liền mau mắn đứng dậy và lo lắng hỏi thăm:

“Địch lão gia, thần sắc ngài trông không được tốt cho lắm!”

Địch Thứ sử nở nụ cười miễn cưỡng. “Chắc ta đã bị phong hàn rồi. Người cứ nghĩ mà xem, người tuyết ở hoa viên thực sự đã dọa ta sợ đến toát mồ hôi lạnh.”

Chu Đạt Nguyên cười lớn. “Tiểu nhân sẽ bảo hạ nhân dạy dỗ lại con cái rằng chỉ được đáp người tuyết vui nhộn mà thôi. Địch lão gia, tiểu nhân kính ngài một chén rượu làm ấm người là lão gia sẽ thấy khá hơn đó!”

Đang nói chuyện, chợt một nô bộc Chu phủ xuất hiện. Hắn dẫn theo một nam nhân béo lùn, đội một chiếc mũ chóp nhọn, mặc áo khoác ngắn và quần da rộng thùng thình. Hắn tự xưng là trương tuần. Hắn đứng trước mặt Địch Thứ sử và đồng dục nói:

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ có việc cần bẩm báo. Trên đường đến thôn Sơn Dương, tuần đình đã bắt giữ được Phan Phong cách đường lớn hai dặm về phía Đông. Thuộc hạ vừa áp giải hắn vào đại lao, thưa đại nhân.”

Địch Thứ sử nói to, “Làm tốt lắm!” Rồi ông quay sang họ Chu và nói thêm, “Xin thất lễ không thể tiếp tục dự tiệc, ta phải về nha phủ ngay để xử lý việc này. Nhưng ta sẽ chỉ mang theo Hồng Sư gia mà thôi. Chư vị xin cứ tiếp tục.”

Chu Đạt Nguyên và những vị khách khác tiễn Địch Thứ sử ra sân trước. Địch Thứ sử quay về phía gia chủ và cáo lỗi lần nữa vì sự ra về đường đột của mình.

Chu Đạt Nguyên nói với về chân thành, “Công việc là trên hết. Tiểu nhân rất vui mừng khi nghe tin đã bắt được Phan Phong!”

Khi Địch Thứ sử trở lại nha phủ, ông nói một cách dứt khoát với Hồng Sư gia, “Mau truyền gọi Giám ngục.”

Giám ngục xuất hiện và hành lễ với Địch Thứ sử.

“Người có lục soát ra vật gì trên người Phan Phong không?” Địch Thứ sử hỏi y.

“Bẩm đại nhân, hấn đi tay không, chỉ có giấy thông hành và chút bạc vụn thôi ạ.” Giám ngục đáp.

“Hấn không mang theo tay nải bằng da ư?”

“Bẩm không, thưa đại nhân.”

Địch Thứ sử gạt đầu và sai Giám ngục dẫn họ tới đại lao.

Khi Giám ngục mở khóa cửa sắt của một phòng giam chật hẹp và nâng đèn lồng lên, Địch Thứ sử thấy một nam nhân bị cùm đang ngồi trên băng ghế. Nhìn qua, Địch Thứ sử nghĩ rằng Phan Phong là một lão già tóc đã điểm bạc, yếu đuối, vô hại. Lão cúi thấp đầu như thể đang ăn năn hối hận. Trên má trái của lão có một vết thương do roi quất. Phan Phong không hề kêu to “oan uổng” như tội phạm thông thường mà chỉ nhìn Địch Thứ sử một chút, rồi lại cúi đầu, trầm mặc không nói.

Địch Thứ sử đút tay vào ống tay áo rộng rồi nghiêm giọng, “Phan Phong, người biết tội không?”

Phan Phong ngược mắt nhìn Địch Thứ sử, thờ dài và ngập ngừng nói:

“Thưa đại nhân, thảo dân đã sớm đoán được chuyện này. Chắc hẳn thê huynh của thảo dân là Diệp Thái đã vu cáo tiểu nhân với nha phủ. Hấn luôn làm phiền tiểu nhân vì muốn vay tiền và gần đây thảo

dân đã kiên quyết cự tuyệt hẳn. Chỉ không biết hẳn đã vu cáo thảo dân điều gì ở trên công đường?”

Địch Thứ sử trầm giọng nói:

“Ngày mai trên công đường sẽ tiến hành thẩm án. Giờ khắc này ta chỉ muốn hỏi người một câu, gần đây giữa người và thê tử có xảy ra cãi vã nghiêm trọng nào không?”

Phan Phong cay đắng nói:

“Vậy là nàng cũng tham dự vào chuyện này sao? Chẳng trách gần đây nàng cứ lén lén lút lút, vẻ mặt hoang mang. Thì ra là cùng Diệp Thái bàn bạc tìm cách vu cáo thảo dân. Ngày hôm kia thảo dân...”

Địch Thứ sử cảm thấy Phan Phong quả nhiên không giống như kẻ mang tội sát nhân, liền phát tay ra lệnh:

“Ngày mai, người hãy kể lại toàn bộ câu chuyện trên công đường.”

Nói rồi ông quay đi, ra lệnh cho giám ngục khóa cửa và rời khỏi đại lao.

HỒI 5

Đào Cam kể chuyện Lam võ sư
Phan Phong khai báo chốn công đường

Buổi sáng hôm sau, khi sắp tới phiên thăng đường buổi sáng thì Địch Thử sử mới vội vã bước vào thư phòng. Những người phụ tá đã ở đó chờ đợi ông.

Hồng Sư gia nhận thấy Địch Thử sử tinh thần mệt mỏi, sắc mặt nhợt nhạt. Ông đã bận rộn sửa sang hành trang cùng các vị phu nhân đến tận nửa đêm qua, sáng sớm nay lại cưỡi ngựa tiến thê tử ra tận ngoại thành. Vừa ngồi xuống bàn, Địch Thử sử đã lên tiếng:

“Tốt rồi, gia quyến của ta đều đã lên đường. Nếu đợt tuyết mới không rơi, mọi người sẽ tới được Thái Nguyên trong vòng ba ngày tới.”

Địch Thử sử đưa tay dụi mắt đầy mỏi mệt rồi nhanh chóng nói tiếp:

“Đêm qua ta đã thẩm vấn qua Phan Phong. Có vẻ phỏng đoán ban đầu của chúng ta là đúng. Đã có một kẻ thứ ba ra tay sát hại thê tử của hắn. Trừ khi hắn là một kẻ diễn kịch đại tài, nếu không thì hắn cũng không mơ hồ về những chuyện đã xảy ra trong nhà như vậy.”

“Đại nhân, hôm trước đó Phan Phong đã trốn đi đâu?” Đào Cam gắng hỏi.

“Bộ Hình đã quy định, ta không thể thẩm vấn riêng hắn trong đại lao. Chờ lát nữa lên công đường, ta sẽ hỏi hắn.” Địch Thử sử vừa nói vừa chậm rãi nhấp ngụm trà nóng mà Sư gia vừa dâng đoạn nói:

“Đêm qua ta đã bảo ba người không được rời khỏi bữa tiệc ở Chu phủ không chỉ vì ta không muốn phá hủy không khí bữa tiệc mà còn bởi vì ta cảm thấy không khí ở đó khá lạ lùng. Có lẽ là ta hơi vầng đầu buồn nôn, nên mới cảm thấy trong Chu phủ tràn ngập một bầu không khí kỳ quái. Khi ở trong hoa viên, ta còn ngửi thấy mùi máu

tanh. Giờ ta muốn nghe xem hai người có nhận thấy gì bất thường sau khi ta đi khỏi hay không?”

Mã Vinh nhìn Kiều Thái. Y gãi đầu gãi tai và ủ rũ nói:

“Mong đại nhân thứ tội, thuộc hạ xin thú nhận là tối qua thuộc hạ có uống hơi nhiều nên không chú ý thấy gì đặc biệt. Nhưng có lẽ Kiều Thái huynh có nhiều điều muốn nói.”

“Thuộc hạ chỉ có thể nói rằng tất cả mọi người đều vô cùng vui vẻ, kể cả thuộc hạ.” Kiều Thái nhăn nhó nói.

Đào Cam vuốt ve ba sợi râu dài mọc trên gò má trái, bắt chọt lên tiếng:

“Thuộc hạ không quá hứng thú với mấy loại rượu mạnh đó. Cũng bởi Lam Đường chủ không hề uống một chút rượu nào nên thuộc hạ đã dành thời gian để nói chuyện phiếm cùng ngài ấy. Tuy vậy, thuộc hạ vẫn không quên để mắt tới những việc đang diễn ra trên bàn rượu. Thưa đại nhân, phải nói rằng bữa tiệc đó đơn giản chỉ là một tiệc rượu mua vui.” Địch Thứ sử không có ý kiến gì, Đào Cam nói tiếp, “Tuy thế, Lam Đường chủ đã kể cho thuộc hạ một thông tin khá thú vị. Khi bàn về vụ án mạng kia, ngài ấy nói rằng Diệp Bân là một lão già lắm cảm nhưng không phải là một kẻ tồi tệ. Nhưng ngài ấy lại nghĩ rằng Diệp Thái là một kẻ côn đồ bất tài vô dụng.”

“Sao lại thế?” Địch Thứ sử nhanh hỏi lại.

“Vài năm trước, Diệp Thái từng bái Lam Đường chủ làm sư phụ dạy quyền thuật nhưng sau vài tuần thì ngài ấy đã đuối y. Lam Đường chủ nói Diệp Thái tâm thuật bất chính, chỉ muốn học vài chiêu để điếu võ dương oai chứ không hề hứng thú gì với võ học. Lam Đường chủ nhận xét rằng Diệp Thái vốn rất khỏe mạnh nhưng tính ích kỷ của y sẽ không cho phép y trở thành một võ sư thực thụ.”

“Đây quả là một thông tin hữu ích.” Địch Thứ sử hỏi thêm, “Ngài ấy có kể cho người thêm điều gì nữa không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ. Sau đó ngài ấy cho thuộc hạ xem những hình thù ngài ấy đã xếp được với Thất Xảo Bản thôi ạ.” Đào Cam đáp lại.

“Thất Xảo Bản sao!” Địch Thứ sử thốt lên với vẻ đầy tò mò. “Đó chỉ là một trò trẻ con thôi mà! Hồi nhỏ ta nhớ cũng đã từng chơi. Chỉ là một tờ giấy hình vuông cắt thành bảy mảnh, từ bảy mảnh đó ta có thể xếp thành đủ mọi hình dạng phải không?”

“Đúng là thế ạ,” Mã Vinh cười. “Đây là sở thích của Lam đại ca. Lam đại ca vẫn duy trì cái thú vui chẳng khác gì trò chơi của trẻ con như vậy, lại còn nói trò chơi này sẽ giúp cho ta nhận biết ra những khía cạnh quan trọng của mọi thứ ta đã nhìn và tăng khả năng tập trung trí lực nữa.”

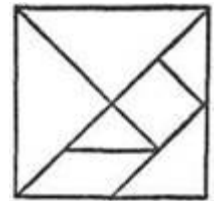
Đào Cam gật gù:

“Mã Vinh đệ nói đúng, Lam Đường chủ thường dùng tuyệt kỹ này để đánh cược với người ta, lần nào cũng thắng.”

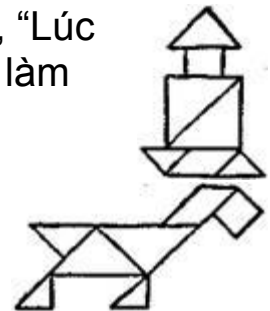
Địch Thứ sử không khỏi hiếu kỳ:

“Đào Cam, người thử xếp lại mấy cái hình đó cho ta xem.”

Đào Cam lấy từ ống tay áo của mình ra bảy miếng bìa cứng, đặt chúng lên bàn và xếp lại thành một hình vuông. “Bảy mảnh Thất Xảo Bản này chính là do Lam Đường chủ đưa cho thuộc hạ đêm qua,” Đào Cam bẩm với Địch Thứ sử.



Sau khi xáo trộn những miếng giấy, Đào Cam nói tiếp, “Lúc đầu thuộc hạ bảo ngài ấy xếp Tháp Trống, ngài ấy đã làm được luôn.”



“Cái này thì quá dễ rồi, vậy nên thuộc hạ lại yêu cầu Lam Đường chủ làm một con ngựa đang phi nước đại. Ngài ấy cũng làm được ngay.”

“Sau đó thuộc hạ lại yêu cầu ngài ấy tạo hình một bị cáo đang quỳ ở chốn công đường, ngài ấy đã làm thế này:

“Thuộc hạ thua đau nên đã bảo ngài ấy làm một tên nha dịch say rượu cùng một vũ nữ đang múa. Nhưng ngài ấy vẫn làm được như thường!



“Sau đó, thuộc hạ không thể không chịu thua.” Đào Cam cay đắng nói.

Địch Thứ sử cùng mọi người cùng cười rộ lên. Ông lại nói:

“Nếu các người đêm qua không để ý thấy điều gì bất thường thì có lẽ là do ta không khỏe nên đã quá nhạy cảm. Có điều, Chu phủ cũng thật rộng lớn. Ta suýt nữa bị lạc trong những hành lang tối tăm như mê lộ.”

“Chu gia đã sống ở đây không biết bao nhiêu đời. Mà những tòa nhà càng cổ xưa thì ảo giác càng nhiều, bầu không khí càng thần bí, khiến cho người ta bất an,” Kiều Thái nói.

“Căn nhà đó sao đủ rộng để cho tất cả thể thiếp của huynh ấy trú ngụ!” Mã Vinh cười khẩy.

“Chu huynh là người tốt. Huynh ấy vừa có tài sản bán bạc nhất, vừa là một địa chủ tốt, chỉ là hơi nghiêm khắc thôi. Những tá điền đều rất biết ơn huynh ấy, tất nhiên rồi. Họ đều cảm thấy lo lắng vì huynh ấy mãi chưa có người nối dõi.”

“Huynh ấy mà cũng khôn đốn thế sao!” Mã Vinh trợn to mắt.

“À, thuộc hạ quên mất chưa nói, quản sự nhà họ Chu là một tiểu tử tên gọi Vũ Khang. Y trông có vẻ khá dị thường, điệu bộ như hồn bay phách lạc. Khi thuộc hạ đề cập tới vụ án đó với y, y giật mình như thể vừa nhìn thấy ma. Thuộc hạ có cảm giác rằng y cũng có suy nghĩ như chúng ta, vị hôn thê của y đã bỏ trốn cùng nam nhân khác, hẳn là trong lòng y rất ư đau đớn.” Đào Cam nói.

Địch Thứ sử gạt đầu và nói:

“Chúng ta phải thăm dò y trước khi y hoàn toàn suy sụp. Còn về Liêu tiểu thư kia, phụ thân của nàng ta vẫn đang cố gắng thuyết phục chúng ta tin tưởng vào phẩm hạnh của ái nữ, nhưng dường như ông ta cũng đang cố thuyết phục mình tin rằng như vậy. Chiều nay người hãy đến Liêu phủ, Đào Cam, hãy cố tìm thêm tin tức về gia đình đó. Người cũng có thể thăm dò huynh đệ họ Diệp để xác thực xem những gì Lam Đường chủ nói về họ có chính xác hay không. Có điều, tuyệt đối không được lộ mánh, tránh bút dây động rường.”

Ba tiếng công báo hiệu giờ thăng đường đã vang lên. Địch Thứ sử khoác quan phục và đội mũ lên.

Rõ ràng tin tức Phan Phong bị bắt giữ đã lan truyền khắp thành. Lúc này, trong nha môn, người đến xem đã chen chúc đông nghịt.

Ngay sau khi Địch Thứ sử bắt đầu buổi thẩm án và cho gọi những người có liên quan, ông nhắc chiếc bút lông chấm mực đỏ của mình lên và hoàn thành một văn kiện đưa cho Giám ngục.

Những lời bàn tán bỗng nổi lên từ phía dân chúng đến xem thẩm án khi Phan Phong được dẫn lên trước công đường. Huynh đệ họ Diệp đang đứng hàng trước, cùng hàng với Chu Đạt Nguyên và Lam Đại Khôi. Hai người sẵn về phía trước nhưng những Bộ khoái đã giữ họ lại.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn.

Ông quát lên “Trật tự!” Công đường lại yên lặng như tờ. Rồi ông quay về phía nam nhân đang quỳ trên thềm đá phía dưới và ra lệnh:

“Hãy khai ra tên họ và nghề nghiệp của người.”

“Bẩm, thảo dân là Phan Phong, làm nghề buôn đồ cổ.” Phan Phong cất giọng khàn đặc.

“Bản quan hỏi người, vì sao hôm kia người lại rời khỏi thành?” Địch Thứ sử quát hỏi.

“Bẩm đại nhân, thảo dân vốn là người làm ăn thành thật, dựa vào buôn bán đồ cổ mà sống, chưa bao giờ dám làm ra chuyện phạm pháp. Vài ngày trước, có một nông phu ở thôn Sơn Dương đến gặp tiểu nhân. Hắn nói rằng trong lúc đào hố chôn phân ngựa trên cánh đồng, hắn đã tìm thấy một cái vạc cổ ba chân bằng đồng xanh. Theo thảo dân được biết, tám trăm năm trước, dưới thời nhà Hán, thôn Sơn Dương vốn là một lâu đài cổ. Thảo dân đã nói với thê tử rằng cũng đáng để đến đó xem xét cái vạc đồng này. Vừa vặn ngày hôm đó khí trời lại đẹp nên thảo dân liền vội vã ăn cơm trưa rồi tới thôn Sơn Dương, dự định sẽ trở về vào ngày hôm sau. Do vậy...”

Địch Thứ sử ngắt lời Phan Phong:

“Buổi sáng ngày hôm kia, phu thê các người đã làm gì trước khi người rời đi?”

“Buổi sáng, thảo dân đem một chiếc bàn cổ ra sơn sửa lại.” Phan Phong chần chừ một chút rồi đáp. “Còn thê tử của tiểu nhân đi chợ mua đồ rồi về nhà chuẩn bị bữa trưa.”

Địch Thứ sử gạt đầu. “Người nói tiếp đi!” Ông ra lệnh.

“Sau khi phu thê thảo dân ăn cơm trưa cùng nhau xong,” Phan Phong nói tiếp, “thảo dân cuộn chiếc áo choàng da nặng nề của mình lại và bỏ vào một tay nải bằng da vì thảo dân lo sợ ở thôn Sơn Dương không nhóm lò sưởi. Trên đường, thảo dân gặp một người bán đồ tạp hóa. Hắn nói với thảo dân rằng ở trạm liên lạc gần đó khá hiếm ngựa nên nếu thảo dân muốn đến thôn Sơn Dương thì phải nhanh chân lên. Vì vậy mà thảo dân đã chạy nhanh tới cổng thành phía Bắc và may mắn thuê được con ngựa cuối cùng. Sau đó...”

“Người còn gặp ai khác ngoài người bán tạp hóa không?” Địch Thứ sử lại ngắt lời lão.

Phan Phong suy nghĩ một hồi rồi trả lời:

“Bẩm có, thưa đại nhân, thảo dân gặp Cao lý chính trên đường tới trạm liên lạc. Thảo dân sợ lỡ không thuê được ngựa, nên chỉ chào hỏi qua loa rồi vội đi tiếp.”

Địch Thứ sử gật đầu, ra hiệu cho Phan Phong tiếp tục nói:

“Đến lúc hoàng hôn, thảo dân đã tới được thôn Sơn Dương, tìm thấy nông phu đó và xem cái vạc, thảo dân thấy nó quả thực được rèn đúc từ triều Hán, trong lòng mừng rỡ. Ai ngờ nông phu quá quắt đó thấy vậy liền nâng giá lên tận trời. Thảo dân kỳ kèo mặc cả hồi lâu không được, liền tức giận bỏ đi. Lúc này sắc trời đã tối, thảo dân liền tìm đến một quán trọ trong làng, ăn uống qua loa rồi đi nghỉ.

“Sáng hôm sau, ngay sau khi thức giấc, việc đầu tiên mà thảo dân làm là dạo vòng quanh các nông trang khác để xem có thứ đồ cồng nào khác không nhưng không thu được gì. Thảo dân trở lại quán trọ dùng cơm trưa và quay lại tìm nông phu kia. Sau một hồi kỳ kèo mặc cả nữa thì cuối cùng thảo dân cũng mua được cái vạc đó. Thảo dân nhanh chóng choàng áo khoác lông thú lên người, đặt chiếc vạc đồng đặt vào tay nải rồi vội vã trở về.

“Nhưng thảo dân chỉ mới cưỡi ngựa đi được tầm ba dặm thì có hai tên cướp đột nhiên xuất hiện rồi chạy lại phía thảo dân. Thảo dân sợ hãi vô cùng, cố thúc ngựa phi nước đại bán sống bán chết. Chạy giữa vùng đồi tuyết hoang vu suốt nửa ngày, thảo dân mới thoát khỏi toán cướp, nhưng lại phát hiện mình bị lạc mất rồi. Tội tệ hơn, cái tay nải đựng vạc đồng cũng rơi mất, không còn treo trên yên ngựa nữa. Thảo dân quay lại tìm một hồi nhưng không được, chỉ biết vòng tới vòng lui. Bão tuyết thổi đến như quỷ khóc ma gào, thảo dân vô cùng hoảng sợ, chỉ lo trời tối không tìm được đường về.

“Đúng lúc đó, thảo dân nhìn thấy xa xa có một đội tuần đinh đang cưỡi ngựa đi tới. Thảo dân mừng rớt nước mắt, liền lớn tiếng kêu cứu. Nhưng không hiểu tại sao đội tuần đinh lại không phân biệt tốt xấu, đột nhiên kéo thảo dân xuống khỏi lưng ngựa, trói tay chân thảo dân lại! Thảo dân vội hỏi có chuyện gì xảy ra nhưng họ chẳng

nói gì. Thay vào đó, trương tuần còn dùng roi quất vào mặt thảo dân và bắt thảo dân im miệng. Bọn họ nhét khăn vào miệng thảo dân, trói thảo dân lên lưng ngựa, phi một mạch về thành mà không giải thích lời nào, rồi quẳng ngay thảo dân vào đại lao. Những lời thảo dân nói hoàn toàn là sự thực, thừa đại nhân!”

Diệp Bân hét lên: “Hắn đang bịa chuyện đó, thừa đại nhân!”

“Lời khai của hắn sẽ được xác minh,” Địch Thứ sử nói. “Nguyên cáo Diệp Bân hãy giữ bình tĩnh cho đến khi được hỏi!” Nói rồi ông quay qua Phan Phong, “Người hãy mô tả dáng dấp hai tên cướp cho ta!”

Sau một hồi bồi rối, Phan Phong đáp lại:

“Lúc đó thảo dân sợ hãi vạn phần, thừa đại nhân, thế nên thảo dân cũng không nhìn rõ bọn chúng. Thảo dân chỉ nhớ được rằng có một tên chốt, hắn dùng miếng vá che một bên mắt lại.”

Quan án ra lệnh chép lại lời khai của họ Phan. Sau đó, Bộ đầu đưa tờ ký lục cho Phan Phong điểm chỉ. Địch Thứ sử nghiêm túc nói:

“Phan Phong, thê tử của người đã bị sát hại. Hai vị thê huynh của người đã đến nha phủ tố cáo người là hung thủ.”

Mặt Phan Phong biến sắc.

“Đại nhân, thảo dân oan uổng!” Lão điên cuồng hét lên. “Thảo dân không hề biết gì về chuyện đó! Khi thảo dân rời khỏi nhà, nàng ấy vẫn sống và khỏe mạnh. Khẩn cầu đại nhân...”

Địch Thứ sử ra hiệu cho Bộ đầu. Phan Phong bị dẫn đi nhưng vẫn không ngừng giãy giụa, khàn giọng kêu oan uổng. Hai Bộ đầu vẫn lạnh lùng lôi lão rời khỏi công đường.

Địch Thứ sử quay về phía Diệp Bân, Diệp Thái và nói:

“Hai người cũng về nhà đi, bản quan sẽ xác minh lời khai của Phan Phong, sau đó sẽ truyền hai người đến đây một lần nữa.”

Tiếp đó, Địch Thử xử xử lý một vài chính sự khác trong quận rồi kết thúc buổi thẩm án.

Khi đoàn người quay trở lại thư phòng Hồng Sư gia nôn nóng hỏi:

“Đại nhân nghĩ sao về lời khai của Phan Phong?”

Địch Thử sử vừa trầm ngâm vuốt ve chòm ria mép vừa nói:

“Ta nghĩ rằng hắn nói thật. Sau khi hắn rời khỏi nhà, đã có kẻ xông vào giết chết thê tử của hắn.”

Đào Cam tiếp lời ông, “Điều này có thể giải thích tại sao tiền bạc trong nhà vẫn không hề bị động tới. Đơn giản là hung thủ không hề biết chúng được cất ở đâu. Thế nhưng tại sao hung thủ phải đem y phục của Phan nương đi mất? Ngay cả một đôi hài cũng không lưu lại. Điều này... thuộc hạ không lý giải nổi.”

“Sơ hở lớn nhất trong câu chuyện của hắn là việc đánh rơi tay nải trong lúc chạy trốn khỏi hai tên cướp. Ai cũng biết đường từ thành Bắc Châu đến thôn Sơn Dương luôn có kỵ binh tuần tra, chuyên lùng bắt Bắc Trấn quân đào ngũ và bọn gián điệp Thát Đát. Thường thì bọn cướp đâu dám công khai chặn đường khách bộ hành giữa ban ngày.” Mã Vinh nói.

Kiều Thái gật đầu tán thành. “Tất cả những gì họ Phan có thể mô tả về ngoại hình của bọn cướp chỉ là có một tên chột mắt. Đó cũng là hình dạng của một tên cướp mà các lão thuyết thư ở chợ thường mô tả.”

“Dù gì đi nữa, chúng ta cũng sẽ xác minh lại toàn bộ câu chuyện hắn kể. Sư gia, lão hãy báo Bộ đầu cử hai nha dịch tới thôn Sơn Dương để hỏi nông phu bán vạc đồng kia và chường quý của quán trọ trong thôn. Bây giờ ta sẽ viết thư cho Đô úy ở Bắc Trấn quân để hỏi thông tin về bọn cướp.”

Sau khi suy nghĩ một hồi, ông nói thêm:

“Trong thời gian chờ đợi, chúng ta vẫn phải nỗ lực tìm ra tung tích của Liêu tiểu thư. Chiều nay, Đào Cam hãy đến Liêu phủ và tiệm giấy nhà họ Diệp. Mã Vinh và Kiều Thái hãy ra chợ nơi Liêu tiểu thư biến mất để hỏi thăm thêm manh mối.”

“Chúng thuộc hạ có thể đi cùng Lam đại ca không thưa đại nhân?” Mã Vinh hỏi. “Huynh ấy biết rõ nơi đó như lòng bàn tay.”

“Thế nào cũng được.” Địch Thứ sử trả lời. “Bây giờ ta đi dùng cơm trưa đã, rồi nghỉ ngơi một lúc. Ngay sau khi các người quay trở lại thì hãy báo cáo tình hình cho ta biết.”

HỒI 6

Đào Cam thu được tin hữu ích
Thương nhân khoản đãi bữa thịnh soạn

Hồng Sư gia cùng Mã Vinh và Kiều Thái đến nha phủ dùng bữa
trưa, riêng Đào Cam bước thẳng ra khỏi cổng.

Y bước trên con đường tuyết phủ, men theo hướng Đông thao
trường cũ mà đi. Cơn gió lạnh như cắt da cắt thịt chợt thổi qua, Đào
Cam khẽ kéo chiếc áo dài quấn chặt thân hình gầy gò của mình rồi
rảo bước thật nhanh.

Đến trước miếu Quan Đế, y hỏi thăm tiệm giấy của huynh đệ họ
Diệp và được chỉ dẫn sang con phố bên cạnh. Chẳng mấy chốc, y
đã nhìn thấy tấm bảng hiệu lớn “Diệp ký” của tiệm giấy, bên trong
bày văn phòng tứ bảo*, trên tường treo mấy bức thư họa của danh
nhân, cũng có vẽ thanh nhã.

Bốn món đồ văn phòng phẩm: bút, nghiên, giấy, mực.

Đào Cam chậm rãi bước sang sạp rau nhỏ đối diện rồi mua một
đồng củ cải muối.

“Làm ơn thái nhỏ củ cải rồi gói cẩn thận vào giấy dầu cho ta!” Đào
Cam nói với chủ sạp.

“Khách quan không dùng tại chỗ sao?” Chủ sạp ngạc nhiên hỏi.

“Chỉ có kẻ hạ lưu mới ăn ngoài phố!” Đào Cam kiêu căng nói.
Nhưng vừa trông thấy ánh nhìn khó chịu của chủ sạp, y bèn thêm
vào một câu, “Sạp rau của người thật gọn gàng và sạch sẽ, chắc
người làm ăn khấm khá lắm nhỉ.”

Khuôn mặt của chủ sạp lập tức tươi lên.

“Cũng không tệ,” hắn đáp. “Phu thê tại hạ ngày ngày vẫn đủ cơm canh đạm bạc, không phải lâm vào cảnh nợ nần.” Sau đó hắn lại tự hào tiếp lời, “Cứ nửa tháng lại được ăn thịt.”

“Ta nghĩ,” Đào Cam nói, “ông chủ hiệu giầy làm ăn phát đạt bên kia đường chắc hẳn là ngày nào cũng thừa mứa thịt cá để ăn.”

“Mặc kệ hắn,” chủ sạp chẳng mấy quan tâm. “Con ma cờ bạc chẳng còn thịt cá mà ăn được bao lâu nữa đâu!”

“Đại ca họ Diệp đánh bạc sao?” Đào Cam kinh ngạc hỏi. “Trông y không giống như vậy lắm.”

“Không phải y,” chủ sạp đáp. “Con ma cờ bạc là tiểu đệ của y, gã còn đồ Diệp Thái. Nhưng ta nghĩ từ nay y cũng chẳng còn nhiều tiền để đánh bạc đâu.”

“Sao lại không?” Đào Cam gặng hỏi. “Cửa hiệu có vẻ đang ăn nên làm ra thì phải.”

“Chắc là khách quan đây có điều không biết,” chủ sạp tỏ vẻ trịch thượng. “Khách quan hãy nghe đây. Diệp Thái là kẻ bừa bãi phóng đảng, rượu chè đàn đấm, không thiếu một trò nào. Y mê nhất là đánh bạc, nhưng vận may lại kém, đánh bạc thua liên tục, suốt ngày bị người ta tới tiệm giấy đòi tiền. Ôi, không biết ông chủ Diệp đã bị tiểu đệ hoang phí tới bao nhiêu của cải. Giờ ông chủ Diệp cũng thiếu nợ khắp nơi, ốc không lo nổi mình ốc, làm sao còn mang cọc cho rêu? Diệp Thái hết cách, lại mặt dày đi vay tiền muội muội. Nay muội muội bị sát hại, xem ra...”

“Diệp Thái cũng không còn tiền đánh bạc,” Đào Cam tiếp lời.

“Khách quan đã hiểu rồi đó,” chủ sạp kêu lên vẻ đắc thắng.

“Thì ra mọi chuyện là như vậy.” Đào Cam gật đầu suy ngẫm. Y cầm lấy phần củ cải đã được gói, bỏ vào ống tay áo rồi bước ra ngoài.

Y lang thang trong khu vực để tìm kiếm sòng bạc. Với quá khứ từng là con bạc khét tiếng, y tự khắc có trực giác với những nơi chốn như vậy và chẳng mấy chốc đã bước lên tầng hai của một hiệu tư lạ.

Tuy đây là một sòng bạc, nhưng lại bố trí vô cùng thanh nhã, xung quanh bày tứ bình phong, thư họa treo đầy trên vách tường trắng tinh. Trong phòng có bốn nam nhân đang tụ quanh một chiếc bàn vuông đồ xí ngầu. Ở chiếc bàn bên cạnh có một nam nhân béo lùn đang ngồi một mình uống trà. Đào Cam ngồi xuống đối diện gã.

Gã quản sòng tỏ thái độ khinh khỉnh khi nhìn thấy chiếc áo chắp vá của Đào Cam, rồi lạnh lùng buông lời:

“Vị huynh đài này xin hãy về đi. Mức cược thấp nhất tại sòng này là năm mươi đồng đó.”

Đào Cam cầm lấy chén trà của người đối diện, chậm chậm đảo ngón tay giữa trên vành chén hai lần.

“Thất lễ, thất lễ rồi,” gã quản sòng nói nhanh. “Mời huynh đài dùng một chén trà, huynh đài cần gì xin cứ nói!”

Đào Cam đã ra dấu hiệu bí mật của những con bạc sành sỏi.

“Chuyện là thế này,” y nói, “sự thật là ta chỉ đến đây để thỉnh giáo đôi điều. Tên Diệp Thái ở tiệm giấy nợ ta chút tiền đã lâu, hắn cam đoan rằng mấy ngày trước đã thua hết sạch ở đây, không còn một xu dính túi. Ta không tin, vì thế muốn hỏi người một chút trước khi tiến hành ép nợ.”

“Xin huynh đài đừng để hắn đánh lừa,” quản sòng nói. “Hắn thua thì cũng có thua, nhưng đêm qua hắn lại đến đây chơi, hắn còn đặt cược bằng bạc ròn đó.”

“Tên cầu tạt chúng dám cả gan lừa lão phu!” Đào Cam thét lớn. “Hắn than khóc với ta rằng huynh trưởng của hắn là một gã keo kiệt, muội muội từng giúp đỡ hắn lại bị sát hại!”

“Có thể hẳn nói thật,” quản sòng đáp, “nhưng hẳn vẫn còn nguồn tiền khác. Đêm qua, sau khi đã ngà ngà say, hẳn đã kể chuyện mình mới vật lông được một con gà béo.”

“Người không biết danh tính của con gà béo đó sao?” Đào Cam háo hức hỏi. “Ta vốn xuất thân nông phu, ta vật lông cũng không tệ đâu.”

“Ý tưởng này cũng không tồi!” Quản sòng cảm kích. “Tối nay Diệp Thái lại đến, tại hạ sẽ cố moi tin từ miệng hắn. Hẳn tuy lực lưỡng nhưng đầu óc thì không lanh lợi lắm. Nếu có đủ phần cho hai người cùng hưởng thì tại hạ sẽ báo cho huynh đài.”

“Ngày mai ta sẽ lại đến,” Đào Cam nói. “Nhân tiện, người có muốn đánh cược một chút không?”

“Tất nhiên!” Quản sòng vui vẻ đáp.

Đào Cam lấy các mảnh giấy của Thất Xảo Bản từ ống tay áo ra. Sau khi đặt chúng lên bàn, y mạnh dạn nói:

“Ta cược năm mươi đồng, với những mảnh giấy này ta có thể tạo ra mọi thứ mà người yêu cầu.”

Sau khi liếc nhìn những mảnh giấy, gã quản sòng nói, “Một lời đã định! Huynh đài hãy xếp nó thành một đồng xu, tại hạ yêu thích nhất là tiền xu.”

Đào Cam làm thử một hồi nhưng không được, đành chịu thua. “Không thể hiểu nổi!” Y khó chịu kêu lên. “Hôm trước ta từng thấy Lam Đường chủ xếp rồi, trông cũng khá đơn giản mà.”

“Chuyện là thế này,” quản sòng điềm tĩnh nói, “tôi qua tại sòng bạc có một gã may mắn thắng đến tám ván liên tiếp; trông cũng thật dễ dàng. Nhưng khi vị bằng hữu của gã cố bắt chước gã thì đã thua đến trắng tay.” Đào Cam rầu rĩ nhặt lại các mảnh giấy, gã quản sòng tiếp lời, “Xin huynh đài hãy trả tiền; đã là dân cờ bạc lối đời thì cần phải sòng phẳng, đúng không nào?”

Đào Cam gạt đầu buồn bã và bắt đầu đếm tiền đồng, gã quản sòng chân thành nói tiếp:

“Nếu tại hạ là huynh đài thì tại hạ sẽ bỏ ý định với trò cờ bạc đó đi. Tại hạ có cảm giác trò này sẽ làm huynh đài thua một khoản lớn.”

Đào Cam lại gạt đầu. Y đứng dậy cáo từ. Khi đi về hướng Tháp Chuông, y chán nản nghĩ rằng thông tin thu được về Diệp Thái tuy khá thú vị nhưng cũng thật đắt đỏ.

Đào Cam dễ dàng tìm thấy Liêu phủ cách miếu Khổng Tử không xa. Đào Cam đến trước cánh cổng sơn đen vô cùng trang nghiêm, nhưng y thấy hơi đói, bèn nhìn quanh quẩn để tìm một quán ăn rẻ tiền. Nhưng đây là khu vực tập trung dân cư; quán ăn duy nhất trong khu vực này chính là tửu lâu lớn nằm đối diện Liêu phủ.

Thở dài nã nê, Đào Cam đành lê bước vào tửu lâu. Y nghĩ rằng lần tra án này thật tốn kém. Y bước lên lầu rồi an tọa trên chiếc bàn đối diện cửa sổ, từ cửa sổ này có thể theo dõi Liêu phủ ở phía đối diện.

Tiểu nhị khách sáo chào hỏi y, nhưng sau khi Đào Cam gọi bình rượu nhỏ nhất trong tửu lâu thì sắc mặt của hắn liền sa sầm. Khi tiểu nhị mang lên một bình rượu nhỏ, Đào Cam nhìn vẻ bất bình.

“Các người chỉ giỏi biến người ta thành kẻ nghiện rượu.” Y trách móc.

“Vị khách quan này,” tiểu nhị khó chịu nói, “nếu muốn mua rượu cỡ cái đê khâu thì xin mời đến tiệm may.” Sau khi đặt một đĩa dưa muối lên bàn, hắn chua ngoa nói tiếp, “Khách quan vui lòng trả thêm năm đồng nữa!”

“Ta có sẵn rau rồi.” Đào Cam bình tĩnh nói. Y lấy củ cải muối từ ống tay áo ra và bắt đầu nhấm nháp, đôi mắt không ngừng liếc nhìn dinh phủ đối diện.

Một hồi lâu sau, y nhìn thấy một nam nhân to béo khoác áo lông dày rời khỏi Liêu phủ. Theo sau gã là một tên khuân vác đang vất vả

gánh một bao gạo to. Gã nhìn sang tửu lâu. Sau đó, gã vươn chân đá tên khuân vác một phát rồi quát âm lên, “Vác bao gạo đến cửa hiệu của ta nhanh!”

Đào Cam chậm rãi nở nụ cười. Y dự cảm rằng mình sắp moi được tin và được thiết đãi một chiều miễn phí.

Gã buôn gạo vừa bước lên lầu vừa thở hổn hển, Đào Cam liền mời hắn đến ngồi cùng. Gã béo ngồi phịch xuống ghế và gọi một bình rượu nóng thật to.

“Gần đây làm ăn thật khó khăn,” gã thở phì phò. “Chỉ cần hàng hơi ướt một chút là bị trả lại. Gan của ta cũng không được tốt.” Gã cởi áo khoác lông và nấn nhẹ bên sườn.

“Vớ ta thì chuyện làm ăn chẳng khó khăn mấy.” Đào Cam vui vẻ nói. “Sắp tới ta sẽ được ăn cơm vớ giá một trăm đồng một đấu gạo.”

Gã béo nhanh chóng ngồi dậy.

“Một trăm đồng!” Gã hoài nghi kêu lên. “Này, giá hiện giờ là một trăm sáu mươi đồng đó!”

“Vớ ta thì không phải vậy,” Đào Cam tự mãn nói.

“Tại sao người không phải trả giá đó?” Gã háo hức dò hỏi.

“Ha!” Đào Cam kêu lên. “Bí mật, ta chỉ có thể tiết lộ với những kẻ buôn gạo sành sỏi mà thôi.”

“Tiền rượu ta trả.” Gã béo nhanh nhẩu. Hắn vừa rót chén rượu vừa nói, “Xin thỉnh giáo huynh đài, thật lòng tiểu đệ rất muốn biết.”

“Ta không có nhiều thời gian,” Đào Cam trả lời, “nhưng ta sẽ kể những ý chính cho người nghe. Sáng nay ta gặp ba người nọ, họ cùng thân phụ lên kinh, kéo theo một xe ngựa chất đầy gạo. Đêm qua thân phụ của họ vì đau tim mà qua đời, họ cần tiền gấp để mua quan tài và đưa về cố hương. Ta đồng ý giúp đỡ với giá một trăm đồng một đấu gạo. Giờ ta phải đi rồi. Tiểu nhị, tính tiền!”

Đào Cam vừa đứng dậy thì bị gã béo túm lấy tay áo ngay lập tức.

“Huynh đài sao phải vội thế?” Gã hỏi. “Ta mời huynh một đĩa thịt nướng. Tiểu nhị, mang thêm một bình rượu nữa, ta phải thiết đãi vị huynh đài này.”

“Ta cũng không muốn thất lễ,” Đào Cam nói. Sau khi ngồi xuống, y nói với tiểu nhị, “Bụng ta hơi yếu, nên cho ta một đĩa gà nướng thôi. Phải là đĩa to nhất đó.”

Khi quay đi, tiểu nhị kia lẩm bẩm:

“Lúc đầu thì muốn bình nhỏ nhất, bây giờ lại đòi đĩa to nhất. Làm tiểu nhị thật là mệt mỏi.”

“Nói thật với huynh đài,” gã béo tâm sự, “Tiểu đệ là thương nhân buôn gạo và tiểu đệ hiểu rõ việc kinh doanh của mình. Nếu huynh đài muốn trữ lượng gạo đó để dùng thì nó sẽ hỏng mất. Huynh sẽ không thể mang ra chợ bán được vì huynh không thuộc phường gạo. Tiểu đệ sẽ giúp huynh, tiểu đệ sẽ mua lại số gạo đó với giá một trăm mười đồng.”

Đào Cam do dự. Sau khi nhấp hết chén rượu, y nói:

“Chúng ta từ từ bàn tiếp. Cạn chén.”

Y rót rượu đầy chén rồi kéo đĩa gà nướng về phía mình. Sau khi nhanh chóng chọn được phần ngon nhất, y hỏi:

“Chẳng phải dinh phủ đối diện là của Liêu phường chủ có ái nữ vừa mất tích sao?”

“Đúng vậy.” Gã béo đáp. “Nhưng Liêu phường chủ quả là may mắn như nhờ được cái gai trong mắt. Nha đầu đó chẳng có gì tốt. Lại nói về chuyện gạo thì...”

“Hãy kể ta nghe chuyện này đã nào,” Đào Cam ngắt lời gã, tay lại gấp thêm một miếng gà.

“Tiểu đệ không thích ngồi lê đôi mách,” gã béo miễn cưỡng nói.
“Tiểu đệ thậm chí còn không kể với bà xã ở nhà nữa là.”

“Nếu người không tin ta thì...” Đào Cam lạnh nhạt nói.

“Tiểu đệ không có ý xúc phạm huynh đài,” gã béo vội vã đính chính.
“Chuyện là thế này. Hôm trước tiểu đệ đang tản bộ ở khu chợ phía Tây Nam. Bỗng nhiên tiểu đệ nhìn thấy Liêu tiểu thư một mình bước ra khỏi căn nhà đóng kín cửa gần Xuân Phong tửu quán. Ả dáo dác nhìn quanh phố rồi mau chóng rời đi. Tại hạ cảm thấy thật kỳ lạ nên đã bước đến xem ai sống ở đó. Sau đó cửa mở, một tiểu tử gầy gò bước ra. Y cũng dáo dác nhìn xung quanh rồi bỏ chạy. Tiểu đệ đến một cửa hiệu hỏi thăm về căn nhà đó. Huynh đài nghĩ nó là gì?”

“Nơi trai gái hẹn hò bí mật,” Đào Cam nói ngay, tay gấp miếng rau muối cuối cùng trong đĩa.

“Sao huynh đài biết?” Gã béo thất vọng hỏi.

“May mắn đoán trúng thôi.” Đào Cam nói, đoạn nốc hết rượu trong chén. “Giờ này ngày mai hãy đến đây, ta sẽ mang theo biên lai gạo. Chúng ta có thể cùng nhau làm ăn. Đa tạ vì đã thiết đãi.”

Y nhanh chóng sải bước đến cầu thang, bỏ mặc gã béo ngạc nhiên nhìn chăm chăm mấy cái đĩa trống.

HỒI 7

Hai bằng hữu ghé thăm võ đường
Một quân nhân kể chuyện bi ai

Mã Vinh và Kiều Thái kết thúc bữa cơm trong phòng trực của nha môn bằng một chén trà đắng, sau đó cáo biệt Hồng Sư gia. Mã Vinh nhìn lên trời. Y nói, “Huynh đệ, có vẻ trời sẽ không có tuyết. Chúng ta hãy đi bộ chút thôi.” Kiều Thái đồng ý. Họ nhanh chóng rời khỏi nha phủ và đi dọc theo bức tường cao trước miếu Thành Hoàng, sau đó rẽ phải và bước vào khu phố yên tĩnh, nơi ở của Lam Đại Khôi.

Người mở cửa là một thanh niên khỏe mạnh vạm vỡ. Chắc chắn đây là một trong những đồ đệ được Lam Đường chủ dạy dỗ. Y nói với họ rằng Lam sư phụ đang ở trong sân luyện công.

Mặc dù tiết trời lạnh, họ Lam vẫn để mình trần và chỉ mặc một cái khố. Y đang rèn luyện công phu với một quả thiết cầu màu đen lớn bằng đầu người. Mã Vinh và Kiều Thái ngồi xuống băng ghế, háo hức theo dõi nhất cử nhất động của y. Lam Đại Khôi liên tục di chuyển quả cầu; y tung nó lên rồi lại hứng lấy nó bằng vai trái, chuyển nó qua vai phải, để nó lăn dọc cánh tay cho đến tận bàn tay. Sau đó y thả nó xuống, nhưng rồi chỉ với một cử động hết sức nhẹ nhàng y lại bắt lấy quả cầu ngay trước khi nó chạm đất mà không hề tổn một chút sức lực nào. Điều này quả thật vô cùng ấn tượng. Huynh đệ Mã Kiều không khỏi liên tục reo hò khen hay.

Đột nhiên, Lam Đại Khôi dừng lại, đứng một lúc để điều hòa nhịp thở rồi tươi cười bước đến gần hai người. Y sải cánh tay rắn rỏi của mình ra, đặt quả thiết cầu vào tay Mã Vinh rồi nói:

“Đệ hãy cầm giùm ta một chút. Để ta mặc y phục vào đã!”

Mã Vinh đón lấy quả thiết cầu từ tay Lam Đại Khôi nhưng rồi không cầm nổi, để nó tuột khỏi tay rơi xuống, lún vào bùn đến một nửa.

Cả ba đều cười phá lên.

Mã Vinh kêu lên:

“Trời ạ, thiết cầu này nặng quá! Lam đại ca quả nhiên khí lực hơn người.”

Kiều Thái lên tiếng:

“Không biết đại ca có thể dạy tiểu đệ chơi thiết cầu này không?”

Lam Đại Khôi mỉm cười đáp:

“Võ học quan trọng ở dưỡng khí, mà dưỡng khí chính là phải thanh tâm quả dục, hai đệ không phải người theo nghiệp võ, e rằng học không được.”

Mã Vinh nói:

“Lam đại ca đừng khinh thường chúng tiểu đệ. Bàn về khí lực thì tất nhiên đại ca mạnh hơn, nhưng chúng tiểu đệ cũng có thể chăm chỉ khổ luyện, làm sao lại không học được?”

Lam Đại Khôi nghiêm mặt nói:

“Ta hỏi đệ, ba điều cấm kỵ của ta, đệ có thể tránh được hay không?”

Mã Vinh đưa tay gãi đầu và hỏi:

“Không biết tiểu đệ có nhớ chính xác hay không, ba điều cấm kỵ của đại ca là... một không uống rượu, hai không ăn mặn, ba không gần nữ sắc.”

Lam Đại Khôi nói, “Nữ nhân chỉ làm hao mòn sức lực của nam nhân chúng ta mà thôi.” Họ Lam trả lời một cách cay đắng khiến hai vị bằng hữu kinh ngạc nhìn y. Hiếm khi thấy Lam Đại Khôi nói chuyện gì mà tâm đắc đến vậy. Rồi y nhanh chóng khôi phục nụ cười và nói:

“Chỉ là nói thế thôi, chứ nếu chúng ta làm gì cũng có điều độ thì cũng không sao cả. Nếu hai vị tiểu đệ muốn học, ta sẽ đưa ra những điều kiện đặc biệt hơn một chút. Đệ phải kiêng rượu thịt, và chỉ gần nữ nhân mỗi tháng một lần thôi. Được chứ?”

Mã Vinh nhìn Kiều Thái đầy nghi ngờ. Y nói:

“Lam đại ca à, tiểu đệ không ham rượu thịt và nữ nhân, nhưng ở cái tuổi gần tứ tuần này thì dường như những thứ đó đã trở thành thói quen rồi. Kiều Thái, huynh thì sao?”

Kiều Thái vân vân ria mép và trả lời:

“Nữ nhân à, cũng chẳng sao, vốn dĩ thì điều kiện này cũng đúng vì bọn họ luôn luôn rắc rối. Nhưng để hoàn toàn kiêng rượu thịt thì...”

Lam Đại Khôi cười nói:

“Thực ra, hai đệ cũng chẳng cần luyện thiết cầu. Hai đệ đã rất thành thạo quyền thuật, côn bổng rồi, thế gian e là cũng ít đối thủ.”

“Thật vậy ư?” Mã Vinh hỏi.

Họ Lam trả lời:

“Quả vậy. Để đạt tới đệ cửu đẳng, chỉ cần thể chất mạnh mẽ và đức tính kiên trì. Nhưng muốn đạt tới đệ thập đẳng thì sức mạnh và kỹ năng chỉ là thứ yếu. Chỉ những ai có tâm trí thanh tịnh hoàn toàn mới có thể đạt được đệ thập đẳng, và chính điều đó tự nhiên sẽ ngăn cản người ta làm đường lạc lối.”

Mã Vinh huých nhẹ vào sườn Kiều Thái, y vui vẻ nói:

“Lam đại ca, thực ra, hôm nay chúng tiểu đệ đến đây là có công vụ. Chúng tiểu đệ muốn nhờ Lam đại ca dẫn ra chợ hỏi thăm vụ mất tích của Liêu Liên Phương tiểu thư. Đại ca thông thạo khu vực này, xin chớ từ chối chúng tiểu đệ. Đại ca mau thay y phục đi, chúng ta cùng ra ngoài.”

Lam Đại Khôi nhanh chóng thay y phục, y nói thêm:

“Nhưng ta nghĩ Thứ sử đại nhân hoàn toàn có thể đạt tới đệ thập đẳng. Ta cảm thấy đại nhân có bản tính cương trực và mạnh mẽ.”

Mã Vinh nói:

“Đúng là vậy. Hơn nữa, đại nhân còn là một kiếm sĩ thượng thừa. Tiểu đệ từng chứng kiến đại nhân đánh hay đến mức tiểu đệ phải ghen tị! Mà đại nhân cũng ăn uống thanh đạm, sinh hoạt điều độ. Chỉ hiếm một nỗi, đại nhân cũng có chỗ không buông bỏ được. Đại ca có nghĩ rằng đại nhân sẽ đồng ý cạo hết râu tóc đi hay không?”

Cả ba người vừa cười vừa đi đến cửa trước.

Họ đi dọc theo hướng Nam và nhanh chóng đến cổng chợ. Trên chợ mua bán rộn ràng, ngựa xe chen chúc. Người đi đường tám chín phần mười đều nhận ra Lam Đại Khôi, liền dừng lại chào hỏi cung kính.

Lam Đại Khôi nói:

“Khu chợ này đã có lịch sử rất lâu đời, từ khi Bắc Châu còn là nơi tụ họp buôn bán chính của những bộ tộc người Thát Đát. Không chỉ có hàng hóa từ Tứ Xuyên, Thiểm Tây, mà còn có cả hàng hóa từ Hoài Dương, Giang Nam, buôn bán quả thực phồn vinh thịnh vượng. Mà chính xác thì hai đệ đang tìm kiếm gì vậy?”

Mã Vinh đáp:

“Mục đích của đệ là tìm manh mối về tung tích Liêu tiểu thư đã biến mất ở đây ngày hôm trước.”

Lam Đại Khôi lên tiếng, “Nghe nói Liêu tiểu thư đang xem xiếc gấu của người Thát Đát ở ngã ba chợ bên kia thì mất tích, chúng ta hãy tới đó xem thử.”

Y dẫn họ đi tắt phía sau các cửa hàng đến ngã ba chợ.

“Đây rồi. Hiện tại thì chưa thấy người Thất Đát nào nhưng chính xác là chỗ này.”

Mã Vinh nhìn vào các cửa tiệm tòi tàn ở bên trái và cả bên phải, nơi các thương nhân đang rao chào hàng hóa. Y nói:

“Hồng Sư gia và Đào Cam đã hỏi tất cả những người ở đây rồi. Họ chỉ biết phận sự của mình thôi. Hỏi họ lần nữa cũng chẳng ích gì. Nhưng đệ tự hỏi vì sao Liêu tiểu thư lại đến đây. Thường thì chỉ thấy các cô nương đến phía Bắc khu chợ có những cửa tiệm bán tơ lụa và đồ thổ cẩm lớn.”

“Nhũ mẫu của cô nương đó nói sao?” Lam Đường chủ hỏi.

Kiều Thái trả lời:

“Bà ta nói rằng họ bị lạc đường. Lúc nhìn thấy con gấu đang diễn xiếc, họ quyết định ở lại để xem một lúc.”

Lam Đại Khôi nói:

“Ta nhớ ở đầu phố phía Đông kia có một khu kỹ viện, phải chăng Liêu tiểu thư đã bị bọn chúng dụ dỗ bắt đi?”

Mã Vinh khoát tay cười nói:

“Không đâu, chúng tiểu đệ đã tuần tra kỹ viện vài lần rồi. Đêm hôm trước Đào Cam cũng đã cải trang vi hành, có vẻ kỹ viện này không liên quan đến chuyện Liêu tiểu thư mất tích.”

Nghe thấy một tiếng kêu kỳ quặc phía sau, y quay lại và thấy một tiểu tử gầy guộc khoảng mười sáu tuổi, ăn vận rách rưới. Khuôn mặt tiểu tử co giật kinh khủng khi thốt ra những âm thanh kỳ lạ. Mã Vinh thò vào tay áo định đưa cho tiểu tử đó vài đồng nhưng tiểu tử đó đã đẩy y ra và kéo mạnh tay áo của Lam Đại Khôi.

Lam Đại Khôi mỉm cười, giơ bàn tay to bản của mình lên xoa đầu tiểu tử. Tiểu tử đó lập tức dịu lại và ngược lên nhìn hình dáng cao lớn của họ Lam đầy kính phục.

Kiều Thái kinh ngạc nói:

“Sao Lam Đại ca lại quen biết tiểu tử này?”

Lam Đại Khôi bình tĩnh nói:

“Nó là một hài nhi bị bỏ rơi của một binh sĩ triều ta với một kỹ nữ Thất Đát. Một ngày ta thấy nó trên đường phố, bị một tên ma men hung ác đá gãy xương sườn, bèn đưa nó về nhà, trị liệu và chăm sóc nó nửa tháng đến khi khỏi hẳn. Nó bị câm, nhưng vẫn nghe hiểu được. Ta đã dạy nó vài thế võ phòng thân nên giờ chỉ có kẻ say đến mất trí mới dám đánh nó! Nó khá thông minh, phàm đã gặp ai, trải qua việc gì đều sẽ không quên.”

Kiều Thái vội nói:

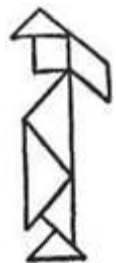
“Lam Đại ca thử hỏi nó về Liêu tiểu thư xem sao?”

Lam Đại Khôi gật gù, dẫn tiểu tử kia tới ngã ba chợ, khoa tay hỏi nó về hai nữ nhân một già một trẻ xem xiếc gấu. Nó kiên nhẫn lắng nghe, rồi đưa tay vào trong ống tay áo của Lam Đại Khôi và lấy ra những mảnh của Thất Xảo Bản, cúi xuống sắp xếp chúng trên những viên đá lát đường.

Họ Lam cười nói:

“Ta đã dạy nó chơi Thất Xảo Bản. Nó thường dùng mấy mảnh bìa này nói ra những gì nó muốn. Hãy xem nó đang xếp gì nào?”

Ba người cùng cúi xuống xem, thì thấy tiểu tử kia đang xếp Thất Xảo Bản thành hình một nam nhân cao lớn.



Họ Lam nhận xét:

“Đó rõ ràng là một nam nhân Thất Đát. Trên đầu hắn là chiếc mũ chóp đen mà người Thất Đát hay đội. Hắn đã làm gì vậy, tiểu bằng hữu?”

Tiểu tử cảm buồn bã lắc đầu. Rồi nắm lấy tay áo của Lam Đường chủ, nó thốt ra mấy tiếng khàn khàn.

Lam Đại Khôi giải thích:

“Nó không giải thích được. Nó muốn ta đi cùng với nó tới chỗ một bà lão ăn xin đã từng trông nom nó. Họ sống trong một hầm nhỏ bên dưới một cửa tiệm. Tốt hơn là hai người nên đợi ở đây. Nơi đó khá bẩn và hôi, nhưng cũng khá ấm áp.”

Lam Đại Khôi rời đi cùng tiểu tử. Mã Vinh và Kiều Thái đứng xem các loại dao găm Thát Đất được bày bán tại một tiệm gần đó.

Ước chừng thời gian uống cạn một chén trà, Lam võ sư trở lại một mình. Y hài lòng nói:

“Hai đệ lại đây nào, ta vừa hỏi thăm được chuyện Liêu tiểu thư mất tích ngày hôm đó.” Y kéo hai người họ vào một con hẻm nhỏ, rồi nhỏ giọng nói, “Bà lão ăn xin đó nói rằng hôm ấy bà ta cùng tiểu tử kia cũng đang xem xiếc gấu trong đám đông. Họ thấy một tiểu thư y phục diễm lệ đi cùng một đại nương. Hai người đang cố gắng chen lên gần họ định xin vài đồng bạc thì thấy một nữ nhân đến bên tiểu thư kia thì thềm gì đó vào tai nàng. Tiểu thư đó lén nhìn nhũ mẩu, và khi thấy bà ta đang chú ý tới màn biểu diễn thì nàng liền một mình quay đi với nữ nhân kia. Tiểu tử len lỏi dưới chân những người đứng đó và đi theo họ để xin vài đồng, nhưng bị một nam nhân cao lớn người Thát Đất khoác áo choàng màu đen tóm lấy, đẩy ngã xuống đất và chửi mắng thậm tệ. Rồi nam nhân đó cũng vội đuổi theo hai nữ nhân kia đi mất. Tiểu tử kia làm sao dám đuổi theo nữa? Vừa rồi chính là nó đã dùng Thát Xảo Bản để xếp thành hình nam nhân Thát Đất đó. Hai đệ nghĩ sao?”

Mã Vinh kêu lên:

“Bà lão ăn xin có thể miêu tả nam nhân Thát Đất và nữ nhân kia không?”

Đường chủ đáp lại:

“Đáng tiếc là không. Bà lão ăn xin nói nữ nhân kia đã dùng khăn che nửa dưới của khuôn mặt, còn nam nhân Thát Đạt thì đã đội mũ da sụp xuống, che khuất gần như toàn bộ khuôn mặt.”

Kiều Thái nghe vậy liền bảo:

“Chúng ta cần phải bảm báo chuyện này với đại nhân ngay. Đây là đầu mối đầu tiên cho biết Liêu tiểu thư đã xảy ra chuyện gì.”

“Ta sẽ đưa hai đệ ra theo đường tắt.” Lam Đường chủ tiếp lời.

Y đưa họ vào một lối đi hẹp, người người chen lán. Đột nhiên, họ nghe thấy tiếng nữ nhân thét lên, rồi có tiếng đập phá đồ đạc. Những người xung quanh đột nhiên tản đi hết; trong chốc lát, chỉ còn lại ba người họ trên đường.

“Ở đằng kia, trong căn nhà tối tăm đó!” Mã Vinh kêu lên. Y lao tới trước, đập cửa xông vào, hai người còn lại theo sau.

Họ chạy qua một sảnh đường vắng vẻ có một cầu thang lớn bằng gỗ. Lầu trên chỉ có một phòng lớn, hướng ra bên đường. Bên trong đang xảy ra một cảnh tượng bi thảm. Ở giữa căn phòng, hai tên côn đồ đang hành hung hai nam nhân quần quai trên sàn. Một nữ nhân mặc xiêm y sơ sài đang run rẩy bên chiếc giường gần cửa; còn trên giường trước cửa sổ, một nữ nhân khác đang cố che đậy thân thể trần trụi của mình.

Những kẻ côn đồ buông nạn nhân ra. Một trong hai kẻ đó có vẻ đầu trâu mặt ngựa với một miếng băng che mắt phải. Nhìn cái đầu cạo trọc của võ sư, hán nghĩ Lam Đại Khôi là kẻ yếu nhất, tức thì tung cú đấm về phía họ Lam. Võ sư khế nghiêng đầu, quả đấm hụt, họ Lam liền đẩy nhẹ vào vai hán. Tên côn đồ bắn về phía trước như một mũi tên rời khỏi cung và đập thẳng vào tường khiến cho lớp thạch cao rơi lả tả. Cùng lúc đó, tên côn đồ kia cúi đầu định húc vào bụng Mã Vinh. Nhưng Mã Vinh nhanh chóng nâng đầu gối lên thúc vào má phải hán. Nữ nhân đang khỏa thân hét lên lần nữa.

Tên một mắt đã đứng dậy. Hán thở hỏn hển nói:

“Nếu trong tay ta có kiếm, ta sẽ giết chết ngươi.”

Mã Vinh muốn hạ gục hắn, nhưng Lam Đường chủ đã giữ tay y lại.

Họ Lam nói khẽ, “Ta nghĩ rằng chúng ta có chút hiểu lầm.” Quay sang những kẻ côn đồ, y nói thêm, “Hai vị huynh đệ này là người của nha phủ.”

Hai nạn nhân đang bò dưới mặt đất vội vã lao ra cửa, nhưng Kiều Thái đã nhanh chóng đứng chặn lại.

Nét mặt tên một mắt tươi tỉnh hẳn. Quay sang phía ba người, hắn trình bày với Kiều Thái:

“Quan gia, xin lượng thứ! Chúng tiểu nhân nghĩ các vị là đồng bọn của hai kẻ này. Tiểu nhân và bằng hữu đây là binh sĩ của Bắc Trấn quân đang nghỉ phép.”

“Cho ta xem giấy tờ của các ngươi!” Kiều Thái lớn tiếng ra lệnh. Tên một mắt liền rút một phong bao nhàu nát từ tay áo ra, trên đó có dấu triện của Bắc Trấn quân. Kiều Thái nhanh chóng xem xét các giấy tờ bên trong. Lúc trả lại giấy tờ, Kiều Thái nói:

“Được rồi. Ngươi hãy kể mọi chuyện cho ta nghe.” □

Quân nhân chột kể chuyện



Tên một mắt bắt đầu kể:

“Ả tiện nữ đang nằm trên chiếc tràng kỷ kia đã dụ dỗ chúng tiểu nhân trên đường. Ả mời gọi chúng tiểu nhân đến đây mua vui. Chúng tiểu nhân đi vào, và thấy có ả khác đang đợi ở đây. Chúng tiểu nhân đã trả tiền để được mua vui, rồi ngủ thiếp đi. Khi chúng tiểu nhân thức dậy thì thấy tất cả tiền bạc đều mất sạch. Tiểu nhân quát lên, lập tức hai nam nhân này xuất hiện, và nói hai ả là thê tử của chúng, nếu chúng tiểu nhân không lạng lẽ rời đi thì chúng sẽ

báo với chấp pháp quân và tố cáo chúng tiểu nhân đã cưỡng bức hai ả.

“Chúng tiểu nhân đã rơi vào một tình thế thật khốn nạn, bởi nếu như bị tố cáo với chấp pháp quân, thì chắc chắn sẽ phải chịu đòn thừa sống thiếu chết, dù có tội hay không. Chúng tiểu nhân đã định cho qua số ngân lượng đó, nhưng nhất định phải dạy cho hai tên khốn này một bài học nhớ đời.”

Mã Vinh nhìn đi nhìn lại hai nam nhân đó. Bây giờ y mới thốt lên:

“Chẳng lẽ ta lại không nhận hai người? Các người là quy nô* của kỹ viện cách đây hai con phố!”

Những kẻ chuyên tìm kiếm, dụ dỗ nữ nhân vào kỹ viện và đánh đập nếu có nữ nhân nào không chịu tiếp khách.

Hai gã đó lập tức quỳ sụp xuống, cầu xin tha thứ. Gã lớn tuổi hơn móc từ tay áo ra một hầu bao rồi trả lại cho gã một mắt. Mã Vinh chăm chọc về khinh bỉ:

“Người không thể hành xử đường hoàng một lần hay sao? Thật phiến nhiễu. Các người và cả hai nữ nhân kia nữa đều phải bị áp giải tới nha môn.”

“Người có thể khiếu kiện.” Kiêu Thái nói với gã một mắt.

Gã liếc nhìn kẻ đồng hành về dò hỏi, rồi mới nói:

“Vị quan sai này, không giấu gì các vị, chúng tiểu nhân quả thực không muốn. Chúng tiểu nhân cần phải trở về doanh trại trong hai ngày nữa, và nếu phải dành thời gian đó để thưa kiện trên công đường thì cũng không phải là chuyện vui vẻ gì. Chúng tiểu nhân đã nhận lại đủ ngân lượng rồi, và phải nói những ả kỹ nữ này cũng đã hoàn thành tốt phận sự. Các vị có thể cho phép chúng tiểu nhân rời đi không?”

Kiêu Thái nhìn Mã Vinh, đoan nhún vai và nói:

“Vớì ta thì thể nào cũng được thôi. Nhưng những kẻ lừa đảo này phải bị bắt giữ vì đây không phải là một kỹ viện được cấp môn bài.” Rồi y hỏi gã lớn tuổi hơn, “Này, các người có cho thuê căn nhà này để người ta tự dẫn nữ nhân tới không?”

“Tuyệt đối không thừa quan gia.” Hấn trả lời một cách thành thực. “Để khách mang kỹ nữ không có môn bài vào là trái phép. Ngài sẽ tìm thấy một khách điểm bí mật như vậy trên con phố kế tiếp, gần Xuân Phong tửu quán. Mụ tú bà ở đó không phải là người của phường hội chúng tôi. Nhưng khách điểm đó hiện đã đóng cửa, vì mụ tú bà vừa chết cách đây vài ngày.”

Mã Vinh trầm ngâm nói:

“Cầu cho mụ được siêu thoát. Thôi, chuyện này coi như xong. Chúng ta sẽ cử tuần đình giải những kẻ này tới nha môn.”

Rồi y quay sang nói với những binh sĩ:

“Các người có thể đi được rồi.”

Gã một mắt biết ơn đáp lại:

“Đa tạ quan gia. Đây thực sự là một may mắn với tiểu nhân trong những ngày cuối cùng ở đây. Kể từ khi tiểu nhân gặp nạn, đôi mắt này bị hỏng thì tiểu nhân chỉ gặp toàn rắc rối mà thôi.”

Thấy ả kỹ nữ khóa thân trên giường vẫn còn chân chừ chưa mặc y phục, Mã Vinh liền quát:

“Người còn làm bộ đoan trang!”

Khi ả run rẩy bò xuống khỏi giường, Lam Đại Khôi quay lưng lại và bình thản hỏi gã một mắt:

“Mắt người làm sao vậy?”

Gã trả lời:

“Khi chúng tiểu nhân đang trên đường đi từ thôn Sơn Dương tới thành, trời đã lạnh tới mức đóng băng. Bọn tiểu nhân cố tìm người giúp nhưng chỉ thấy một lão già khom đang cưỡi ngựa đi. Chắc lúc đó hắn vừa làm điều gì khuất tất nên ngay khi nhìn thấy chúng tiểu nhân đã vội vã bỏ chạy. Tiểu nhân nói với vị bằng hữu đây là...”

Mã Vinh ngắt lời hắn:

“Khoan, lão già đó có mang theo thứ gì không?”

Gã một mắt gã đầu rồi nói:

“Ồ bây giờ quan gia hỏi tiểu nhân mới nhớ lại, hắn đúng là có một tay nải da hay thứ gì đó treo trên yên ngựa.”

Mã Vinh nhanh chóng liếc sang Kiều Thái.

Y nói với gã binh sĩ đó:

“Thật tình cờ, đại nhân nhà chúng ta rất quan tâm đến lão già mà người đã nhìn thấy. Người sẽ phải cùng ta đến nha môn, nhưng ta hứa sẽ không mất nhiều thời gian của người đâu.” Rồi Mã Vinh quay sang nói với Lam Đại Khôi:

“Chúng ta hãy trở về thôi.”

Lam Đại Khôi cười nói:

“Bây giờ ta đã thấy hai đệ thực sự gặt hái được chút manh mối rồi đó. Ta phải nói lời cáo biệt ở đây thôi. Ta phải đi mua chút thực phẩm, rồi tới nhà tắm nữa.”

HỒI 8

Địch Công tóm tắt hai vụ án
Vũ Khang thú nhận chuyện tư tình

Khi Mã Vinh và Kiều Thái đưa hai binh sĩ về công đường, các lính canh đứng ở cổng cho hay Đào Cam đã trở lại, hiện đang ở trong thư phòng của Địch Thứ sử với Hồng Sư gia. Mã Vinh báo với họ rằng chốc nữa tuần đình sẽ dẫn theo hai nam nhân và hai nữ nhân đến. Hai nam nhân có thể được bàn giao ngay cho Giám ngục, nhưng họ phải gọi Quách phu nhân đến để xử trí hai ả kỹ nữ. Sau khi đã thu xếp xong mọi việc, họ đi đến thư phòng của Địch Thứ sử và bảo hai binh sĩ đứng chờ ngoài hành lang.

Địch Thứ sử đang bàn luận sôi nổi với Hồng Sư gia và Đào Cam, nhưng khi nhìn thấy hai trợ thủ còn lại bước vào, ông lập tức ra lệnh cho họ báo cáo lại mọi việc.

Mã Vinh kể lại chi tiết chuyện xảy ra ở chợ, rồi báo lại rằng hai binh sĩ đang chờ bên ngoài.

Địch Thứ sử có vẻ rất hài lòng. Ông nói:

“Cùng với những gì Đào Cam đã tìm hiểu được, giờ thì chúng ta đã biết đại khái Liêu tiểu thư gặp chuyện gì rồi. Kiều Thái, hãy truyền hai binh sĩ kia vào đi.”

Sau khi hai binh sĩ khấu kiến Địch Thứ sử, ông bảo họ kể lại đầu đuôi câu chuyện lần nữa. Rồi ông nói:

“Thông tin hai người cung cấp rất quan trọng. Ta sẽ viết một lá thư cho Đô úy của hai người, đề nghị điều hai người về doanh trại ở khu vực lân cận để ta có thể triệu hai người đến cung cấp lời khai nếu cần thiết. Giờ thì Hồng Sư gia sẽ đưa hai người đến đại lao để đối chất với một nghi phạm, sau đó hai người hãy đến phòng Lục sự để viết lại lời khai. Hai người hãy lui đi.”

Hai binh sĩ rối rít cảm ơn Địch Thứ sử, họ rất vui mừng vì được thêm mấy ngày nghỉ phép. Sau khi Hồng Sư gia đưa họ đi, Địch Thứ sử thảo một tờ công văn để gửi cho Đô úy của họ. Sau đó, ông bảo Đào Cam kể lại cho Mã Vinh và Kiều Thái những gì mình tìm hiểu được ở sông bạc và ở tửu lâu. Đào Cam vừa kể xong thì Hồng Sư gia cũng quay lại để báo rằng hai binh sĩ đã ngay lập tức nhận ra Phan Phong là lão già cưỡi ngựa họ gặp bên ngoài thành.

Địch Thứ sử uống hết chén trà rồi nói:

“Hãy cùng xem lại những gì ta đã biết. Đầu tiên là vụ án mạng của Phan nương. Lời khai của hai binh sĩ có thể chứng minh Phan Phong quả thực đã tới thôn Sơn Dương, trong tay nải da kia chính là vạc đồng vừa mua được. Để hoàn toàn chắc chắn thì chúng ta hãy chờ đến khi các Bộ đầu ta cử đến thôn Sơn Dương trở về rồi hẵng thả người. Ta thì tin chắc rằng họ Phan vô tội. Trước mắt, chúng ta phải tập trung đi tìm bằng chứng về hung thủ đã xông vào Phan gia, sát hại Phan nương trong khoảng thời gian từ trưa ngày Mười Lăm đến sáng ngày Mười Sáu.”

“Vi hung thủ hẳn phải biết trước việc Phan Phong sẽ rời thành vào chiều hôm ấy,” Đào Cam suy luận, “nên nhất định hẳn phải hiểu rõ về phu thê họ Phan. Diệp Thái có thể cho chúng ta biết Phan nương hay giao du với những ai, hẳn có vẻ rất thân thiết với muội muội của mình.”

“Đằng nào thì cũng phải điều tra Diệp Thái thôi.” Địch Thứ sử nói. “Chúng ta phải cẩn thận điều tra mọi hoạt động của hắn sau khi biết được những chuyện ở sông bạc kia. Còn ta sẽ đích thân thẩm vấn Phan Phong về các bằng hữu của y. Giờ thì hãy bàn đến vụ mất tích của Liêu Liên Phương. Theo lời gã buôn gạo, bằng hữu của Đào Cam, Liêu tiểu thư từng lén lút qua lại với một nam nhân trẻ tuổi tại một khách điểm trong chợ, gần tửu quán Xuân Phong. Hình như chính là căn nhà mà tên quy nô kia đã nhắc đến. Vài ngày sau, ả nữ nhân tiếp cận Liêu tiểu thư cũng ở ngay khu vực đó, và nàng ta đã lén đi theo ả. Ta đoán ả đã nói với Liêu tiểu thư rằng gã tình nhân đang đợi, thế nên nàng ta mới đi theo. Còn vai trò của gã đội mũ đen thì vẫn chưa rõ.”

“Chắc chắn hẳn không phải là tình nhân của Liêu cô nương rồi.”
Hồng Sư gia nói. “Gã buôn gạo mô tả gã tình nhân là một thanh niên
gầy gò, còn tiểu tử kia lại nhắc đến một nam nhân cao to bặm trợn.”

Địch Thứ sử gật gù. Ông trầm tư vuốt râu hồi lâu, đoạn nói tiếp:

“Ngay sau khi nghe Đào Cam kể về cuộc hẹn bí mật của Liêu tiểu
thư, ta đã cử Bộ đầu đến tiệm gạo và bảo gã buôn gạo dẫn y đến
chỗ căn nhà ấy. Sau đó thì đến dinh cơ của Chu Đạt Nguyên để đưa
Vũ Khang về đây. Lão Hồng hãy đi xem thử Bộ đầu đã về hay
chưa.”

Hồng Sư gia ra ngoài một lát rồi về bẩm lại:

“Nơi hẹn hò của Liêu tiểu thư quả thật là căn nhà ngay đối diện tửu
quán. Những người sống gần đó khai rằng mụ tú bà vừa chết ngày
hôm kia, và tì nữ duy nhất ở nhà đó đã về quê rồi. Họ cũng biết là
trong nhà đó xảy ra nhiều việc mờ ám, thường thì vào đêm hôm
khuya khoát có rất nhiều tiếng ồn, nhưng họ nghĩ cứ làm ngơ đi cho
xong. Bộ đầu đã cho người phá cửa xông vào. Nội thất trong nhà
sang trọng hơn các nhà cùng khu vực đó. Nhà vẫn còn để trống từ
lúc mụ tú bà chết, vẫn chưa có bà con nào đến nhận. Bộ đầu đã kê
khai mọi đồ đạc và niêm phong căn nhà lại rồi.”

“Ta không tin y sẽ kê khai hết mọi thứ đâu.” Địch Thứ sử nói. “Ta đồ
rằng hầu hết tài sản tịch biên sẽ được Bộ đầu mang về nhà mình.
Cứ mỗi khi y bỗng nhiên sốt sắng như thế là ta nghi ngờ lắm. Thật
đáng tiếc là mụ tú bà lại qua đời ngay lúc này, vì mụ có thể kể với
chúng ta nhiều điều về tình nhân bí mật của Liêu Liên Phương. Mà
Vũ Khang đã đến chưa?”

“Họ Vũ đang ngồi ngoài vọng gác, thưa đại nhân.” Hồng Sư gia đáp.
“Lão phu sẽ đi gọi y vào ngay.”

Khi Hồng Sư gia đưa Vũ Khang vào, Địch Thứ sử nhận thấy gã
thanh niên vốn khôi ngô tuấn tú giờ đây dung nhan tiều tụy, tinh thần
suy sụp, đôi môi tái nhợt mấp máy co giật, chân tay luống cuống.

“Ngồi đi, Vũ Khang,” Địch Thứ sử ôn tồn nói. “Cuộc điều tra đã có chút tiến triển, nhưng ta nghĩ là nên tìm hiểu thêm về hôn thê của người. Nói ta nghe xem, hai người đính ước được bao lâu rồi?”

“Đã được ba năm rồi, thưa đại nhân,” Vũ Khang run rẩy đáp.

Địch Thứ sử nhướn mày rồi nói:

“Người xưa thường nói ‘cưới vợ phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha’.”

Mặt Vũ Khang bỗng đỏ bừng. Y vội nói:

“Chỉ là... Liêu lão gia có ý đồ từ hôn, liên tục trì hoãn hôn kỳ. Liêu lão gia chê tiểu nhân nghèo, muốn kén nơi nhà cao cửa rộng để gả Liên Phương. Về phần phụ mẫu của tiểu nhân, vì họ sống ở miền Nam xa xôi, họ đã nhờ Chu lão gia thay mặt quản giáo tiểu nhân. Tiểu nhân sống ở Chu phủ từ khi đến đây, và Chu lão gia có một nỗi lo rất chính đáng là sau khi tiểu nhân thành gia lập thất, lão gia sẽ không thể kiểm soát thời gian của tiểu nhân được nữa. Chu lão gia luôn xem tiểu nhân như con, thưa đại nhân, và tiểu nhân nhận thấy mình không nên thành hôn sớm.”

Địch Thứ sử không bình luận gì. Thay vào đó, ông hỏi:

“Theo người thì chuyện gì đã xảy ra với Liêu tiểu thư?”

“Tiểu nhân không biết!” Y thống khổ kêu lớn. “Tiểu nhân lo lắng, tiểu nhân rất sợ...”

Địch Thứ sử yên lặng nhìn Vũ Khang lời còn chưa dứt, nước mắt đã chảy dài.

“Có phải là,” ông bất ngờ lên tiếng, “người sợ rằng nàng ta đã bỏ trốn cùng một nam nhân khác?”

Vũ Khang ngẩng mặt lên. Y cười trong nước mắt, nói:

“Không, thưa đại nhân, điều đó hoàn toàn không thể! Liên Phương là một nữ nhân chung thủy, nàng không giống song thân chê nghèo tham giàu, vẫn giữ lời thề son sắt không hề thay đổi, tiểu nhân chắc chắn nàng chẳng có tình nhân nào khác. Dù song thân có bắt ép nàng gả cho kẻ khác thì nàng cũng quyết chẳng theo đâu.”

“Nhưng mà,” Địch Thứ sử nghiêm trang đáp, “vài ngày trước khi nàng mất tích, có người thấy nàng cùng với một nam nhân rời khỏi khách điểm gần Xuân Phong tửu quán trong chợ.”

Mặt của Vũ Khang bỗng nhiên trắng bệch. Y tròn tròn mắt nhìn chăm chăm vào Địch Thứ sử như thể đang nhìn thấy ma. Bỗng nhiên y kêu thất thanh:

“Vậy ra... đại nhân đã biết hết chuyện rồi ư!”

Y bắt đầu khóc nức nở. Địch Thứ sử ra hiệu cho Hồng Sư gia mời y một chén trà. Y uống lấy uống để, sau đó y nói tiếp với giọng điềm tĩnh hơn:

“Bẩm đại nhân, Liên Phương đã tự tử, và cái chết của nàng ấy là lỗi của tiểu nhân.”

Địch Thứ sử kinh ngạc, ngồi tựa lưng vào ghế. “Người giải thích đi, Vũ Khang.”

Vũ Khang lau nước mắt, cố gắng bình tĩnh lại và bắt đầu kể:

“Khoảng sáu tuần trước, có một hôm Liên Phương cùng nhũ mẫu đến Chu phủ để đưa thư mà thân mẫu nàng viết cho Chu Đại phu nhân. Vì phu nhân đang ốm nên họ phải chờ. Trong lúc chờ đợi, Liên Phương đi dạo trong hoa viên và gặp tiểu nhân. Phòng của tiểu nhân vốn ở ngay trong khu nhà ấy; tiểu nhân đã thuyết phục nàng về phòng mình... Sau đó, tiểu nhân và Liên Phương lén lút gặp nhau vài lần nữa ở khách điểm trong chợ. Nhũ mẫu của Liên Phương có một người bạn mở cửa tiệm ở gần đó, nên bà ta thường để nàng tự do đi xem các gian hàng ngoài phố trong lúc bà ta trò

chuyện với bạn mình. Lần cuối tiểu nhân và nàng gặp nhau ở đó là hai ngày trước khi nàng mất tích.”

“Vậy ra người chính là kẻ đã rời khỏi khách điếm mà người ta trông thấy!” Địch Thứ sử ngắt lời.

“Vâng, thưa đại nhân,” Vũ Khang buồn bã đáp, “chính là tiểu nhân. Hôm ấy, Liên Phương bảo rằng có lẽ nàng đã mang thai. Nàng rất hoảng loạn, vì việc làm đáng hổ thẹn của chúng tiểu nhân sẽ bị người ta biết. Tiểu nhân cũng rất hoang mang lo lắng. Tiểu nhân biết Liêu lão gia sẽ đuổi nàng ra khỏi nhà, và Chu lão gia cũng sẽ sa thải tiểu nhân trong nhục nhã. Tiểu nhân đã hứa sẽ làm mọi điều có thể để thuyết phục Chu lão gia sớm tác thành cho hôn sự mình, Liên Phương cũng nói sẽ cầu xin phụ mẫu.

“Ngay chiều hôm đó, tiểu nhân đề cập đến chuyện hôn sự với Chu lão gia, nhưng lão gia vừa nghe đã nổi trận lôi đình và mắng tiểu nhân là kẻ vô liêm sỉ. Tiểu nhân lén viết thư gửi cho Liên Phương, hối thúc nàng thuyết phục phụ mẫu. Nhưng Liêu lão gia còn cố chấp hơn cả Chu lão gia, hằn lấm đã dứt khoát cự tuyệt. Ất hẳn Liên Phương quá tuyệt vọng nên đã tự tử. Và kẻ hèn này phải chịu trách nhiệm cho cái chết của nàng.”

Nói đến đây y bật khóc. Sau một hồi, y nghẹn ngào kể tiếp:

“Suốt ba ngày qua, bí mật này đã ám ảnh tiểu nhân; từng giờ từng phút tiểu nhân đều run sợ, chỉ lo nhận được tin có người đã tìm ra thi thể của nàng. Và rồi tên vô lại Diệp Thái kia đến gặp tiểu nhân, bảo là hắn đã biết chuyện tiểu nhân và Liên Phương lén lút hẹn hò. Tiểu nhân đã nuốt giận mà đưa tiền cho hắn, nhưng hắn hết lần này đến lần khác được voi đòi tiên, lòng tham không đáy. Hôm nay hắn lại đến gặp tiểu nhân, và...”

“Làm sao mà Diệp Thái biết được bí mật của người?” Địch Thứ sử ngắt lời.

“Chuyện là,” Vũ Khang đáp, “có một mục nô bợ già họ Lưu đã nhìn thấy chúng tiểu nhân. Trước đây mục làm công cho Diệp gia và là

nhũ mẫu của Diệp Thái, mẹ đã kể lại sự việc với hắn khi họ đứng nói chuyện bên ngoài thư phòng của Chu lão gia. Diệp Thái đến đó để trao đổi chút việc làm ăn với lão gia. Diệp Thái cam đoan với tiểu nhân rằng mẹ kia đã hứa sẽ không kể với ai khác nữa.”

“Mẹ già đó không đến đe dọa người sao?” Địch Thứ sử hỏi.

“Không, thưa đại nhân,” Vũ Khang đáp, “nhưng tiểu nhân đã cố gắng tìm gặp mẹ để bảo đảm rằng mẹ sẽ giữ lời hứa. Tuy nhiên, cho đến tận hôm nay, tiểu nhân vẫn chưa gặp được mẹ.” Nhìn thấy vẻ ngạc nhiên của Địch Thứ sử, Vũ Khang vội giải thích, “Chu lão gia chia phủ thành tám trạch viện, mỗi viện đều có phòng bếp và gia nhân riêng. Chính viện bao gồm nơi ở của Chu lão gia và Đại phu nhân, thư phòng của lão gia và tư phòng của tiểu nhân. Bảy tiểu thiếp của lão gia mỗi người có một viện riêng. Vì trong phủ có rất nhiều gia nhân và ai cũng được lệnh là chỉ được ở trong viện của mình, rất khó tìm ra một người để nói chuyện riêng.

“Tuy nhiên, vào sáng hôm nay, sau khi bàn với lão gia về các tá điền, tiểu nhân vừa bước ra khỏi thư phòng thì tình cờ thấy mẹ Lưu. Tiểu nhân đã hỏi ngay rằng mẹ đã kể những gì với Diệp Thái về Liên Phương và mình, nhưng mẹ vờ như không hay biết gì. Rõ ràng mẹ vẫn còn rất trung thành với Diệp Thái.” Nói rồi y đau buồn nói thêm, “Nhưng dù sao thì bây giờ mẹ có giữ bí mật hay không cũng chẳng quan trọng!”

“Quan trọng đó, Vũ Khang.” Địch Thứ sử vội nói. “Ta hiện có bằng chứng cho thấy Liêu tiểu thư không tự tử, mà đã bị kẻ gian bắt cóc.”

“Là kẻ nào đã dụ dỗ, bắt cóc nàng?” Vũ Khang kinh hãi, vội thét lên. “Nàng đang ở đâu?”

Địch Thứ sử giơ tay lên.

“Bản quan vẫn còn đang điều tra,” ông điềm tĩnh đáp. “Vũ Khang, người đừng lo lắng, cũng đừng tuyệt vọng. Người hãy cứ giữ kín bí mật của mình, để không kinh động đến kẻ bắt cóc Liêu tiểu thư. Khi Diệp Thái lại đến vòi tiền người, hãy bảo hắn quay lại sau một, hai

ngày. Ta tin là trong thời gian đó, ta sẽ tìm ra vị hôn thê của ngươi, cũng đã bắt giữ được kẻ gian đã dụ dỗ nàng.

“Có điều, Vũ Khang, ta có vài câu cần giáo huấn ngươi. Ngươi và Liêu tiểu thư chưa thành hôn, lại làm ra chuyện bại hoại gia phong như vậy, không chỉ bôi nhọ tổ tông của mình, mà còn làm tổn thương danh tiết cả đời của Liêu tiểu thư. Sau khi nàng mất tích, ngươi lại chậm chạp không đến công đường nói rõ chuyện uẩn khúc, trì hoãn việc truy bắt của nha phủ, kéo dài thời gian Liêu tiểu thư phải chịu đựng thống khổ. Ngươi hãy tự kiểm điểm bản thân đi! Nếu Liêu tiểu thư quả thực gặp chuyện bất trắc, thì tội nghiệt của ngươi cũng không nhỏ. Giờ ngươi hãy trở về đi, nha phủ sẽ cho truyền gọi ngươi sau!”

Vũ Khang dập đầu chạm đất, sợ sệt cảm ơn rồi đi ra.

Các trợ thủ của Địch Thứ sử bắt đầu bàn tán xôn xao, nhưng ông giơ tay lên và nói:

“Thông tin này đã làm sáng tỏ vụ mất tích bí ẩn của Liêu tiểu thư. Tên vô lại Diệp Thái chính là kẻ tình nghi lớn nhất, vì ngoài mục gia kia thì chỉ có hắn biết bí mật của Vũ Khang và Liêu tiểu thư. Mà tướng mạo của hắn cũng giống mô tả về nam nhân Thất Đát của tiểu tử câm kia. Thiếu phụ báo tin giả cho Liêu cô nương chắc hắn là mục tú bà. Nhưng mục không đưa nàng ta đến khách điểm mà giam giữ nàng tại một nơi bí mật nào đó, cho Diệp Thái thỏa mãn dục vọng hoặc bán qua tay cho kẻ khác. Có trời mới biết nàng ta đang bị ngược đãi thế nào. Đã vậy, hắn còn dám to gan lớn mật tống tiền Vũ Khang!”

“Đại nhân hãy mau hạ lệnh cho chúng thuộc hạ bắt giữ Diệp Thái về quy án đi!” Mã Vinh tức giận kêu lên.

“Được rồi!” Địch Thứ sử gật đầu đồng ý. “Ngươi và Kiều Thái hãy tới Diệp gia; chắc bây giờ huynh đệ bọn họ đang ăn cơm tối. Các ngươi đừng tùy tiện xông vào, chỉ cần lắng lặng chờ ngoài cửa. Khi Diệp Thái đi ra thì các ngươi hãy lặng lẽ đi theo hắn, hắn sẽ dẫn các ngươi tới hang ổ bí mật đang giam giữ Liêu tiểu thư. Khi hắn vào

trong, các người hãy xông vào bắt hấn cùng tất cả những kẻ có liên quan. Nhưng cần cẩn thận bảo vệ Liêu tiểu thư, tránh để nàng bị thương tổn. Còn nếu Diệp Thái dám phản kháng, thì không cần nhệ tay, cứ cho hấn một bài học. Các người mau đi đi!”

HỒI 9

Thứ sử dẫn trẻ lạc về nhà
Quan án nhận thêm tin án mạng

Mã Vinh và Kiều Thái vội vã ra ngoài, ngay sau đó Hồng Sư gia và Đào Cam cũng đi ăn cơm tối. Địch Thứ sử bắt đầu xem qua một tập công văn dày.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Tưởng là nha dịch mang cơm rượu vào, Địch Thứ sử nói to “Mời vào!,” tay đẩy chông giấy sang một bên. Nhưng khi ngẩng lên, ông nhìn thấy Quách phu nhân đang đẩy cửa bước vào.

Quách phu nhân khoác áo choàng lông xám dài có mũ trùm, vẻ dịu dàng đoan trang. Khi phu nhân thỉnh an, Địch Thứ sử ngửi thấy mùi hương hệt như mùi thảo dược dễ chịu ở Tế Sinh Đường.

“Quách phu nhân, mời ngồi!,” Địch Thứ sử vội nói, “đây không phải là công đường.”

Sau khi an tọa, Quách phu nhân đáp:

“Bẩm đại nhân, dân phụ lấy hết dũng khí đến đây để hồi báo về hai cô nương bị áp giải đến nha môn chiều nay.”

“Nói tiếp đi.” Địch Thứ sử ngả người vào ghế bành. Khi cầm chén trà lên ông mới biết trà đã cạn từ lâu, vì thế ông lại đặt chén lên bàn. Quách phu nhân nhanh chóng đứng dậy, cầm lấy ấm trà ở góc bàn rồi châm trà cho ông. Quách phu nhân bắt đầu nói:

“Cả hai cô nương đều là nhi nữ của những gia đình nông dân phía Nam. Mùa thu năm ngoái, song thân bán họ cho một tên buôn người vì mùa màng thất bát. Y dẫn họ đến Bắc Châu rồi bán họ vào kỹ viện trong chợ. Tú bà đã đưa họ đến tư gia đó rồi nhiều lần dạy họ chiêu trò tống tiền như họ đã thực hiện hôm qua.

“Dân phụ không nghĩ hai vị cô nương đó là loại hư hỏng. Họ cũng chán ghét cuộc sống của mình nhưng chẳng thể thay đổi được gì, bởi vụ bán người đã thành giao, tú bà đã nhận tờ khế ước có dấu điểm chỉ của song thân họ.”

Địch Thứ sử thờ dài.

“Lại là một câu chuyện xưa cũ.” ông nói. “Tuy nhiên, vì tú bà mở kỹ viện không có môn bài nên chúng ta có thể xử lý được. Những tên vô lại kia đối xử với hai vị cô nương thế nào?”

“Đó cũng là một câu chuyện xưa.” Quách phu nhân cười buồn. “Họ thường xuyên bị đánh đập, suốt ngày phải đầu tắt mặt tối quét nhà lau cửa, thổi cơm nấu nước.”

Quách phu nhân chỉnh mũ trùm với một cử chỉ duyên dáng. Địch Thứ sử không khỏi nghĩ rằng nàng thật sự là một nữ nhân quyền rũ khác thường.

“Những kẻ mở kỹ viện không có môn bài,” quan án nói, “thông thường phải đóng tiền phạt. Mức phạt đó cũng chẳng đáng là bao, tú bà sẽ trả tiền và buộc các cô nương phải bù lại khoản đó. Nhưng hấn còn phạm tội tống tiền nên chúng ta sẽ tuyên bố khế ước bán thân là vô hiệu. Vì phu nhân nhận xét họ là những cô nương tử tế, ta sẽ trả họ về với gia đình.”

“Đại nhân thật chu đáo.” Quách phu nhân nói.

Địch Thứ sử vẫn còn muốn tiếp tục đàm đạo, nhưng Quách phu nhân đã đứng dậy chờ ông cho phép lui ra rồi. Bỗng nhiên thấy bực dọc với chính mình, ông nói cộc lốc:

“Cảm ơn Quách phu nhân đã kịp thời hồi báo. Phu nhân có thể lui rồi.”

Quách phu nhân hành lễ rồi cung kính lui ra.

Địch Thứ sử bắt đầu đi đi lại lại, tay chấp sau lưng. Thư phòng bỗng chốc cô đơn và lạnh lẽo hơn bao giờ hết. Ông nghĩ có lẽ lúc này các phu nhân của mình đã đến trạm dịch đầu tiên, ông tự hỏi liệu họ ăn ở tại đó có thoải mái không.

Sau khi nha dịch mang cơm tối vào, Địch Thứ sử liền ăn ngấu nghiến. Ăn xong, ông đứng dậy uống trà, gần lò than.

Cánh cửa mở ra, Mã Vinh bước vào, trông y khá chán nản.

“Bẩm đại nhân, sau bữa trưa, Diệp Thái đã ra ngoài,” y hồi báo, “vẫn chưa thấy hắn về nhà ăn cơm tối. Gia nhân thưa rằng Diệp Thái thường cùng đám cờ bạc đến tửu lâu ăn uống say khướt, đêm khuya mới về nhà. Kiêu Thái huynh chắc còn đang ở đó theo dõi.”

“Thật đáng tiếc,” Địch Thứ sử nói, “ta hy vọng có thể giúp cô nương kia thoát khỏi đó thật nhanh chóng. Tối nay có theo dõi thêm nữa e rằng cũng chẳng ích gì. Sáng mai Diệp Thái chắc chắn sẽ cùng Diệp Bản đến công đường nghe thẩm án, lúc đó bắt giữ y cũng không muộn.”

Khi Mã Vinh rời đi, Địch Thứ sử ngồi xuống bàn. Ông lại cảm công văn lên và cố gắng đọc tiếp. Nhưng ông không thể tập trung. Ông rất bực bội vì Diệp Thái không có nhà. Ông tự nhủ rằng tức giận như vậy thật là vô lý, nhưng tại sao tên vô lại này có thể chọn đúng đêm nay để tìm đến sào huyệt bí mật của mình chứ?

Điều rắc rối chính là không thể hành động ngay bây giờ trong khi vụ án đã sắp sửa đến hồi kết. Có lẽ chính lúc này, sau khi cơm no rượu say tại một tửu lâu, y đang trên đường tới sào huyệt đây. Chiếc mũ chóp đen đó có thể khiến y dễ dàng bị phát hiện trong đám đông... Đột nhiên, Địch Thứ sử nghĩ tới lần trước ở gần miếu Thành Hoàng, ông đã nhìn thấy trong đám đông có kẻ đội chiếc mũ chóp đen như vậy.

Địch Thứ sử đứng dậy, bước đến cái tủ lớn kê sát tường và lục lọi đồng y phục cũ bên trong. Ông tìm thấy một chiếc áo khoác lông chắp vá đã sờn nhưng vẫn đủ để giữ ấm. Sau khi mặc áo khoác

vào, ông đổi từ mũ tròn sang một chiếc khăn quàng dày, ông quấn khăn thật chặt xung quanh đầu và dưới mặt. Sau đó ông lấy hòm thuốc cũ đeo lên vai. Nhìn vào gương, Địch Thứ sử thấy mình trông như một đại phu giang hồ. Ông lặng lẽ ra khỏi nha phủ từ cửa sau.

Trời đã tối, gió dịu dần, tuyết như lông ngỗng rơi lả tả, bách tính xa gần đều đóng chặt cửa, tiếng chó sủa cũng chỉ còn văng vẳng. Địch Thứ sử vội vã đi về phía miếu Thành Hoàng.

Xung quanh miếu Thành Hoàng yên tĩnh, bên trong nhang đèn đều đã tắt, tìm đâu ra cái mũ chóp đen bây giờ? Địch Thứ sử không khỏi cười khổ, cảm nhận được một nỗi buồn phiền không tên. Ông cho rằng mình có thể sẽ gặp được Diệp Thái. Nhưng ông cũng thất vọng nhận ra bản thân không thật sự muốn gặp y, điều ông thật sự muốn chính là thay đổi không khí. Làm gì cũng được, ngoài việc ngồi trong thư phòng lạnh lẽo, đơn độc... Địch Thứ sử chán nản với chính mình. Ông đứng yên và nhìn quanh. Ông thấy mình đang đứng trong một con hẻm nhỏ rất tối tăm, xung quanh không một bóng người. Ông nhanh nhẹn đi thẳng về trước, chỉ cần rẽ qua lối kia, qua miếu Khổng Tử là về đến nha phủ rồi.

Đột nhiên phía trước vang lên tiếng thút thít. Địch Thứ sử dừng bước nhìn quanh, ông thấy một tiểu nha đầu khoảng năm, sáu tuổi đang co ro ngồi khóc nức nở dưới một mái hiên tối tăm, trên đầu phủ đầy tuyết, khuôn mặt đỏ ửng lên vì lạnh.

“Tiểu nha đầu, có chuyện gì vậy?” Địch Thứ sử tốt bụng hỏi.

“Cháu lạc đường rồi, cháu không về nhà được!” Tiểu nha đầu khóc nức nở.

“Ta biết nhà cháu, ta sẽ đưa cháu về!” Địch Thứ sử an ủi tiểu nha đầu. Ông đặt hòm thuốc xuống, vươn tay ấm lấy nó. Khi thấy cơ thể nhỏ bé đang run rẩy trong chiếc áo choàng mỏng, ông nói lỏng áo khoác lông và ôm nó vào lòng. Chẳng bao lâu, tiểu nha đầu đã ngừng khóc. “Đầu tiên cháu phải giữ ấm đã,” Địch Thứ sử nói.

“Sau đó bá bá sẽ đưa cháu về,” tiểu nha đầu thỏa mãn nói.

“Được.” Ông đáp. “Mẫu thân gọi cháu là gì?”

“Mai Lan,” tiểu nha đầu dùng giọng trách móc nói. “Bá bá đã biết rồi mà?”

“Tất nhiên!” Địch Thứ sử đáp. “Cháu là Vương Mai Lan mà.”

“Bá bá trêu cháu!” Tiểu nha đầu bĩu môi. “Bá bá thừa biết cháu là Lục Mai Lan.”

“Ta biết chứ,” Địch Thứ sử đáp, “phụ thân của cháu bán hàng ở...”

“Bá bá lại giả vờ rồi!,” tiểu nha đầu thất vọng đáp. “Phụ thân chết rồi, mẫu thân phải trông tiệm vải bông. Bá bá chẳng biết gì hết.”

“Ta là đại phu nên rất bận rộn.” Địch Thứ sử bào chữa. “Giờ hãy nói cho ta biết, khi cháu cùng mẫu thân ra chợ thì rẽ sang phía nào của miếu Thành Hoàng?”

“Phía có hai con sư tử đá,” tiểu nha đầu trả lời rất nhanh. “Bá bá thích con nào nhất?”

“Con có quả tú cầu dưới chân.” Địch Thứ sử đáp, lòng thầm hy vọng lần này ông đoán trúng.

“Cháu cũng thế!” Tiểu nha đầu vui vẻ nói. Địch Thứ sử đứng dậy. Ông đeo hòm thuốc lên vai bằng một tay, tay kia ẵm tiểu nha đầu và đi về miếu hướng Thành Hoàng.

“Cháu ước gì mẫu thân cho cháu xem con mèo con.” Tiểu nha đầu dăm chiêu nói.

“Mèo con nào?” Địch Thứ sử lơ đãng hỏi.

“Có một đại thúc thường tới nhà cháu gặp mẫu thân, đại thúc cứ gọi mèo con, mèo con,” đứa trẻ sốt ruột nói. “Bá bá không biết đại thúc ấy sao?”

“Ta không biết,” Địch Thử sử trả lời. Để khiến cô bé được vui, ông hỏi, “Đại thúc đó là ai vậy?”

“Cháu cũng không biết,” đứa trẻ trả lời. “Cháu tưởng bá bá có quen đại thúc ấy. Đại thúc thường đến nhà vào ban đêm, khi cháu đã ngủ. Nhưng khi cháu hỏi mẫu thân xem con mèo ở đâu, cháu muốn chơi với con mèo, cháu thích mèo nhất, thì mẫu thân rất tức giận, mắng cháu rồi đánh cháu, bảo cháu gặp ác mộng, trong nhà làm gì có mèo. Nhưng thật sự cháu đã nghe đại thúc kia nói chuyện với mèo mà.”

Địch Thử sử thờ dài. Có lẽ Lục quả phụ đang bí mật qua lại với một nam nhân.

Họ hiện đang đứng trước đền thờ. Địch Thử sử hỏi thăm một chủ sạp xem tiệm vải bông của Lục nương ở đâu, chủ sạp liền chỉ cho ông. Sau khi đi tiếp, ông hỏi tiểu nha đầu:

“Tiểu nha đầu, sao muộn như vậy cháu còn ra khỏi nhà?”

“Cháu gặp ác mộng,” tiểu nha đầu đáp, “khi tỉnh dậy cháu sợ quá nên chạy ra ngoài tìm mẫu thân.”

“Sau cháu không tìm thấy mẫu?” Địch Thử sử hỏi.

“Sau khi phụ thân qua đời, mẫu thân đã đuổi thăm thăm ấy đi rồi,” tiểu nha đầu đáp, “vậy nên tối nay không có ai ở nhà cả!”

Địch Thử sử dừng bước trước một cửa tiệm treo bảng hiệu “Lục ký,” nằm trên một con đường yên tĩnh. Sau khi ông gõ cửa, cửa mở ra rất nhanh. Một thiếu phụ mảnh mai xuất hiện. Sau khi nhắc đèn lồng lên, mục dò xét Địch Thử sử và giận dữ quát:

“Tên lang băm kia, người đã lừa nhi nữ của ta đi đâu?”

“Lệnh ái chạy ra khỏi nhà và đi lạc, đang khóc ở trong một hẻm nhỏ thì gặp ta.” Địch Thử sử sững sờ nhưng vẫn bình tĩnh đáp. “Phu

nhân nên chăm sóc lệnh ái tốt hơn, lệnh ái ăn vận quá đơn bạc, có thể bị phong hàn đó.”

Thiếu phụ chua ngoa liếc nhìn Địch Thứ sử, nhếch đôi môi mỏng, châm chọc nói:

“Người lại định bán thuốc giả sao, đồ lang băm! Ta sẽ không bỏ thí cho người đồng nào đâu.”

Nói rồi mục liên kéo nhi nữ vào nhà, đoạn đóng sầm cửa lại.

“Quả là một nữ nhân dịu dàng.” Địch Thứ sử làm bầm. Ông nhún vai rồi quay ra đường lớn, chậm rãi hướng về nha phủ.

Khi đang chen qua đám đông trước cửa tiệm mì lớn, ông va vào hai nam nhân cao lớn có vẻ đang rất vội. Một gã tức giận túm lấy vai Địch Thứ sử, định lớn tiếng chửi rủa. Đột nhiên y buông tay ra và kêu lớn:

“Ôi trời! Là đại nhân mà!”

Địch Thứ sử mỉm cười nhìn khuôn mặt ngạc nhiên của Mã Vinh và Kiều Thái, ông ngượng ngập nói:

“Ta muốn đi một vòng tìm Diệp Thái, nhưng ta bận đưa một tiểu nha đầu lạc đường về nhà. Giờ chúng ta có thể cùng nhau đi tìm rồi.”

Khuôn mặt thiếu não của hai trợ thủ vẫn không hề giãn ra. Địch Thứ sử lo lắng hỏi:

“Có chuyện gì vậy?”

“Bẩm đại nhân,” Mã Vinh khó nhọc nói, “chúng thuộc hạ đang chuẩn bị quay về nha phủ hồi báo. Đã phát hiện Lam đại ca bị sát hại trong nhà tắm.”

“Như thế nào?” Địch Thứ sử vội hỏi.

“Bầm đại nhân, là bị hạ độc!” Kiều Thái cay đắng nói. “Một thủ đoạn
đê tiện.”

“Mau đến đó.” Địch Thứ sử đáp ngắn gọn.

HỒI 10

Địch Công vội tới Cam Tuyền trì
Ngỗ tác phát hiện hoa tằm độc

Một đám đông đang tụ tập trước cửa nhà tắm Cam Tuyền trì. Tuần đình đứng canh gác trước cổng. Họ định ngăn Địch Thứ sử lại nhưng ông đã mất kiên nhẫn kéo chiếc khăn che mặt xuống. Nhận ra Thứ sử đại nhân, đám người vội vã đứng sang một bên.

Trong sảnh lớn, một nam nhân vừa mập vừa lùn với khuôn mặt tròn tiến lại phía quan nha và tự xưng là chưởng quỹ nơi đây. Địch Thứ sử chưa từng đến nhà tắm này bao giờ nhưng ông biết Cam Tuyền trì được xây trên một suối nước nóng tự nhiên, chưởng quỹ nhiều năm lao tâm khổ tứ, cũng gây dựng được chút quy mô, chuyện làm ăn từ trước đến nay chưa có sai phạm gì.

Địch Thứ sử thấy ngoại trừ bể tắm lớn ở ngoài trời, còn có rất nhiều ao nhỏ trong phòng đơn. Ao nhỏ trong phòng đơn được phục vụ chu đáo, nước nóng trong suốt, không thấy một vết bẩn nào, bởi vì phòng đơn chỉ dành cho một khách sử dụng, thu phí cao hơn nhiều so với bể tắm chung.

“Hãy đưa ta tới hiện trường vụ án.” Địch Thứ sử ra lệnh.

Chưởng quỹ đưa họ đến phòng đơn cuối dãy, hơi nước vẫn đang bốc lên nghi ngút. Mã Vinh và Kiêu Thái phải cởi áo choàng ra.

“Đại nhân, ngài nên cởi hết y phục ra, trừ tiết sam. Bên trong thậm chí còn nóng hơn nữa đó.” Mã Vinh đưa ra lời cảnh báo.

Trong lúc Địch Thứ sử cởi y phục, chưởng quỹ giải thích rằng Lam Đường chủ thường hai ngày lại đến Cam Tuyền trì tắm rửa một lần, mỗi lần đều dùng phòng cuối dãy vì ở đó khá yên tĩnh.

Chưởng quỹ đẩy mạnh cánh cửa gỗ nặng nề. Luồng hơi nước nóng bên trong tạt thẳng vào mặt những người đang đứng trước cửa.

Địch Thứ sử mơ hồ thấy hình bóng của hai nô bộc mặc y phục bằng vải dầu màu đen để tránh hơi nóng.

“Hai người các người hãy ra ngoài và yêu cầu tất cả mọi người rời khỏi nhà tắm này.” Chưởng quỹ ra lệnh và quay sang phía Địch Thứ sử, “Đại nhân, đây là phòng tắm của Lam Đường chủ.”

Mọi người bước vào một phòng tắm lớn. Hồng Sư gia và Đào Cam lặng lẽ nhường đường cho Địch Thứ sử. Địch Thứ sử thấy trong phòng một cái bàn đá nhỏ và một cái ghế dài bằng tre. Cơ thể trần trụi của Lam Đại Khôi nằm phục trên sàn đá bên bờ ao nhỏ, giữa bộ bàn ghế. Khuôn mặt y méo mó, xanh xao đến đáng sợ, còn lưỡi thì sưng to lên và thè ra ngoài.

Địch Thứ sử nhanh chóng quay đi. Ông thấy một ấm trà lớn trên bàn đặt cùng vài mảnh bìa cứng.

Mã Vinh chỉ xuống sàn nhà và nói, “Đại nhân, chén trà của Lam đại ca bị vỡ nát rồi.”

Địch Thứ sử cúi xuống và nhìn những mảnh vỡ. Ông nhặt phần đáy của chén trà vỡ kia lên. Bên trong vẫn còn một chút vụn trà màu nâu. Ông cẩn thận đặt nó lên bàn đá rồi hỏi chưởng quỹ:

“Các người phát hiện Lam Đường chủ đã chết như thế nào?”

Chưởng quỹ cung kính đáp:

“Lam Đường chủ có thói quen, khi đến đây tắm trước hết sẽ ngâm mình trong ao nước nóng khoảng nửa canh giờ*, sau đó dùng trà và luyện công. Chúng thảo dân thường được lệnh không làm phiền. Sau khi luyện công, đường chủ sẽ tự mở cửa và gọi người đến pha trà mới, dùng vài chén rồi mặc y phục và trở về nhà.”

1 canh giờ bằng 2 tiếng.

Chưởng quỹ ngẫm nghĩ rồi nói tiếp:

“Vì tất cả nô bộc ở đây đều biết thói quen của Lam Đường chủ nên sẽ luôn có một nô bộc đợi ở hành lang cho tới lúc đường chủ rời đi. Tối nay, Lam Đường chủ không luyện công, cũng không mở cửa. Nô bộc đứng ở bên ngoài đợi thêm nửa canh giờ nhưng không dám vào quấy rầy nên đã chạy đến tìm thảo dân. Thảo dân biết thói quen của đường chủ, sợ rằng đường chủ bị cảm mạo gì đó nên đã lập tức chạy đến mở cửa. Và thảo dân nhìn thấy...” Mọi người đều im bật. Sau cùng, Hồng Sư gia lên tiếng:

“Chưởng quỹ đã cử người đến nha môn báo tin. Vì lúc đó đại nhân ra ngoài nên lão phu đã ngay lập tức đến đây bảo vệ hiện trường. Tất cả đều chưa bị xáo trộn. Lão phu cùng Đào Cam đã hỏi tất cả nô bộc ở đây, còn Mã Vinh và Kiều Thái tra xét những khách đến tắm vừa mới rời đi. Nhưng không ai nhìn thấy có kẻ nào bước vào hoặc rời khỏi phòng của Lam Đường chủ.”

“Như vậy thì trà đã bị hạ độc như thế nào?” Địch Thứ sử hỏi.

“Chắc chắn trà đã bị hạ độc trong chính căn phòng này, thưa đại nhân.” Hồng Sư gia nhận định. “Lão phu thấy trong phòng chờ có một vại trà lớn, nô bộc sẽ châm trà từ vại này vào những ấm trà nhỏ mời khách. Nếu hung thủ hạ độc vào vại trà thì chắc chắn tất cả khách đến tắm đều đã bị trúng độc hết rồi. Lam Đường chủ bất cẩn, không bao giờ khóa cửa, có thể hung thủ đã lén vào, hạ độc vào trà rồi lặng lẽ rời đi.”

Địch Thứ sử gật đầu. Ông chỉ vào bông hoa nhài vương trên một mảnh vỡ của chén trà và hỏi chưởng quỹ:

“Các người đãi khách bằng trà hoa nhài sao?”

Chưởng quỹ lắc đầu phủ nhận:

“Thưa đại nhân, không ạ. Chúng thảo dân chỉ dùng lá trà vụn, chứ không đủ tài lực để mua loại trà xa xỉ đó!”

“Hãy đổ phần trà còn lại vào một hũ nhỏ.” Địch Thứ sử ra lệnh cho Đào Cam. “Sau đó, người hãy gói những mảnh vỡ vào trong giấy

dầu. Cần thận đó, đừng làm hỏng bông hoa nhài kia! Niêm phong cả ấm trà kia lại và mang nó về nha phủ kiểm nghiệm xem có độc hay không.”

Đào Cam chậm rãi gạt đầu. Y nhìn chăm chăm vào những mảnh bìa cứng trên bàn rồi lên tiếng:

“Đại nhân, người nhìn này. Lúc kẻ sát nhân bước vào đây, Lam Đường chủ đang chơi Thất Xảo Bản.”

Mọi người đều nhìn vào những mảnh bìa. Chúng dường như được sắp đặt ngẫu nhiên.



“Ta chỉ nhìn thấy sáu miếng giấy.” Địch Thứ sử nhận định. “Hãy tìm kiếm miếng thứ bảy đi. Nó chắc chắn là một hình tam giác nhỏ thứ hai.”

Trong lúc các trợ thủ đang rà soát sàn nhà, Địch Thứ sử đứng yên, nhìn xuống xác chết. Rồi ông bất chợt nói:

“Bàn tay phải của Lam Đường chủ nắm chặt. Hãy xem thử xem trong đó có gì không.”

Hồng Sư gia cẩn thận gỡ nắm đấm ra, quả nhiên thấy một mảnh bìa hình tam giác nhỏ dính lấy lòng bàn tay của họ Lam. Lão cầm lấy mảnh bìa và đưa cho Địch Thứ sử.

“Hẳn là Lam Đường chủ đã xếp hình này ngay sau khi phát hiện mình trúng độc! Có thể y đã cố để lại manh mối gì đó về hung thủ chẳng?” Địch Thứ sử nhận xét.

Đào Cam tiếp lời, “Nhưng thuộc hạ nhìn không ra hình gì cả. Có lẽ khi Lam Đường chủ ngã xuống đất đã làm xáo trộn những mảnh bìa này, cả chén trà cũng rơi vỡ mất.”

“Đào Cam, người hãy phác họa lại vị trí của những mảnh bìa này.” Rồi Địch Thứ sử quay sang nói với Sư gia, “Chúng ta sẽ tìm hiểu sau. Còn bây giờ, lão hãy gọi nha dịch chở thi thể này tới nha môn.”

Sau đó mấy người các người cần phải kiểm tra phòng tắm này một lần nữa. Bây giờ, ta sẽ đi hỏi cối kể vài câu.”

Địch Thứ sử quay người rời khỏi phòng.

Trong phòng chờ, sau khi đã mặc y phục lại như cũ, Địch Thứ sử yêu cầu chưởng quỹ dẫn ông đến gặp cối kể ở lối vào nhà tắm.

Địch Thứ sử ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ gần quầy thu ngân rồi bắt đầu hỏi thăm gã cối kể đang toát mồ hôi lạnh:

“Người có nhớ Lam Đường chủ tới đây lúc nào không? Không cần sợ hãi. Vì lúc nào người cũng ngồi ở vị trí này nên xem ra chỉ có người là kẻ duy nhất không có khả năng ra tay. Hãy nói cho ta nghe!”

“Bẩm đại nhân, thảo dân nhớ rất rõ ạ!” Cối kể lấp bắp. “Lam Đường chủ đến đây cũng vào giờ như thường lệ, trả năm đồng và đi vào trong.”

“Đường chủ đi một mình sao?” Địch Thứ sử hỏi.

“Bẩm đại nhân, đúng là thế ạ, cũng như mọi khi thôi ạ.” Gã trả lời.

“Ta hiểu rồi. Vậy người có còn nhớ những kẻ vào sau Lam Đường chủ không? Nếu là khách quen, người nói ra tên của họ.”

Cối kể nhú mào, ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp:

“Thưa đại nhân, thảo dân cũng nhớ được ít nhiều. Do Lam Đường chủ là một võ sư có tiếng nên thảo dân luôn chú ý tới. Đường chủ luôn đến vào thời điểm giao ca buổi tối. Đầu tiên là lão Lưu đồ tể trả hai đồng mua thẻ đen để vào bể tắm chung. Tiếp đó thì là Liêu phường chủ trả năm đồng mua thẻ đỏ để thuê một phòng tắm riêng. Lát sau, có bốn gã vô công rồi nghề ở chợ tới. Sau đó còn có...”

“Người biết cả bốn gã đó chứ?” Địch Thứ sử ngắt lời.

“Tất nhiên, thưa đại nhân.” Cối kè trả lời. Hắn gãi gãi đầu rồi nói tiếp, “Có thể nói thảo dân quen mặt ba gã, vốn cũng chẳng phải hạng lương thiện gì, chỉ là những kẻ trộm gà bắt chó. Còn kẻ thứ tư mới tới đây lần đầu. Hắn là một thiếu niên y phục đen như người Thát Đát, đội mũ chóp đen sụp xuống che cả mắt mũi.”

“Bọn họ thuê loại phòng tắm nào?” Địch Thứ sử hỏi.

“Mỗi người trả hai đồng để vào bể tắm chung, thảo dân đã đưa cho họ những tấm thẻ bài màu đen, thưa đại nhân.”

Địch Thứ sử nhíu mày. Thấy thế, cối kè vội vã lấy hai miếng gỗ đen, mỗi miếng có gắn một sợi dây từ chiếc giá treo trên tường xuống.

“Đây là loại thẻ bài mà Cam Tuyên trì dùng, thưa đại nhân.” Cối kè giải thích. “Thẻ bài màu đen là dành cho phòng tắm chung còn thẻ bài màu đỏ là dành cho phòng tắm riêng. Khách đến đây sẽ đưa lại một nửa của tấm thẻ bài này cho những gia nô thay đồ ở phòng chờ. Một nửa còn lại của tấm thẻ bài có số giống như vậy thì khách giữ bên mình. Khi họ ra khỏi phòng tắm, họ phải đưa nửa tấm thẻ bài còn lại cho nô bộc ở phòng chờ thì mới nhận lại được y phục.”

“Các người chỉ có cách quản lý này thôi sao?” Địch Thứ sử gắt lên.

“Dạ đúng thế thưa đại nhân, chúng thảo dân chỉ làm thế với mục đích tránh khách đến đây tắm quýt hoặc lấy mất y phục của người khác.”

Địch Thứ sử tự nhủ với chính mình rằng ông cũng không thể mong đợi gì hơn. Địch Thứ sử lại hỏi:

“Liêu phường chủ thuê ao nhỏ phòng đơn bên cạnh Lam đại sư sao?”

“Thưa không, Liêu phường chủ ở Tây sảnh, Lam đại sư ở Đông sảnh, ở giữa có một phòng chờ lớn ngăn cách. Trong phòng chờ có đặt giường, đốt chậu than, để khách nằm nghỉ ngơi.”

Địch Thứ sử gật gù, lại hỏi:

“Người có tận mắt thấy cả bốn gã đó rời khỏi nhà tắm không?”

Cối kể chần chừ một chút, rồi lắc đầu.

“Thưa đại nhân, thảo dân thực sự cũng không biết phải trả lời thế nào. Sau khi phát hiện ra vụ án mạng này, mọi người tụ tập quá đông nên thảo dân...”

Hồng Sư gia và Mã Vinh bước tới. Hai người báo cáo lại rằng họ không tìm được thêm manh mối nào trong phòng tắm riêng kia nữa. Địch Thứ sử hỏi Mã Vinh:

“Khi người và Kiều Thái kiểm tra những khách tới đây tắm, người có thấy kẻ nào mặc y phục Thát Đát không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ.” Mã Vinh trả lời. “Chúng thuộc hạ đã ghi lại tên và nơi ở của từng người. Nếu có kẻ nào mặc y phục Thát Đát thì thuộc hạ đã phải chú ý rồi vì ở đây thường không có nhiều người ăn vận như vậy.”

Cối kể nói:

“Thưa đại nhân, xem ra bốn gã đó chưa rời khỏi nhà tắm đâu, đại nhân nhìn kia, kẻ đang đứng trước gương chải tóc chính là một trong số đó.”

Mã Vinh vội vàng kéo tiểu tử đó đến trước mặt Địch Thứ sử. Quan án nghiêm giọng hỏi:

“Gã bằng hữu Thát Đát của người đâu?” Thiếu niên hoảng sợ nhìn Địch Thứ sử.

“Thưa đại nhân, thảo dân thực sự không quen biết hắn!” Y lắp bắp. “Hôm trước, thảo dân đã thấy hắn ở trước cửa nhà tắm đi tới đi lui, như đang chờ đợi ai. Hôm nay, lúc thảo dân cùng các bằng hữu vào nhà tắm, hắn liền đi theo sau.”

“Người hãy mô tả lại tướng mạo của hắn cho ta.” Địch Thử sử ra lệnh.

Thiếu niên trông có vẻ khó chịu. Sau khi suy nghĩ một hồi, y mới lên tiếng:

“Có thể nói hắn khá thấp bé, lại đội mũ chóp đen kiểu Thát Đát sụp xuống, quần khăn che nửa mặt nên thảo dân chỉ thoáng thấy hắn có một lọn tóc xoăn. Hắn cũng không nói chuyện với bọn thảo dân. Những người Thát Đát thường mang theo đao nữa, thế nên...”

“Khi hắn vào bể tắm, người có nhìn thấy hắn rõ hơn không?” Địch Thử sử hỏi.

“Chắc hắn đã mua thẻ đồ thuê ao nhỏ phòng riêng rồi. Bọn thảo dân không hề nhìn thấy hắn trong bể tắm chung.”

“Chỉ thế thôi sao?” Địch Thử sử cụt hứng. Ông phát tay bảo Mã Vinh thả người, rồi nhanh chóng ra lệnh cho cối kè:

“Người mau đếm lại số thẻ bài đi.”

Trong lúc cối kè tất bật phân loại các thẻ bài, Địch Thử sử vừa quan sát vừa chậm rãi vuốt ve hàng ria mép.

Một hồi sau, cối kè kêu thất thanh:

“Thưa đại nhân, thẻ bài màu đen số ba mươi sáu đã biến mất.”

Địch Thử sử đột ngột đứng lên. Ông quay sang Hồng Sư gia và Mã Vinh rồi nói:

“Bây giờ chúng ta có thể quay lại nha môn rồi. Chúng ta đã biết những gì cần biết, biết kẻ sát nhân làm thế nào để ra vào phòng tắm mà không ai để ý và biết được phần nào tướng mạo của hắn. Đi thôi!”

HỒI 11

Địch Công luận bàn án mạng mới
Ngỗ tác kể lại nghi vấn xưa

Suốt sáng hôm sau, Địch Thứ sử đã lệnh cho Quách Ngỗ tác tiến hành nghiệm thi Lam Đại Khôi. Rất nhiều người từ quý tộc đến thường dân Bắc Châu đều kéo đến công đường để nghe thẩm án.

Sau khi nghiệm thi xong, Quách đại phu báo cáo, “Người này đã chết vì trúng độc, là độc từ rễ cây xà mộc miền Nam. Vụn trà và cánh hoa nhài trong chén đều có kịch độc. Thảo dân đem chút vụn trà còn lại cho một con chó già uống thử, nó liền chết ngay. Tuy nhiên, trà trong ấm lại hoàn toàn vô hại.”

Địch Thứ sử hỏi:

“Quách đại phu cho rằng chất độc được bỏ vào chén trà như thế nào?”

Họ Quách trả lời, “Thảo dân đoán rằng hoa nhài trước đó đã bị tẩm độc rồi lén thả vào chén trà.”

“Người dựa vào đâu mà đưa ra phán đoán như vậy?” Địch Thứ sử hỏi.

Lão Quách giải thích:

“Độc có mùi nhẹ nhưng rất đặc biệt, hòa với trà nóng lại càng dễ nhận biết hơn. Nhưng nếu tẩm trong hoa nhài, hương hoa sẽ át đi mùi độc. Khi thảo dân đun sôi nước trà mà không bỏ hoa nhài vào, thì mùi độc không thể lẫn vào đâu được, nên thảo dân có thể kết luận như vậy.”

Địch Thứ sử gật đầu và ra lệnh cho lão Quách điếm chỉ vào hồ sơ khám nghiệm của mình. Đập kính đường mộc xuống bàn, Địch Thứ sử phán quyết:

“Lam Đường chủ là niềm tự hào của Bắc Châu chúng ta. Đường chủ không chỉ võ công cái thế, vô địch thiên hạ, mà nhân phẩm, hạnh kiểm cũng khiến người người kính trọng. Vậy mà lại có kẻ dùng thủ đoạn tàn nhẫn để tiện như vậy để sát hại Đường chủ. Bản quan sẽ gắng hết sức truy bắt thủ phạm về quy án, để Lam Đường chủ có thể nhắm mắt chôn cất tuyền.”

Một lần nữa đập kinh đường mộc xuống bàn thẩm án, Địch Thứ sử tiếp tục:

“Giờ xét đến vụ án của họ Diệp và họ Phan.” Ông ra dấu cho Bộ đầu, đưa Phan Phong tới trước công đường. Sau đó ông cao giọng nói:

“Bây giờ Lục sự sẽ đọc hai lời khai liên quan đến hành động của Phan Phong.”

Lục sự đứng dậy và đọc lời khai của hai binh sĩ trước, sau đó là báo cáo của các nha dịch về cuộc điều tra ở thôn Sơn Dương.

Địch Thứ sử tuyên bố:

“Nha phủ đã điều tra rõ ràng, từ ngày Mười Lăm đến ngày Mười Sáu, Phan Phong quả thực đã tới thôn Sơn Dương. Nếu hắn thực sự đã sát hại thể tử của mình, hắn chắc chắn sẽ không rời khỏi thành trong hai ngày mà không che giấu thi thể đi. Vì vậy, bằng chứng được đưa ra cho đến nay là không đủ để tố cáo Phan Phong. Nguyên cáo sẽ phải quyết định xem liệu có thể đưa ra thêm bằng chứng khác để kết tội bị cáo không, hay là muốn rút lại cáo trạng.”

Diệp Bân vội quỳ xuống trước công đường, nói:

“Lão gia sáng suốt, tiểu nhân muốn rút lại cáo trạng, tiểu nhân vô cùng hối hận vì đã bốc đồng do quá đau lòng trước cái chết bi thảm của muội muội.”

Địch Thứ sử nói với Lục sự:

“Những lời khai đó sẽ được lưu lại.” Quay sang nhìn vào những kẻ đang quỳ trước công đường, ông hỏi, “Tại sao hôm nay Diệp Thái không có mặt?”

Diệp Bân đáp lời:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân cũng không biết đã có chuyện gì xảy ra với đệ đệ. Trưa hôm qua đệ ấy đã ra ngoài, đến giờ vẫn chưa trở về.”

“Diệp Thái thường xuyên qua đêm bên ngoài sao?” Địch Thứ sử hỏi.

Diệp Bân lo lắng trả lời:

“Thưa lão gia, không ạ! Mặc dù đệ ấy có lúc về nhà rất muộn, nhưng không bao giờ ngủ ở ngoài. Tiểu nhân rất lo lắng, chỉ sợ đệ ấy gặp chuyện ngoài ý muốn.”

Địch Thứ sử cau mày nói:

“Khi Diệp Thái quay lại, hãy bảo y lập tức đến nha phủ. Y phải đích thân xác nhận rút đơn cáo trạng Phan Phong.” Ông đập kinh đường mộc rồi phán:

“Phan Phong hiện đã được phóng thích. Bản quan sẽ tiếp tục nỗ lực tìm kiếm hung thủ đã sát hại thể tử của người.”

Phan Phong vội vã dập đầu xuống sàn vài lần để tạ ơn, bất giác nước mắt lưng tròng. Khi lão đứng lên thì Diệp Bân nhanh chóng bước tới dìu lão, nói rằng:

“Muội phu oan khuất, là do ngu huynh nhất thời hồ đồ, tin lời gièm pha, trót vu cáo người.”

Nói rồi, y khom người thi lễ. Hai người cùng nhau rời khỏi nha môn, trở về nhà.

Địch Thứ sử lại ra lệnh cho Bộ đầu giải tú bà, hai gã quy nô và hai kỹ nữ lên công đường. Ông đưa kế ước bán thân đã bị vô hiệu hóa cho hai kỹ nữ kia và nói rằng họ đã được tự do. Sau đó, ông phán tú

bà và hai gã quy nô phải chịu ba tháng tù giam và chịu đòn năm mươi trượng. Ba kẻ đó bắt đầu lớn tiếng phản kháng, trong đó tú bà kêu gào to nhất. Chịu đòn chỉ là chuyện nhỏ, nhưng bị mất hai kỹ nữ xinh đẹp thì quả là tai hại. Trong khi các nha dịch kéo họ vào đại lao, Địch Thử sử nói với hai kỹ nữ rằng họ có thể làm việc trong nhà bếp của nha phủ, trong khi chờ thuyền đưa họ trở lại quê hương.

Hai nữ nhân quý phục trước công đường, nước mắt ngấn dài tạ ơn.

Khi Địch Thử sử kết thúc phiên thăng đường, ông ra lệnh cho Hồng Sư gia triệu Chu Đạt Nguyên đến thư phòng.

Địch Thử sử ngồi xuống phía sau án thư, đoạn mời họ Chu an tọa. Bốn trợ thủ thân tín của ông như thường lệ đã ngồi xuống những chiếc ghế đầu ở phía trước. Một gia nhân lặng lẽ dâng trà trong không khí tẻ nhạt.

Địch Thử sử đi thẳng vào vấn đề:

“Đêm qua ta không tra xét thêm về vụ án mạng của Lam Đường chủ bởi vì ta muốn chờ kết quả nghiệm thi, và cũng vì muốn nghe đôi lời chỉ giáo của Chu viên ngoại. Nghe nói viên ngoại đã có giao tình lâu năm với đường chủ.”

Chu Đạt Nguyên trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

“Tiểu nhân sẽ làm tất cả những gì có thể để bắt tên vô lại đã sát hại Lam Đường chủ phải đền tội! Võ công cũng như nhân phẩm của Đường chủ đều khiến tiểu nhân vô cùng kính phục. Chẳng hay lão gia đã có manh mối nào để tìm ra hung thủ chưa?”

Địch Thử sử nói:

“Hung thủ là một nam nhân Thát Đát trẻ tuổi thấp bé, hoặc ít nhất cũng là một tiểu tử cải trang như vậy.”

Hồng Sư gia liếc nhanh sang Đào Cam rồi nói:

“Thưa đại nhân, lão phu chưa thông tỏ tại sao đại nhân lại kết luận hung thủ là một tiểu tử thấp bé? Lúc đó nhà tắm người ra kẻ vào đông đúc, Mã Vinh và Kiều Thái ghi lại danh sách có hơn sáu mươi người.”

Địch Thứ sử nói:

“Nhưng những kẻ đó không thể ra vào phòng của Lam Đường chủ mà không bị phát hiện. Tuy nhiên hung thủ đã mặc y phục Thất Đát, bởi vì hắn biết rằng các nô bộc ở Cam Tuyền trì đều khoác vải dầu màu đen. Hắn đã bước vào nhà tắm cùng với ba tiểu tử khác. Trong phòng chờ, hắn không đưa thẻ bài ra, mà đi thẳng đến hành lang, giả vờ là một nô bộc vào hầu trà. Hắn nhân lúc hơi nước bốc lên mù mịt mà len vào phòng của Lam Đường chủ, thả hoa tẩm độc vào chén trà, rồi bước ra ngoài. Có lẽ hắn rời khỏi Cam Tuyền trì bằng lối đi của nô bộc.”

Chu Đạt Nguyên kinh ngạc trợn mắt. Đào Cam kêu lên, “Quả là mảnh khóc xảo quyệt. Hắn đã chu toàn mọi thứ.”

Địch Thứ sử tiếp tục nói:

“Tuy nhiên, vẫn có một số manh mối. Hung thủ chắc hẳn đã rời đi mà không nhận ra rằng Lam Đường chủ trong lúc hấp hối đã cố gắng xếp hình bằng Thất Xảo Bản. Đáng tiếc là Đường chủ chưa xếp xong, hoặc va chạm vào khiến hình bị lộn xộn hết, nên chưa thể giải nghĩa được. Nhưng chắc chắn là hình này chứa đựng manh mối trực tiếp về danh tính của hung thủ. Hơn nữa, Lam Đường chủ hẳn đã biết rõ về hắn, và ta cũng đã nghe mô tả sơ qua về tướng mạo của hắn. Chu viên ngoại có thể cho ta biết liệu Lam Đường chủ có đồ đệ nào còn ít tuổi, thấp bé và có tóc xoắn không?”

Chu Đạt Nguyên trả lời ngay lập tức:

“Không có, thưa lão gia. Tiểu nhân biết tất cả đồ đệ của Lam Đường chủ, bọn họ đều là những kẻ vạm vỡ, lưng hùm vai gấu, làm gì có loại thấp bé gầy yếu? Hơn nữa, Đường chủ yêu cầu toàn bộ đồ đệ phải cạo trọc đầu, không cho để tóc dài, thì đương nhiên lại càng

không có tóc xoăn. Chao ôi, một anh hùng cái thế, đội trời đạp đất, lại thiệt mạng vì quỷ kế của kẻ tiểu nhân đê tiện, thật khiến người ta giận dữ.”

Tất cả đều im lặng. Đào Cam đang vôn vê ba sợi ria dài mọc bên má trái của mình, đột nhiên nói:

“Tên sát nhân là một kẻ tiểu nhân đê tiện hoặc hẳn thực ra là một nữ nhân!”

Chu Đạt Nguyên khẳng định:

“Lam Đường chủ không bao giờ gần gũi nữ sắc.”

Nhưng Đào Cam lắc đầu và nói:

“Biết đâu đó lại chính là lý do khiến đường chủ bị sát hại. Lam Đường chủ có thể đã cự tuyệt nữ nhân nào đó, khiến ả thẹn quá hóa giận, bèn dùng độc kế đẩy đường chủ vào chỗ chết.”

Mã Vinh nói thêm:

“Đào Cam nói có lý. Thuộc hạ biết điều này rất rõ. Nhiều vũ nữ đã than phiền với thuộc hạ về sự lạnh nhạt của Lam đại ca. Sự tiết chế của đại ca dường như lại càng thu hút bọn họ, duyên cớ tại sao thì chỉ có trời mới biết.”

Chu Đạt Nguyên hét lên giận dữ:

“Thật là hoang đường!”

Địch Thứ sử đã im lặng lắng nghe. Bây giờ ông mới đưa ra ý kiến:

“Ta phải thừa nhận là ta cũng đồng tình với phán đoán đó. Một nữ nhân có thể cải trang thành một thiếu niên Thát Đát để lẻn vào nhà tắm. Nhưng ắt hẳn ả phải có quen biết gì với Lam Đường chủ, không chừng chính là tình nhân bí mật. Vì khi ả bước vào phòng tắm, đường chủ thậm chí còn không che thân lại. Khăn tắm vẫn còn treo trên giá.”

Họ Chu hét lên:

“Không thể nào! Lam Đường chủ có tình nhân ư! Thật hoang đường!”

Kiều Thái chậm rãi nói:

“Bây giờ thuộc hạ mới nhớ ra rằng khi đến thăm Lam đại ca ngày hôm qua, đại ca đã bất ngờ đưa ra một nhận xét cay đắng về nữ nhân, rằng họ có thể làm hao mòn sức lực của nam nhân. Đại ca còn có vẻ rất cay đắng khi đưa ra nhận định đó, sao có thể có tình nhân bí mật được?”

Đào Cam suy luận:

“Hay là đường chủ đã từng có tình nhân, sau đó sợ tổn thương nguyên khí, sinh lòng hối hận, mới đoạn tuyệt với ả đó. ả không chịu nổi nên đã xuống tay sát hại.”

Chu Đạt Nguyên lăm lăm bấm giận dữ, còn Dịch Thứ sử gạt đầu, rồi lấy từ trong ngăn kéo ra Thất Xảo Bản mà Đào Cam đã mang về, sắp xếp sáu mảnh như họ đã nhìn thấy trên bàn. Ông cố thêm mảnh thứ bảy để xếp thành một hình. Một lúc sau ông nói:

“Nếu Lam Đại Khôi bị một nữ nhân sát hại, thì hình này có thể chứa đựng manh mối về danh tính của ả. Nhưng đường chủ đã làm xáo trộn các mảnh khi ngã xuống, và chết trước khi có thể xếp thêm mảnh tam giác cuối cùng. Chuyện này thật khó nói.” Gạt những mảnh ghép sang một bên, ông tiếp tục, “Tuy nhiên, nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là điều tra tất cả những người mà Lam Đường chủ từng kết giao. Chu viên ngoại, mong người hãy phối hợp với Mã Vinh, Kiều Thái và Đào Cam để thực hiện nhiệm vụ này, bắt đầu điều tra ngay lập tức. Sư gia, lão hãy ra chợ và hỏi hai tiểu tử còn lại về ngoại hình của thiếu niên Thất Đát đó. Nếu lão dẫn chúng đến tửu quán no say một trận thì biết đâu chúng lại có thể tiết lộ thêm manh mối. Mã Vinh đã có danh tính và nơi ở của chúng. Trên đường đi hãy mời Quách đại phu đến đây, ta muốn biết thêm chi tiết về chất độc đó.”

Sau khi Chu Đạt Nguyên và bốn người thân tín của ông đã rời khỏi, Địch Thứ sử chậm rãi uống vài ngụm trà, cẩn trọng suy tính. Sự vắng mặt của Diệp Thái khiến ông lo lắng. Liệu tên côn đồ có nghi ngờ rằng nha môn đang theo sát hắn không? Địch Thứ sử bật dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Vụ sát hại Phan nương chưa được giải quyết, lại thêm vụ đầu độc Lam Đường chủ, ông mới ao ước giá mà chỉ cần phải giải quyết mỗi vụ mất tích của Liêu tiểu thư.

Khi Quách Ngõ tác đến, Địch Thứ sử mời lão ngồi xuống. Rồi ông lại an tọa phía sau án thư và nói:

“Quách đại phu, ngài có thể cho ta biết làm thế nào mà hung thủ có được loại độc dược đó hay không? Chắc hẳn nó khá hiếm nhỉ?”

Họ Quách vuốt tóc và đặt đôi bàn tay to bản lên đầu gối:

“Thưa lão gia, thật không may, loại độc dược này rất thông dụng. Nếu sử dụng một liều nhỏ thì nó là thuốc trợ tim, nên hầu hết các y quán đều có sẵn.”

“Thế là chẳng hy vọng sẽ tìm ra manh mối gì từ đó.” Đặt các mảnh Thất Xảo Bản trước mặt và ráp chúng lại, ông nói tiếp, “Xem ra cơ may cuối cùng là ở trò chơi này đây.” Địch Thứ sử nói với Quách Ngõ tác. □

Địch Thứ sử và Quách Ngõ tác



Lão gù lác đầu, buồn bã nói:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân không nghĩ vậy ạ. Độc dược đó khiến người ta đau đớn không thể chịu nổi, và sẽ dẫn đến tử vong rất nhanh.”

Địch Thứ sử nhận xét:

“Nhưng Lam Đường chủ là một người có sức mạnh ý chí phi thường và rất thạo trò Thất Xảo Bản. Đường chủ biết khó mà ra khỏi cửa để

gọi cứu viện, nên ta nghĩ đường chủ đã cố gắng dùng cách này để chỉ ra hung thủ.”

Họ Quách nói:

“Đúng vậy, Lam Đường chủ quả là người thông tuệ, xếp Thất Xảo Bản rất giỏi. Khi đường chủ đến tư gia của tiểu nhân, thường cùng phu thê tiểu nhân giải trí bằng cách xếp Thất Xảo Bản thành vô số hình thù trong chớp mắt.”

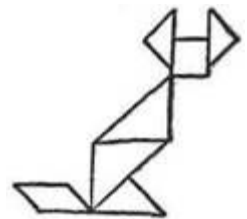
Địch Thứ sử nói:

“Ta không thấy hình này có ý nghĩa gì.”

Lão gù trầm ngâm:

“Lam Đường chủ là người chính trực, thừa lão gia. Đường chủ biết bọn lưu manh ở chợ thường xô đẩy và nhạo báng tiểu nhân, nên đã sáng tạo một chiêu phòng thủ hợp với tình trạng chân yếu tay khỏe của tiểu nhân. Đường chủ đã kiên nhẫn dạy tiểu nhân chiêu ấy, và kể từ đó không có kẻ nào dám động đến tiểu nhân nữa.”

Địch Thứ sử không chú ý đến những lời cuối cùng của họ Quách. Mải sắp xếp bảy mảnh bìa, ông đột nhiên phát hiện ra rằng mình đã tạo nên hình một con mèo.



Ông vội vã xáo trộn các mảnh ghép. Độc dục, hoa nhài, con mèo... Ông không muốn suy luận theo hướng này nữa! Nhận thấy ánh mắt kinh ngạc của họ Quách, ông vội nói để che giấu sự bối rối của mình:

“Ồ, ta đột nhiên nghĩ về một cuộc gặp gỡ thú vị đêm qua. Ta đưa một tiểu cô nương bị lạc về nhà, ai ngờ mẫu thân của nó không những không tạ ơn, mà lại còn nhục mạ ta. Qua những lời nói ngây thơ của đứa trẻ, ta xâu chuỗi lại thì ắt hẳn mẹ là quả phụ, đang lén lút qua lại cùng gian phu.”

Họ Quách tò mò hỏi, “Quả phụ đó họ gì?”

“Lục nương, chủ tiệm vải bông đối diện miếu Thành Hoàng.”

Họ Quách chờ người ra, rồi kêu lên:

“Thưa lão gia, mẹ thực là một nữ nhân lằng loàn. Ý có chút nhan sắc, từng đọc vài cuốn sách, mồm miệng xảo trá, chuyên khêu ong gọi bướm dụ dỗ nam nhân. Chồng của mẹ tên Lục Minh, chết chưa đầy nửa năm. Lão gia, Lục Minh chết có chút kỳ lạ.”

Địch Thứ sử vẫn còn có chút phân tâm kể từ khi khám phá ra cách xếp con mèo. Ông lơ đãng hỏi:

“Cái chết của thương nhân đó có gì kỳ lạ?”

Họ Quách do dự một chút trước khi trả lời:

“Sự việc đã được Thứ sử tiền nhiệm an bài chưa thỏa đáng lắm. Nhưng đúng vào thời điểm đó, quân Thát Đát đã tấn công Bắc doanh, rất nhiều dân tị nạn đổ vào thành. Thứ sử đại nhân lúc đó rất bận rộn và tiểu nhân cũng hiểu rằng đại nhân không muốn mất thời gian cho một thương nhân chết vì đau tim.”

Địch Thứ sử hỏi:

“Sao lại như vậy? Nghiệm thi có cho thấy điều gì đáng ngờ không?”

Lão gù thần sắc không mấy vui vẻ nói:

“Thưa lão gia, vấn đề là lúc đó không hề nghiệm thi!”

Địch Thứ sử giờ đã hoàn toàn chú ý. Tựa mình vào ghế, ông ra lệnh:

“Hãy kể cho ta nghe mọi sự.”

Họ Quách bắt đầu nói:

“Lúc đó là chiều muộn, Lục nương đến công đường cùng với Khang đại phu có tiếng ở đây. Đại phu nói rằng vào bữa trưa Lục Minh đã

than thở về chứng đau đầu, phải nằm liệt giường. Không lâu sau đó, Lục nương nghe thấy y rên lên, đến khi mụ bước vào phòng ngủ thì y đã chết. Rồi mụ cho mời Khang đại phu đến nghiệm thi. Mụ nói với đại phu rằng Lục Minh cũng thường than phiền về chứng đau tim. Khang đại phu hỏi y đã ăn gì trong bữa trưa, mụ bảo rằng y chỉ ăn một chút cơm nhưng lại uống đến hai bầu rượu để bớt đau đầu. Khang đại phu đã ký chứng nhận Lục Minh chết vì đau tim, phát tác do say rượu quá mức. Thứ sử đại nhân tiền nhiệm không nghi ngờ gì, phê chuẩn qua loa rồi cho tùy ý mai táng.”

Thấy Địch Thứ sử im lặng, lão gù tiếp tục, “Tiểu nhân có quen biết với em trai của Lục Minh, y kể với tiểu nhân rằng khi giúp liệm quan, y thấy mặt Lục Minh không đổi màu, nhưng đôi mắt thì lồi lên. Những triệu chứng đó cho thấy nhiều khả năng y đã bị đánh mạnh sau gáy, nên thảo dân tìm đến gặp Lục nương để hỏi thêm chi tiết, nhưng mụ đã quát tháo và chửi thảo dân là lảm lời nhiều chuyện. Sau đó tiểu nhân đã bẩm báo lại với Thứ sử đại nhân tiền nhiệm, nhưng đại nhân nói đã hài lòng với kết luận của Khang đại phu và thấy không cần phải nghiệm thi. Vụ án kết thúc ở đó.”

“Rồi tiên sinh có trao đổi với Khang đại phu không?” Địch Thứ sử hỏi.

“Tiểu nhân đã thử, nhưng y đều tránh mặt. Nghe đồn rằng sau đó y mắc phải vụ cổ*. Rồi y rời thành theo dòng người tị nạn xuôi xuống phía Nam, từ đó không ai nghe được tin tức gì về y nữa.”

Đồng cốt, bùa chú.

Địch Thứ sử chậm rãi vuốt râu. Cuối cùng ông nói:

“Thật là một câu chuyện đáng ngờ! Ở đây vẫn còn những kẻ thực hành vụ thuật hay sao? Tiên sinh cũng biết rằng đó là hành vi trái với vương pháp mà.”

Họ Quách nhún vai rồi nói:

“Dân ở Bắc Châu này thì nhiều người mang trong mình dòng máu Thát Đát và cho rằng có sở hữu quyền năng bí ẩn của các vu bà Thát Đát. Một số kẻ còn tin rằng có thể giết người bằng niệm chú, hay bằng cách đốt hoặc cắt đầu của bức chân dung nạn nhân. Những kẻ khác thì theo đuổi các bí thuật của Đạo giáo và ân ái với các vu bà để được trường sinh. Theo thảo dân, tất cả chẳng qua đều là mê tín dị đoan, nhưng Lam Đường chủ đã cẩn thận điều tra về vấn đề này và nói với thảo dân rằng cũng có một phần sự thật trong các luận điệu đó.”

Phụ nữ thực hành vu thuật.

Địch Thứ sử sốt ruột nói:

“Đức Khổng Tử đã bảo chúng ta không nên du nhập những thứ tà đạo đó. Ta chưa bao giờ nghĩ rằng một người thông tuệ như Lam Đại Khôi lại lãng phí thời gian theo đuổi những thứ kỳ quái như vậy.”

“Lão gia, đường chủ có nhiều sở thích lắm,” lão gù rụt rè nói.

Địch Thứ sử đáp:

“Được rồi. Ta rất vui khi tiên sinh kể cho ta nghe chuyện về Lục nương. Ta nghĩ cần cho gọi mục đến công đường để hỏi thêm chi tiết về cái chết của Lục Minh.”

Địch Thứ sử lấy ra một tờ giấy, họ Quách vội vàng cúi đầu thi lễ rồi rời đi.

HỒI 12

Địch Công ghé thăm núi Dược Sư
Lục vương khinh thường lệnh nha phủ

Ngay sau khi cánh cửa khép lại, Địch Thứ sử ném đồng công văn xuống bàn. Ông khoanh tay lại, cố gắng phân tích những suy nghĩ đang quần quanh trong đầu.

Cuối cùng, ông đứng lên, mặc vào y phục đi săn. Ông quyết định sẽ cưỡi ngựa ra ngoài thành đi dạo cho đỡ phiền muộn, đầu óc được thanh tĩnh. Ông sai mã phu mang một con ngựa tốt đến.

Đầu tiên, ông vòng qua thao trường cũ vài lần. Sau đó ông thúc ngựa vào đường chính, rời thành qua cổng thành phía Bắc. Ông thả ngựa phi nước kiệu qua vùng tuyết trắng mênh mông. Rồi ông nhìn phía xa xa, thấy trong ráng hồng hiện ra một ngọn núi cao chót vót, đó chính là núi Dược Sư nổi danh.

Có người nói, xưa kia Trương Thiên Sư* từng trông thần dược ở đây, nên đặt thành tên núi. Ở bên sườn núi có đường Thiên Sư, dẫn tới động Thiên Sư, phong cảnh u nhã. Trên vách núi cheo leo lại có những loại thảo dược quý giá như nhân sâm, linh chi và nguyệt thảo, khiến ngọn núi càng thêm phần tiên khí.

Trương Lăng (34-156) được xem là người đã sáng lập ra giáo phái Ngũ Đấu Mễ Đạo trong Đạo giáo Trung Quốc.

Địch Thứ sử buộc ngựa vào một gốc cây tùng, rồi lững thững đi lên núi. Ông chăm chú ngắm nhìn những chữ viết và tượng Phật được khắc trên vách đá. Chợt Địch Thứ sử dừng lại. Ông nhìn thấy trên tuyết có những dấu chân nhỏ, rõ ràng là của một nữ nhân. Sau một hồi tự đấu tranh với bản thân, cuối cùng, Địch Thứ sử vẫn quyết định men theo dấu chân mà đi lên.

Trên vách đá chỉ có một cây hàn mai cành lá khẳng khiu đang ươm những nụ hoa nhỏ rục rỡ. Gần đó, bên lan can bằng gỗ, có một nữ nhân khoác áo choàng lông xám đang cầm một cái cuốc nhỏ đào bới trong tuyết. Khi nghe thấy tiếng bước chân Địch Thử sủ lạo xạo trên tuyết, nàng giật mình, nhanh chóng đặt cái cuốc vào trong chiếc giỏ dưới chân và cúi đầu thi lễ.

“Quách phu nhân, thì ra phu nhân đang đào nguyệt thảo. Nghe nói mấy ngày trước phu nhân cũng đào được một nhánh lớn.”

Quách phu nhân gật đầu. Chiếc mũ lông trùm đầu tuột khỏi làm lộ ra khuôn mặt thanh tú của nàng.

“Chỉ là gặp may thôi, thừa lão gia.” Quách phu nhân mỉm cười nói. “Sao lão gia lại một mình đi dạo ở đây? Hay là cũng muốn thử vận may như dân phụ?”

“Đâu có, vụ sát hại Lam Đại Khôi thực sự khiến ta rối trí, nên mới đi dạo một chút cho nhẹ nhàng khoan khoái đầu óc.” Địch Thử sủ trả lời.

Khuôn mặt Quách phu nhân bỗng sa sầm. Nàng kéo sát chiếc áo choàng lại thân mình và khẽ nói:

“Lão gia, cho đến nay vụ án vẫn không có manh mối sao?”

“Ta cũng đã có những mô tả khá xác thực tướng mạo của hung thủ.” Địch Thử sủ đáp.

Quách phu nhân trợn tròn mắt.

“Lão gia, hấn là ai vậy?” Nàng run run khẽ hỏi.

“Ta không nghĩ đó là một nam nhân.” Địch Thử sủ đáp.

Phu nhân chậm rãi lắc đầu.

“Chắc chắn đó phải là một nam nhân,” nàng khẳng định, “dân phụ thường xuyên gặp mặt Lam Đường chủ bởi ngài ấy là bằng hữu của

phu quân, mấy đường quyền cước của phu quân cũng là được ngài ấy dạy. Ngài ấy thực sự rất tử tế và lịch thiệp, với dân phụ cũng thế. Nhưng dân phụ vẫn cảm thấy thái độ của ngài ấy đối với nữ nhân có vẻ hơi khác!”

“Sao phu nhân lại nói thế?” Địch Thử sử hỏi.

“Thế này ạ, ngài ấy dường như... cảnh giác với nữ nhân.” Gò má nàng ửng hồng, đôi mắt có vẻ hoang mang, thẹn thùng, rồi nàng cúi thấp đầu xuống.

Địch Thử sử hơi giật mình, cảm thấy không được tự nhiên cho lắm. Ông bước đến bên hàng lan can gỗ và nhìn xuống. Ông bất thành linh lủi lại. Bên dưới là vực sâu đến năm mươi thước, lởm chởm đầy đá sắc nhọn phủ tuyết dày.

Nhìn ra xa xuống phía bình nguyên mênh mông tuyết phủ bên dưới, Địch Thử sử dường như không biết phải nói gì nữa. Nhưng ông cố dè nén mối bận tâm, quay đầu lại và hỏi:

“Quách phu nhân, lần trước ta tới y quán đã thấy có rất nhiều mèo. Không biết nuôi mèo là sở thích của phu nhân hay là của Quách đại phu vậy?”

“Bẩm lão gia, cả hai phu thê dân phụ đều yêu thích mèo.” Quách phu nhân nhỏ nhẹ trả lời. “Phu quân không thể kìm lòng khi thấy những con thú bị thương nên chàng thường nhặt những con mèo hoang đi lạc hoặc những con mèo ốm đau về nhà. Sau đó thì dân phụ sẽ chăm sóc chúng. Tới bây giờ, đã có bảy con mèo cả lớn cả nhỏ trong nhà.”

Địch Thử sử gật gù, ông thấy đôi mắt to sáng ngời của Quách phu nhân đang nhìn mình, bất chợt trong lòng cảm thấy lúng túng, nhất thời lại không biết phải nói gì.

Ông ngẩng đầu. Thấy trên vách núi có một cây hàn mai cao lớn, gặp gió lạnh thổi tới, cánh hoa với tuyết cùng bay lả tả, nhìn đẹp mê hồn, ông liền chỉ vào cây hàn mai, nói rằng:

“Phu nhân nhìn cây hàn mai này, dáng ngọc yêu kiều như một vị mỹ nhân, phong thái thanh tao mà phóng khoáng.”

“Đúng thế thừa lão gia.” Quách phu nhân đáp. “Đứng ở đây còn có thể nghe thấy cánh hoa rơi trên tuyết từ xa cả dặm. Lại nhớ người xưa cũng có một bài vịnh cánh hoa mai rơi xuống đất.”

Địch Thứ sử gật đầu, định đọc bài vịnh mà Quách phu nhân nói tới. Nhưng lúc này, ông lại chẳng thể nhớ được một câu, đành lắc đầu, lúng túng cười nói:

“Quách phu nhân xin cứ tự nhiên, bản quan cáo từ. Nha phủ còn có việc gấp chờ ta về xét xử.”

Nói rồi ông khom người thi lễ.

Quách phu nhân yên lặng nhìn ông, chỉ hé miệng nở nụ cười, coi như đáp lễ. Địch Thứ sử vội vã xuống núi. Quách phu nhân lại cầm cốc đi đào nguyệt thảo.

Vừa ăn bữa cơm trưa đạm bạc, Địch Thứ sử vừa ngẫm lại cuộc trò chuyện của ông với Ngõ tác. Rồi khi nha dịch bước vào dâng trà, ông bảo y gọi Bộ đầu tới.

“Người hãy tới tiệm vải bông của nhà họ Lục gần miếu Thành Hoàng, đưa Lục nương tới nha môn, ta muốn hỏi vài câu.”

Khi Bộ đầu đã rời đi, Địch Thứ sử ngồi nhắm nháp chén trà thêm chút nữa. Ông buồn rầu nghĩ rằng vẫn còn hai vụ án mạng nữa đang chờ mình giải quyết mà lúc này lại đi điều tra vụ án cũ về cái chết của Lục Minh thì thật sự quá ngớ ngẩn. Nhưng những gì Ngõ tác kể lại khiến ông hứng thú. Điều này sẽ khiến Địch Thứ sử xao lãng khỏi mối nghi ngờ đang khiến ông khó chịu trong lòng.

Địch Thứ sử nằm ngả lưng trên chiếc trường kỷ nhưng không ngủ được. Ông trần trọc, cố gắng nhớ lại bài vịnh cánh hoa rơi. Rồi ông cũng nhớ được. Bài vịnh mà Quách phu nhân nhắc tới là *Người*

ngọc vịnh mai được một thi nhân nổi danh viết khoảng hai trăm năm về trước. Ông không khỏi hưng phấn đọc to lên:

Giữa trời tuyết mênh mông,

Một cảnh đù gió đông.

Đơn độc bùng sức sống,

Hương thơm lan khắp đồng.

Sắc ngọc còn thua kém,

Đơn độc lạnh lòng trông.

Dường nghe hoa rơi xuống,

Bạc phận khách má hồng.

Địch Thứ sử không khỏi bực mình, nghĩ thầm tại sao lúc ở trên núi Dược Sư với Quách phu nhân thì một câu cũng không đọc ra nổi. Ông hừ một tiếng, tự trách trí nhớ của mình quá tệ, lúc cần thì quên sạch, lúc không cần thì lại như suối nước cuồn cuộn chảy ra. Nghĩ tới đây, Địch Thứ sử không khỏi lại thở ngắn than dài.

Địch Thứ sử hớp một ngụm trà và lau mặt bằng khăn nóng. Ông lại ngồi xuống ghế và đọc những ký lục mà Chánh Lục sự đã mang vào. Khi Bộ đầu đến, y thấy Địch Thứ sử đang đắm mình trong công việc.

Nhận thấy vẻ mặt chẳng mấy vui vẻ của Bộ đầu, Địch Thứ sử cất tiếng hỏi:

“Bộ đầu, có chuyện gì sao?”

Bộ đầu bần chồn vuốt ria mép:

“Bẩm đại nhân, Lục nương không chịu đi cùng thuộc hạ.”

Địch Thứ sử giận dữ:

“Sao cơ? Mụ này quả thật vô lý cực điểm. Quốc pháp ở đâu? Nha phủ muốn truyền mụ, mà mụ dám to gan kháng lệnh!”

Bộ đầu thuật lại sự tình:

“Mụ nói rằng do không có trát đòi nên mụ không đi.” Khi Địch Thứ sử vừa định nổi nóng thì Bộ đầu ngậm ngừng nói tiếp, “Mụ lớn tiếng gào khóc kêu than, hàng xóm liền kéo đến bênh vực mụ. Mụ thấy có đông người, lại càng lớn tiếng chửi mắng thuộc hạ. Mụ gào thét nói rằng quốc còn có quốc pháp, gia còn có gia quy, nha phủ không có trát thì sao có thể vô duyên vô cớ bắt giữ một quả phụ nghèo khổ. Hàng trăm cặp mắt đổ dồn vào, thuộc hạ không làm gì được, đành phải tay không trở về xin chỉ thị từ phía đại nhân.”

“Nếu nữ nhân đó muốn trát đòi thì ta sẽ cho trát đòi!” Địch Thứ sử giận dữ. Ông nhắc bút nghiên lên và nhanh chóng viết một cáo lệnh của nha phủ rồi đưa nó cho Bộ đầu và nói, “Người hãy cùng bốn Bộ khoái nữa bắt nữ nhân to gan kia về đây! Ta muốn thẩm vấn mụ trên công đường trước mặt bách tính, để xem mụ có biết sợ không. Mụ này ắt không phải là một nữ nhân lương thiện. Lần này, ta không tra xét ra chân tướng cái chết của Lục Minh thì quyết không thôi.”

Bộ đầu nhanh chóng lui ra, gọi thêm bốn Bộ khoái rồi thẳng hướng miếu Thành Hoàng mà đi.

Địch Thứ sử bắt đầu gõ nhịp lên sàn. Nữ nhân lảng loàn họ Lục kia! Ông thấy rằng mình vẫn còn may mắn chán vì có những thể thiếp hiền lành, Đại phu nhân là một người có giáo dưỡng. Nàng ấy là đại tiểu thư nhà một vị bằng hữu thân tín nhất của phụ thân ông. Giữa họ luôn có một sự thấu cảm khiến cho những lúc căng thẳng của ông cũng trở nên thoải mái. Hai nhi tử của hai người cũng là niềm vui bất tận với Địch Thứ sử. Nhi phu nhân thì không được học hành tử tế nhưng nàng ấy rất kiêu diễm, khéo léo và quản lý việc nhà rất tốt. Nhi nữ nàng ấy sinh ra cũng có tính cách khá ôn hòa giống vậy. Tam phu nhân là người Địch Thứ sử đã cưới trong thời gian nhậm chức tại huyện Bồng Lai, nơi đầu tiên ông phụng sự trong quãng đời

làm quan của mình. Sau một vài biến cố khủng khiếp, thân nhân đã bỏ rơi nàng. Địch Thử sử đã đưa nàng về nhà và cho nàng làm tỳ nữ bên cạnh Đại phu nhân. Đại phu nhân càng ngày càng thích nàng và năn nỉ Địch Thử sử cưới nàng làm thiếp. Lúc đầu, Địch Thử sử đã từ chối thẳng thừng. Ông nghĩ rằng như vậy là lợi dụng lòng biết ơn của nàng. Nhưng khi tam phu nhân khẳng định rằng nàng ấy rất thích mình, Địch Thử sử đã chấp nhận và chưa từng hối tiếc về việc đó. Tam phu nhân là một nữ nhân yêu kiều yếu điệu. Thật tuyệt là giờ đây, cả gia đình ông đã có đủ bốn người để chơi mạt chược, trò chơi ông yêu thích.

Đột nhiên khi đến Bắc Châu này, cuộc sống của ông thật ảm đạm vì thiếu vắng mấy vị phu nhân. Địch Thử sử quyết định khi năm mới đến, ông sẽ tặng họ vài món quà thật đẹp.

Địch Thử sử bước ra cửa và hỏi Lục sự:

“Mấy người thân tín của ta vẫn chưa ai quay lại sao?”

“Bẩm đại nhân, vẫn chưa ai về ạ. Vừa rồi trong nha môn, họ đã hỏi Chu viên ngoại khá lâu, sau đó cùng nhau rời đi cả.”

“Gọi người mang ngựa đến cho ta,” Địch Thử sử ra lệnh. Ông nghĩ trong lúc những thân tín của mình thu thập thông tin về vụ án mạng của Lam Đại Khôi, ông cũng nên tìm gặp Phan Phong xem sao. Trên đường tới đó, Địch Thử sử sẽ đi ngang qua tiệm giấy của Diệp Bân. Ông muốn hỏi xem tên lưu manh Diệp Thái đã về chưa. Ông luôn có cảm giác bức bối khó chịu khi không tìm thấy tung tích Diệp Thái. Điều này dường như báo trước chuyện chẳng lành.

HỒI 13

Quan án đến thăm tiệm đồ cổ
Thứ sử tìm hiểu về độc sơn

Địch Thứ sử dừng ngựa trước tiệm giấy và bảo với tên nô bộc ngoài cổng rằng ông muốn gặp Diệp Bản.

Lão buôn giấy vội vội vàng vàng bước ra rồi kính cẩn mời Địch Thứ sử xuống ngựa, vào nhà thưởng một chén trà. Nhưng Địch Thứ sử vẫn ở trên ngựa, ông khoát tay bảo ông chỉ muốn biết Diệp Thái đã về hay chưa.

“Bẩm đại nhân, vẫn chưa ạ,” Diệp Bản lo lắng trả lời, “đệ đệ của thảo dân vẫn chưa quay về! Thảo dân đã nhờ người tìm kiếm khắp các tửu quán, trà lâu, sòng bạc và kỹ viện mà đệ ấy thường xuyên lui tới nhưng không ai thấy đệ ấy cả. Thảo dân lo đệ ấy xảy ra chuyện ngoài ý muốn.”

“Nếu tối nay y vẫn chưa về,” Địch Thứ sử nói, “người hãy tới nha phủ bẩm báo. Ta sẽ cho dán cáo thị và lệnh cho các Bộ khoái tìm kiếm. Ta thì không lo lắng đâu. Ta không nghĩ đệ đệ của người sẽ bị bọn trộm cướp hoặc lừa đảo nhắm đến.”

Diệp Bản vâng lệnh, mặt buồn như mưa đám. Địch Thứ sử thúc ngựa chạy về hướng Nam đến trạch viện của Phan Phong. Nơi này vẫn hoang vu lạnh lẽo, đường phố không một bóng người.

Địch Thứ sử xuống ngựa trước cửa nhà họ Phan rồi buộc dây cương vào trụ đá trước cổng. Ông dùng roi ngựa gõ cửa mấy lần, mãi một lúc sau họ Phan mới đến mở cửa.

Thấy Địch Thứ sử đến một mình, trong lòng lão hốt hoảng. Trong lúc dẫn Địch Thứ sử vào sảnh, lão nhiều lần xin thứ lỗi vì không có lò than. Lão nói, “Thảo dân sẽ mang lò than trong xưởng đến đây ngay lập tức!”

“Đừng bận tâm,” Địch Thử sử đáp, “chúng ta có thể trò chuyện tại xưởng. Ta luôn muốn tận mắt xem nơi làm việc của ngươi.”

“Nhưng nơi đó bừa bộn lắm, mong đại nhân đừng chê cười!” Phan Phong nói lớn. “Thảo dân chỉ mới bắt đầu thu xếp mọi thứ thôi!”

“Đừng lo,” Địch Thử sử đáp cộc lốc. “Dẫn đường đi.” Sau khi bước vào ông nhìn thấy một xưởng nhỏ trông giống phòng chứa đồ. Các bình sứ lớn nhỏ được đặt dưới sàn, bên cạnh là hai chiếc thùng, trên bàn chất đầy sách, hộp và gói đồ. Than trong lò đồng vẫn đỏ hồng rực, sưởi ấm cho cả căn phòng.

Lão Phan giúp Địch Thử sử cởi chiếc áo lông dày và ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi. Trong khi lão hỏi hỏi xuống bếp pha trà, Địch Thử sử hiếu kỳ quan sát thanh đại đao đặt trên một miếng vải dày dầu. Rõ ràng lão Phan đang bận rộn lau chùi nó khi ông gõ cửa. Ông lại nhìn sang một vật hình vuông lớn nằm bên bàn trà được bọc trong một miếng vải nhung ướt. Khi ông hiếu kỳ định xốc miếng vải lên thì lão Phan đã bước vào.

“Xin đừng chạm vào nó!” Lão hét lên.

Địch Thử sử sửng sốt nhìn lão, lão ngay lập tức đính chính:

“Bẩm đại nhân, chiếc bàn đó thảo dân mới sơn một nước sơn tiêu hồng. Trong nước sơn này có độc tính, nếu đại nhân chạm tay vào nước sơn còn ướt thì da sẽ bị nhiễm độc rất nặng.”

Địch Thử sử mơ hồ nhớ lại mình từng nghe qua cảm giác sưng tấy đau đớn do độc sơn gây ra. Khi lão Phan rót trà, ông nói:

“Thanh đại đao đó trông thật đẹp, không chừng cũng là một món đồ cổ?”

Phan Phong cầm đao lên và thận trọng cảm nhận lưỡi đao bằng ngón cái.

“Đại nhân quả thực tinh tường,” lão đáp, “thanh bảo đao từng được Đại tướng quân triều Đông Hán đeo hơn năm trăm năm trước. Trước khi qua đời, ngài đã hiến nó cho một thần miếu, bảo đao lại được dùng để mổ trâu tế thần. Đại nhân xem đao này hàn quang chói mắt, như vừa mới rèn, ai nhìn thấy cũng ngợi khen không ngớt.”

Địch Thử sử nhắm nháp trà. Ông nhận ra ngôi nhà thật tĩnh lặng; ông chẳng hề nghe được tiếng động gì.

“Phan Phong,” ông đột ngột nói, “bản quan có một câu muốn hỏi người, người phải thành thật trả lời, không được quanh co che giấu. Hung thủ sát hại thê tử người đã biết trước rằng người sẽ rời thành đến thôn Sơn Dương. Chuyện này chắc chắn là do thê tử của người đã kể cho hắn. Người nghĩ xem thê tử mình có qua lại với nam nhân nào khác không? Nếu có, không được giấu giếm, kẻ này chính là hung thủ sát hại thê tử người đó.”

Khuôn mặt Phan Phong xám xanh, lão lo lắng nhìn Địch Thử sử, đôi mắt chất chứa đầy đau khổ. Một hồi sau mới nghe lão nói:

“Lão gia, hơn một tháng qua, thảo dân cảm thấy thái độ của thê tử của tiểu nhân đã thay đổi rất nhiều. Thật khó để diễn tả bằng lời, nhưng...”

Lão do dự. Khi Địch Thử sử lặng thinh, lão lại nói tiếp:

“Thảo dân không hay suy đoán hoang đường, nhưng thảo dân không thể không nghĩ rằng Diệp Thái có liên quan đến chuyện này. Hắn thường xuyên đến gặp thê tử của tiểu nhân khi thảo dân vắng nhà, cứ như là bàn chuyện đại sự gì. Bẩm đại nhân, thê tử của tiểu nhân cũng có chút nhan sắc; thảo dân ngờ rằng Diệp Thái đang khuyến khích rời bỏ thảo dân, sau đó hắn sẽ đem gả làm thiếp cho một đại lão gia nào đó. Thê tử của tiểu nhân rất ham vinh hoa phú quý, ả thường oán giận thảo dân chưa bao giờ tặng ả những trang sức đắt giá, và...”

“À đã có mấy cái vòng vàng đính hồng ngọc, còn không đắt giá sao?” Địch Thứ sử lạnh nhạt ngắt lời.

“Vòng vàng?” Phan Phong ngạc nhiên kêu lên. “Chắc chắn đại nhân đã làm rồi! À chỉ có một chiếc nhẫn bạc được thẩm thẩm tặng khi xuất giá thôi.”

Địch Thứ sử đứng dậy.

“Phan Phong, đừng lừa gạt bản quan.” Ông nghiêm nghị nói. “Thê tử người có một đôi vòng vàng nạm hồng ngọc nặng tới bốn lạng và sáu chiếc trâm vàng.”

“Bẩm đại nhân, không thể nào!” Phan Phong kích động nói. “Thảo dân chưa bao giờ tặng ả những thứ đó, khi xuất giá ả cũng chỉ có một chiếc nhẫn bạc đeo trên tay, ngoài ra không có trang sức gì khác!”

“Đi cùng ta,” Địch Thứ sử đứng dậy nói, “ta cho người xem.”

Lão Phan nửa tin nửa ngờ theo Địch Thứ sử đi vào phòng ngủ. Chỉ tay vào mấy chiếc rương đựng y phục, ông ra lệnh:

“Mở chiếc rương trên cùng ra, người sẽ thấy châu báu bên trong!”

Khi Phan Phong mở nắp rương ra, Địch Thứ sử nhìn thấy chiếc rương chỉ đầy đến phân nửa, toàn bộ là y phục của nữ nhân vút lộn xộn. Ông còn nhớ rõ hôm kia Đào Cam thận trọng gấp tất cả y phục thật gọn gàng sau khi kiểm tra chiếc rương.

Ông chăm chú quan sát Phan Phong lấy y phục ra và xếp chồng chúng trên sàn. Khi chiếc rương đã trống, Phan Phong thở ra một hơi, “Đại nhân đã tận mắt thấy rồi đó, trong này không có châu báu gì cả!”

“Để ta tìm.” Địch Thứ sử đẩy Phan Phong sang một bên. Ông cúi xuống nhắc ngăn bí mật ở đáy rương lên. Nhưng trong đó hoàn toàn trống rỗng.

Ông quay lại, lạnh lùng nói:

“Phan Phong, người mau nói sự thật đi! Vì sao lại lén lút giấu giếm những trang sức đó?”

Phan Phong vội vàng thề thốt:

“Thảo dân Phan Phong nếu dám lừa gạt đại nhân, sẽ bị sét đánh, không được chết tử tế, lại đọa xuống a tỳ địa ngục, vĩnh viễn không được siêu sinh! Trước giờ thảo dân không hề biết trong rương này lại có ngấn bí mật đó!”

Địch Thứ sử đứng suy nghĩ hồi lâu. Sau đó ông chậm rãi quan sát căn phòng. Đột nhiên ông bước đến cửa sổ bên trái. Ông kéo ra một thanh sắt đã cong. Thanh sắt gãy thành hai mảnh. Sau khi sờ thử các thanh sắt khác, ông phát hiện chúng đều đã bị cưa. Cuối cùng ông thận trọng đặt chúng lại vị trí ban đầu.

“Đã có kẻ trộm từ cửa sổ đột nhập vào đây,” ông nói.

“Nhưng thưa đại nhân, bạc trong cửa tiệm không bị mất một đồng nào cả,” Phan Phong không tin, nói.

“Người nhìn kỹ những bộ y phục này đi, xem có thiếu món nào không.” Địch Thứ sử nói. “Ta nhớ lần trước khám xét căn phòng này, chiếc rương vẫn còn đầy, y phục được gấp chỉnh tề, nhưng giờ lại vứt ngổn ngang như vậy. Những đồ trang sức kia cũng không cánh mà bay.”

Sau khi kiểm tra từng món y phục nhàu nát, Phan Phong trả lời:

“Dạ bẩm, đại nhân nói đúng. Thảo dân không tìm thấy một chiếc áo đai hồng thêu kim tuyến, tay áo viền lụa cùng một chiếc áo hồ cừu thêu kim chi ngọc điệp mà thê tử của tiểu nhân yêu thích nhất, cũng là hai món đắt giá nhất.”

Địch Thứ sử chậm rãi gật đầu. Sau khi nhìn xung quanh, ông nói:

“Hình như có thứ gì đó đã biến mất. Để ta xem... Phải rồi. Lúc trước có một chiếc bàn sơn son đặt trong góc bên đó.”

“Dạ vâng,” Phan Phong trả lời, “đó chính là chiếc bàn mà đại nhân vừa thấy thảo dân sơn lại đó.”

Địch Thứ sử trầm tư. Trong khi vuốt râu, ông chợt nhận ra một câu chuyện đang dần rõ ràng.

Ông thật ngu ngốc khi không nhận ra điều này sớm hơn! Manh mối về những món đồ trang sức vẫn luôn ở đó. Ngay từ đầu hung thủ đã phạm phải một sai lầm rất nghiêm trọng. Và hắn đã không nhận ra điều đó! Nhưng bây giờ mọi thứ đều lại vào đó rồi.

Cuối cùng Địch Thứ sử cũng dứt khỏi suy nghĩ của mình. Thấy họ Phan đang bồn chồn nhìn mình, ông bảo:

“Phan Phong, ta tin rằng người đang nói thật. Hãy quay lại xưởng thôi.”

Trong khi Địch đại nhân chậm rãi dùng trà, Phan Phong mang găng tay và nhẹ nhàng xúc tấm vải nhung lên.

“Đây là chiếc bàn sơn son mà khi nãy đại nhân nhắc đến,” lão nói. “Chiếc bàn này tuy cũ nhưng vẫn còn tốt. Ngày hôm đó, trước khi đến thôn Sơn Dương, thảo dân quét một lớp sơn mới, rồi đặt nó trong góc phòng để hong khô. Không ngờ lại có người đụng vào nó, sáng nay thảo dân xem lại thì có một dấu tay to tướng trên mặt bàn. Nên thảo dân lại phải quét một lớp sơn nữa, may ra có thể bán được mười lăm lượng bạc.”

Địch Thứ sử đặt chén trà xuống. Ông hỏi:

“Có khi nào là thê tử của người đã chạm vào bàn không?”

“Bẩm đại nhân, không phải là ả đâu!” Phan Phong lạnh lùng cười đáp. “Thảo dân đã dặn ả nhiều lần rằng nước sơn có độc, một khi bị dính vào da thịt, nhẹ thì sưng đau, nặng thì lên cơn sốt, toàn thân co

giật, đau đớn gần chết! Tháng trước, Lục nương ở tiệm vải bông đã không cẩn thận dính phải nước sơn, hai tay sưng lên như hai cây củ cải. Thảo dân đã nói cho nàng phương thuốc giải độc...”

“Người quen biết Lục nương sao?” Địch Thứ sử ngắt lời.

“Khi còn nhỏ, Lục nương sống ở gần nhà thảo dân ở phía Tây thành.” Phan Phong nói. “Sau khi nàng xuất giá, thảo dân không thường gặp nàng nữa. Phụ thân nàng là một thương nhân thành thật tử tế, còn mẫu thân nàng lại là một vu bà có dòng máu Thất Đất, chuyên dùng tà thuật lừa người. Lục nương kể rằng từ khi Lục Minh phu quân của nàng chết đi, cuộc sống của nàng rất gian nan.”

“Được lắm!” Địch Thứ sử nói. Ông thương hại nhìn Phan Phong, sau đó nói tiếp, “Phan Phong, ta đã biết ai là kẻ đứng sau vụ thảm sát này. Nhưng hung thủ là một kẻ nguy hiểm và vô cùng liều mạng, người cần phải cẩn thận phòng bị. Tối nay, người nhất định phải ở trong nhà, đóng chặt cửa sổ, thối tắt đèn đuốc, không được bất cẩn. Nếu xảy ra việc gì, sáng sớm ngày mai người lập tức đến nha môn báo tin.”

Phan Phong ngẩn người. Địch Thứ sử không cho lão thời gian đặt câu hỏi. Ông đã tạ lão Phan vì đã mời trà rồi rời đi.

HỒI 14

Quả phụ phi báng chốn công đường
Thứ sử ra uy năm mươi gậy

Khi quay lại nha phủ, Địch Thứ sử thấy Mã Vinh, Kiền Thái và Đào Cam đang chờ mình trong thư phòng. Chỉ cần nhìn nét mặt nhăn nhó của họ là ông hiểu ngay họ không có tin tốt nào cho ông cả.

“Chúng thuộc hạ đã gặp tất cả đồ đệ của Lam đại ca,” Mã Vinh rầu rĩ báo lại, “nhưng không tìm được manh mối gì cả. Họ đều hết sức kính trọng sư phụ, Lam đại ca cũng vô cùng khoan dung với họ. Chúng thuộc hạ cũng khám xét khắp cả trạch viện của Lam đại ca, nhưng không phát hiện có gì khả nghi hết. Tuy nhiên, Lam đại ca có một đồ đệ tên gọi Mai Thành, y đã kể một chuyện rất đáng chú ý.”

Địch Thứ sử từ nãy đến giờ vốn lắng nghe không mấy chăm chú vì trong đầu vẫn còn nghĩ đến những phát hiện bất ngờ tìm được ở Phan gia. Nhưng nghe nói đến đó, ông lập tức ngồi bật dậy, nôn nóng hỏi:

“Là chuyện gì?”

“Y kể là,” Mã Vinh nói tiếp, “có một lần, y bất ngờ quay lại nhà của sư phụ vào buổi đêm và nghe tiếng sư phụ nói chuyện với một nữ nhân.”

“Nữ nhân đó là ai?” Địch Thứ sử nghiêm giọng hỏi.

Mã Vinh nhún vai đáp:

“Mai Thành không thấy mặt ả. Lúc đó y cảm thấy hết sức ngạc nhiên, bởi vì sư phụ của y vốn chưa bao giờ gần nữ sắc. Y cũng không nghe rõ Lam đại ca nói gì với ả kia, chỉ cảm thấy hình như ả đang nổi giận. Mai Thành vốn là một tiểu tử thật thà, y không muốn nghe trộm người khác nói chuyện, nên đã vội vã rời đi.”

“Nhưng ít nhất thì điều đó chứng tỏ Lam Đường chủ có qua lại với một nữ nhân,” Đào Cam hớn hờ nói.

Địch Thứ sử không nhận xét gì cả mà chỉ hỏi:

“Hồng Sư gia đâu rồi?”

“Sau khi lục soát nhà Lam Đường chủ,” Mã Vinh đáp, “Sư gia ra chợ để tra hỏi hai gã thiếu niên về diện mạo của tên Thát Đát. Sư gia nói sẽ về ăn cơm tối. Kiền Thái tiến Chu viên ngoại về nhà trước, rồi đến gặp bọn thuộc hạ ở nhà họ Lam.”

Ba tiếng cồng vang lên khắp nha phủ.

Địch Thứ sử nhíu mày nói:

“Đã đến giờ thăng đường buổi chiều. Ta sẽ thăm vấn Lục nương vài câu, nửa năm trước phu quân của mẹ đã chết trong hoàn cảnh rất khả nghi. Hy vọng là ở phiên thăng đường sẽ không nảy sinh thêm vấn đề gì khác. Sau khi bãi đường, ta sẽ kể với các người về một khám phá quan trọng mà ta vừa phát hiện được ở Phan gia. Nó đã giúp ta khám phá ra chân tướng vụ thảm sát đó.”

Ba trợ thủ cùng lên tiếng hỏi, nhưng Địch Thứ sử giơ tay ngăn họ lại.

“Đợi đến sau phiên thăng đường và khi Hồng Sư gia quay về,” ông nói, “ta sẽ cho các người biết giả thuyết của ta.”

Nói rồi ông đứng dậy, Đào Cam nhanh nhẹn giúp ông thay quan phục.

Bước ra công đường, Địch Thứ sử nhận thấy bách tính đã chen chúc tụ tập trước nha môn, ai cũng nôn nóng muốn nghe tin tức mới nhất về vụ án mạng của Lam Đại Khôi.

Mở đầu phiên thăng đường, trước tiên Địch Thứ sử tuyên bố cuộc điều tra vụ án võ sư bị hạ độc đã có tiến triển tốt. Ông nói thêm rằng nha phủ hiện đã có một số chứng cứ quan trọng.

Rồi ông viết một tờ lệnh cho Giám ngục. Tiếng xì xầm của dân chúng bắt đầu nổi lên khi họ thấy Quách phu nhân đưa Lục nương ra công đường. Bộ đầu dẫn mục đến trước công đường và Quách phu nhân lui ra.

Địch Thứ sử nhận thấy Lục nương đã dày công trang điểm má phấn môi son, áo nâu giản dị càng tôn lên vóc người kiều diễm, nhưng hai mắt mờ hồ lộ vẻ hung ác. Trước khi quỳ gối xuống nền đá, mục đưa mắt liếc thật nhanh về phía Địch Thứ sử, nhưng nét mặt không hề biểu hiện mục có nhận ra ông hay không.

“Hãy khai tên và nghề nghiệp của ngươi!” Địch Thứ sử ra lệnh.

“Dân phụ,” Lục nương đáp nhỏ nhẹ, “là quả phụ của Lục gia, trước khi xuất giá mang họ Trần. Dân phụ quản lý tiệm vải bông của phu quân quá cố, Lục Minh.”

Sau khi những chi tiết này đã được Lục sự ghi lại, Địch Thứ sử nói:

“Lục nương, bản quan chỉ có mấy câu muốn hỏi ngươi, trả lời rõ ràng là có thể về nhà. Chỉ vì ngươi rượu mời không uống lại muốn uống rượu phạt, ta không mời nổi ngươi, phải đưa trát đòi ngươi đến nha môn. Giờ ngươi đem chuyện phu quân ngươi, Lục Minh chết như thế nào, nói rõ lại cho ta.”

“Cái chết của phu quân dân phụ,” Lục nương lạnh lùng đáp, “xảy ra trước khi đại nhân đến nhậm chức ở đây, và đã được Thứ sử tiền nhiệm ghi nhận. Dân phụ không hiểu vì sao đại nhân lại đề cập đến việc này, chẳng lẽ đại nhân nổi lòng nghi ngờ đối với cái chết của phu quân dân phụ? Xem ra nha phủ cũng nhàn rỗi quá, phải bày chuyện thị phi với cô nhi quả phụ làm trò tiêu khiển.”

Địch Thứ sử tức giận, nghĩ thầm nữ nhân này quả thực lợi hại, không chỉ có chút tâm kế mà còn mồm miệng xảo trá, giọng lưỡi cay nghiệt. Ông nói cộc lốc:

“Ngỗ tác của nha phủ muốn nghiệm thi phu quân ngươi, nhưng lại bị gã lang băm họ Khang lừa gạt, lấp liếm đi.”

Lục nương đột nhiên đứng dậy. Quay nửa người về phía dân chúng, mụ thét lên:

“Một tên gù mà lại được phép nghi ngờ một quả phụ đức hạnh sao? Đúng là kẻ khuyết tật về thể xác thì cũng khuyết tật cả về nhân phẩm.”

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn, giận dữ quát to:

“Người không được phép sỉ nhục quan lại chốn công đường!”

“Hay cho một tiếng công đường!” Lục nương khinh miệt đáp. “Chẳng phải chính ngài, Thứ sử đại nhân, đêm hôm trước đã lén lút cải trang đến nhà dân phụ? Phu quân của dân phụ chết rồi, ngài chẳng lẽ không biết? Ngài lại muốn hủy hoại danh tiết một quả phụ đáng thương, làm ra câu chuyện để thiên hạ chê cười sao?”

Địch Thứ sử lửa giận công tâm, sắc mặt tái xanh, nhưng ông cố gắng giữ bình tĩnh và điềm đạm đáp lại:

“Điều phụ chua ngoa đánh đá dấm lớn mật sỉ nhục bản quan! Người đâu! Phạt mụ năm mươi roi!”

Tiếng rì rầm của dân chúng nổi lên; rõ ràng là họ không tán đồng với hình phạt này. Nhưng Bộ đầu đã nhanh chóng bước lại gần Lục nương. Y nắm tóc mụ, buộc mụ quỳ xuống. Hai Bộ khoái xé áo ngoài và yếm của mụ xuống ngang eo, hai Bộ khoái khác đứng hai bên lấy bàn chân dè lên hai bắp chân mụ. Tiếng roi của Bộ đầu bắt đầu vang lên. □

Điều phụ bị phạt roi vì hỗn xược chốn công đường



Sau vài roi đầu tiên, Lục nương không cần rặng nhịn đau nữa, thất thanh mắng lớn:

“Tên cầu quan kia! Chỉ biết bức hiếp cô nhi quả phụ! Ngươi...”

Tiếng chửi rủa của mụ chuyển thành tiếng hét hoang dại khi ngọn roi cắt sâu vào tẩm lưng trần. Nhưng khi Bộ đầu ngừng lại sau nhát roi thứ mười, mụ lại tiếp tục hô hoán:

“Lam Đường chủ bị sát hại, vậy mà tên cầu quan chỉ biết lo dụ dỗ nữ nhân. Hấn...”

Roi quất xuống lần nữa, mục lại thét lên đau đớn. Khi Bộ đầu dừng lại sau nhát roi thứ hai mươi, mục mở miệng muốn nói, nhưng không thể thốt lên thành tiếng. Sau năm nhát roi nữa thì mục ngã sấp mặt xuống sàn.

Thấy Địch Thứ sử ra hiệu, Bộ đầu đốt hương trầm dưới mũi mục cho đến khi mục hồi tỉnh. Khi mở mắt ra, mục đã quá yếu nên không thể ngồi dậy được. Bộ đầu phải xốc vai mục còn một Bộ khoái nắm tóc kéo đầu mục lên.

Đám đông xem thắm án xì xầm bàn tán, phần đông đều cảm thấy bất công thay cho Lục nương.

Địch Thứ sử lạnh lùng phán:

“Lục nương, người lớn mật xúc phạm chốn công đường, nhục mạ bản quan, nhưng hôm nay mới chỉ bị phạt một nửa số roi thôi. Ngày mai tái thẩm, nếu không biết hối lỗi, vẫn một mực chống đối, thì sẽ phải chịu phạt nửa số roi còn lại đến da tróc thịt bong.”

Quách phu nhân bước ra, đưa Lục nương trở vào đại lao với sự trợ giúp của ba Bộ khoái.

Địch Thứ sử thở dài, vừa định nâng kinh đường mộc lên để báo hiệu bãi đường thì một lão nông bước lên trước. Lão bắt đầu kể lể dài dòng rằng lão vô tình va phải một gã bán bánh đang bung khay bánh trên tay ở góc phố bên ngoài nha phủ. Vì giọng địa phương của lão quá khó nghe, Địch Thứ sử phải vất vả lắm mới hiểu được ý lão. Mất một hồi lâu, cuối cùng ông mới hiểu ra. Lão nông đồng ý đền tiền cho năm mươi cái bánh bị rơi xuống đất, vì lão ước lượng cái khay chỉ có thể chứa được ngàn ấy bánh mà thôi. Nhưng gã bán bánh cứ khẳng khẳng bảo trên khay có một trăm cái, và buộc lão phải đền đúng số tiền tương đương với số bánh đó.

Lão kể xong thì gã bán bánh tiến lên và quỳ trước công đường. Giọng của gã còn khó nghe hơn cả lão nông. Gã thề rằng trên khay có ít nhất một trăm cái bánh, và cáo buộc lão nông là kẻ lưu manh và dối trá.

Địch Thử sử cảm thấy mệt mỏi và kiệt sức. Ông cố gắng tập trung nghe lời cãi vã của hai bên. Ông bảo một Bộ khoái chạy ra bên ngoài nhặt hết các mẫu bánh vụn lên, đồng thời đi lấy một cái bánh mới từ xe bánh mang vào công đường. Rồi ông bảo Lục sự mang ra một cái cân.

Trong lúc chờ họ trở về, Địch Thử sử ngả lưng xuống ghế, suy ngẫm về sự xác lác đến khó tin của Lục nương. Hiển nhiên, lời giải thích duy nhất là cái chết của Lục Minh thật sự khả nghi.

Khi Bộ khoái mang những mẫu bánh nát vụn bọc trong giấy dầu về, Địch Thử sử đặt bánh lên cân, được khoảng mười hai lạng. Rồi ông đem cân cái bánh nguyên và thấy nó nặng tầm một phần năm lạng.

“Phạt gã bán bánh lừa đảo hai mươi gậy!” Địch Thử sử tức giận ra lệnh cho Bộ đầu.

Lần này thì dân chúng hoan hô ra chiều nhất trí, họ thích phán quyết nhanh gọn và công bằng này.

Khi gã bán bánh nhận xong hình phạt, Địch Thử sử cho bãi đường.

Về đến thư phòng, ông lau khô mồ hôi trên trán. Vừa đi qua đi lại, ông vừa tức giận nói:

“Trong mười hai năm làm quan án, ta đã gặp phải nhiều nữ phạm nhân xảo quyệt, nhưng người như mụ quả phụ họ Lục là lần đầu. Ta có ý tốt đưa nhi nữ lạc đường về nhà, mụ lại dựng chuyện để vu cáo ngược cho ta, phỉ báng bừa bãi, thật là khiến người ta giận sôi.”

“Tại sao trên công đường đại nhân không biện giải?” Mã Vinh bất bình hỏi.

Địch Thứ sử thờ dài một hơi, nói rằng:

“Dù sao thì quả thật đêm hôm ấy ta có cải trang đến nhà mộ, tình ngay lý gian, khó lòng biện giải. Không thể ngờ được điều phụ này thật tinh tường, lúc đó đã khám phá ra thân phận của ta, nhưng ngoài miệng không nói, hôm nay trước bàn dân thiên hạ lại đổi trắng thay đen, tâm địa quả thực hiểm ác.”

Ông tức giận giật giật chòm râu.

“Thực ra,” Đào Cam nhận xét, “mộ không thông minh lắm đâu. Cách đối phó tốt nhất của mộ lẽ ra phải là trả lời nhỏ nhẹ mọi câu hỏi, và lấy kết quả khám nghiệm của Khang đại phu ra làm căn cứ. Mộ càng bù lu bù loa như thế lại càng chỉ khiến chúng ta thấy cái chết của phu quân mộ thực khả nghi.”

“Mộ đâu cần biết chúng ta nghĩ gì!” Địch Thứ sử chua chát nói. “Mộ chỉ muốn ngăn chúng ta mở lại cuộc điều tra cái chết của Lục Minh, vì chắc chắn chúng ta sẽ chứng minh được mộ có tội. Và hôm nay mộ đã làm hết sức để đạt được mục tiêu ấy.”

“Chúng ta cần phải xử lý vụ án này hết sức thận trọng,” Kiêu Thái nhận xét.

“Chắc chắn là phải thế!” Địch Thứ sử đáp.

Vừa lúc ấy, Bộ đầu đột ngột xông vào thư phòng.

“Bẩm đại nhân,” y hốt hải nói, “một thợ đóng giày vừa đến nha phủ để đưa tin khẩn của Hồng Sư gia ạ!”

HỒI 15

Lão Hồng lại ghé qua khu chợ
Thủ phạm ra tay trong tửu quán

Sau một hồi lang thang từ sạp hàng nọ đến sạp hàng kia, Hồng Sư gia chợt thấy trời sắp chập tối. Lão nhận ra đã đến lúc nên quay về nha phủ.

Dù đã nhẫn nại tra hỏi hai thiếu niên cùng đi vào nhà tắm với gã Thát Đạt, lão vẫn không thu được kết quả gì đáng kể. Họ chẳng thể cung cấp thêm thông tin gì mới mẻ hơn so với những gì bằng hữu của họ đã khai khi được Địch Thứ sử thẩm vấn. Cả hai đều nói gã Thát Đạt cũng như mọi thanh niên khác; điều duy nhất khiến họ chú ý là sắc mặt tái nhợt của hắn. Họ không để ý thấy lọn tóc nào và lão Hồng đồ rằng có thể thứ mà tiểu tử kia nhìn thấy chẳng qua chỉ là một mảnh khăn choàng cổ.

Lão đứng lại trước một dẫy đường, tò mò ngắm nghía một lúc lâu các loại rễ cây hình thù kỳ quái và xác những con vật nhỏ được phơi khô treo trên giá trước quầy hàng.

Một nam nhân cao lớn đi lướt qua lão. Hồng Sư gia ngoái lại và thấy một tấm lưng to rộng cùng một chiếc mũ chóp màu đen.

Lão vội vàng lách qua đám đông và kịp thời nhìn thấy kẻ kia mất hút ở góc phố.

Hồng Sư gia nhanh chóng đuổi theo và thấy hắn bước vào một tiệm kim hoàn. Kẻ đội mũ chóp hỏi câu gì đó, chương quỹ lấy ra một cái khay bằng gỗ tử đàn đầy các món châu báu để hắn ngắm nghía.

Sư gia thu hết can đảm tiến lại gần, nôn nóng muốn nhìn rõ khuôn mặt của kẻ đó. Nhưng hắn đội mũ sụp xuống, hai mảnh lông xù hai bên che khuất cả mặt mũi. Lão tiến lại quầy mì ngay cạnh tiệm kim hoàn và gọi một bát mì. Trong lúc đó, lão Hồng tiếp tục quan sát kẻ

đội mũ chóp. Nhưng đến lúc này, có thêm hai vị khách khác đang trao đổi với chủ tiệm kim hoàn, đứng chần tằm nhìn. Lão chỉ nhìn thấy bàn tay đeo găng của kẻ đội mũ chóp đang kiểm tra một cái bát đựng hồng ngọc. Hắn tháo găng tay trái ra, nhặt một viên lên và đặt vào lòng bàn tay phải. Rồi hắn dùng đầu ngón tay cọ vào viên ngọc. Hai người khách kia giờ đã đi, và Hồng Sư gia lại thấy toàn thân hắn. Nhưng lúc này hắn đang cúi đầu xuống, và lão vẫn không thể nhìn được mặt hắn.

Lão Hồng căng thẳng đến mức không thể nuốt nổi món mì. Lão thấy chủ tiệm kim hoàn giơ tay lên trời và bắt đầu nói chuyện liến thoắng. Rõ ràng y đang mặc cả với kẻ đội mũ chóp. Hồng Sư gia cố căng tai lên, nhưng không thể nghe được họ đang nói gì vì tiếng nói chuyện ồn ào của các thực khách bên cạnh.

Lão vội vã gấp một đũa mì to. Khi lão nhìn lên thì thấy chủ tiệm kim hoàn đang nhún vai. Y gói một món hàng vào một tờ giấy và đưa cho kẻ đội mũ chóp, hắn ngay lập tức quay đi và lẩn vào dòng người đông đúc.

Hồng Sư gia đặt bát mì mới ăn được một nửa xuống quày và đuổi theo hắn.

“Này lão, mì của tôi không hợp khẩu vị của lão à?” Gã bán mì hậm hực la lên. Nhưng lão Hồng không nghe thấy. Lão đã kịp thời nhìn thấy kẻ đội mũ chóp bước vào một tửu quán.

Lão Hồng thở phào nhẹ nhõm. Lão dừng bước và ngược mắt nhìn qua đầu đám đông. Phải mất một hồi lão mới đọc ra các con chữ đã phai màu trên bảng hiệu cái bản. Bảng hiệu ghi “Xuân Phong tửu quán”.

Lão nhìn bốn phía, hy vọng tìm được người quen. Nhưng lão chỉ thấy các phu kéo xe và những người bán hàng rong. Bỗng nhiên, lão nhận ra một gã thợ giày mà thỉnh thoảng lão hay thuê đóng giày. Lão vội vàng nắm lấy ống tay áo y. Gã thợ giày vừa định mở miệng mắng mỏ, nhưng khi nhận ra lão Hồng thì gã tươi cười và lịch sự

hỏi, “Hồng Sư gia mạnh khỏe chứ? Khi nào thì tiểu nhân có vinh hạnh được đóng cho ngài một đôi giày mùa đông ạ?”

Hồng Sư gia kéo gã ra một góc phố. Lão rút trong tay áo ra một đồng bạc và một tấm danh thiếp.

“Nghe đây,” lão thì thầm, “ta muốn người chạy hết tốc lực đến nha môn, và xin gặp Thứ sử đại nhân. Người chỉ cần nói với nha dịch là ta có việc khẩn, lệnh cho người đến báo và đưa ra tấm danh thiếp này để làm bằng chứng. Khi gặp được Địch đại nhân, bảo ngài ấy lập tức phái người đến ngay Xuân Phong tửu quán kia để bắt giữ một kẻ đang bị truy nã. Đây, người hãy cầm lấy đồng bạc này xem như tiền công.”

Gã thợ giày tròn xoe mắt nhìn đồng bạc trên tay. Gã bắt đầu cảm ơn Hồng Sư gia rối rít, nhưng lão vội vàng ngắt lời.

“Chạy ngay đi!” Lão hối thúc. “Không được chậm trễ, ta sẽ còn có trọng thưởng!”

Sau đó thì lão Hồng đi về phía Xuân Phong tửu quán và bước vào trong.

Gian phòng bên trong rộng hơn lão tưởng, có tổng cộng kê mười mấy cái bàn, tất cả đều kín khách, hương rượu tràn ngập, tiếng người huyên náo. Hồng Sư gia nhìn khắp cả tiệm ăn cũng không thấy kẻ nào đội mũ chóp. Một tiểu nhị cau có chạy từ bàn này sang bàn khác, trên tay cầm một cái khay đầy các vò rượu.

Chợt lão thấy một tiểu nhị khác bưng một cái khay trống không đi ra từ phía sau bức rèm che. Lão bước lại gần, thấy phía sau bức rèm là một gian phòng trang nhã. Kẻ đội mũ chóp đen đang ngồi đó, quay lưng lại, uống rượu một mình.

Hồng Sư gia lo lắng nhìn bình rượu trước mặt hắn. Lão biết ở những tửu quán rẻ tiền thế này, khách gọi thứ gì thì phải trả tiền ngay. Nếu kẻ đội mũ chóp muốn bỏ đi, hắn có thể đi lúc nào cũng

được. Lão phải tìm mọi cách để giữ chân hấn trong tửu quán cho đến khi Thứ sử đại nhân đến nơi.

Lão Hồng bước tới xốc bực rèm che và vỗ vào vai kẻ đội mũ chóp. Hấn giật mình quay đầu lại, bọc giầy mà lúc nãy hấn mua rơi xuống sàn nhà.

Hồng Sư gia tái mặt khi nhận ra hấn là ai.

“Hóa ra là người? Người chính là...” Lão kinh ngạc hỏi.

Hấn đưa mắt nhìn về phía đám đông. Không ai chú ý đến họ cả. Hấn đưa ngón tay lên môi.

“Ngồi đi!,” hấn thì thầm, “ta sẽ kể hết cho lão nghe!”

Hấn kéo một cái ghế đến cạnh mình và bắt Hồng Sư gia ngồi xuống. Rồi hấn cười một tiếng.

“Giờ thì nghe cho kỹ đây!” Hấn vừa nói vừa nghiêng đầu về phía lão Hồng. Cùng lúc đó, hấn rút từ trong ủng ra một thanh chủ thủ, thừa lúc lão Hồng chưa kịp phản ứng, hấn đâm thẳng vào ngực lão.

Lão Hồng trợn mắt, mấp máy môi định hét lên, nhưng chỉ có một dòng máu tươi từ miệng trào ra. Hai chân lão mềm nhũn, mắt tối sầm lại, lão ngã nhào trên bàn, vừa rên rĩ, vừa ho khan thờ đốc.

Kẻ đội mũ chóp chỉ ngồi yên, vừa nhìn lão vừa quan sát cả xung quanh, vẫn chưa ai nhìn về phía họ.

Tay phải của lão Sư gia vẫn còn động đậy. Lão dùng một ngón tay run rẩy chấm máu của chính mình viết lên trên bàn một chữ. Cả người lão co giật dữ dội, rồi hoàn toàn bất động.

Kẻ đội mũ chóp khinh bỉ liếc mắt nhìn Hồng Sư gia. Hấn quay đầu lại dò xét tửu quán ồn ào, cười lạnh một tiếng, rồi lau chữ viết bằng máu kia đi. Hấn chùi mấy ngón tay vào áo của lão Hồng, rồi đứng dậy, đi qua phòng bếp, ra về theo lối sau của tửu quán.

Khi Địch Thứ sử, Mã Vinh, Kiêu Thái và Đào Cam chạy đến trước cửa Xuân Phong tửu quán, họ thấy một nhóm người đang tụ tập dưới chiếc đèn lồng treo trước cửa, bàn tán xôn xao.

Tim Địch Thứ sử bỗng chùng xuống. Có người hô lên, “Người của nha phủ đến điều tra án mạng kìa!”

Mọi người vội vàng tránh ra hai bên, Địch Thứ sử chạy vào trong, theo sau là ba trợ thủ. Ông xô những người đứng chắn đường vào góc phòng. Và rồi ông đứng sững người nhìn thi thể của Hồng Sư gia gục trên mặt bàn đầy máu.

Chưởng quỹ đang định nói gì đó, nhưng khi thấy nét mặt của bốn vị quan nha, y vội quay đi và ra hiệu cho những người khác tạm lui ra.

Một hồi lâu sau, Địch Thứ sử cúi xuống, chạm nhẹ vào vai người chết. Rồi ông cẩn thận nâng mái đầu bạc phơ lên, cởi áo khoác ra và kiểm tra vết thương. Sau đó ông lại từ từ hạ đầu của lão Hồng xuống bàn. Ông khoanh tay lại trước ngực, bắt giác nước mắt lưng tròng. Ba trợ thủ đều thương tâm mà quay mặt đi.

Đào Cam là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh. Y xem xét kỹ mặt bàn rồi nhìn vào tay phải của Sư gia và nói:

“Lão Hồng hẳn là đã viết chữ gì đó bằng máu của chính mình. Ở đây có một vết nhòe rất kỳ lạ.”

“Chúng ta chẳng có tài cán gì so với Sư gia cả,” Kiêu Thái xúc động nói. Mã Vinh cắn chặt môi, một vệt máu đỏ tươi chảy xuống cằm.

Đào Cam quỳ xuống và tìm kiếm trên sàn nhà. Y đứng dậy, mở bọc giấy ra, không nói gì mà chỉ đưa cho Địch Thứ sử xem hai viên hồng ngọc mình vừa tìm được.

Địch Thứ sử gạt đầu. Ông đáp lại bằng một giọng khàn đặc lạ lùng:

“Ta biết chuyện về những viên hồng ngọc rồi. Nhưng giờ đã quá muộn.” Ông im lặng một hồi rồi nói thêm, “Hỏi chưởng quỹ xem có

phải Sư gia vào đây cùng kẻ đội mũ chóp đen không.”

Mã Vinh gọi chưởng quỹ đến. Y nuốt nước bọt vài lần rồi lắp bắp trả lời:

“Bọn... bọn thảo dân không biết gì cả, thưa đại nhân. Một... một nam nhân đội mũ chóp đen ngồi một mình ở bàn này. Bọn tiểu nhân không ai biết hắn. Một tiểu nhị kể là hắn đã gọi một bình rượu và trả tiền trước. Hắn là một lúc sau thì lão nhân tội nghiệp này đến ngồi cùng hắn. Khi tiểu nhị phát hiện ra thì thể thì hung thủ cũng đã đi rồi. Thảo dân sợ quá, đang định phái người tới nha môn thì các vị đại nhân đã đến rồi.”

“Kẻ đó diện mạo thế nào?” Mã Vinh quát.

“Tiểu nhị chỉ thấy mỗi mắt hắn, thưa đại nhân! Hắn ho húng háng, kéo mũ trùm che kín cả phần miệng, và...”

“Vậy là đủ rồi,” Địch Thứ sử ngắt lời với giọng nói lạnh lùng. Chủ quán vội vã rút lui.

Địch Thứ sử đứng im không nói gì. Ba trợ thủ cũng không ai dám lên tiếng.

Rồi bỗng nhiên ông ngược đầu lên. Đôi mắt rực lửa nhìn thẳng vào Mã Vinh và Kiều Thái. Sau một hồi trầm tư, ông nghiêm giọng nói:

“Nghe cho kỹ đây! Ngay sáng sớm mai, hai người hãy đến thôn Sơn Dương. Đưa Chu Đạt Nguyên đi cùng, hắn biết rất nhiều đường tắt. Hãy tới khách điểm trong thôn, hỏi thăm cận kề chuyện Phan Phong mua vạc đồng và nghỉ trọ tại đó. Rồi về thẳng nha phủ cùng họ Chu. Đã rõ chưa?”

Sau khi thấy hai trợ thủ gật đầu, Địch Thứ sử buồn rầu nói tiếp:

“Đưa thi thể của Sư gia về nha phủ.”

Ông quay đầu bỏ đi mà không nói thêm lời nào nữa.

HỒI 16

Ba kỵ sĩ cưỡi ngựa trở về sớm
Một nữ nhân lầm lạc xin thú tội

Ngày hôm sau, khoảng gần trưa, Mã Vinh, Kiêu Thái cùng Chu Đạt Nguyên cưỡi ngựa từ thôn Sơn Dương trở về nha môn. Họ thấy đã có rất nhiều người đang đứng chờ nghe thẩm án.

Mã Vinh bồi rối nói với Chu Đạt Nguyên:

“Có vẻ như đại nhân đã thắng đường rồi!”

“Nhanh lên đi!” Kiêu Thái hối thúc.

Đào Cam đã đến đón họ ở sân trước:

“Đại nhân đã tra rõ mấy vụ án rồi.” Y thông báo.

“Mọi người hãy cùng đi đến thư phòng bàn luận xem.” Chu Đạt Nguyên thúc giục. “Có lẽ có tin tức mới về cái chết của Sư gia.”

“Phiên thăng đường sắp bắt đầu rồi, đại nhân ra lệnh không ai được quấy rầy ngài lúc này.”

“Nếu như vậy thì chúng ta nên đến thẳng công đường đi. Chu đại ca, nếu đại ca đi cùng, bọn đệ sẽ tìm cho đại ca một chỗ gần chỗ bàn thẩm án.” Kiêu Thái nói.

“Ta đứng ở hàng đầu tiên là được rồi. Nhưng nếu hai đệ có thể sắp xếp cho ta vào qua lối sau thì tốt quá, ta sẽ không phải chen lấn qua đám đông. Hôm nay đông người quá.” Chu Đạt Nguyên đáp lại.

Ba người bước vào hành lang và đi về phía công đường thông qua cửa hông mà Địch Thứ sử thường qua lại. Mã Vinh và Kiêu Thái đứng hai bên bàn thẩm án còn Chu Đạt Nguyên chen vào giữa đám bách tính ở hàng đầu tiên, ngay sau các Bộ khoái của nha phủ.

Tiếng ồn ào nổi lên không dứt giữa đám đông trong công đường. Mọi người đều đang dõi mắt về phía chiếc ghế bành đang để trống trên bục cao.

Đột nhiên, tất cả đều yên lặng. Địch Thử sử đã xuất hiện. Ông ngồi xuống sau chiếc bàn thẩm án. Mã Vinh và Kiều Thái thấy khuôn mặt ông đã tiêu tụy hơn hẳn so với đêm trước.

Địch Thử sử đập kinh đường mộc xuống bàn và tuyên bố, “Đây là buổi thẩm án bất thường của nha phủ Bắc Châu để giải quyết những tiến triển mới trong vụ án mạng tại nhà thương nhân buôn đồ cổ Phan Phong.” Rồi Địch Thử sử quay sang ra lệnh cho Bộ đầu, “Mang vật chứng đầu tiên lên đây!” Mã Vinh hoang mang nhìn Kiều Thái. Bộ đầu lúc này đã quay lại và mang theo một cái bọc được gói bằng giấy dầu. Y cẩn thận đặt nó xuống sàn, tiếp đó lấy một cuộn giấy dầu từ ống tay áo ra, trải nó lên bàn thẩm án. Cuối cùng, Bộ đầu nhặt cái bọc và đặt nó lên bàn.

Địch Thử sử liền mở cái bọc ra. Mọi người đều hoang mang khi lớp giấy bọc dần rơi xuống. Trên bàn xử án là cái đầu người tuyết. Đôi mắt của nó là hai viên hồng ngọc lóng lánh như đang nhìn chăm chăm vào mọi người với vẻ nham hiểm.

Đám đông trên công đường lại xôn xao bàn tán. Mã Vinh và Kiều Thái nhìn nhau đầy ngờ vực. Địch Thử sử không nói gì hết. Ông nhìn thẳng về phía Chu Đạt Nguyên.

Chu Đạt Nguyên bước từng bước, mắt nhìn chăm chăm vào cái đầu. Địch Thử sử ra hiệu cho các Bộ khoái nhanh chóng rẽ hàng sang một bên. Họ Chu đứng ngay đối diện bàn thẩm án, phía dưới cái đầu. Y ngước lên chiếc đầu với cái nhìn trống rỗng và lạ lẫm.

Đột nhiên, Chu Đạt Nguyên nóng nảy gào lên:

“Trả lại cho ta hai viên hồng ngọc đó!”

Y giơ bàn tay đeo găng lên, Địch Thử sử liền cầm kinh đường mộc gõ nhẹ vào cái đầu. Lớp tuyết rơi xuống, lộ ra cái đầu của một nữ

nhân, khuôn mặt bị tóc ướt che đi mất một nửa.

Mã Vinh thốt ra một tiếng nguyên rủa. Y định nhảy xuống đánh cho Chu Đạt Nguyên một trận nhưng Địch Thứ sử đã kìm y lại bằng đôi tay rắn như thép.

“Người về chỗ đi!” Địch Thứ sử cảnh cáo. Kiêu Thái chạy sang phía Mã Vinh và giữ y lại.

Chu Đạt Nguyên vẫn đứng yên và nhìn vào cái đầu của nữ nhân kia với ánh mắt kinh ngạc. Đám đông trong công đường kinh hoàng đến chết lặng.

Họ Chu lạnh lùng nhìn Địch Thứ sử, rồi chậm rãi đảo mắt nhìn cái đầu đáng sợ. Y chậm rãi cởi găng tay ra, cúi người nhặt hai viên hồng ngọc giữa đồng tuyết lên đặt vào lòng bàn tay trái đã sưng phù thành màu tím. Y xoa xoa hai viên hồng ngọc bằng ngón trỏ tay phải. Trên khuôn mặt y nở rộ một nụ cười ngây thơ và thuần khiết như một đứa trẻ.

“Ngọc đẹp... đỏ tươi như giọt máu vậy!” Chu Đạt Nguyên thì thầm.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về nam nhân to lớn thô kệch với nụ cười hạnh phúc như một đứa trẻ có được đồ chơi kia. Không ai chú ý tới lúc này Đào Cam đã dẫn một nữ nhân che mặt đến trước bàn thẩm án. Khi ả đứng đối diện với Chu Đạt Nguyên, Địch Thứ sử đột nhiên hỏi:

“Người có nhận ra đây là cái đầu của Liêu Liên Phương tiểu thư hay không?”

Đồng thời, Đào Cam giật tấm mạng che khỏi mặt của nữ nhân kia.

Họ Chu như đột nhiên tỉnh mộng. Y hết nhìn mặt nữ nhân vừa tới lại nhìn sang cái đầu đang đặt trên bàn. Sau đó, y nói với nữ nhân kia với một nụ cười quý quý:

“Chúng ta nên nhanh chóng phủ tuyết lên!” Hắc quỷ gối xuống và lần mò trên nền đá.

Tiếng xì xào nổi lên trong đám đông và ngày càng to hơn. Cho đến khi Địch Thứ sử giơ tay lên thì tiếng ồn mới chấm dứt.

Địch Thứ sử lại hỏi Chu Đạt Nguyên:

“Diệp Thái đang ở đâu?”

“Diệp Thái ư, hắn cũng nằm dưới tuyết rồi, cũng nằm dưới tuyết rồi!” Chu Đạt Nguyên ngẩng đầu cười to và nói với vẻ khát máu.

Đột nhiên, mặt y chùng xuống và tỏ ra sợ hãi. Y liếc về phía nữ nhân kia, bất chợt khóc to:

“Nàng phải giúp ta! Ta cần nhiều tuyết hơn nữa!”

Nữ nhân cúi người xuống bàn thẩm án, úp mặt vào hai bàn tay.

“Mang tuyết lại cho ta!” Chu Đạt Nguyên đột nhiên kêu lên và cuống cuồng dùng móng tay cào xé nền đá.

Địch Thứ sử ra hiệu cho Bộ đầu. Hai Bộ khoái bước tới giữ tay Chu Đạt Nguyên lại và kéo y dậy. Họ Chu chống cự, gào thét, chửi rủa và khạc nhổ. Bốn Bộ khoái tiến về phía trước. Bằng một nỗ lực phi thường, họ mới có thể trói được nam nhân lực lưỡng này lại và giải đi.

Dưới công đường, người xem mới chợt tỉnh, cùng ồ lên bàn tán. Địch Thứ sử vỗ mạnh kinh đường mộc, trịnh trọng tuyên bố:

“Bản quan cáo buộc viên ngoại Chu Đạt Nguyên là kẻ đã sát hại Liêu Liên Phương và bị tình nghi đã giết chết Diệp Thái. Cái đầu này là của Liêu tiểu thư, còn Phan nương Diệp thị thì lại trốn trong Chu phủ, ả chính là kẻ đồng mưu với y.”

Địch Thứ sử giơ tay ngăn dòng người đang giận dữ lại và nói tiếp:

“Sáng nay, ta đã lục soát Chu phủ và phát hiện Phan nương đang ở trong một tiểu viện hẻo lánh. Đầu của Liêu tiểu thư được tìm thấy bên trong người tuyết tại hoa viên.”

Sau đó, Địch Thứ sử chỉ vào nữ nhân kia và nói:

“Phan nương Diệp thị, người phải thành thật khai báo mối quan hệ giữa người với Chu Đạt Nguyên. Người đã cám dỗ Chu Đạt Nguyên như thế nào, cùng y lừa gạt bắt cóc Liêu tiểu thư rồi sát hại nàng ra sao, hãy khai thật tỉ mỉ.”

Ả chậm rãi ngẩng đầu lên, thấp giọng nói:

“Thưa đại nhân, một tháng trước, tiện phụ lần đầu gặp Chu Đạt Nguyên ở một tiệm kim hoàn. Thấy hấn mua một đôi vòng vàng nạm hồng ngọc, tiện phụ đã hết sức thèm muốn. Bởi phu quân của tiện phụ quá bủn xỉn, chưa bao giờ tặng một chút đồ trang sức. Không ngờ Chu viên ngoại lại nhìn thấu tâm sự của tiện phụ, sau khi ra khỏi cửa tiệm, hấn liền đi tới bên cạnh bắt chuyện với tiện phụ. Hấn nói hấn rất giàu có, trong nhà vàng bạc vô số, nô tỳ thành đàn. Hấn nói hấn thường đến cửa tiệm mua bán đồ cổ với phu quân, tiện phụ rất hãnh diện vì thấy hấn đã để ý đến mình từ trước. Hấn hỏi rằng có thể đến thăm không, tiện phụ liền đồng ý và nói rằng buổi chiều hôm đó phu quân sẽ ra ngoài. Hấn mừng rỡ như điên, liền đeo đôi vòng vàng vào cổ của tiện phụ rồi mới từ biệt.”

Phan nương im lặng. Sau một hồi do dự, ả cúi đầu nói tiếp:

“Buổi chiều hôm đó, tiện phụ mặc bộ y phục đẹp nhất, đốt nóng giường sưởi lên và chuẩn bị rượu ngon cùng đồ nhắm. Họ Chu đến trò chuyện với tiện phụ, thực sự là tâm đầu ý hợp, chỉ hận vì gặp nhau quá muộn. Nhưng hấn chỉ ngồi uống rượu mà không hề có động tĩnh gì khác. Khi thấy tiện phụ cời y phục, hấn có vẻ khó chịu. Và khi tiện phụ lột cả nội y ra thì hấn liền quay mặt đi. Hấn gắt lên, bảo tiện phụ mặc xiêm y vào ngay, rồi lại dịu giọng khen tiện phụ rất đẹp, hấn muốn tiện phụ trở thành tình nhân của hấn. Tiện phụ tất nhiên đồng ý. Phu quân của tiện phụ vốn là kẻ vô dụng, hàng ngày chỉ được ăn cơm canh đạm bạc, ở trong căn phòng lạnh lẽo ẩm ướt,

son phần cũng không chịu mua tặng thế tử, chứ đừng nói đến vòng vàng đeo tay! Chút tiền mà tiện phụ khổ cực dành dụm được lại bị nhị ca Diệp Thái lấy hết đi đánh bạc. Tiện phụ nghĩ sống như vậy thật khổ sở, không bằng cứ theo họ Chu đi, lại có thể được ăn sung mặc sướng. Mà hắn là một nam nhân rộng lượng phóng khoáng, thân thể cũng khỏe mạnh lực lưỡng hơn Phan Phong gấp mười lần. Vậy nên khi Chu viên ngoại muốn tiện phụ giúp hắn một chuyện nhỏ, tiện phụ liền đồng ý ngay.”

Giọng ả khàn lại. Theo dấu của Địch Thứ sử, Bộ đầu đưa cho ả một chén trà. ả uống lấy uống để rồi tiếp tục kể:

“Chu Đạt Nguyên nói hắn muốn mời một cô nương đến nhà mình, nàng ta cũng đã đồng ý, nhưng có một bà lão luôn theo sát nên nàng ta chưa lên đi được. Nàng ta thường đi chợ vào một số ngày nhất định. Chu viên ngoại yêu cầu tiện phụ phải đi cùng hắn ra chợ, hắn sẽ chỉ cho tiện phụ cô nương kia và yêu cầu tiện phụ phải dẫn nàng ta đi mà không để bà lão kia phát hiện. Hắn hẹn thời gian và địa điểm gặp mặt, đưa cho tiện phụ một cái vòng và mấy chiếc trâm vàng nữa rồi cáo từ.

“Đúng ngày hẹn, tiện phụ đến gặp hắn, hắn dùng mũ chóp đen che một phần khuôn mặt lại. Tiện phụ cố gắng tiếp cận cô nương kia nhưng bà lão đi cùng luôn đứng sát cạnh nàng ta như hình với bóng nên tiện phụ đành bỏ cuộc.”

“Người có biết cô nương đó hay không?” Địch Thứ sử ngắt lời.

“Bẩm đại nhân, tiện phụ thề rằng tiện phụ không quen biết cô nương đó.” Phan nương òa khóc. “Tiện phụ đoán nàng ta chắc là một kỹ nữ. Mấy ngày sau, tiện phụ cùng họ Chu kia lại ra chợ. Hôm đó rất lạnh, Chu viên ngoại mặc áo lông cáo, đội mũ da màu đen. Giữa chợ có một đám người xem người Thát Đát diễn xiếc gấu, cô nương và bà lão đều đứng lại xem. Tiện phụ chen vào đến sát bên cô nương đó, nói thầm với nàng ta rằng ‘cô nương, tướng công muốn gặp cô’ theo lời họ Chu dặn dò. Nàng ta vừa nghe, quả nhiên lén lút theo tiện phụ rời đi, bà lão kia vẫn đang mãi mê xem xiếc gấu, chưa phát hiện ra.

“Tiện phụ liền dẫn nàng ta tới một căn nhà trống mà Chu Đạt Nguyên đã chỉ định. Hắn tới ngay sau đó. Vừa bước vào trong, hắn liền nói sẽ gặp lại tiện phụ sau, rồi khóa ngay cửa lại. Tiện phụ đành một mình về nhà.

“Khi tiện phụ nhìn thấy cáo thị dán trong thành về vụ mất tích của Liêu tiểu thư, tiện phụ nhận ra rằng Chu Đạt Nguyên đã bắt cóc một tiểu thư con nhà gia giáo. Tiện phụ đã vội vã đến nhà hắn và nói với gia nhân rằng phu quân có lời muốn nhắn với Chu viên ngoại. Tiện phụ cầu xin hắn thả cô nương đó ra nhưng hắn nói rằng đã đưa nàng ta đến một tiểu viện hẻo lánh trong Chu phủ, không ai biết nàng ta ở đó. Rồi hắn đưa cho tiện phụ một khoản tiền và hứa rằng sẽ sớm đến thăm tiện phụ.

“Ba ngày trước, tiện phụ gặp lại hắn ở chợ. Hắn nói cô nương kia càng lúc càng hay gây chuyện và muốn thu hút sự chú ý của mọi người trong nhà, hắn không làm gì được nàng ta cả. Biết nhà tiện phụ nằm ở nơi vắng vẻ, hắn muốn mang nàng ta đến đó để dạy dỗ một trận. Tiện phụ trả lời lại rằng sau bữa trưa, Phan Phong đã tới thôn Sơn Dương mua đồ cỗ, phải hai ngày sau mới về.

“Tối hôm sau, họ Chu cải trang cô nương đó thành một ni cô rồi mang đến nhà tiện phụ. Tiện phụ muốn trò chuyện cùng nàng nhưng họ Chu liền đẩy tiện phụ ra ngoài cửa, lệnh cho tiện phụ đi chuẩn bị rượu và đồ nhắm, và chỉ được quay lại sau canh hai.”

Phan nương đưa tay lên che mắt. Khi ả lên tiếng, giọng ả lại bắt đầu khàn đi.

“Khi tiện phụ trở lại, tiện phụ thấy Chu Đạt Nguyên đang ngồi ở trong sảnh, một tay bị dính nước sơn của bàn trà, đang ra sức lau chùi, trông vô cùng hoang mang. Tiện phụ lo lắng hỏi chuyện gì đã xảy ra nhưng hắn chỉ ấp úng nói rằng cô nương kia đã chết. Tiện phụ vội chạy vào phòng ngủ thì thấy nàng ta đã bị bóp cổ chết ở trên giường. Do quá sợ hãi, tiện phụ quay lại chỗ họ Chu, nói rằng sẽ đi báo nha phủ. Tiện phụ không ngại giúp hắn chuyện gian tình, nhưng sẽ không can hệ vào một vụ án mạng.

“Đột nhiên, họ Chu trở nên vô cùng bình tĩnh. Hấn nói tiện phụ đã là đồng phạm của hấn và sẽ bị xử tử. Nhưng hấn có thể che giấu được tội ác này và đồng thời sẽ cưới tiện phụ làm thiếp mà không ai nghi hoặc.

“Hấn đưa tiện phụ trở lại phòng ngủ và ép tiện phụ thoát y để kiểm tra kỹ lưỡng toàn bộ thân thể. Khi thấy không có vết sẹo hay bớt nào khác lạ, hấn nói thật may và mọi thứ đều sẽ ổn thôi. Nói rồi, hấn lấy chiếc nhẫn bạc trên tay tiện phụ, suy nghĩ một chút, gỡ viên hồng ngọc ra, đeo vào tay người chết. Rồi hấn bảo tiện phụ mặc y phục của ni cô đang nằm trên sàn vào. Tiện phụ muốn mặc nội y trước đã nhưng hấn vô cùng giận dữ. Hấn ném chiếc áo lên người tiện phụ và đẩy ra ngoài, bắt tiện phụ đợi ở sảnh.

“Tiện phụ cũng không biết mình đã ngồi đó bao lâu, run rẩy vì lạnh và sợ hãi. Cuối cùng Chu Đạt Nguyên cũng quay lại, mang theo hai cái bọc lớn. ‘Ta đã chặt đầu của ả, rồi mang cả y phục và đôi hài của nàng theo.’ Hấn bình tĩnh nói. ‘Giờ thì mọi người sẽ đều nghĩ rằng thi thể đó là nàng, còn nàng sẽ an toàn trong nhà ta, cùng ta trăm năm ân ái!’ Tiện phụ gào lớn, ‘Người điên rồi! Người không thấy y phục của nàng ta sao? Chính là y phục của cô nương chưa xuất giá! Nàng ta là một xử nữ!’ Hấn đột nhiên nổi cơn thịnh nộ, bắt đầu chửi rủa và nhổ bọt. ‘Xử nữ sao?’ Hấn rít lên với tiện phụ, ‘Ta đã thấy ả tiện nữ đó thông gian với quản sự của ta, ngay dưới mái nhà của ta!’

“Rồi hấn bắt tiện phụ xuống bếp bưng rượu và đồ nhắm, trời ạ! Tiện phụ vô cùng sợ hãi, nhưng họ Chu vẫn nói cười, hấn ăn uống no say rồi bảo tiện phụ dọn dẹp gọn gàng tất cả, sau đó cùng nhau rời đi. Hấn bảo tiện phụ khóa cửa chính từ bên ngoài lại. Tiện phụ cùng hấn men theo dưới bóng tường thành đến Chu phủ. Quá sợ hãi nên tiện phụ cũng không còn để ý gì tới cái lạnh bên ngoài nữa. Hấn mở cửa sau ra và vút một cái bọc xuống dưới bụi cây ở góc hoa viên rồi mới dẫn tiện phụ đi qua nhiều hành lang quanh co tăm tối, đến một tiểu viện vắng vẻ. Hấn nói tiện phụ cứ ở đây, ngày ba bữa sẽ có người hầu hạ, đừng có quấy nhiễu, ngày mai hấn sẽ qua thăm, nói xong liền rời đi.

“Tiện phụ thấy căn phòng kia quả thực được trang hoàng xa xỉ, có một bà lão vừa cầm vừa điếc mang đến thức ăn ngon lành. Hôm sau họ Chu lại tới. Trông hấn ra có vẻ rất bồn chồn. Hấn hỏi tiện phụ đã cất giữ những trang sức mà hấn tặng ở đâu. Tiện phụ đã nói cho hấn biết về ngăn bí mật trong rương y phục. Hấn nói hấn sẽ đến nhà tiện phụ lấy lại trang sức. Tiện phụ cũng đòi hấn mang về mấy bộ y phục yêu thích, hấn cũng đồng ý.

“Nhưng đêm khuya hôm sau khi hấn trở lại, hấn nói trang sức đã biến mất và chỉ đưa cho tiện phụ vài bộ y phục. Tiện phụ nhát gan sợ hãi, muốn hấn ở lại nhưng hấn nói tay hấn sưng đau, phải đi tìm đại phu bốc thuốc, hôm sau sẽ tới thăm. Tiện phụ từ đó không gặp lại hấn nữa. Đại nhân, đó hoàn toàn là sự thật, cầu xin đại nhân rộng lượng khai ân.”

Địch Thứ sử ra dấu, Lục sự đọc to lời khai của Phan nương. Á xác nhận rằng mọi lời trong ký lục đều chính xác và điểm chỉ lên bản khai.

Sau đó, Địch Thứ sử nghiêm trang nói:

“Người đã hành động thật dại dột và phải trả giá bằng mạng sống của mình. Nhưng bởi vì Chu Đạt Nguyên đã xúi giục và ép buộc người nên ta sẽ cho người được thụ án một cách nhẹ nhàng nhất.”

Phan nương cúi đầu, nước mắt như mưa. Hai Bộ khoái đem gông mười cân đeo vào cổ ả, rồi Bộ đầu dẫn ả tới cửa bên nơi Quách phu nhân đang đứng đợi để dẫn ả về đại lao.

Địch Thứ sử tuyên bố:

“Bản quan sẽ cho người kiểm tra tâm lý của Chu Đạt Nguyên. Lần xử án tới mọi người sẽ rõ hấn có bị rối loạn tâm thần hay không. Khi hấn hồi phục lại, ta sẽ tuyên hấn án tử hình ở mức nghiêm khắc nhất bởi ngoài Liêu tiểu thư và Diệp Thái, hấn còn ra tay sát hại Hồng Sư gia của ta. Chúng ta sẽ ngay lập tức tiến hành tìm kiếm thi thể của Diệp Thái.”

Rồi ông gọi lão Liêu đến, trách:

“Bản quan vô cùng thương tiếc với mắt mát lớn lao mà Liêu tiên sinh phải đón nhận. Nhưng từ xưa đến nay, trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, nhi nữ của người đã đính ước với Vũ Khang, vì sao lại muốn từ hôn, kéo dài thời gian, mãi không gả đi để xảy ra tai họa bất ngờ, hối hận cũng không kịp. Các bậc phụ mẫu có mặt trên công đường ngày hôm nay cũng phải rút ra bài học.”

Ông lại nói với Phan Phong:

“Phan Phong, ta lệnh cho người hoàn trả quan tài chứa thi thể Liêu tiểu thư cho Liêu tiên sinh để lão an táng cùng với cái đầu này.”

Địch Thứ sử lại tuyên bố:

“Ta sẽ lấy một khoản tiền trong tài sản của Chu Đạt Nguyên để bồi thường cho Liêu tiên sinh. Ta ủy thác Vũ Khang hỗ trợ nha phủ kiểm kê tài sản, ngoại trừ tám người thuê thiếp được về nhà cha mẹ, toàn bộ trạch viện và điền sản đều sung công. Bãi đường.”

HỒI 17

Địch Công lý giải vụ thảm sát
Mèo giấy tiết lộ chuyện gian tình

Khi mọi người quay lại thư phòng, Địch Thứ sử mệt mỏi nói:

“Chu Đạt Nguyên có hai tính cách khác nhau. Bên ngoài hắn là một người vui vẻ, năng động khiến Mã Vinh và Kiều Thái không thể không kính mến. Nhưng bên trong hắn đã mục nát, thối rữa chỉ vì nổi tự ti với nhược điểm cơ thể.”

Ông ra hiệu cho Đào Cam, y liền nhanh chóng rót đầy trà. Địch Thứ sử hào hứng dùng trà, đoạn ông quay sang Mã Vinh và Kiều Thái rồi tiếp tục kể:

“Ta cần có thời gian lục soát Chu phủ, ta phải khiến hắn hoàn toàn không đề phòng vì hắn là một kẻ cực kỳ ranh ma. Vậy nên ta nhờ hai người giả vờ cùng hắn đến thôn Sơn Dương. Nếu Hồng Sư gia không bị sát hại thì đêm qua ta nhất định sẽ kể với các người toàn bộ giả thuyết của ta về tội ác của tên họ Chu này. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, ta biết không thể yêu cầu các người cư xử bình thường trước cái chết của Hồng Sư gia. Bản thân ta cũng không có khả năng đó!”

“Nếu biết trước,” Mã Vinh hung hăng nói, “thuộc hạ đã tự tay bóp chết tên súc sinh đó!”

Địch Thứ sử gật đầu. Sau đó mọi người chìm trong im lặng.

Đào Cam hỏi:

“Từ lúc nào đại nhân phát hiện thi thể không đầu đó không phải là Phan nương?”

“Đáng lẽ ta nên nghi ngờ ngay lập tức mới phải!” Địch Thứ sử cay đắng thốt lên. “Trên xác chết có một điểm bất thường mà ta đã bỏ

qua.”

“Đó là điểm gì vậy ạ?” Đào Cam nhanh nhẩu hỏi.

“Chiếc nhẫn!” Địch Thứ sử đáp. “Trong lúc nghiệm thi, Diệp Bân nói viên hồng ngọc trên chiếc nhẫn đã biến mất. Nếu hung thủ khao khát viên ngọc đó đến như vậy thì tại sao hắn không lấy chiếc nhẫn luôn?”

Đào Cam vỗ tay lên trán, Địch Thứ sử nói tiếp:

“Đó là sai lầm đầu tiên của hung thủ. Nhưng ta không chỉ không phát hiện ra điểm bất thường ta còn bỏ sót một chi tiết khác cho thấy thi thể không phải của Phan nương; cụ thể là đôi hài của nạn nhân đã biến mất.”

Mã Vinh gật đầu.

“Rất khó để phân biệt,” y nói, “y phục mà nữ nhân mặc trên người có vừa vặn hay không, nhưng hài thì lại là chuyện khác!”

“Chính xác.” Địch Thứ sử đáp. “Hung thủ biết chắc nếu hắn để lại y phục của Phan nương mà không có hài thì sẽ bị nghi ngờ. Nếu hắn để lại hài thì chúng ta sẽ phát hiện đôi hài không vừa chân thi thể. Vì thế hắn đã khôn ngoan lấy đi mọi thứ, hắn cho rằng làm như vậy sẽ khiến chúng ta không nhận ra tầm quan trọng của đôi hài bị mất.”

Thờ dài chán nản, Địch Thứ sử nói tiếp:

“Thật không may cho chúng ta là hắn đã tính đúng. Tuy nhiên, hắn lại mắc thêm một sai lầm thứ hai. Nhờ sai lầm này mà ta đã quay lại đúng hướng điều tra và phát hiện những điều ta đã bỏ sót trước đó. Hắn say mê hồng ngọc nên không thể nào chấp nhận bỏ lại những viên ngọc ấy tại nhà họ Phan. Vì thế hắn đột nhập vào phòng ngủ khi lão Phan đang bị tống giam trong đại lao, sau đó hắn trộm những chiếc vòng tay nạm ngọc trong rương y phục. Hắn còn ngu ngốc đáp ứng yêu cầu của Phan nương nên đã lấy thêm vài bộ xiêm y yêu thích của ả. Điều này khiến ta nhận ra Phan nương hắn vẫn còn

sống. Nếu hung thủ sớm biết nơi cất giấu hồng ngọc thì khi gây án hẳn đã cướp đi luôn rồi. Tức là sau này mới có người báo cho hắn biết, người đó chỉ có thể là Phan nương.

“Chiếc nhẫn không có ngọc khiến ta ngộ ra vì sao hung thủ phải cời hết y phục của nạn nhân. Hắn làm thế để chúng ta không nhận ra thi thể không phải của Phan nương. Kẻ sát nhân biết người duy nhất có thể phát hiện thi thể không phải của Phan nương chính là phu quân của ả, nhưng hắn lại một lần nữa đoán trúng rằng thời điểm Phan Phong được phóng thích cũng là lúc thi thể được an táng.”

“Từ khi nào đại nhân nghi ngờ Chu Đạt Nguyên vậy?” Kiều Thái hỏi.

“Sau lần nói chuyện với Phan Phong.” Địch Thứ sử đáp. “Trước đó thì ta nghi ngờ Diệp Thái. Ta tự hỏi nữ nhân bị sát hại nếu không phải Phan nương thì có thể là ai, ta tin rằng thi thể đó chính là Liêu tiểu thư vì nàng ta là nữ nhân duy nhất bị trình báo mất tích. Tuy Ngổ tác đã chứng nhận thi thể không phải là xử nữ, nhưng từ lời thú nhận của Vũ Khang ta được biết Liêu tiểu thư cũng đã thất tiết. Hơn nữa, chúng ta đã suy luận rằng kẻ bắt cóc Liêu tiểu thư là Diệp Thái, hắn cũng hoàn toàn có đủ sức khỏe để chặt đầu nàng ta. Ta từng cho rằng Diệp Thái sát hại Liêu tiểu thư trong cơn phẫn nộ còn muội muội thì giúp hắn che giấu tội ác rồi thừa cơ trốn đi, giá họa cho Phan Phong. Tuy nhiên, ta nhanh chóng loại bỏ giả thuyết này.”

“Tại sao ạ?” Đào Cam nhanh chóng hỏi. “Thuộc hạ cảm thấy giả thuyết đó khá hợp lý. Chúng ta đều biết Diệp Thái rất thân với muội muội, theo kế hoạch này Phan nương sẽ có cơ hội rời khỏi phu quân mà ả vốn chẳng thiết tha gì.”

Địch Thứ sử lắc đầu.

“Đừng quên,” ông nói, “manh mối về độc sơn. Tại nhà họ Phan có một bàn trà mới được quét sơn. Trước khi rời thành tới thôn Sơn Dương, Phan Phong đã đặt chiếc bàn nọ trong một góc phòng ngủ để hong khô. Có kẻ đã không cẩn thận đụng vào bàn trà này, để lại dấu tay, sau khi Phan Phong được phóng thích về nhà mới quét lại một lớp sơn nữa. Ta suy luận ra chỉ có hung thủ mới có thể vô tình

sờ phải chiếc bàn này. Bởi vì Phan nương đã biết về độc sơn, ả sẽ thận trọng không chạm vào chiếc bàn. Mà Diệp Thái không bị trúng độc sơn, hung thủ lại không thể ra tay với nạn nhân khi đeo găng tay.

“Manh mới trúng độc sơn đã tố cáo Chu Đạt Nguyên. Ta còn nhớ hai sự kiện những tưởng là nhỏ nhặt nay bỗng nhiên có ý nghĩa quan trọng. Thứ nhất, độc sơn là lý do dẫn đến quyết định bất ngờ tổ chức tiệc săn bắn ngoài trời thay vì dùng bữa trong sảnh như thường lệ của Chu Đạt Nguyên. Bởi vì hắn phải đeo găng tay để che giấu bàn tay sưng đau. Thứ hai, cũng bởi vì trúng độc sơn mà Chu Đạt Nguyên vụng về không bắn trúng con sói trong lần đi săn cùng Mã Vinh và Kiều Thái vào buổi sáng sau đêm gây án.

“Hơn nữa, hung thủ phải sống gần tư gia của Phan nương, nhiều khả năng hắn sở hữu một dinh thự rộng lớn. Hắn chắc chắn phải vác theo tay nải lớn cùng ả rời khỏi tư gia nhà họ Phan mà không để ai bắt gặp. Hắn phải cẩn thận tránh bị canh phu* hoặc tuần đinh phát giác, họ thường chặn đường và tra hỏi những kẻ khả nghi lang thang trong đêm. Con phố nơi Phan nương sống rất vắng vẻ, từ đó có thể lên sang phía sau Chu phủ bằng cách men theo phía trong tường thành, xung quanh khu vực này vốn chỉ có những quân doanh cũ.”

Người đi tuần vào ban đêm.

“Nhưng trước khi đến Chu phủ,” Đào Cam nhận định, “hắn phải băng qua đường cái gần cổng thành phía Đông, nơi đó có nhiều binh sĩ canh gác.”

“Làm như vậy cũng không quá liều lĩnh,” Địch Thứ sử đáp, “lính gác thành chỉ tra hỏi những kẻ đi qua cổng chứ không lưu ý đến những người đi ngang qua cổng trong thành.

“Sau khi nhận ra Chu Đạt Nguyên có khả năng là hung thủ nhất, ta tự hỏi động cơ của hắn là gì. Sau đó ta phát hiện vấn đề của Chu Đạt Nguyên. Một nam nhân khỏe mạnh, cường tráng bên cạnh có tám người thể thiếp mà lại không có nhi tử, rõ ràng là cơ thể hắn có

khiếm khuyết; khiếm khuyết đó sẽ có tác động nguy hiểm đến bản tính của hắn. Niềm đam mê hồng ngọc của hắn đã lộ rõ khi hắn tách ngọc khỏi nhẫn và đột nhập vào nhà họ Phan để cướp những chiếc vòng, từ đó ta lại càng nhìn thấu tên họ Chu hơn; hắn là một kẻ bệnh hoạn. Vì thù ghét Liêu tiểu thư nên hắn đã tàn nhẫn sát hại nàng ta.”

“Làm sao lúc đó đại nhân biết được ạ?” Đào Cam lại hỏi.

“Lúc đầu ta cho là do ghen tuông,” Diệp Thứ sử trả lời, “lòng đố kỵ của một lão già đối với đôi uyên ương trẻ tuổi. Tuy nhiên, Vũ Khang và Liêu tiểu thư đã đính hôn được ba năm, còn mối hận của tên họ Chu chỉ mới phát sinh gần đây, vì thế ta đã loại bỏ giả thuyết đó. Sau đó ta nhớ ra một sự kiện rất kỳ lạ. Vũ Khang từng kể với chúng ta rằng Diệp Thái biết được bí mật của y là do mẹ Lưu kể cho y tại hành lang trước thư phòng của Chu Đạt Nguyên. Sau đó, Vũ Khang cũng bảo rằng y đã giải quyết sự việc này với mẹ Lưu, cũng là ở hành lang phía trước thư phòng của Chu Đạt Nguyên. Ta tin rằng tên họ Chu đã nghe trộm được cả hai cuộc đối thoại. Cuộc đối thoại đầu tiên mà mẹ Lưu kể với Diệp Thái về cuộc hẹn hò của Vũ Khang đã khiến Chu Đạt Nguyên thù hận Liêu tiểu thư: nàng ta mang lại niềm hạnh phúc cho một nam nhân khác ngay trong tư gia của hắn, niềm hạnh phúc mà tự nhiên đã không cho hắn có được. Liêu tiểu thư đã trở thành nguồn cơn phần nộ của hắn, hắn cảm thấy chiếm hữu nàng là cách duy nhất giúp hắn lấy lại dũng khí. Cuộc đối thoại thứ hai mà hắn nghe trộm được giữa Vũ Khang và mẹ Lưu khiến hắn biết được Diệp Thái là một tên tổng tiền. Tên họ Chu nhận thức được mối quan hệ mật thiết giữa Diệp Thái và mọi người; hắn sợ Phan nương kể với nhị ca của ả về cuộc gặp gỡ giữa họ và thậm chí là vụ bắt cóc nữ nhân trong chợ. Hắn không thể để Diệp Thái phát hiện và tổng tiền hắn suốt đời, vì thế hắn quyết định trừ khử Diệp Thái. Giả thiết này phù hợp với các sự kiện, nhất là khi Diệp Thái đã biến mất vào buổi chiều cùng ngày Vũ Khang gặp mẹ Lưu.

“Khi ta nhận ra Chu Đạt Nguyên có đủ động cơ và thời cơ để gây án, ta lại phát hiện thêm một sự kiện nữa. Các người đều biết ta không phải người mê tín, nhưng không vì thế mà ta chối bỏ những

hiện tượng siêu nhiên. Vào đêm yến tiệc tại Chu phủ, ta bị lạc đường tới hoa viên, nhìn thấy một người tuyết lớn. Lúc đó, ta cảm nhận được một luồng sát khí có mùi tanh như máu. Giờ ta đã nhớ, trong buổi yến tiệc, tên họ Chu cứ nhắc đi nhắc lại với ta là người tuyết do con của bọn gia nhân đắp nên. Mặc dù vậy, Mã Vinh và Kiều Thái từng kể với ta rằng Chu Đạt Nguyên cũng đắp người tuyết và sử dụng nó làm bia để luyện tiến pháp. Ta ngay lập tức hiểu ra nếu muốn giấu một cái đầu người chết trong thời tiết giá lạnh thế này thì có thể đắp tuyết lên và dùng nó làm đầu của người tuyết. Cách xử lý này càng khiến tên họ Chu thích thú vì nó giúp hấn phát tiết lòng căm thù bệnh hoạn với Liêu tiểu thư, khiến hấn nhớ tới những khi mình bắn hết mũi tên này đến mũi tên khác vào đầu người tuyết.”

Địch Thứ sử im lặng, ông thoáng rùng mình. Sau đó ông vội vàng kéo áo khoác lông sát vào người. Những đôi mắt trên khuôn mặt xám xanh, hốc hác của ba trợ thủ đang chăm chú nhìn ông. Mùi sát khí của vụ thảm án kinh hoàng đó đang tràn ngập trong căn phòng.

Sau một hồi im lặng Địch Thứ sử nói tiếp:

“Giờ đây, ta có thể khẳng định chắc chắn rằng Chu Đạt Nguyên chính là hung thủ; tuy nhiên ta vẫn còn thiếu bằng chứng cụ thể. Ta dự định đêm hôm qua sau buổi thẩm án sẽ trao đổi giả thuyết của ta về Chu Đạt Nguyên và bàn bạc cách dàn xếp một đợt tấn công lục soát bắt ngờ tại dinh thự của hấn. Nếu tìm được Phan nương tại đó, Chu Đạt Nguyên sẽ hết đường chối cãi. Nhưng... Chu Đạt Nguyên đã đi trước một bước, tàn nhẫn hạ độc thủ với lão Hồng. Nếu như ta biết trước... Ôi, tuy người ta vẫn nói sống chết đều do vận mệnh an bài, nhưng cũng là do ta tính toán sai lầm nên lão Hồng mới mất mạng. Lão Hồng trên trời có linh, đã giúp đỡ chúng ta khám phá ra vụ án này, bắt giữ được hung thủ, nhưng nghĩ đến vẫn không khỏi thương tâm.”

Căn phòng bỗng chốc yên tĩnh mà ảm đạm, thê lương. Cuối cùng Địch Thứ sử nói:

“Đào Cam sẽ kể với các người phần còn lại của câu chuyện. Sau khi hai người rời thành cùng tên họ Chu, thì ta, Đào Cam và Bộ đầu đã đến Chu phủ và tìm thấy Phan nương Diệp thị. Ấy bị áp giải đến nha môn trong kiệu được che kín để không ai nhận ra. Đào Cam phát hiện những lỗ nhỏ bí mật trong tất cả các phòng ngủ. Sau khi chất vấn mục Lưu, chúng ta đã chứng thực được rằng mục hoàn toàn không biết gì về chuyện của Vũ Khang. Chính miệng Phan nương Diệp thị đã thừa nhận Chu Đạt Nguyên luôn bí mật theo dõi Vũ Khang và vị hôn thê. Có lẽ Chu Đạt Nguyên từng lỡ lời với Diệp Thái, tên lưu manh đó chắc hẳn đã đoán ra tất cả. Tuy nhiên khi bị Vũ Khang vặn hỏi làm sao hắn phát hiện bí mật của y thì hắn đã dựng nên một câu chuyện về mục Lưu, hắn không dám lờ Chu Đạt Nguyên vào âm mưu tống tiền. Sau đó Diệp Thái có dám đánh bạo tống tiền họ Chu hay liệu họ Chu có nghe được câu chuyện giữa Vũ Khang và mục Lưu rồi lo sợ bị Diệp Thái tống tiền như giả thuyết ta vừa nêu hay không thì có lẽ chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được. Họ Chu là một tên máu lạnh điên cuồng bệnh hoạn, ta chắc chắn thi thể của Diệp Thái vẫn còn nằm ở đâu đó trên đồng tuyết.

“Ta cũng đã gặp tám thê thiếp của Chu Đạt Nguyên; những gì họ kể với ta về cuộc sống cùng họ Chu khiến ta chỉ muốn quên đi. Ta đã ban lệnh cho phép họ quay về với gia đình. Sau khi giải quyết xong vụ án, họ sẽ được chia phần gia sản của Chu Đạt Nguyên.

“Sự loạn trí của Chu Đạt Nguyên vượt ra ngoài khuôn khổ của luật pháp. Hoàng Thiên sẽ xử lý hắn.”

Địch Thứ sử cầm lấy chiếc áo bào cũ của Hồng Sư gia trên tay. Ông vuốt phần thêu kim tuyến đã phai màu, rồi ông nhẹ nhàng ôm nó vào lòng.

Địch Thứ sử trải một tờ giấy lên bàn rồi cầm lấy bút lông. Ba trợ thủ tin cẩn biết ý, liền nhanh chóng lui ra.

Đầu tiên, Địch Thứ sử thảo một báo cáo chi tiết gửi lên Tiết độ sứ về vụ thẩm sát Liêu Liên Phương, sau đó ông viết tiếp hai lá thư riêng. Lá thư đầu tiên gửi đến trưởng tử của Hồng Sư gia hiện đang làm quản gia cho đệ đệ ông ở Thái Nguyên. Lão Hồng góa vợ đã lâu,

con trai lão giờ làm chủ gia đình, y sẽ quyết định nơi an táng lão Hồng.

Lá thư thứ hai ông gửi đến Đại phu nhân hiện đang tới thăm nhạc mẫu ở Thái Nguyên. Đầu thư, ông kính cẩn mở lời thăm hỏi bệnh tình của bà lão, sau đó ông báo tin về cái chết của Hồng Sư gia cho phu nhân. Sau vài câu trang trọng quy củ, ông bắt đầu bộc bạch. “Khi một người thân của ta qua đời,” ông viết, “ta không chỉ mất đi người đó, ta còn mất đi một phần của chính mình.”

Sau khi trao hai lá thư cho Lục sự gửi cấp tốc, ông vừa ăn cơm trưa một mình vừa trầm ngâm suy tư.

Địch Thứ sử không có tâm trạng suy luận về vụ án của Lam Đường chủ hay Lục nương; ông đã quá mệt mỏi rồi. Ông sai Lục sự trình lên thư bạ cùng ký lục về kế hoạch cho nông dân vay ngân khố không lấy lãi khi mùa màng thất bát. Đây là kế hoạch tâm đắc nhất của ông. Ông đã bàn bạc với Hồng Sư gia suốt nhiều đêm để lập ra một công văn đề xuất có thể được bộ Hộ* chấp thuận. Hồng Sư gia từng cho rằng cắt giảm, tiết kiệm các chi phí khác trong việc quản lý có thể tạo điều kiện thực hiện kế hoạch. Khi các thuộc hạ của Địch Thứ sử bước vào, họ nhìn thấy đại nhân đang bận bịu tính toán.

Cơ quan coi giữ việc ruộng đất, nhân khẩu, kho tàng, thu phát, bổng lộc, đồ cống nạp, thuế khóa, muối và sắt.

Gạt giấy bút sang một bên, ông bảo:

“Chúng ta cần bàn bạc về vụ án của Lam Đường chủ. Ta vẫn cho rằng y bị một nữ nhân hạ độc. Nhưng cho đến nay manh mối duy nhất mà chúng ta có về mối quan hệ giữa y và một nữ nhân chỉ là lời nói của một đồ đệ trẻ tuổi. Y kể với chúng ta về nữ nhân đến gặp Lam Đường chủ vào buổi tối, nhưng tiếc rằng những câu chữ y nghe trộm được không giúp y lần ra danh tính thần bí của nữ nhân đó.”

Mã Vinh và Kiều Thái buồn bã gạt đầu.

“Chúng ta chỉ biết rằng,” Kiều Thái nói, “cả hai người không chào hỏi xã giao. Từ đó có thể kết luận họ rất thân thiết. Như đại nhân từng nhấn mạnh trước đó, việc Lam đại ca không hề che chắn thân thể trần trụi của mình khi nữ nhân đó bước vào phòng tắm cũng chứng minh mối quan hệ giữa họ.”

“Những lời mà Mai Thành nghe trộm được chính xác là gì?” Địch Thứ sử hỏi.

“Thưa đại nhân,” Mã Vinh trả lời, “không có gì đặc biệt cả. Nữ nhân đó có vẻ tức giận vì Lam đại ca tránh mặt ả, sau đó Lam đại ca trả lời rằng chuyện đó không quan trọng rồi nói một từ gì đó nghe giống như ‘tiểu miêu*’.”

Mèo con.

Địch Thứ sử đứng dậy ngay lập tức.

“Tiểu miêu?” Ông hoài nghi hỏi.

Ngay lập tức ông nhớ lại câu hỏi của nhi nữ nhà Lục nương. Tiểu nha đầu đó từng hỏi ông con mèo con mà đại thúc đến thăm mẫu thân của nó hay nói chuyện cùng giờ đang ở đâu. Manh mối này đã lật ngược tất cả mọi thứ! Ông nhanh chóng ra lệnh cho Mã Vinh:

“Mau cưỡi ngựa đến nhà Phan Phong. Phan Phong vốn quen biết Lục nương từ khi mụ còn chưa xuất giá. Hỏi lão xem mụ có biệt danh nào không!”

Khuôn mặt Mã Vinh cực kỳ sửng sốt. Y không có thói quen hỏi dò nên lập tức khởi hành.

Địch Thứ sử không nói gì thêm. Ông bảo Đào Cam chuẩn bị pha trà sau đó bàn bạc với Kiều Thái về cách giải quyết rắc rối phát sinh liên quan đến thẩm quyền xét xử của binh sĩ với cư dân trong phủ.

Mã Vinh nhanh chóng trở về.

“Bẩm đại nhân,” y hồi báo, “thuộc hạ thấy Phan Phong đang ủ rũ ở nhà. Chuyện thê tử của lão hành xử vô pháp vô thiên đã bị đồn đại khắp thành, người người cười chê ả là dâm phụ, khiến lão còn đau khổ hơn cả lúc biết tin ả bị sát hại. Thuộc hạ an ủi lão vài câu, rồi hỏi lão về Lục nương. Lão kể rằng khi chưa xuất giá, mẹ có bí danh là Tiểu Miêu.”

Địch Thứ sử đập tay lên bàn.

“Đó chính là manh mối mà ta đang tìm kiếm!” Ông kêu lên.

HỒI 18

Quách phu nhân báo cáo chuyện tù ngục
Lục quả phụ tái thăm chốn công đường

Khi ba trợ thủ của Địch Thứ sử rời đi, Quách phu nhân bước vào.

Địch Thứ sử nhanh chóng ra hiệu cho nàng ngồi xuống và mời nàng uống trà. Ông cảm thấy như có lỗi đối với vị phu nhân này.

Khi nàng nghiêng mình về phía trước bàn để rót chén trà đầu tiên, Địch Thứ sử một lần nữa để ý thấy hương thơm trên người bà. Phu nhân nói:

“Thưa đại nhân, dân phụ đến để báo với ngài rằng Phan nương không ăn uống, và luôn khóc lóc thảm thiết. Hỏi dân phụ liệu có được phép gặp phu quân mình lần nữa hay không.”

Địch Thứ sử chau mày trả lời:

“Làm vậy là trái luật. Bên cạnh đó, ta không cho rằng điều này sẽ là tốt cho hai người bọn họ.”

Quách phu nhân nhẹ nhàng nói:

“Phan nương biết mình sẽ phải chết và đã chấp nhận số phận. Nhưng giờ đây, ả thấy tự thẹn với lương tâm và muốn khấu đầu tạ lỗi với phu quân, ả nói như vậy thì khi xuống suối vàng, ả mới có thể nhắm mắt.”

Quan án suy nghĩ một lúc. Sau đó ông nói:

“Bản chất của luật pháp là thưởng thiện phạt ác, khôi phục khuôn khổ, cứu chuộc nhân luân. Nay Phan nương Diệp thị có lòng hối hận, thực muốn chuộc tội, bản quan niệm tình ả chỉ là thấy lợi động tâm mới phạm tội đồng mưu giết người, tạm thời xét ngoại lệ một lần, cho phép ả về nhà gặp Phan Phong nói lời từ biệt.”

Quách phu nhân vội vàng thay Phan nương tạ ơn, lại nói:

“Dân phụ đã dùng nhiều loại thuốc mỡ khác nhau trị thương cho Lục nương Trần thị. Các vết thương sẽ sớm lành. Nhưng...”

Khi Địch Thứ sử gật đầu khích lệ, nàng tiếp lời:

“Lục nương thân thể hư nhược, không chịu nổi tra tấn, vậy xin đại nhân lúc thẩm vấn giờ cao đánh khẽ, miễn cho hình phạt nặng nề.”

“Đa tạ phu nhân đã nhắc nhở,” Địch Thứ sử nói. “Ta sẽ lưu ý.”

Quách phu nhân cúi chào. Do dự một hồi, nàng nói:

“Vì mụ không nói một lời, nên dân phụ đã tự quyết định hỏi về nhi nữ còn nhỏ tuổi của mụ. Mụ nói rằng hàng xóm đang chăm sóc nó, và dù sao nha phủ cũng sẽ sớm phóng thích mụ thôi. Tuy nhiên, dân phụ đã nghĩ đến việc sẽ qua Lục gia và kiểm chứng lại. Nếu đứa nhỏ đó không ổn, dân phụ sẽ đưa nó tới tư gia của mình.”

Địch Thứ sử đồng ý:

“Hãy luôn theo sát đứa nhỏ đó, đồng thời phu nhân có thể thử tìm bộ y phục Thất Đát ở Lục gia, hoặc những y phục màu đen có thể được sử dụng để cải trang như vậy. Đây là việc mà chỉ có một nữ nhân mới có thể làm được!”

Quách phu nhân cúi đầu hành lễ. Quan án cảm thấy rất muốn hỏi ý kiến của bà về một liên hệ bất kỳ nào đó có thể xảy ra giữa Lục nương và Lam Đường chủ, nhưng ông nhanh chóng kiềm chế bản thân lại. Nếu ông phải hỏi ý kiến của một nữ nhân về công sự của nha môn thì thật không bình thường. Thay vào đó, ông đã hỏi xem Quách đại phu nghĩ gì về tình trạng của Chu Đạt Nguyên.

Quách phu nhân từ tốn lắc đầu nói:

“Phu quân phải cho hần uống an thần dược liều mạnh. Ông ấy nghĩ rằng họ Chu sẽ bị loạn trí suốt đời.”

Địch Thứ sử thờ dài. Ông gật đầu và Quách phu nhân rời đi.

Buổi chiều, khi thẳng đường, đầu tiên ông đưa ra các quy tắc liên quan đến thẩm quyền của Bộ khoái, việc này cũng sẽ được dán cáo thị khắp nơi. Sau đó, ông ra lệnh cho Bộ đầu dẫn Lục nương tới trước bàn thẩm án.

Quan án lại nhận thấy rằng nữ nhân này rất chĩn chu về ngoại hình. Mụ vấn tóc đơn giản nhưng nổi bật, và mang trên mình một chiếc áo khoác thổ cẩm mới. Mụ vẫn giữ thẳng người dù vai rõ ràng đang đau đớn. Trước khi quỳ xuống, mụ liếc nhanh quanh công đường, song có vẻ thất vọng vì chỉ có vài người đến nghe thẩm án.

Địch Thứ sử ôn tồn nói:

“Hôm qua người miệt thị công đường, nhục mạ bản quan, bản quan rộng lượng không kể, vẫn lấy vương pháp làm trọng. Vậy lần thẩm án này, người nhất định phải thành thật trả lời câu hỏi của ta. Nếu vẫn một mực quấy nhiễu, cố ý chống đối, không kiêng kỵ luật lệ nha môn, thì chốn công đường hình phạt vô tình, xem da thịt người sắt đá đến đâu.”

Mụ lạnh lùng trả lời:

“Đại nhân hỏi thật, dân phụ đáp thật. Nhưng nếu đại nhân lấy đòn roi bức hiếp, thì dân phụ liều chết không phục!”

“Được lắm. Trước tiên ta hỏi người,” Địch Thứ sử nói, “có phải người còn có bí danh là Tiểu Miêu?”

“Thưa đại nhân, đại nhân đang chế nhạo dân phụ ư?” Lục nương khinh bỉ hỏi.

“Bản quan có quyền chất vấn!” Địch Thứ sử bình tĩnh nói. “Hãy trả lời mau!”

Lục nương định nhún vai, nhưng đột nhiên khuôn mặt mụ co gập vì đau đớn. Mụ nuốt khan, rồi trả lời:

“Đúng vậy, lúc chưa xuất giá, dân phụ đã có bí danh đó.”

Địch Thứ sử gật đầu. Ông hỏi:

“Tiên phu Lục Minh của người có gọi người như vậy không?”

Một ánh nhìn gian xảo lóe lên trong đôi mắt Lục nương tựa một con mèo dữ. Mụ cúi bần đáp:

“Không hề!”

Địch Thứ sử tiếp tục:

“Người đã từng mặc y phục màu đen của nam nhân Thát Đát bao giờ chưa?”

Mụ lớn giọng:

“Sao đại nhân có thể vô duyên vô cớ sỉ nhục dân phụ như vậy? Dân phụ là nữ tử chính chuyên, sao lại có thể khoác lên mình y phục của một nam nhân cơ chứ?”

Địch Thứ sử nói:

“Ta đã lục soát trong nhà người và tìm thấy một bộ y phục như vậy, vừa mới được mặc, chưa kịp giặt.”

Ông nhận thấy rằng đây là lần đầu tiên Lục nương có vẻ bất an. Sau một hồi do dự, mụ trả lời:

“Bẩm đại nhân, đại nhân cũng biết dân phụ vốn có huyết thống Thát Đát. Bộ y phục đó là do biểu đệ để lại trong nhà dân phụ từ trước.”

Địch Thứ sử nói:

“Giải Lục nương về đại lao. lát nữa sẽ triệu lên công đường thẩm vấn tiếp.”

Khi mẹ đã bị dẫn đi, Địch Thứ sử đọc hai thông báo chính thức về sự thay đổi luật thừa kế. Ông thấy rằng bây giờ công đường đã đông đủ và có nhiều người hơn. Một số người tham dự chắc hẳn đã nghe được tin lan truyền rằng Lục nương lại bị thẩm vấn trước công đường.

Bộ đầu giải ba thiếu niên lên trước bàn thẩm án. Họ có vẻ rất hoang mang, không chờ được nhắc nhở đã vội quỳ xuống, dập đầu trước Địch Thứ sử.

Địch Thứ sử nhẹ giọng nói:

“Các người không cần phải sợ! Người sẽ đứng ở hàng đầu và thấy một người sẽ được dẫn lên trước bàn thẩm án này. Sau đó, người hãy nói cho ta biết đã từng nhìn thấy người đó trước đây hay chưa, và nếu có thì là khi nào và ở đâu.”

Quách phu nhân dẫn Lục nương vào. Nàng đã mặc cho Lục nương bộ y phục đen mà nàng tìm được trong nhà mẹ.

Lục nương từng bước đi về phía bàn thẩm án. Với cử chỉ thanh nhã, mẹ sửa lại áo để lộ ra bộ ngực săn chắc và cặp hông nở nang của mình. Nghiêng người về phía đám đông, mẹ kéo chiếc khăn quàng đen quanh đầu một cách đờ dắng, mỉm cười e lệ và lo lắng vắn vẹo mép áo choàng. Địch Thứ sử cảm thấy mẹ diễn xuất thật hoàn hảo. Ông ra dấu cho Bộ đầu, y liền dẫn ba thanh niên tới phía trước bàn thẩm án.

“Người có nhận ra kẻ này không?” Quan án hỏi kẻ lớn tuổi nhất.

Tiểu tử nhìn Lục nương với sự ngưỡng mộ không che giấu nổi. Mẹ e thẹn nhìn y, chớp chớp mắt, rồi hai má đỏ ửng lên.

“Không, thưa đại nhân.” Thiếu niên đó lắp bắp.

“Không phải là người đã gặp kẻ này trước nhà tắm Cam Tuyên trì sao?” Địch Thứ sử kiên nhẫn hỏi.

“Không thể nào, thưa đại nhân!” Thiếu niên cười nói. “Đó là một nam nhân!”

Địch Thứ sử nhìn những người khác. Họ lắc đầu, nhìn sang Lục nương. Mụ nhìn họ một cách tinh quái, rồi nhanh chóng lấy tay che miệng lại.

Địch Thứ sử thở dài. Ông ra hiệu cho Bộ đầu dẫn các thiếu niên đó đi.

Ngay sau khi họ rời đi, khuôn mặt của Lục nương thay đổi như thể có ma thuật. Thần sắc và biểu cảm lại lạnh lùng đanh ác như trước.

“Dân phụ có thể hỏi đại nhân ý nghĩa của cuộc cải trang này không?” Mụ hỏi với một nụ cười nhạt báng. “Dân phụ chỉ là một nữ nhân, lưng vẫn còn rỉ máu vì bị đánh đập thô bạo, mà bây giờ lại bị xúc phạm khi phải mặc y phục của nam nhân, rồi đem ra bêu riếu ở chốn công đường như thế này.”

HỒI 19

Ác phụ lại nhục mạ Địch Thứ sử
Thất Xảo Bản biến thành mèo giấy

Việc nhận dạng thất bại, nhưng màn kịch tinh vi của Lục nương đã khiến Địch Thứ sử hoàn toàn tin chắc rằng mục có tội.

Ông cúi người về trước và nghiêm giọng bảo:

“Hãy cho bản quan biết về quan hệ giữa ngươi và Đường chủ quá cố Lam Đại Khôi!”

Lục nương ngồi thẳng người dậy và la lớn:

“Đại nhân có tra tấn và sỉ nhục thế nào thì dân phụ cũng đành nuốt nước mắt vào trong mà chấp nhận. Nhưng dân phụ kiên quyết không phỉ báng vong linh của Lam Đường chủ, một anh hùng cái thế, cho dù ngài ấy chết rồi cũng sẽ không khoan dung cho đại nhân ăn nói bừa bãi, phá hủy danh tiếng của ngài ấy đâu!”

Tiếng la ó tán đồng nổi lên từ đám đông.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn thẩm án. “Yên lặng!” Ông hô lớn. Sau đó ông quát Lục nương:

“Trả lời câu hỏi của ta đi, nữ nhân kia!”

“Dân phụ từ chối!” Lục nương gào lên. “Ngài muốn tra tấn dân phụ thì cứ việc, nhưng đừng hòng lôi kéo Lam Đường chủ vào quỷ kế của mình!”

Địch Thứ sử phải khó khăn lắm mới kiềm chế được cơn giận. Ông xẵng giọng đáp:

“Đây là hành vi khinh thường nha môn.” Nhớ đến lời cảnh báo của Quách phu nhân, ông biết rằng mình phải cẩn thận khi đề ra hình

phạt đối với Lục nương. Ông ra lệnh cho Bộ đầu:

“Người đâu! Đem ác phụ không biết hối cải này đánh hai mươi lăm roi, trước tiên là để trả khoản nợ trước công đường hôm qua!”

Tiếng xì xào giận dữ vang khắp công đường. Có người la lên, “Cầu quan, dám làm ô danh Lam sự phụ!” Kẻ khác hét lớn, “Nha phủ có bản lĩnh thì đi mà quát roi kẻ giết Lam Đường chủ ấy!”

“Yên lặng, yên lặng!” Giọng Địch Thứ sử rền vang như sấm. “Bản quan sẽ đưa ra bằng chứng không thể chối cãi cho thấy chính Lam Đường chủ đã tố cáo nữ nhân này!”

Tất cả im phăng phắc. Và rồi tiếng gào thét của Lục nương đột ngột vang vọng khắp công đường.

Các Bộ khoái đã bắt mụ nằm sấp xuống sàn và kéo chiếc quần Thát Đát xuống. Bộ đầu ngay lập tức phủ lên mông mụ một tấm vải ướt, vì theo vương pháp thì thân thể nữ nhân chỉ được phơi trần ngoài pháp trường. Trong lúc hai trợ thủ giữ chân và tay mụ, Bộ đầu cầm roi mây liên tiếp quát xuống.

Lục nương rú lên, quần quai đau đớn trên sàn. Sau roi thứ mười, Địch Thứ sử ra hiệu cho Bộ đầu dừng tay.

“Giờ thì trả lời câu hỏi của ta đi,” ông lạnh lùng nói.

Lục nương ngẩng đầu lên, nhưng không thể nói thành tiếng. Sau một hồi, mụ mới thốt lên:

“Không bao giờ!”

Địch Thứ sử nhún vai, và tiếng roi mây một lần nữa rít lên trong không khí. Bỗng nhiên toàn thân Lục nương bất động. Bộ đầu dừng tay, để cho một Bộ khoái lật ngửa mụ lại. Cả hai cố gắng lay mụ tỉnh dậy.

Địch Thứ sử ra lệnh cho Bộ đầu:

“Đưa nhân chứng thứ hai ra công đường!”

Một thanh niên vạm vỡ được dẫn ra trước bàn thẩm án. Y trọc đầu, trên mình khoác một tấm áo nâu giản dị, khuôn mặt trung hậu và thành thật.

“Hãy cho bản quan biết tên và nghề nghiệp của ngươi,” Địch Thứ sử ra lệnh.

“Tiểu nhân,” gã thanh niên lễ phép đáp, “tên là Mai Thành. Tiểu nhân là đồ đệ của Lam Đường chủ được hơn bốn năm rồi và là một võ sư đệ thất đẳng.”

Địch Thứ sử gật đầu.

“Hãy cho bản quan biết,” ông nói, “ngươi đã nhìn và nghe thấy gì vào buổi tối cách đây khoảng ba tuần.”

“Như mọi khi,” gã võ sư trả lời, “tiểu nhân cáo từ Đường chủ sau buổi tập tối. Về đến cổng nhà thì tiểu nhân chợt nhớ ra mình để quên thiết cầu ở võ đường. Tiểu nhân bèn quay lại lấy, vì sáng hôm sau cần dùng đến để tập luyện. Vừa bước đến cổng tiền viện thì tiểu nhân thấy Lam Đường chủ đóng cửa lại. Phía sau lưng ông ấy còn có một vị khách. Tiểu nhân chỉ kịp thoáng thấy một người mặc y phục màu đen. Vốn đã quen biết hết mọi bằng hữu của Đường chủ, tiểu nhân cho rằng mình có thể bước vào mà không cần e dè gì. Và rồi tiểu nhân nghe thấy giọng của một nữ nhân.”

“Nữ nhân đó nói gì?” Địch Thứ sử vội hỏi.

“Bẩm đại nhân, vì đứng ngoài cửa nghe nên tiểu nhân cũng không nghe rõ họ nói gì,” gã võ sư đáp, “và giọng của nữ nhân đó rất lạ lẫm. Nhưng nghe chừng nàng ta rất giận dữ về việc Đường chủ không đến gặp mình. Khi Đường chủ trả lời thì tiểu nhân nghe ông ấy nói đến con mèo nào đó. Tiểu nhân biết rằng đây không phải việc mình nên xen vào nên đã nhanh chóng ra về.”

Khi thấy Địch Thứ sử gật đầu, Lục sự đọc lại lời khai của Mai Thành mà y vừa ghi chép. Sau khi gã võ sư dùng ngón tay cái điểm chỉ vào bản khai, Địch Thứ sử cho y lui.

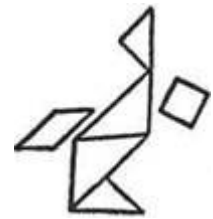
Trong lúc đó, Lục nương đã hồi tỉnh, và giờ lại đang quỳ gối giữa công đường nhờ có hai Bộ khoái đỡ hai bên.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn và nói:

“Bản quan kết luận rằng nữ nhân đã đến gặp Lam Đường chủ vào đêm đó chính là Lục nương. Bằng cách nào đó, mụ đã lấy được sự tín nhiệm của Lam Đường chủ. Được ngài ấy tin tưởng, mụ tìm cách quyến rũ, nhưng Đường chủ từ chối. Ôm hận trong lòng, mụ âm mưu giết người trả thù bằng cách bỏ hoa nhài tẩm độc vào chén trà của Lam Đường chủ. Mụ cải trang thành một thanh niên Thát Đát để vào nhà tắm. Đúng là lúc này ba nhân chứng đã không nhận ra mụ. Nhưng mụ đóng kịch rất giỏi. Khi đóng giả làm người Thát Đát, mụ hành xử hết như nam nhân, còn vừa rồi thì mụ cố tình cư xử hết sức nữ tính. Tuy nhiên, điều đó cũng không quan trọng. Vì bây giờ ta sẽ minh họa cách Lam Đường chủ để lại bằng chứng buộc tội ác phụ này.”

Từ chỗ dân chúng vang lên những tiếng kêu kinh ngạc. Địch Thứ sử nhận thấy không khí trong công đường đã chuyển sang hướng có lợi cho ông. Lời khai của gã võ sư kia thật sự đã tạo được ấn tượng tốt trong lòng dân. Ông liền ra hiệu cho Đào Cam.

Đào Cam mang ra một tấm bảng đen hình vuông lảo đã làm theo lệnh Địch Thứ sử ngay trước buổi xử án. Sáu mảnh Thát Xảo Bản làm từ giấy bìa trắng được dính lên đó. Mỗi mảnh có chiều dài khoảng hai thước để dân chúng có thể nhìn rõ. Đào Cam đặt tấm bảng lên một cái bục trước bàn của thư lại.



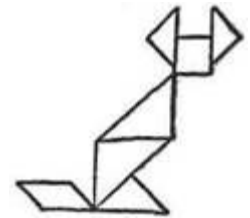
“Trước mắt các người,” Địch Thứ sử nói tiếp, “là sáu mảnh Thát Xảo Bản như được tìm thấy trên chiếc bàn trong phòng tắm của Lam Đường chủ.” Ông giơ lên một hình tam giác bằng giấy bìa rồi tiếp

tục nói, “Mảnh thứ bảy, hình tam giác này, được tìm thấy trong nắm tay phải của người chết.

“Công dụng đáng sợ của chất độc tàn bạo khiến lưỡi ngài ấy sưng lên, không thể kêu cứu được. Vì thế, bằng chút sức lực cuối cùng, Lam Đường chủ cố gắng chỉ ra danh tính của hung thủ bằng mảnh Thất Xảo Bản ngài ấy đang gấp ngay trước lúc uống chén trà chí mạng.

“Không may là ngài ấy bắt đầu co giật trước khi gấp xong. Và khi ngã xuống sàn trong cơn hấp hối, tay ngài ấy hẳn là đã chạm phải các mảnh Thất Xảo Bản và làm xáo trộn ba mảnh trong số đó. Chỉ cần điều chỉnh lại vị trí của ba mảnh này, và thêm vào hình tam giác trong tay Đường chủ, chúng ta có thể biết chắc hình mà ngài ấy muốn xếp.”

Địch Thứ sử đứng dậy, lấy ba mảnh Thất Xảo Bản ra và đặt chúng vào vị trí khác. Khi ông thêm vào mảnh thứ tư và hoàn thành hình một con mèo, cả công đường thốt lên kinh ngạc.



“Với cái hình này,” Địch Thứ sử ngồi xuống và kết luận, “Lam Đường chủ đã chỉ rõ Lục nương chính là hung thủ.”

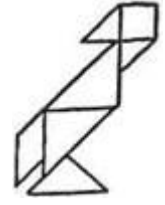
Tới đây thì quả phụ họ Lục bỗng nhiên gào lên, “Dối trá!”

Mụ giàng ra khỏi tay hai Bộ đầu, bò đến tận bực gỗ. Mặt mụ co rúm lại vì đau đớn. Với sức lực phi thường, mụ chồm lên bực, vừa rên rĩ vừa dựa vào cạnh bàn thẩm án. Mụ thở dốc một hồi, rồi bấu tay trái vào tấm bảng đen. Tay run lẩy bẩy, mụ thay đổi vị trí của ba mảnh bìa Địch Thứ sử vừa lắp vào. Rồi mụ quay về phía cửa công đường, ôm chặt mảnh bìa thứ tư vào ngực và thều thào:

“Nhìn đi! Đây là trò lừa bịp thôi!”

Mụ thở hỗn hển và cố nhướn người lên, đặt mảnh bìa thứ tư lên đầu hình gấp và thét lên:

“Lam Đường chủ gấp một con chim, chứ không phải để lại bằng chứng gì đâu.” Bỗng nhiên, mặt mụ chuyển màu tái nhợt như người chết rồi lăn đùng ra đất.



Quan án ngây người. Dưới công đường, người xem cũng xông xáo.

Địch Thứ sử đành tuyên bố bãi đường.

“Ác phụ thật không có tính người!” Mã Vinh thốt lên khi tất cả đã có mặt tại thư phòng.

“Mụ căm ghét ta,” ông nói, “vì mụ ghét quyền uy mà ta đại diện. Mụ là một nữ nhân ác độc. Nhưng phải nói là ta rất nể phục ý chí và sự nhanh trí của mụ. Ta mất bao thời gian suy nghĩ mới xếp được hình con mèo. Mà chỉ trong nháy mắt, mụ đã nhìn ra cách biến mèo thành chim, không hề đơn giản đâu, đặc biệt là khi đó mụ còn đang chịu đau đớn nữa.”

“Đúng là một nữ nhân không tầm thường.” Kiều Thái nhận xét.
“Chẳng trách mụ có thể mê hoặc được Lam đại ca.”

“Trong lúc này,” Địch Thứ sử lo lắng nói, “mụ đã đưa chúng ta vào tình thế khó xử. Nếu không thể chứng minh mụ giết Lam Đường chủ thì chúng ta phải chứng minh mụ có liên quan đến cái chết của phu quân mình. Gọi Quách Ngổ tác vào đây.”

Khi Đào Cam đưa lão gù đến, Địch Thứ sử nói với lão:

“Lão Quách, hôm trước ngài bảo vẫn cảm thấy băn khoăn vì thi thể Lục Minh hai mắt lồi ra. Ngài có nói một đòn giáng mạnh vào sau gáy có thể gây ra hiện tượng này. Nhưng dù giả sử Khang đại phu là tông phạm, khi khâm liệm thi thể, chẳng lẽ tiểu đệ hay người mai táng không nhìn thấy vết thương sao?”

Lão Quách lắc đầu.

“Không, thưa lão gia,” lão đáp, “sẽ không có vết máu nếu vết thương là do một cây búa gỗ bọc trong một lớp vải dày.”

Địch Thử sử gật gù.

“Dĩ nhiên là nếu nghiệm thi thì sẽ thấy xương sọ bị đập vỡ,” ông nói. “Nhưng nếu giả thuyết này sai thì có thể tìm được bằng chứng nào khác trên thi thể không? Nếu Lục Minh bị trúng độc như Lam Đại Khôi thì sao, có thể tìm thấy được dấu vết chứ? Sự việc đã xảy ra cách đây năm tháng rồi!”

“Điều đó tùy thuộc rất nhiều vào loại quan tài và điều kiện môi trường trong mộ. Nếu thi thể đã mục nát, tiểu nhân vẫn có thể tìm được dấu vết chất độc, chẳng hạn bằng cách khám nghiệm di cốt.” Quách đại phu đáp.

Địch Thử sử suy ngẫm một hồi rồi nói:

“Theo luật, khai quật mồ mả mà không có căn cứ xác đáng là một trọng tội. Nếu nghiệm thi mà không tìm thấy bằng chứng cho thấy Lục Minh bị sát hại, ta sẽ phải nhận lỗi và xin từ chức. Nếu tính thêm cả việc vu oan cho Lục nương giết hại phu quân, e rằng mất mũ ô sa chỉ là chuyện nhỏ, ngay cả tính mạng của ta cũng khó giữ được. Triều đình luôn bảo vệ quan viên, nhưng chỉ khi họ không phạm sai lầm, dù là vì mục đích tốt.”

Địch Thử sử đứng dậy, đi qua đi lại một hồi. Ba trợ thủ hồi hộp nhìn ông. Bỗng nhiên, ông dừng lại.

“Chúng ta sẽ nghiệm thi!” Ông tuyên bố chắc nịch. “Mọi rủi ro ta sẽ gánh hết!”

Kiều Thái và Đào Cam trông không mấy tự tin. Đào Cam lên tiếng:

“Tiện phụ đó biết vu thuật. Có khi nào mụ yểm bùa để giết phu quân không? Nếu vậy thì trên thi thể sẽ không có chút dấu vết gì.”

Địch Thử sử vội lắc đầu.

“Ta cho rằng,” ông kiên định nói, “trên đời này có rất nhiều chuyện nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Nhưng ta nhất quyết không tin rằng ông trời sẽ để các thế lực đen tối giết người chỉ bằng tà thuật. Mã Vinh, truyền lệnh cho Bộ đầu. Nha phủ sẽ nghiệm thi Lục Minh ngay chiều mai ở nghĩa địa.”

HỒI 20

Quách Ngỗ tác nghiệm thi trong nghĩa địa
Kẻ tàn phế thừa chuyện tại nha môn

Ở phía Bắc thành, đường phố đông nghịt người như đang di dân. Nghe nói Thứ sử đại nhân muốn mở quan tài nghiệm thi, ai nấy đều vội vã tới xem.

Khi kiệu của Địch Thứ sử được khiêng qua cổng, đám đông yên lặng nhường đường. Nhưng ngay khi họ nhìn thấy chiếc kiệu nhỏ mà Lục nương đang ngồi, tất cả bỗng trở nên kích động.

Đám người đi vòng qua đồi tuyết đến phía Tây Bắc thành, tiến về phía cao nguyên nơi có nghĩa địa. Họ đi vòng theo con đường có những gò đồi nhấp nhô và tập trung tại vị trí của một ngôi mộ ở trung tâm. Bộ khoái đã đứng sẵn ở đây và dựng nên những tấm bạt che.

Khi Địch Thứ sử xuống kiệu, ông nhìn thấy một công đường lưu động đã được dựng lên trong hoàn cảnh cho phép. Một cái bàn gỗ cao được dùng làm bàn thẩm án. Lục sự ngồi ở một cái bàn bên cạnh, thổi hơi vào tay để giữ ấm. Phía trước, ngôi mộ đã được đào lên. Bên trong đó là một cỗ quan tài lớn được đỡ trên những chiếc giá. Phu đào mộ và những người hỗ trợ đứng ở một bên. Một tấm chiếu cói dày đã được trải ra trên nền tuyết phía trước. Quách đại phu thì đang hồi hả quạt lửa cho một cái bếp nhỏ.

Xung quanh có khoảng ba trăm người đang vây thành vòng tròn. Địch Thứ sử ngồi xuống cái ghế duy nhất sau bàn thẩm án. Mã Vinh và Kiều Thái đứng ở hai bên ông. Đào Cam đi về phía quan tài và tò mò xem xét.

Phu kiệu đặt kiệu của Lục nương xuống. Sau đó, Bộ đầu kéo tấm rèm ra. Nhưng y nhanh chóng lùi lại. Họ nhìn thấy Lục nương đang nằm gục bên trong.

Lục nương đến nghĩa địa



Đám đông vừa ồn ào giận dữ vừa tiến lại gần hơn.

“Hãy đến xem nữ nhân đó!” Địch Thứ sử ra lệnh cho Quách đại phu. Rồi ông quay sang thì thầm vào tai những trợ thủ của mình, “Cầu trời đừng để nữ nhân này chết trong tay chúng ta.”

Quách đại phu nâng đầu Lục nương lên. Đột nhiên, tròng mắt của mù lay động. Mù thở dài thật sâu. Quách đại phu mở thanh chắn và loạng choạng đỡ mù đứng dậy, đưa cho mù một cây gậy để chống.

Khi mục nhìn thấy huyết mộ bị đào lên, mục co rúm người lại và dùng tay áo che mặt. □

“Đúng là chỉ biết diễn trò.” Đào Cam khó chịu lắm lắm.

“Đúng thế. Nhưng có vẻ đám đông thích vậy.” Địch Thứ sử lo lắng nói.

Địch Thứ sử gõ mạnh kinh đường mộc lên bàn. Nhưng dường như âm thanh này quá yếu ớt trong không gian lạnh giá và rộng lớn như thế này.

“Ngay bây giờ, nha phủ sẽ tiến hành mở quan tài, nghiệm thi người đã quá cố tên Lục Minh.”

Đột nhiên, Lục nương ngẩng đầu lên. Mục dựa mình vào cây gậy, nước mắt giàn giụa rồi chậm rãi cầu khẩn:

“Đại nhân là quan phụ mẫu của bách tính Bắc Châu. Dân phụ nữ mọi người lại ngoan cố, nhiều lần mạo phạm đại nhân. Nhưng dân phụ đáng thương không nơi nương tựa, phải bảo vệ danh tiết của mình cũng như danh tiếng của Lam Đường chủ. Dù sao thì dân phụ cũng đã phải nhận năm mươi roi trừng phạt của đại nhân, coi như là đền tội. Chuyện đã đến nước này, dân phụ quỳ gối cầu xin đại nhân hãy từ bỏ vụ án tại đây, đừng mở quan tài, hãy để cho vong linh của tiên phu được siêu thoát. Nếu không, dân phụ có chết xuống suối vàng cũng không còn mặt mũi nào gặp lại chàng nữa.”

Mục quỳ rạp xuống, liên tục dập đầu ba lần.

Những người có mặt rì rầm đồng tình. Đây quả thực là một lời đề nghị thỏa hiệp hợp tình hợp lý. Đối với thường dân Bắc Châu thì hòa giải là biện pháp tối ưu để giải quyết mâu thuẫn.

Địch Thứ sử đập bàn lần nữa.

“Bản quan là Thứ sử nơi này. Ta sẽ không bao giờ hạ lệnh nghiệm thi tùy tiện nếu không có bằng chứng về việc Lục Minh bị hại. Điều

phụ này miệng lưỡi thật xảo trá nhưng mụ sẽ không thể ngăn cản ta được. Người đâu, mở nắp quan tài!”

Khi phu đào mộ bước lên phía trước, Lục nương lại ngẩng đầu dậy. Mụ quay người về phía đám đông và hô hoán:

“Sao đại nhân lại có thể áp bức con dân của mình như vậy? Đây là quyền lực của Thứ sử hay sao? Đại nhân luôn nói rằng dân phụ đã sát hại phu quân, vậy thì đại nhân có bằng chứng gì? Dân phụ cho đại nhân biết, dù đại nhân có là Thứ sử chẳng nữa thì cũng không phải là Thánh thượng! Nha môn luôn rộng mở để những kẻ hèn mọn bị áp bức như dân phụ đến cầu cứu. Ngài hãy nhớ lấy, khi Thứ sử kết án sai cho người vô tội, theo vương pháp, Thứ sử đó phải chịu hình phạt không khác gì kẻ hèn bị vu cáo đâu! Dân phụ là một quả phụ chân yếu tay mềm nhưng sẽ không để yên cho cái mũ ô sa trên đầu đại nhân đâu!”

Đám đông gào thét, “Đúng thế, không được nghiệm thi!”

“Yên lặng!” Địch Thứ sử quát. “Nếu như khám nghiệm thất bại, bản quan không tìm thấy chứng cứ xác minh Lục Minh bị sát hại thì bản quan sẽ sẵn sàng chịu hình phạt giống như nữ nhân này!”

Khi Lục nương lại định lên tiếng, Địch Thứ sử đã chỉ vào quan tài và nhanh chóng nói tiếp, “Bằng chứng ở đây, các người còn chờ gì nữa?” Đám đông dường như lưỡng lự. Địch Thứ sử ra lệnh cho phu đào mộ, “Tiến hành đi!”

Phu đào mộ đóng chiếc đục dưới nắp quan tài, hai người hỗ trợ đứng hai bên. Ngay sau khi chiếc nắp quan tài nặng nề được tháo ra, họ hạ nó xuống đất. Họ dùng cổ áo để che miệng và mũi lại, sau đó đưa thi thể ra khỏi quan tài cùng với tấm thảm dày đã được đặt sẵn bên trong. Họ đặt thi thể lên tấm chiếu trước bàn thẩm án. Một vài người dân vừa háo hức lại gần để không lỡ bất kỳ điều gì vội vàng thoái lui. Trông thi thể vô cùng kinh khủng.

Quách đại phu đặt hai lư hương bên cạnh thi thể, rồi đốt hương trầm. Lão dùng một tấm gạc mỏng che mặt, thay chiếc găng tay dày

bằng chiếc găng tay da mỏng, đoạn ngược lên nhìn Địch Thứ sử để chờ lệnh bắt đầu.

Sau khi điền xong vào tờ quan trạng, Địch Thứ sử nói với phu đào mộ:

“Trước khi tiến hành nghiệm thi, người hãy kể lại quá trình khai mộ.”

“Theo lệnh của đại nhân, tiểu nhân cùng hai kẻ này đã tiến hành đào mộ lên từ chiều. Chúng tiểu nhân xác nhận bia mộ vẫn ở nguyên vị trí và nguyên dạng như năm tháng trước.”

Địch Thứ sử gật đầu và ra hiệu cho Ngõ tác.

Quách đại phu làm sạch thi thể bằng một chiếc khăn đã nhúng qua nước nóng rồi mới bắt đầu khám nghiệm cẩn thận kỹ càng. Mọi người đều theo dõi quá trình nghiệm thi trong im lặng và căng thẳng.

Sau khi khám nghiệm xong phía trước, Ngõ tác lật thi thể qua bên và bắt đầu khám nghiệm phía sau hộp sọ. Lão dùng ngón trỏ để sờ nắn phần gáy rồi mới bắt đầu khám nghiệm phần lưng. Khuôn mặt Địch Thứ sử trở nên nhợt nhạt, ông có một dự cảm không lành.

Quách đại phu đứng dậy và quay ra bấm báo với Địch Thứ sử:

“Sau khi hoàn thành khám nghiệm bên ngoài thi thể, tiểu nhân thấy rằng nam nhân này không có dấu hiệu gì cho thấy bị dùng vũ lực ám hại.”

Những người có mặt bắt đầu hò hét, “Cầu quan! Hãy thả nữ nhân kia ra!” Tuy nhiên, những người đứng hàng đầu vẫn im lặng đứng tại chỗ nghe nốt lời báo cáo.

“Vì thế, tiểu nhân đề nghị đại nhân cho phép tiểu nhân tiến hành khám nghiệm bên trong để xác định xem nam nhân này có chết vì trúng độc hay không.” Quách đại phu nói tiếp.

Trước khi Địch Thứ sử kịp trả lời, Lục nương đã gào khóc:

“Vẫn chưa đủ sao? Các người còn muốn sỉ nhục thi thể phu quân đáng thương của ta nữa hay sao chứ?”

“Cứ để cho cầu quan tự đeo gông vào cổ, Lục nương. Chúng ta đều biết nàng vô tội!” Một gã đứng hàng trước hô lên.

Lục nương lại muốn kêu la điều gì nữa nhưng Địch Thứ sử lại ra dấu cho Ngõ tác. Những người ủng hộ Lục nương cũng im lặng.

Quách đại phu tiếp tục kiểm tra thi thể một hồi lâu, dùng trăm bạc để kiểm nghiệm từng chút xương một.

Lúc đứng lên, Ngõ tác nhìn Địch Thứ sử đầy bối rối. Trong nghĩa địa, tất cả lặng như tờ. Sau một hồi do dự, Ngõ tác lên tiếng:

“Bẩm lão gia, bên trong thi thể cũng không có dấu hiệu trúng độc. Vậy thì chỉ có thể kết luận nam nhân này chết một cách tự nhiên.”

Lục nương gào khóc điều gì đó nhưng giọng mụ chìm xuống trong tiếng kêu gào giận dữ của đám đông. Họ tiến về phía trước, đẩy Bộ khoái sang một bên. Những người phía trước hét lên:

“Giết chết tên cầu quan này đi!”

“Lột quan phục của hắn ra!”

“Phóng thích Lục nương ngay!”

Địch Thứ sử rời ghế và tiến đến trước bàn xử án. Mã Vinh cùng Kiêu Thái đứng bảo vệ hai bên nhưng ông mạnh mẽ đẩy họ ra.

Khi những người đi đầu nổi loạn nhìn thấy thái độ trên gương mặt Địch Thứ sử, họ ngỡ ngàng lùi lại và im lặng. Những người phía sau cũng ngừng kêu la, tập trung nghe Địch Thứ sử nói gì tiếp theo.

Địch Thứ sử khoanh tay lại và nói lớn:

“Như ta đã nói, nếu ta làm sai, ta sẽ từ quan. Nhưng trước hết, ta vẫn phải chứng minh một điều. Trước khi ta từ quan, ta vẫn là Thứ

sử ở đây. Các người có thể giết ta nếu muốn, nhưng hãy nhớ rằng các người sẽ trở thành kẻ tạo phản, chống lại triều đình và phải đón nhận hậu quả! Các người cần suy xét cho kỹ! Còn bây giờ, ta đang đứng ngay đây!”

Đám đông kinh sợ khi nhìn vào Địch Thử sử lúc này. Họ lưỡng lự.

Địch Thử sử nhanh chóng nói tiếp:

“Nếu ở đây có phường chủ nào, hãy tiến lên phía trước để ta giao phó lại việc an táng thi thể.”

Phường chủ phường mổ lợn là một gã to béo. Gã lách mình khỏi đám đông và tiến lên phía trước. Địch Thử sử hạ lệnh:

“Người hãy giám sát những phu đào mộ này đặt lại thi thể vào quan tài và chôn cất xuống huyết mộ. Sau đó đặt bia và niêm phong lại!”

Nói xong, Địch Thử sử quay lại và lên kiệu.

Tối hôm đó, một sự im lặng đáng sợ ngự trị trong thư phòng của Địch Thử sử. Ông ngồi sau bàn, cặp lông mày nhíu chặt. Những hòn than nóng rực trong lò đã biến thành đồng tro tàn, thư phòng rộng rãi trở nên lạnh lẽo, nhưng cả Địch Thử sử và ba trợ thủ của ông đều không hay.

Khi ngọn nến lớn trên bàn bắt đầu cháy tàn, Địch Thử sử rất cuộc cũng lên tiếng:

“Giờ muốn tự cứu mình ở trong tuyệt cảnh này, chúng ta phải tìm ra chứng cứ mới và phải thật nhanh chóng mới được.”

Đào Cam thấp một ngọn nến mới. Ánh sáng lấp loáng nhanh chóng rọi lên những khuôn mặt đầy lo lắng.

Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa vang lên. Lục sự bước vào thông báo rằng Diệp Bân và Diệp Thái mong muốn được khấu kiến Địch Thử sử.

Địch Thứ sử vô cùng kinh ngạc, vội truyền lệnh cho phép huynh đệ họ Diệp vào.

Diệp Bân đỡ Diệp Thái bước vào. Đầu và tay Diệp Thái bị băng bó, sắc mặt hần xanh lét và gần như không thể đi lại.

Với sự giúp đỡ của Mã Vinh và Kiêu Thái, Diệp Thái mới có thể ngồi xuống trường kỷ. Diệp Bân nói:

“Bẩm lão gia, chiều nay có bốn nông phu khiêng cáng đưa đệ đệ tiểu nhân về nhà. Họ tình cờ phát hiện ra nó đang nằm bất tỉnh dưới vách đá phủ đầy tuyết. Nó bị thương rất nặng ở sau đầu. Những ngón tay cũng bị bỏng lạnh. Nhưng nhờ có sự chăm sóc tận tình của những người nông dân kia, sáng nay nó mới tỉnh lại và nói cho họ biết nó là ai.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Địch Thứ sử vội hỏi.

“Tiểu nhân chỉ nhớ ba ngày trước, khi tiểu nhân đang trên đường về nhà ăn cơm tối, tiểu nhân đột nhiên bị đánh vào sau đầu, chỉ cảm thấy trời đất quay cuồng, mắt nổ đom đóm, ngã nhào trên đất, rồi bất tỉnh nhân sự.”

“Chu Đạt Nguyên đã đánh ngươi, Diệp Thái.” Địch Thứ sử nói. “Hắn đã nói với ngươi rằng Vũ Khang và Liêu tiểu thư bí mật hẹn hò ở nhà hắn khi nào?”

“Bẩm lão gia, hần đời nào lại nói cho tiểu nhân biết chuyện này.” Diệp Thái trả lời. “Một lần, khi tiểu nhân đang đứng chờ bên ngoài thư phòng của Chu phủ, tiểu nhân đã nghe thấy hắn nói to ở bên trong. Tiểu nhân nghĩ rằng hắn đang tranh cãi với ai nên úp tai vào cửa để nghe ngóng. Tiểu nhân đã nghe thấy hắn quở trách Vũ Khang và Liêu tiểu thư tình chàng ý thiếp ngay trong nhà hắn. Lúc đó, hắn dùng từ ngữ thật thô tục. Sau đó, quản gia đến gõ cửa, họ Chu đột nhiên im bặt và khi tiểu nhân vào bên trong, tiểu nhân thấy hắn chỉ có một mình và trông vô cùng bình tĩnh.”

Địch Thứ sử quay sang nói với những trợ thủ của mình:

“Điều này đã lý giải được góc khuất cuối cùng liên quan đến vụ án mạng của Liêu tiểu thư.” Rồi ông nói với Diệp Thái, “Do tình cờ nghe được tin này, người đã tố t^{ên} Vũ Khang. Nhưng trời cao có mắt, người đã bị trừng phạt cho điều đó.”

“Những ngón tay của tiểu nhân hồng mắt rồi!” Diệp Thái khóc trong đau đớn.

Địch Thứ sử ra hiệu cho Diệp Ân. Y cùng Mã Vinh và Kiều Thái đưa Diệp Thái ra cửa.

HỒI 21

Chỉ huy sứ gửi tin khẩn cấp
Địch Thứ sử quyết định từ quan

Hôm sau, toàn bộ bách tính trong thành đều phần nộ, kết bè kết lũ kéo đến trước nha môn la hét, kêu gào, chửi rủa Thứ sử đại nhân. Các Bộ khoái cũng phải sợ, không dám tiến lên ngăn cản.

Sáng sớm, Địch Thứ sử đã ra ngoài cưỡi ngựa. Ông đến thao trường cũ rồi phi ngựa vòng quanh khu vực này vài vòng. Bách tính trên đường nhìn thấy ông đều cao giọng nhục mạ 'cẩu quan'. Khi đến gần Tháp Trống, suýt nữa ông còn bị ném đá trúng.

Địch Thứ sử đành buồn rầu quay về nha phủ, ông hiểu rằng tốt nhất không nên ra ngoài cho đến khi giải quyết êm xuôi vụ án của Lục nương.

Trong hai ngày tiếp theo, ông vẫn tập trung giải quyết những sự vụ thường thấy trong quận.

Ba trợ thủ của ông ngày nào cũng tất tả ra ngoài tìm kiếm manh mối mới nhưng mãi vẫn không có tiến triển gì.

Hôm sau, Địch Thứ sử nhận được một lá thư dài từ Đại phu nhân, đó cũng chính là tin tốt duy nhất mà ông được biết. Nàng hồi âm từ Thái Nguyên kể rằng cơn khủng hoảng đã qua, bà lão đang dần dần hồi phục, sắp tới, họ sẽ chuẩn bị quay về Bắc Châu. Trong thư còn hỏi Địch Thứ sử có cần các nàng mang quà gì từ Thái Nguyên về không. Địch Thứ sử đọc thư, trong lòng chua xót vì ông hiểu nếu không phá được vụ án của Lục nương, mục sẽ đệ trình đơn kiện ông lên Phủ doãn phủ Hà Bắc thì đời này ông đừng mong có cơ hội gặp lại gia đình.

Sáng sớm ngày thứ ba, Địch Thứ sử đang ngồi dùng điểm tâm trong thư phòng thì Lục sự hồi báo có một Đô úy từ Bắc Trấn quân cầu

kiến, y mang công hàm của Tiết độ sứ cần phải giao tận tay Thứ sử.

Một nam nhân cao to, thân mặc giáp phục bám đầy tuyết trắng bước vào. Y kính cẩn hành lễ và giao cho Địch Thứ sử một công hàm đã được niêm phong. Y lãnh đạm nói:

“Tại hạ có nghĩa vụ truyền lại phúc đáp của đại nhân khi về phủ.”

Địch Thứ sử tò mò nhìn y. “Mời ngồi,” ông đáp, tay mở công hàm.

Trong công hàm ghi rằng chấp pháp quân đã ghi nhận tình trạng náo động trong dân chúng thành Bắc Châu. Ngoài ra còn có tin bọn thổ dân ở phía Bắc đang lăm le chuẩn bị khởi nghĩa, tình hình trị an tại địa phương quá xấu. Nếu trong vòng mấy ngày, Thứ sử Bắc Châu không chinh đốn được kỷ cương pháp luật nghiêm túc, để xảy ra bất trắc, Thánh thượng tức giận, thì không chỉ đầu rơi xuống đất, mà còn tai vạ tới cứu tộc. Trong thư còn nói nếu Thứ sử Bắc Châu yêu cầu binh lính đến đóng quân trong thành để duy trì trị an thì sẽ được chấp nhận ngay lập tức. Đô chỉ huy sứ thay mặt Tiết độ sứ ký và đóng dấu thư.

Địch Thứ sử tái mặt, mồ hôi đổ như mưa, trong lòng như lửa đốt.

Ông nhanh chóng cầm lấy bút lông rồi thảo ngay bốn dòng hồi âm, “Thứ sử Bắc Châu đã tạ lời nhắc nhở, nội trong sáng hôm nay, hạ quan sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết bảo đảm khôi phục thái bình và trật tự của Bắc Châu.”

Ông đóng triện son của nha phủ lên bức thư rồi đưa lại cho Đô úy, y cúi người nhận thư rồi rời đi.

Trong lòng ông đã rõ, nếu ông không đứng ra tuyên bố từ quan, giao nộp ấn triện, hạ mũ ô sa, bách tính Bắc Châu quyết sẽ không yên.

Địch Thứ sử đứng dậy gọi Lục sự. Ông yêu cầu Lục sự mang quan phục đến và gọi ba trợ thủ vào thư phòng.

Nhìn thấy Địch Thử sử thân mặc quan phục, đầu đội mũ ô sa viền vàng, Mã Vinh, Kiều Thái và Đào Cam vô cùng ngạc nhiên.

Địch Thử sử buồn rầu nhìn khuôn mặt của ba vị trợ thủ nay đã trở thành bằng hữu thân tín của mình, rồi nói:

“Không thể kéo dài thêm được nữa. Ta vừa được nhận công hàm của Tiết độ sứ về tình trạng bất ổn của bách tính Bắc Châu. Họ đề nghị cử binh sĩ đóng quân đồn trú tại đây; khả năng cai trị Bắc Châu của ta đang bị nghi ngờ. Đào Cam hãy soạn một tờ bố cáo, chiều nay tuyên bố trước nha môn rằng ta đã từ chức Thử sử, dâng biểu lên bộ Lại, xin đọit xử phạt. Sau đó hãy mang bản sao sớ từ quan có chữ ký của ta dán khắp thành. Một khi bách tính biết Địch mỗ đã từ quan, sự giận dữ cũng sẽ lắng xuống, trật tự trị an sẽ được vãn hồi.”

Nghe vậy, Đào Cam, Mã Vinh cùng Kiều Thái không khỏi đau lòng. Địch Thử sử từ quan, ba người bọn họ cũng sẽ mỗi người một ngã. Lại nghĩ đến lão Hồng chết thảm, lại càng bi thương.

Địch Thử sử lại nói:

“Ta muốn các người sẽ hiện diện để chứng kiến một nghi lễ nhỏ ngay tại phủ đệ của ta.”

Trong khi men theo hành lang có mái che dẫn từ thư phòng đến phủ đệ, Địch Thử sử nhận ra đây là lần đầu tiên ông về nhà kể từ khi gia quyến về Thái Nguyên.

Địch Thử sử dẫn ba trợ thủ đi thẳng đến Từ đường phía sau đại sảnh. Căn phòng lạnh lẽo trống trơn chỉ bày một bệ thờ cao đến trần nhà, bên trái còn có một bàn thờ.

Địch Thử sử gọi quản gia bày rượu soạn trái cây, đoạn thấp nhang vào lư hương rồi quỳ xuống trước bệ thờ. Cả ba trợ thủ cũng quỳ ở cửa.

Sau khi đứng dậy, Địch Thử sử cung kính mở cánh cửa đôi phía trên bệ thờ. Trên kệ là những bài vị bằng gỗ nhỏ, kê theo chiều dọc,

mỗi bài vị đặt tựa vào chân đế làm bằng gỗ chạm trổ. Đây là các bài vị của tổ tông nhà họ Địch, trên mỗi bài vị đều khắc danh tính, thụy hiệu, năm, tháng, ngày, giờ sinh và mất bằng chữ thếp vàng.

Địch Thứ sử lại quỳ xuống, khấu đầu ba lần. Sau đó ông nhắm mắt tập trung tư tưởng.

Hai mươi năm trước ở Thái Nguyên, phụ thân ông từng đứng trước tổ tiên thưa chuyện về mối hôn sự giữa ông và Đại phu nhân, đó cũng chính là lần cuối cùng ông mở hai cánh cửa này ra. Lần đó, ông cùng tân nương quỳ trước mặt phụ thân. Trước mặt ông là thân hình mảnh khảnh, chòm râu bạc trắng cùng với khuôn mặt từ ái đầy nếp nhăn của phụ thân.

Nhưng giờ đây, khuôn mặt của tiên phụ thật lạnh lùng vô cảm. Địch Thứ sử mừng rỡ thấy mình đang đứng ở cửa Từ đường mệnh môn rộng lớn, các bậc tiền bối ở hai bên tả hữu, tất cả đều lặng thinh, đôi mắt nhìn ông đang quỳ rạp dưới chân phụ thân mình. Cách đó xa xa là Cao Tổ của dòng họ Địch, thân khoác tấm trường bào lấp lánh ánh vàng, đang an tọa trên ngai cao. Cao Tổ nhà họ Địch sống cách đây tám trăm năm, không lâu sau thời của Khổng Tử.

Sau khi kính cẩn quỳ trước Từ đường trang nghiêm, Địch Thứ sử cảm thấy nhẹ nhõm và thư giãn hết như một người con cuối cùng cũng trở về cố hương sau một chuyến hành trình dài đầy gian nan vất vả. Ông nhấn mạnh từng câu từng chữ:

“Hậu duệ bất tài của dòng dõi họ Địch vinh hiển, tên là Nhân Kiệt, trưởng nam của Trưởng sử Địch Tri Tôn, xin kính cẩn tạ lỗi vì bản thân đã không thể hoàn thành tốt nghĩa vụ với triều đình và bách tính. Hôm nay tôn tử xin được phép từ quan. Đồng thời, tôn tử cũng xin nhận hai trọng tội, một là cả gan mạo phạm mờ mả khi chưa có đủ bằng chứng, hai là đổ oan tội mưu sát cho người vô tội. Dù mục đích ban đầu của tôn tử là vô tư không thiên vị, nhưng tài năng có hạn của tôn tử quả không đủ để đảm đương nổi nhiệm vụ được giao phó. Sau khi hồi bẩm những sự việc này, tôn tử hết lòng khẩn cầu mong tổ tiên tha thứ.”

Tất cả chìm vào yên tĩnh, những bóng người trước mắt dần phai nhạt. Hình ảnh cuối cùng ông nhìn thấy chính là cảnh tượng phụ thân bình tĩnh chỉnh sửa những nếp áo trường bào màu đỏ, cử chỉ đó hết sức quen thuộc với ông.

Địch Thứ sử đứng lên. Sau khi cúi người vái ba vái, ông đóng hai cánh cửa lại.

Ông lui ra, vẫy ba trợ thủ theo sau.

Sau khi quay trở lại thư phòng, Địch Thứ sử đồng dục nói:

“Giờ ta chỉ muốn ở một mình. Ta cần viết đơn từ quan. Trước giờ Ngọ, hãy quay trở lại đây mang sớ từ quan của ta đi dán khắp thành để bách tính được an lòng.”

Ba trợ thủ yên lặng hành lễ, họ quỳ xuống khấu đầu ba lần để chứng tỏ lòng trung thành không gì có thể lay chuyển, bất kể chuyện gì sẽ xảy đến với Địch Thứ sử.

Khi họ rời đi, Địch Thứ sử thảo công văn gửi đến Tiết độ sứ, trong đó ông trình bày sự thất trách và thú nhận hai trọng tội. Ông cũng khẳng định mình không dám đòi hỏi khoan hồng.

Sau khi ký và đóng triện lên công văn, ông tựa người vào ghế rồi thở dài. Đây chính là công văn cuối cùng của ông với tư cách là Thứ sử Bắc Châu. Trưa nay, ngay khi cáo thị được dán, ông sẽ bàn giao ấn triện cho Chánh Lục sự để y tạm thời cai quản nha phủ cho đến khi có tân Thứ sử đến nhậm chức.

Địch Thứ sử ngồi nhấm nhấp trà, cuối cùng ông đã có thể thanh thản chờ đợi phiên xử tiếp theo của chính mình. Chắc chắn ông phải lãnh án tử. Ông chợt nhớ đến ngụy bút của Thánh thượng khen ngợi thành tích xuất sắc của Địch Nhân Kiệt ở huyện Bồng Lai. Ông hy vọng nhờ ngụy bút này mà không bị tịch thu toàn bộ gia sản. Thân tử của ông sẽ phải nhờ đệ đệ ở Thái Nguyên chăm sóc. Ông cũng thừa biết cuộc sống ăn nhờ ở đậu của họ sau này sẽ rất gian khổ, dù là nhờ vả họ hàng đi chăng nữa.

Ông cũng vui mừng rằng ít nhất bà lão của Đại phu nhân đã khỏi bệnh. Nhạc mẫu chắc hẳn sẽ giúp đỡ được nhiều cho nhi nữ trong những tháng ngày đen tối sắp tới.

HỒI 22

Bằng hữu bất ngờ thăm viếng
Địch Công quyết tái nghiệm thi

Địch Thứ sử đứng dậy và bước tới chỗ lò sưởi. Khi đang đứng cời than để sưởi ấm hai bàn tay, ông nghe tiếng cánh cửa mở ra sau lưng mình. Bực mình vì bị quấy rầy, ông quay người lại thì thấy Quách phu nhân đã bước vào.

Ông nhanh chóng mỉm cười và lễ độ nói:

“Quách phu nhân thứ lỗi, lúc này Địch mỗ đã từ quan. Phu nhân nếu có điều gì quan trọng có thể gặp Chánh Lục sự.”

Nhưng nàng không có ý định rời đi. Nàng khoanh tay đứng đó trầm ngâm. Một lúc sau, nàng nói nhỏ:

“Dân phụ nghe nói lão gia sắp sửa rời đi. Dân phụ muốn cảm tạ lão gia vì đã chiếu cố... phu thê dân phụ.”

Địch Thứ sử quay lại và đứng đối diện với cửa sổ. Ánh sáng của những bông tuyết bên ngoài chiếu xuyên qua các ô cửa sổ giấy, ông gắng gượng nói:

“Vậy ư? Đúng ra ta mới là người phải cảm tạ Quách đại phu, tuy thời gian ta nhậm chức ở Bắc Châu không lâu nhưng đã được đại phu hỗ trợ rất nhiều.”

Ông đứng yên, chờ đợi tiếng cánh cửa đóng lại.

Rồi ông ngửi thấy hương thơm của thảo dược khô. Ông nghe thấy một giọng nói nhỏ nhẹ phía sau:

“Dân phụ biết một nam nhân sẽ rất khó hiểu được suy nghĩ của một nữ nhân.”

Khi Địch Thứ sử nhanh chóng quay lại, nàng vội tiếp tục:

“Nữ nhân có những bí mật mà nam nhân không bao giờ có thể hiểu được. Nên chẳng trách lão gia không phá được vụ án của Lục nương.”

Địch Thứ sử bước về phía nàng, ông căng thẳng hỏi:

“Quách phu nhân, lẽ nào phu nhân đã có manh mối mới?”

Quách phu nhân thở dài:

“Không. Không phải là manh mối mới. Một chuyện cũ... nhưng là chuyện duy nhất giải quyết cho vấn đề cái chết của Lục Minh.”

Địch Thứ sử chăm chú nhìn nàng. Ông khàn giọng nói:

“Mau nói cho ta biết sự thể!”

Nàng siết chiếc áo choàng sát vào người. Dường như nàng rùng mình. Rồi nàng nói bằng một giọng có vẻ rất mệt mỏi:

“Khi làm việc nhà, như vá lại y phục rách, khâu đế những đôi hài cũ kỹ, chúng ta thường vẫn vợ suy nghĩ. Trong ánh nến mập mờ, chúng ta phải căng mắt ra, mãi miết làm việc và suy nghĩ mông lung... cuộc đời chúng ta chẳng lẽ cứ mãi thế này sao. Để những chiếc hài thô cứng khiến ngón tay của chúng ta đau rát. Chúng ta cầm lấy cây đinh dài và cái búa gỗ, rồi đục những cái lỗ vào đế giày, từng cái một...”

Nhìn chăm chú vào dáng người mảnh mai khi nàng đứng đó với cái đầu hơi nghiêng, Địch Thứ sử định nói gì đó. Nhưng Quách phu nhân đột nhiên tiếp tục với một giọng đều đều mệt mỏi:

“Chúng ta rút kim lên rồi đâm kim xuống, rút lên rồi cắm xuống. Và những suy nghĩ buồn bã cũng lên và xuống như những con chim xám kỳ lạ bay lượn quanh cái tổ bỏ hoang.”

Quách phu nhân ngẩng đầu lên và nhìn vào Địch Thử sử. Ông ngạc nhiên trước ánh mắt đó. Nàng nói rất chậm:

“Rồi, một đêm, có một ý nghĩ đến với nữ nhân kia. Mụ ngừng khâu, mụ cầm cây đinh dài lên, rồi nhìn vào nó... như thể mụ chưa từng thấy nó trước đây. Cây đinh trung thành đã cứu rồi những ngón tay đau rát của mụ, một bằng hữu tâm giao trong những canh giờ hiu quạnh buồn tủi.”

“Ý phu nhân là...” Địch Thử sử thốt lên.

Giọng Quách phu nhân lạc đi:

“Vâng, thưa lão gia. Những cây đinh đó vừa mảnh vừa dài, chỉ có một cái đầu rất nhỏ. Nếu dùng búa đóng đinh vào đỉnh đầu, sẽ không ai phát giác ra điểm nhỏ bé đó lẫn giữa chân tóc. Không ai biết mụ đã sát phu như thế nào... mụ được vô can.”

Địch Thử sử nhìn nàng với đôi mắt rục rủa.

“Phu nhân đã cứu ta! Đó ắt hẳn là lời giải đáp! Điều đó giải thích tại sao mụ lại sợ nghiêm thi, và tại sao nghiêm thi lại không có kết quả! Một nụ cười ám áp thấp sáng khuôn mặt hốc hác của ông, ông nói thêm một cách nhẹ nhàng, “Đúng thế! Chỉ có một nữ nhân mới biết được điều này.”

Sắc mặt Quách phu nhân trắng bệch, nàng lặng lẽ nhìn ông. Địch Thử sử vội nói:

“Đa tạ Quách phu nhân chỉ giáo. Địch mỗ như rẽ mây nhìn thấy mặt trời. Chờ phá xong vụ án Lục nương, ngày khác Địch mỗ sẽ tới cửa bái tạ đại ân.”

Quách phu nhân kéo áo choàng và trùm lên quá đầu. Nhìn Địch Thử sử với một nụ cười dịu dàng, nàng nói:

“Lão gia vui mừng như vậy, dân phụ cũng có thể cáo từ.”

Nàng đi ra cửa và rời đi.

Khi Địch Thứ sử đứng nhìn cánh cửa đóng kín, sắc mặt ông đột nhiên tái nhợt. Ông vẫn đứng đó một lúc lâu. Sau đó, ông gọi Lục sự và ra lệnh cho y triệu tập ba trợ thủ của mình cùng đến thư phòng.

Mã Vinh, Kiêu Thái và Đào Cam bước vào, thần sắc nhợt nhạt. Nhưng khuôn mặt của họ sáng lên trong một nụ cười hoài nghi khi thấy thái độ của Địch Thứ sử.

Ông đứng thẳng trước án thư, hai cánh tay khoanh lại. Ông nói với đôi mắt sáng ngời:

“Ta tin rằng cuối cùng thì chúng ta cũng sẽ phát hiện ra tội trạng của Lục nương! Lập tức tiến hành mở quan tài nghiệm thi lần thứ hai.”

Mã Vinh thấy sự bối rối của hai vị huynh đệ của mình. Nhưng rồi y cười lớn và nói:

“Nếu đại nhân đã nói vậy, có nghĩa là vụ án sẽ được giải quyết! Khi nào thì chúng ta sẽ tiến hành nghiệm thi thừa đại nhân?”

“Càng sớm càng tốt.” Địch Thứ sử nói nhanh. “Lần này chúng ta không đi đến nghĩa địa, chúng ta sẽ đưa quan tài lên công đường.”

Kiêu Thái gật đầu. Y nói:

“Bẩm đại nhân, đại nhân biết rằng bách tính đang rất kích động. Thuộc hạ đồng ý với đại nhân rằng nghiệm thi ở đây thì dễ dàng hơn ở nghĩa địa.”

Đào Cam vẫn còn nghi ngờ. Y chậm rãi nói:

“Khi thuộc hạ bảo Lục sự chuẩn bị dán cáo thị, thuộc hạ có thể thấy rằng họ đã hiểu. Đến nay tin tức rằng đại nhân sẽ từ quan đã lan khắp phủ. Thuộc hạ e rằng sẽ xảy ra bạo loạn khi họ nghe tin về lần nghiệm thi thứ hai.”

“Ta hoàn toàn nhận thức được điều đó,” Địch Thứ sử nói bằng một giọng đều đặn, “và ta sẵn sàng chấp nhận rủi ro. Hãy mau báo Quách đại phu chuẩn bị cho cuộc nghiệm thi tại công đường. Mã

Vinh và Kiều Thái sẽ đi gặp phường chủ phường mổ lợn và Liêu phường chủ xem sao. Cho họ biết quyết định của ta và yêu cầu họ đi cùng người đến nghĩa địa, để chứng kiến việc đào mộ và đưa quan tài trở lại công đường. Thi thể phải được đưa vào nha phủ nhanh chóng và lặng lẽ, sau đó hãy ra bố cáo với toàn thành về lần nghiệm thi thứ hai, đồng thời hoan nghênh bách tính đến công đường quan sát. Ta đoán lúc ban đầu họ sẽ bất mãn, nhưng lòng hiếu kỳ cùng sự hiện diện của phường chủ phường mổ lợn và Liêu phường chủ, những người mà họ tin tưởng, sẽ ngăn họ khỏi manh động. Vậy nên ta hy vọng sẽ không có chuyện gì xảy ra cho đến khi ta thắng đường.”

Ông nở một nụ cười trấn an với các trợ thủ. Họ nhanh chóng rời đi.

Ngay lập tức, nụ cười tan biến trên khuôn mặt Địch Thứ sử. Ông phải nỗ lực hết sức để duy trì một trạng thái vui vẻ trước mặt các trợ thủ của mình. Ông đi đến án thư, ngồi xuống và vùi mặt vào lòng bàn tay.

HỒI 23

Nha phủ mở phiên tái thẩm
Ác phụ bày tỏ nỗi niềm

Trưa hôm đó, Địch Thứ sử không nuốt nổi một miếng cơm nào. Ông chỉ có thể uống một chén trà.

Quách Ngỗ tác báo lại rằng quan tài đã được đưa về nha phủ sưng sề. Nhưng giờ đây, một đám đông lớn đang tụ tập trước cổng chính, kêu gào phản đối.

Mã Vinh và Kiều Thái bước vào với bộ dạng vô cùng lo lắng.

“Dân chúng ngoài công đường đang rất phẫn nộ, thưa đại nhân,” Mã Vinh nghiêm giọng nói. “Còn những ai không chen được vào bên trong thì đứng ngoài đường la ó và ném đất đá vào cổng.”

“Cứ mặc họ!” Địch Thứ sử đáp lại cộc lốc.

Thấy Mã Vinh nhìn mình cầu cứu, Kiều Thái nói:

“Hãy để thuộc hạ gọi chấp pháp quân, thưa đại nhân! Họ có thể dựng rào chắn quanh nha môn và...”

Địch Thứ sử nắm mạnh tay xuống mặt bàn.

“Ta không phải là Thứ sử ở đây ư?” Ông quát lên. “Đây là quận của ta, người dân của ta. Ta không cần người ngoài tương trợ, một mình ta quản được bọn họ!”

Hai người kia im thin thít, vì họ biết có nói thêm nữa cũng vô ích. Nhưng họ sợ rằng lần này Địch Thứ sử đã dự liệu sai.

Ba tiếng cồng bỗng vang lên.

Địch Thứ sử đứng dậy, băng qua hành lang để ra công đường, theo sau là hai trợ thủ.

Khi tiến vào trong và ngồi xuống bàn thẩm án, Địch Thứ sử được chào đón bằng một sự tĩnh lặng chết chóc.

Cả công đường chật ních người. Các Bộ khoái đã đứng vào vị trí, trên mặt lộ vẻ âu lo. Bên tay trái Địch Thứ sử là quan tài của Lục Minh, phu đào mộ và trợ thủ đứng cạnh. Lục nương đứng trước quan tài, phải chống gậy mới đứng được. Đào Cam và lão Quách đứng cạnh bàn Lục sự.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc lên bàn và nói:

“Ta tuyên bố thắng đường.”

Lục nương bỗng thét lên:

“Một Thứ sử sắp từ quan lấy quyền gì để thắng đường?”

Tiếng kêu bất bình nổi lên từ phía đám đông.

“Phiên thắng đường này,” Địch Thứ sử tuyên bố, “là để chứng minh thương nhân buôn vải bông Lục Minh bị sát hại. Nha dịch, mở quan tài ra!”

Lục nương bước về phía quan tài và thét lớn:

“Các vị để tên cầu quan này làm nhục thi thể của phu quân ta lần nữa ư?”

Dân chúng liền xông lên trước. Khắp công đường vang lên tiếng gào thét, “Lôi tên cầu quan kia xuống!”

Mã Vinh và Kiêu Thái đặt tay lên chuôi kiếm giấu trong vạt áo. Những người dân ở hàng trước xô đẩy các Bộ khoái ra một bên.

Ánh mắt của Lục nương chột lóe lên một tia ác độc. Đây là giây phút chiến thắng của mù. Dòng máu Thát Đát trong mù mừng rỡ trước

cuộc tàn sát đẫm máu sắp xảy ra. Mụ giơ tay lên và đám người khựng lại, mọi con mắt đổ dồn vào dáng vẻ đầy uy quyền của mụ. Ngực mụ lại phập phồng, tay chỉ vào Địch Thứ sử:

“Tên cầu quan này, hấn...”

Ngay lúc mụ hít một hơi dài rồi chuẩn bị nói tiếp, Địch Thứ sử bất ngờ điềm tĩnh nói:

“Hãy cẩn thận cái đinh trên đôi hài của ngươi, ác phụ kia.”

Lục nương bỗng kêu lên và cúi người nhìn xuống. Khi mụ đứng thẳng dậy cũng là lần đầu tiên Địch Thứ sử nhìn thấy nỗi sợ hãi thực sự trong mắt mụ. Những người ở hàng trước mau chóng thuật lại câu nói kỳ lạ của quan án cho những người phía sau. Khi đã bình tĩnh lại, Lục nương quay người về phía đám đông và cố gắng tìm cách đáp trả, nhưng lúc này mọi người đã bắt đầu trở nên hiếu kỳ. “Cầu quan kia nói gì vậy?,” một người ở phía sau nóng vội la lên. Lục nương định mở miệng nói gì đó, nhưng giọng mụ bị át đi vì tiếng búa của phu đào mộ. Với sự giúp đỡ của Đào Cam, y nhanh chóng cạy nắp quan tài ra và đặt lên sàn.

“Giờ thì các ngươi sẽ nhìn thấy đáp án!” Địch Thứ sử trang trọng nói.

“Đừng tin lời hấn, hấn...,” Lục nương mở miệng nói. Nhưng mụ khựng lại khi thấy mọi con mắt đều đổ dồn vào thi thể đã được mang ra khỏi quan tài và đặt lên chiếu. Mụ co rúm người, dựa vào góc bàn thẩm án, đôi mắt nhìn chằm chằm vào di hài được trải ra trên chiếu.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc lên bàn và nói to:

“Giờ thì Ngõ tác sẽ chỉ khám nghiệm phần đầu của thi thể mà thôi. Hãy chú ý đến phần đỉnh đầu, và khám kỹ giữa các sợi tóc.”

Khi lão Quách ngồi xuống kiểm tra thi thể, cả công đường chật kín người im phăng phắc. Chỉ nghe thấy tiếng vọng của những người

đang la ó ngoài phố.

Bỗng nhiên lão Quách đứng dậy, mặt hầm hầm tức giận. Lão khàn giọng nói:

“Thưa lão gia, tiểu nhân đã tìm thấy một đầu sắt nhỏ giữa các sợi tóc. Có vẻ như đó là phần đầu của một cây đinh.”

Lục nương giờ đã trấn tĩnh lại.

“Lừa đảo!” Mụ hét lên. “Các người đã động tay động chân với quan tài này!”

Nhưng giờ đây dân chúng chỉ thấy tò mò là chính. Một gã đồ tể to béo ở hàng trước la lên:

“Chính phường chủ của bọn ta đã niêm phong quan tài lại. Người im đi, bọn ta muốn nghe xem đó là gì!”

“Xác nhận lời ngài nói đi!” Địch Thứ sử nói với lão Quách.

Quách Ngổ tác rút từ tay áo ra một cái kim. Lục nương xông về phía lão, nhưng bị Bộ đầu tóm lại và lôi ra sau. Trong lúc mụ giãy giụa như một con mèo hoang, lão Quách đã rút một cây đinh dài từ hộp sọ của tử thi ra. Lão giơ lên cho dân chúng xem, sau đó đặt lên chiếc bàn trước mặt Địch Thứ sử.

Cơ thể Lục nương bỗng mềm nhũn. Khi được Bộ đầu thả ra, mụ loạng choạng bước đến bên bàn Lục sự, đầu cúi gằm, phải dựa vào bàn mới đứng được.

Những người đứng ở hàng trước kể lại điều đã thấy cho hàng sau. Bách tính bắt đầu bàn tán xôn xao, vài người vội chạy ra ngoài phố loan tin.

Địch Thứ sử đập kinh đường mộc xuống bàn. Khi tiếng ồn đã lắng đi, ông nói với Lục nương:

“Người có thú nhận là đã giết phu quân của mình bằng cách đóng đinh vào đỉnh đầu của y không?”

Lục nương chậm chạp ngẩng đầu lên. Mụ run rẩy hồi lâu. Mụ vén một lọn tóc xoắn trước trán ra sau tai rồi đáp lại một cách vô hồn:

“Dân phụ nhận tội.”

Cả công đường xôn xao khi mọi người truyền tai nhau những diễn biến mới nhất. Địch Thứ sử ngả lưng ra ghế. Khi tiếng xì xầm không còn nữa, ông nói tiếp với giọng mệt mỏi:

“Giờ ta sẽ nghe lời thú tội của người.”

Lục nương nhẹ nhàng thở dài, kéo tấm áo vào sát thân hình mảnh khảnh của mình và buồn bã đáp, giọng nói mềm mại như thường:

“Chuyện xảy ra lâu lắm rồi, có nhất thiết phải kể lại không?” Mụ dựa lưng vào bàn, nhìn lên cánh cửa sổ trên tường cao một hồi. Rồi mụ đột ngột nói tiếp:

“Dân phụ số khổ, bị gả cho Lục Minh là một kẻ khù khờ vô dụng. Phu thê sống cùng nhau mà chẳng có chút ân ái...” Mụ thở dài rồi tiếp tục, “Dân phụ sinh cho y một nhi nữ, y lại bảo muốn có thêm nhi tử. Ngày nào y cũng ôm bàn tính, sổ sách, tiền bạc, hoàn toàn không để ý hai mẹ con dân phụ sống ra sao. Dân phụ không thể sống tiếp với y nữa. Một ngày nọ, y than đau bụng, dân phụ cho y uống rượu thuốc mạnh pha với an thần dược. Khi y đã ngủ say, dân phụ lấy một cây đinh sắt dùng để đóng giày, cầm búa đóng sâu vào đỉnh đầu y, cho đến khi chỉ còn thấy đầu đinh.”

“Giết ác phụ đó đi!” Có người bỗng la lên và được nhiều người giậm dữ hưởng ứng. Phản ứng của đám đông thay đổi trong chớp mắt, giờ thì mọi sự phẫn nộ đều hướng về Lục nương.

Địch Thứ sử lại đập mạnh kinh đường mộc lên bàn.

“Yên lặng, yên lặng!” Ông quát.

Cả công đường im phăng phắc. Uy nghi của nha môn đã được khôi phục.

“Khang đại phu kết luận y chết do suy tim,” Lục nương khai tiếp. Mục khinh khỉnh kể, “Dân phụ đã quỵến rũ hẳn để hẳn chịu ra tay giúp đỡ. Hẳn cứ ngỡ mình biết hết mọi thuật vu cổ, nhưng hẳn chỉ là tay mơ vô dụng thôi. Hẳn vừa kí giấy báo tử xong thì dân phụ liền đoạn tuyệt với hẳn. Và rồi dân phụ được tự do...”

“Khoảng một tháng trước, khi vừa ra khỏi tiệm, dân phụ trượt chân ngã trật khớp, không đứng dậy nổi. Tuyết dần phủ quanh dân phụ, lạnh đến tứ chi tê dại, toàn thân xanh tím. Đúng lúc đó, một nam nhân đã đỡ dân phụ dậy. Dân phụ không đi nổi, y cũng dân phụ đưa vào trong nhà. Dân phụ ngồi trên chiếc trường kỷ trong tiệm để y xoa bóp mắt cá chân. Dân phụ biết đây chính là ý trung nhân mình mong chờ bấy lâu. Dân phụ dùng hết mọi chiêu trò tâm lý lẫn lợi thế ngoại hình để quỵến rũ y, nhưng y vẫn cự tuyệt. Dù vậy, khi y ra về, dân phụ tin chắc y sẽ quay lại.”

Dường như Lục nương đã lấy lại chút sinh khí để có thể kể tiếp:

“Và y đã quay lại thật. Dân phụ đã thắng. Nam nhân đó như một ngọn lửa hừng hực cháy. Trong lòng y đầy mâu thuẫn, y căm ghét bản thân đã mềm lòng trước dân phụ, nhưng y vẫn yêu dân phụ...”

Kể đến đây, mục dừng lại, cúi đầu, đoạn tiếp tục nói với giọng mỗi mệ:

“Sau đó thì dân phụ nhận ra mình sắp để vuột mất y. Y buộc tội dân phụ bào mòn sinh lực của y, khiến y đánh mất kỷ cương. Y bảo là phải rời xa dân phụ... Dân phụ không cam lòng. Dân phụ nói, nếu y bỏ đi, dân phụ sẽ giết y. Nhưng y chẳng để tâm, y cho rằng dân phụ là nữ nhân chân yếu tay mềm làm sao có thể giết được y.”

Giọng nói của Lục nương bén nhọn như thể âm thanh nhỏ nhẹ điềm tĩnh lúc trước là của người khác:

“Dân phụ nói được làm được! Thấy y không để ý tới lời đe dọa, dân phụ liền động thủ. Đúng như đại nhân suy đoán, dân phụ đã tẩm thuốc độc vào hoa nhài khô rồi giả làm một thiếu niên Thất Đát để vào nhà tắm Cam Tuyền trì. Dân phụ bảo với y là dân phụ đến để tạ lỗi và muốn đôi bên chia tay êm thấm. Y tỏ vẻ lịch sự nhưng lạnh lùng xa cách. Chờ y uống xong chén trà, dân phụ mới bỏ đi. Đến trước khi chết y mới biết thủ đoạn của dân phụ, mới hiểu một nữ nhân khi yêu đến phát điên có thể sẽ đẩy y vào chỗ chết. Y xem thường tình yêu của dân phụ, dân phụ cũng chẳng coi trọng tính mạng của y. Giờ đây, chỉ còn dân phụ đơn độc trên cõi đời này, cũng chẳng có gì vui thú nữa.”

Nói đến đó, bỗng nhiên mục ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Địch Thử sử và nói:

“Lời khai của dân phụ đã khiến đại nhân thoả mãn chưa?”

Địch Thử sử vô cùng hoảng hốt trước sự biến đổi đột ngột của Lục nương. Những nếp nhăn bỗng hằn sâu trên làn da vốn mịn màng của mục, đôi mắt mục tối sầm lại, như thể mục vừa già đi mười tuổi. Sức sống mạnh mẽ, mãnh liệt không còn nữa, giờ mục chỉ còn là một cái vỏ vô hồn.

“Đọc lại lời thú tội của mục đi!” Ông ra lệnh cho Lục sự.

Cả công đường lặng im nghe Lục sự đọc lại bản khai.

“Người xác nhận đây đúng là lời thú tội của người?” Địch Thử sử hỏi.

Lục nương gật đầu, rồi Bộ đầu đưa bản khai để mục điểm chỉ.

Địch Thử sử tuyên bố bãi đường.

HỒI 24

Địch Công bí mật tới nghĩa địa
Cố nhân hội ngộ núi Dược Sư

Địch Thứ sử rời khỏi công đường, theo sau là ba trợ thủ đắc lực của ông. Đám đông dè dặt hò reo. Ngay sau khi bước vào hành lang, Mã Vinh vỗ vào vai Kiều Thái. Họ khó có thể kiềm chế được niềm vui của mình. Ngay cả Đào Cam cũng không thể nhịn cười khi họ bước vào thư phòng.

Tuy vậy, khi Địch Thứ sử quay lại nhìn, họ nhận thấy ông không hề vui vẻ chút nào. Mặt ông vẫn lạnh lùng và nghiêm trang như trong suốt buổi thẩm án.

“Hôm nay quả là một ngày dài đằng đẵng.” Ông nhỏ nhẹ nói. “Kiều Thái, Đào Cam, các người nên đi nghỉ đi. Còn Mã Vinh, ta xin lỗi, người vẫn chưa thể đi được.”

Sau khi Kiều Thái và Đào Cam kinh ngạc rời đi, Địch Thứ sử lấy ra bức công văn mà ông đã viết gửi Tiết độ sứ. Ông xé nó ra thành từng mảnh nhỏ rồi ném vào lò than đang cháy âm ỉ. Rồi ông lặng lẽ nhìn cho đến khi chúng thành tro. Lúc này, Địch Thứ sử mới quay sang nói với Mã Vinh:

“Mã Vinh, người hãy đi thay trang phục dạ hành, sau đó dắt hai con ngựa chờ sẵn trước sân.”

Mã Vinh chết lặng. Y nghĩ mình nên yêu cầu Địch Thứ sử đưa ra lời giải thích. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt của Địch Thứ sử, y lặng lẽ đi ra ngoài.

Trong sân, tuyết rơi như lông ngỗng, phủ trắng từng mảng lớn. Địch Thứ sử nhìn trời và nói với Mã Vinh:

“Chúng ta phải khẩn trương thôi. Chẳng mấy chốc trời sẽ tối.”

Rồi Địch Thử sử kéo cao cổ áo che kín miệng và mũi. Ông thúc ngựa chạy đi. Họ rời nha phủ qua cửa phụ.

Khi đi ngang qua con phố chính, họ nhìn thấy nhiều người đang tụ tập bên những sạp hàng bên đường dù cho gió tuyết vẫn đang rít gào. Họ đứng sát cạnh nhau bên dưới những mái lều tạm làm bằng vải dầu và thảo luận sôi nổi về buổi thẩm án giật gân vừa qua. Không ai chú ý có hai người vừa cưỡi ngựa chạy ngang.

Hai người đi tới cổng thành phía Bắc. Những cơn gió buốt lạnh thổi đến từ phía thảo nguyên tạt vào mặt họ. Địch Thử sử gõ cửa một căn lều gác bằng chuôi roi ngựa. Một tên lính xuất hiện, Địch Thử sử lệnh cho y đưa cho Mã Vinh một chiếc đèn lồng làm từ giấy dầu loại dày.

Khi ra đến ngoài thành, Địch Thử sử thúc ngựa nhanh về hướng Tây. Hoàng hôn đang xuống nhưng tuyết cũng có vẻ đã rơi chậm hơn.

“Đại nhân, chúng ta không đi xa chứ?” Mã Vinh lo lắng hỏi. “Vớì thời tiết này, chúng ta dễ bị lạc trong các ngọn đồi lắm ạ!”

“Ta biết đường mà, chúng ta sẽ sớm tới nơi.” Địch Thử sử trả lời ngắn gọn.

Địch Thử sử đang dẫn đường tới nghĩa địa.

Khi hai người tới nghĩa địa, Địch Thử sử cho ngựa đi chậm lại để xem xét từng ngôi mộ. Ông đi qua ngôi mộ đã bị khai quật của Lục Minh và đi sâu hơn về góc xa nhất. Rồi Địch Thử sử xuống ngựa. Mã Vinh theo sát bước chân ông. Ông lang thang giữa những ngôi mộ và tự lẩm bẫm với chính mình.

Đột nhiên, Địch Thử sử dừng lại. Ông dùng ống tay áo gạt lớp tuyết dày phủ trên bia đá của một ngôi mộ lớn. Khi ông nhìn thấy họ Vương được khắc trên bia, ông nói với Mã Vinh:

“Đây rồi. Hãy giúp ta đào ngôi mộ này lên. Hãy lấy hai cái xẻng ngắn trong túi yên của ta.”

Địch Thứ sử và Mã Vinh đào lớp tuyết và đất xung quanh tấm bia đá rồi bắt đầu lay chuyển nó. Đây thực sự là một công việc vất vả. Khi tấm bia cuối cùng cũng bật lên, trời đã tối đen. Gió lạnh thấu xương. Những đám mây kéo tới che kín mặt trăng.

Dù cho tiết trời lạnh giá là vậy nhưng trên trán ông vẫn lấm tấm mồ hôi. Ông giơ cao ngọn đèn lồng của Mã Vinh lên và nhảy xuống mộ.

Yếm khí bên trong vẫn còn. Khi Địch Thứ sử nâng đèn lồng lên, ông thấy trong mộ có ba cỗ quan tài. Ông xem xét kỹ từng dòng chữ được khắc rồi đi đến chỗ chiếc quan tài nằm tận cùng bên phải. Ông hạ thấp giọng ra lệnh cho Mã Vinh cầm đèn.

Mã Vinh lo lắng nhìn về phía Địch Thứ sử. Khuôn mặt ông hốc hác dưới ánh đèn lồng lúc tỏ lúc mờ. Y thấy Địch Thứ sử lấy ra một chiếc đục từ trong ống tay áo. Ông dùng cái xẻng để làm búa, bắt đầu cạy nắp quan tài. Âm thanh của những cơn gió vang vọng khắp nghĩa địa.

“Người hãy nâng ở phía bên kia!” Địch Thứ sử hạ lệnh.

Dù không tình nguyện nhưng Mã Vinh vẫn đặt đèn lồng xuống đất và chêm chiếc xẻng của mình vào trong nắp quan tài.

Họ đang xúc phạm đến người chết. Trong không gian nhỏ hẹp này, không khí gần như ấm nóng nhưng Mã Vinh vẫn thấy run rẩy dữ dội.

Y không biết họ đã ở trong huyệt bao lâu. Nhưng đến khi mở được nắp quan tài thì lưng y đã đau nhức nhối. Hai người dùng xẻng để làm đòn bẩy cạy nắp quan tài lên.

“Hạ nắp xuống bên phải đi!” Địch Thứ sử lên tiếng.

Họ đẩy nắp quan tài một cái, nó rơi xuống đất ầm một tiếng, vang vọng trong nghĩa địa vắng vẻ.

Địch Thứ sử lấy cổ áo che miệng và mũi mình, Mã Vinh cũng làm theo ông.

Địch Thứ sử nâng chiếc đèn lồng lên để nhìn vào bên trong chiếc quan tài đã mở. Bộ hài cốt vẫn còn nguyên, được quấn trong một lớp vải liệm đã mục nát.

Mã Vinh co người lại. Địch Thứ sử đưa chiếc đèn lồng cho y và cúi xuống quan tài, cẩn thận xem xét hộp sọ. Khi thấy nó đã khá lỏng lẻo, ông lấy nó ra khỏi quan tài và nhìn sát lại để kiểm tra. Mã Vinh thấy trong ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn lồng, cái hộp sọ trông rỗng kia dường như đang nhìn chăm chăm vào mặt Địch Thứ sử.

Đột nhiên, Địch Thứ sử lắc hộp sọ. Có tiếng kim loại kêu lạo xạo bên trong. Địch Thứ sử nhìn chăm chăm vào đỉnh hộp sọ và đưa ngón tay ra sờ. Sau đó, ông cẩn thận đặt lại hộp sọ vào quan tài. Giọng ông khàn đặc:

“Được rồi. Trở về thôi.”

Khi ra khỏi khu mộ, họ thấy những đám mây đã tan đi. Trăng lại tròn vành vạnh và rọi ánh sáng bàng bạc lên nghĩa địa hoang vắng.

Địch Thứ sử dập tắt chiếc đèn lồng.

“Hãy cùng ta lấp mộ lại.” Ông nói với Mã Vinh. Phải mất một lúc sau, hai người mới có thể đặt lại những tấm bia đá về vị trí ban đầu. Địch Thứ sử xúc tuyền và bùn đất đổ lại nền mộ đoạn tháo cương lên ngựa trở về.

Khi họ đang cưỡi ngựa về phía cổng nghĩa địa, Mã Vinh không thể kìm nổi sự tò mò.

“Đại nhân, người được chôn ở đó là ai?”

“Trong phiên thăng đường sáng mai người sẽ biết.” Địch Thứ sử trả lời.

Mã Vinh cũng không dám hỏi thêm.

Đến cổng thành phía Bắc, Địch Thử sử dừng ngựa và nói:

“Sau trận mưa tuyết, đêm nay lại là một đêm đẹp. Giờ người có thể quay lại nha phủ, ta muốn cưới ngựa thư giãn để thả lỏng đầu óc.”

Trước khi Mã Vinh kịp lên tiếng, Địch Thử sử đã quay ngựa rời đi.

Ông giục ngựa chạy về hướng Đông. Khi đến chân núi Dược Sư, Địch Thử sử dừng lại. Vừa ngồi trên lưng ngựa, ông vừa nhìn xuống tuyết. Sau đó, ông dừng lại, buộc dây cương vào một cây tùng già và bắt đầu leo núi.

Có một bóng dáng nhỏ mặc áo choàng lông màu xám đang đứng cạnh lan can trên đỉnh núi và nhìn xa ra bình nguyên tuyết trắng bên dưới, như một pho tượng ngọc.

Khi nghe thấy tiếng bước chân của Địch Thử sử trên tuyết, nàng chậm rãi quay người lại.

“Dân phụ biết lão gia sẽ tới nên vẫn luôn ở đây chờ đợi.” Giọng nàng nhỏ nhẹ vang lên.

Địch Thử sử gật gù, quay đầu lại nhìn cây hàn mai trên vách đá cheo leo nay đã nở rộ. Thấy ông vẫn im lặng, nàng nói tiếp:

“Xem kìa, y phục của lão gia đã bẩn hết rồi, hài cũng bị lấm bùn! Lão gia vừa đi đâu vậy?”

“Quách phu nhân, ta đã cùng Mã Vinh đi xác nhận một vụ án mạng cũ từ năm năm trước.” Địch Thử sử chậm rãi đáp.

Đôi mắt nàng mở to. Địch Thử sử nhìn thoáng qua nàng, cố gắng tìm lời để nói.

Quách phu nhân kéo sát chiếc áo choàng vào người. □

Cuộc hội ngộ cuối cùng trên núi Dược Sư



“Dân phụ biết ngày này sẽ đến, nhưng dân phụ vẫn chưa...” Giọng nàng trở nên vô lực. Nàng dừng lại một lúc rồi buồn rầu nói tiếp, “Lão gia không biết...”

“Ta biết chứ!” Địch Thứ sử mạnh mẽ cắt ngang lời nàng. “Ta biết điều gì đã khiến phu nhân hành xử như thế vào năm năm về trước, ta cũng biết rằng phu nhân... Ta biết điều gì khiến phu nhân kể với ta.”

Quách phu nhân cúi đầu, khóc không thành tiếng. Địch Thử sử nhìn mà cũng thấy lòng đau như cắt.

“Quách phu nhân, vương pháp là tối thượng, chúng ta phải giữ gìn sự nghiêm minh của luật pháp dù có phải phá hủy chính mình đi chăng nữa. Ta biết ở thời khắc nguy nan nhất, phu nhân đã cứu ta, là đại ân nhân của ta. Ta còn chưa báo đáp phu nhân, mà giờ lại trở mặt muốn bắt giữ người. Đây là nỗi thống khổ của ta, nhưng ta không thể vì ân oán cá nhân mà coi thường pháp luật... Địch Nhân Kiệt ta quả là kẻ vong ân phụ nghĩa. Ta không hy vọng phu nhân tha thứ, thậm chí ta cũng không tha thứ cho chính mình. Ta chỉ muốn... Xin lỗi!” Địch Thử sử nói không nên lời.

“Lão gia đừng nói như vậy!” Quách phu nhân kêu lên. Rồi mỉm cười qua làn nước mắt, nàng nhỏ nhẹ nói, “Dân phụ kể ra bí mật kia, cũng đã coi như tự định đoạt số phận mình. Dân phụ quyết không yêu cầu lão gia vì dân phụ mà quên đi vương pháp, dân phụ nếu có ý định tham sống sợ chết, sáng sớm nay cũng sẽ không đi kể cho lão gia!”

Địch Thử sử muốn nói tiếp nhưng trong lòng chua xót, nghẹn ngào, bắt giác nước mắt lưng tròng.

Nàng đảo mắt nhìn ra chỗ khác.

“Ngài đừng nói gì, cũng đừng nhìn dân phụ. Dân phụ không thể chịu được khi thấy ánh mắt đó...”

Nói rồi, nàng vùi mặt vào hai bàn tay. Địch Thử sử đứng yên bất động. Ông có cảm giác đang có một thanh đao bén nhọn đang chậm rãi cứa sâu vào tim mình.

Quách phu nhân đột nhiên ngẩng đầu lên, khẽ mỉm cười:

“Lão gia nghe xem! Lão gia còn nhớ về bài vịnh *Người ngọc vịnh mai* chứ? Lão gia xem hoa mai cùng tuyết trắng dưới trời đêm bay xuống, đẹp làm sao...”

Nàng chỉ tay về phía cái cây phía sau Địch Thử sử rồi nói tiếp, “Lão gia nhìn kia!”

Địch Thử sử quay người lại. Khi ông ngẩng đầu lên nhìn, vẻ đẹp kia khiến ông ngộp thở. Cái cây đứng bóng trên nền trời tỏa sáng ánh trắng; những đóa hồng mai nhỏ lóng lánh như châu ngọc. Một làn gió nhẹ khuấy động không gian lạnh lẽo. Vài cánh hoa rời cành đậu xuống nền tuyết trắng.

Đột nhiên, Địch Thử sử nghe thấy sau lưng có âm thanh răng rắc. Ông quay lưng lại, thấy hàng rào đã gãy đổ. Giờ đây, ông chỉ còn lại một mình bên vách đá.

HỒI 25

Ngỗ tác bất ngờ đến cáo trạng
Địch Công lĩnh chỉ từ kinh thành

Địch Thứ sử thức giấc rất muộn sau một đêm kiệt sức. Lục sự dâng cho ông một chén trà, y buồn rầu nói:

“Bẩm đại nhân, phu nhân của Ngỗ tác đã gặp nạn. Tối hôm qua phu nhân lên núi Dược Sư hái nguyệt thảo như thường lệ. Phu nhân nghiêng người qua chấn song, không may chấn song bị gãy. Rạng sáng hôm nay có một thợ săn đã phát hiện thi thể của phu nhân dưới vách đá.”

Địch Thứ sử bày tỏ lòng thương cảm, rồi ông ra lệnh cho Lục sự gọi Mã Vinh. Khi trong phòng chỉ còn hai người, Địch Thứ sử nghiêm trang nói với Mã Vinh:

“Mã Vinh, tối hôm qua ta đã phạm một sai lầm lớn, giờ nghĩ lại thấy vô cùng hối hận. Người nhất định không được kể cho bất kỳ ai về chuyện chúng ta đến nghĩa địa. Hãy quên chuyện đó đi!”

Mã Vinh gật đầu. Y nhỏ giọng nói:

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ không giỏi suy luận nhưng rất biết tuân thủ mệnh lệnh. Nếu đại nhân bảo thuộc hạ quên, thì thuộc hạ nhất định sẽ quên.”

Địch Thứ sử từ ái nhìn Mã Vinh, rồi ông lệnh cho y lui ra.

Có tiếng gõ cửa, Ngỗ tác họ Quách bước vào. Địch Thứ sử vội vàng đứng dậy và tiếp đón lão. Ông thành kính bày tỏ vài lời phân ưu.

Lão Quách giương đôi mắt to tràn ngập đau buồn nhìn Địch Thứ sử.

“Bẩm lão gia, chuyện này không phải là tai nạn.” Lão bình tĩnh nói.
“Thê tử của tiểu nhân rất thông thạo địa hình nơi đó, lan can cũng

rất vững chắc. Tiểu nhân chắc chắn nàng đã nhảy xuống tự tử.”

Địch Thứ sử nhíu mày trầm ngâm. Lão Quách tiếp tục nói giọng đều đều:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân thừa nhận đã phạm phải một trọng tội. Khi tiểu nhân hỏi cưới thê tử, nàng đã thẳng thắn kể với tiểu nhân rằng chính nàng đã sát hại tiên phu. Hắn là một kẻ vũ phu phóng đảng, ham mê cờ bạc, rượu chè, ai cũng khinh ghét hắn. Tiểu nhân cũng vì vậy mà đồng tình với nàng. Tiểu nhân cảm thấy những kẻ như vậy rất đáng chết dù tiểu nhân không đủ dũng khí ra tay. Bẩm lão gia, tiểu nhân nhất gan...”

Lão vô vọng giơ tay lên, rồi nói tiếp:

“Tiểu nhân không hỏi nàng chi tiết về chuyện đó, phu thê tiểu nhân cũng không bao giờ nhắc lại chuyện đó nữa. Nhưng tiểu nhân biết nàng ấy vẫn thường cảm thấy day dứt và tội lỗi. Bẩm lão gia, đáng lẽ tiểu nhân nên khuyên nàng đi đầu thú nhưng vì tiểu nhân ích kỷ, tiểu nhân không thể mất nàng ấy...”

Lão nhìn chằm chằm xuống sàn nhà, đôi môi khẽ giật.

“Vậy tại sao bây giờ người lại kể ra? Làm vậy để an ủi linh hồn nàng sao?” Địch Thứ sử lạnh lùng hỏi.

Lão Quách ngược lên.

“Bẩm lão gia, vì tiểu nhân biết đó là di nguyện của nàng ấy,” lão thấp giọng trả lời. “Thuộc hạ biết rằng phiên thăng đường xét xử Lục nương đã ảnh hưởng sâu sắc đến vết thương lòng của nàng ấy; nàng ấy cảm thấy cắn rứt lương tâm, nên mới lấy cái chết để chuộc tội. Nàng ấy rất chân thành, chưa bao giờ dối gạt ai và tiểu nhân biết nàng ấy muốn tự thú để kiếp sau được trong sạch. Vì thế tiểu nhân đến đây để trình báo, tiểu nhân cũng thừa nhận mình là đồng phạm.”

“Quách đại phu, ngài có biết đây là tử tội không?” Địch Thứ sử hỏi.

“Tất nhiên là tiểu nhân biết!” Lão Quách kinh ngạc nói. “Chỉ là sau khi nàng ấy ra đi thì tiểu nhân cũng chẳng thiết sống nữa.”

Địch Thử sử im lặng vuốt râu. Ông thấy hổ thẹn trước lòng chung thủy hết mực của lão. Sau hồi lâu, ông mới lên tiếng:

“Lão Quách, ta không thể nào xét xử sau khi thê tử của ngài đã qua đời. Nàng chưa từng kể với ngài về thủ đoạn sát hại tiên phu, ta cũng không thể ra lệnh khai quật mồ mả để nghiệm thi chỉ vì lời khai từ miệng của ngài. Hơn nữa, ta tin rằng nếu thê tử của ngài thật sự mong muốn đưa sự việc này ra ánh sáng, nàng ấy chắc chắn đã thảo một bản tự thú.”

“Đúng là như vậy,” lão Quách trầm tư. “Tiểu nhân chưa từng nghĩ đến chuyện đó. Tiểu nhân rối trí quá...” Sau đó lão thì thầm như nói với chính mình, “Có lẽ nàng sẽ cô đơn lắm.”

Địch Thử sử rời khỏi ghế ngồi và bước đến bên lão. Ông hỏi:

“Không phải Lục Mai Lan, nhi nữ của Lục nương đang sống trong nhà của người sao?”

“Vâng,” lão Quách chậm chậm mỉm cười. “Tiểu nha đầu đó rất đáng yêu. Thê tử của tiểu nhân rất yêu quý nó.”

“Vậy thì ngài đã rõ nhiệm vụ của mình rồi đó!” Quan án nói. “Ngay khi vụ án Lục nương được giải quyết, bản quan sẽ quyết định cho ngài thu nhận tiểu nha đầu đó làm nghĩa nữ.”

Lão Quách nhìn Địch Thử sử đầy biết ơn. Lão buồn rầu nói:

“Bẩm lão gia, tiểu nhân đã quá nông nổi nên quên mất không cầu xin lão gia tha thứ vì đã không phát hiện ra cây đinh trong lần nghiệm thi đầu tiên. Tiểu nhân hy vọng...”

“Hãy quên chuyện quá khứ đi.” Địch Thử sử ngắt lời lão.

Quách đại phu lay dài thi lễ, lại quỳ xuống dập đầu một cái. Khi đứng dậy, lão nói:

“Đa tạ lão gia.” Trước khi đi, lão còn nói thêm, “Lão gia, tiểu nhân ở Bắc Châu hơn bốn mươi năm, nhưng chưa từng gặp một vị Thứ sử nào rộng lượng, khoan hồng như lão gia.”

Lão Quách chậm rãi lui ra. Địch Thứ sử cảm thấy trên mặt nóng rát, trong lòng chua xót. Ông nghĩ thầm, không phải chính mình đã khiến Quách phu nhân ôm hận nhảy xuống vực sao?

Ông dựa vào ghé ngồi trầm tư. Không hiểu vì sao ông lại nghĩ tới hai câu thơ:

Dường nghe hoa rơi xuống,

Bạc phận khách má hồng.

Rất lâu sau, ông mới ngồi thẳng dậy. Một cuộc đối thoại với tiên phụ bỗng nhiên lại hiện ra trong đầu ông. Ba mươi năm trước, khi ông chỉ mới đỗ kỳ thi Hương*, ông từng háo hức kể với phụ thân về những kế hoạch sau này. “Nhân Kiệt, ta tin chắc con sẽ còn tiến xa hơn,” phụ thân ông nói, “nhưng hãy chuẩn bị trước tâm lý cho những tháng ngày cực khổ! Và rồi khi đạt đến đỉnh cao, con sẽ cảm thấy rất cô đơn.” Ông đã trả lời rất tự tin, “Thưa cha, đau khổ và cô đơn mới là bậc trượng phu!” Lúc bấy giờ ông không hiểu được nụ cười buồn của phụ thân. Giờ đây thì ông đã hiểu.

Thi Hương là một khoa thi liên tỉnh, theo lệ 3 năm tổ chức một lần về nho học do triều đình phong kiến tổ chức để tuyển chọn người có tài, học rộng và bổ nhiệm làm quan. Sau khi đỗ Cống sĩ thì năm sau mới được dự thi kỳ thi cao cấp hơn là thi Hội, và nếu đậu thi Hội sẽ vào xếp hạng Tiến sĩ khi thi Đình.

Lục sự bước vào, tay cầm bình trà nóng, Địch Thứ sử chậm chậm nhấm nháp một chén. Bỗng nhiên ông bồi hồi phát hiện: Cuộc sống vẫn tiếp diễn kỳ lạ cứ như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Lão Hồng đã chết, một đôi phu thê khiến ông cực kỳ hổ thẹn với bản thân mình, nhưng giờ đây ông vẫn đang ngồi dùng trà. Cuộc sống vẫn tiếp diễn, nhưng ông đã thay đổi. Cuộc sống vẫn tiếp tục trôi đi, nhưng ông đã không còn muốn dính líu đến nó nữa.

Ông thật sự mệt mỏi lắm rồi. Ông muốn được yên bình, ông muốn thanh thản an hưởng cuộc sống sau khi từ quan. Nhưng ông biết mình không thể làm vậy. Chỉ những nam nhân không phải gánh vác nghĩa vụ mới được phép rửa tay gác kiếm, nhưng trên vai ông lại gồng gánh quá nhiều nghĩa vụ. Ông đã thề sẽ phục vụ triều đình và bách tính, ông đã thành gia lập thất và có nhi tử. Ông không thể hèn nhát trốn tránh nợ đời. Ông phải sống tiếp.

Sau khi có được quyết định cho chính mình, Địch Thứ sử im lặng ngồi trầm tư.

Cửa bỗng nhiên mở ra, kéo ông quay trở về thực tại. Ba trợ thủ của ông lao vào phòng.

“Đại nhân!” Kiêu Thái hào hứng kêu to, “Có khâm sai từ kinh thành đến! Họ đã đi suốt ngày đêm để tới đây!”

Địch Thứ sử ngạc nhiên nhìn họ. Ông bảo họ mời các vị khâm sai đến nghỉ ngơi ở đại sảnh; sau khi mặc quan phục xong xuôi ông sẽ đến đón tiếp ngay lập tức.

Khi bước vào đại sảnh, ông nhìn thấy hai nam nhân mặc quan phục vải gấm thêu kim tuyến, đeo đai ngọc. Qua phù hiệu trên mũ ông biết rằng họ là khâm sai ở Đại lý tự*. Vội quỳ xuống hành lễ, lòng ông thất lạc. Chắc chắn sự việc lần này rất nghiêm trọng.

Cơ quan có nhiệm vụ xét lại những án nặng đã xử rồi gửi kết quả cuộc điều tra qua bộ Hình để đệ tâu lên Hoàng đế xin quyết định.

Vị khâm sai lớn tuổi hơn vội đến trước mặt ông và mời ông đứng dậy. Lão kính cẩn nói:

“Địch Nhân Kiệt lĩnh Thánh chỉ.”

Vị khâm sai già bước đến chiếc bàn kê sát tường thận trọng cầm lên một cuộn văn thư màu vàng. Sau khi cúi người hành lễ, Địch Thứ sử nhận lấy Thánh chỉ. Ông chậm chậm mở Thánh chỉ ra, ông nhìn thấy đại ấn của Thánh thượng trên đầu cuộn giấy. □

Địch Thứ sử lĩnh Thánh chỉ



Trong Thánh chỉ ngoài những nội dung trang trọng như thường lệ thì còn viết rằng để ghi nhận công lao mười hai năm cúc cung tận tụy cho triều đình, nay phong Địch Nhân Kiệt, người ở Thái Nguyên, làm Đại lý tự khanh*. Trên Thánh chỉ có lời chấp thuận của Hoàng thượng được viết bằng bút thần sa.

Viên quan đứng đầu Đại lý tự.

Địch Thứ sử cuộn Thánh chỉ lại rồi đặt lên bàn. Sau đó ông xoay người về hướng kinh thành, quỳ phục xuống sàn rồi khấu đầu chín lần để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Hoàng ân.

Khi ông đứng dậy, hai vị khâm sai kia cúi thấp người hành lễ trước mặt ông.

“Hai kẻ hèn này,” vị khâm sai già thận trọng nói, “đã được cử làm trợ thủ cho đại nhân. Chúng thuộc hạ xin mạn phép gửi Thánh chỉ đến Chánh Lục sự để dán cáo thị khắp thành, nhờ đó bách tính có thể cùng chung vui với Thứ sử đại nhân của họ. Thánh thượng ngự ý muốn đại nhân nhậm chức càng sớm càng tốt. Nên vào sớm ngày mai, chúng thuộc hạ sẽ hộ tống đại nhân đến kinh thành.”

“Tân Thứ sử Bắc Châu,” vị khâm sai trẻ hơn nói, “đã được chỉ định và sẽ đến vào tối nay.”

Địch Thứ sử gật đầu.

“Mọi người có thể lui,” ông nói. “Ta sẽ quay về thư phòng để chuẩn bị sẵn thư bạ cho tân Thứ sử.”

“Bọn thuộc hạ xin được phục vụ đại nhân.” Vị khâm sai lớn tuổi nói.

Sau khi quay về thư phòng, Địch Thứ sử nghe được tiếng pháo hoa từ xa. Bách tính toàn thành đã bắt đầu ăn mừng vì Thứ sử Bắc Châu.

Chánh Lục sự đến xin cầu kiến. Y thông báo rằng người của nha phủ đang chờ trong sảnh để chúc mừng Địch Thứ sử.

Khi ông bước ra, Địch Thứ sử nhìn thấy mọi Lục sự, Bộ khoái và nha dịch đều đang quỳ trước bàn thảm án, lần này ba trợ thủ của ông cũng quỳ cùng với họ.

Hai vị Khâm sai đứng ở hai bên, Địch Thứ sử khách sáo cảm tạ mọi người đã hết lòng phục vụ trong suốt thời gian ông còn đương nhiệm. Ông thông báo sẽ đặc biệt tưởng thưởng tất cả mọi người

tùy thuộc vào phẩm cấp và chức vụ. Sau đó ông nhìn ba con người vừa là trợ thủ tin cẩn hết lòng phò tá ông, vừa là bằng hữu thân thiết của ông. Ông tuyên bố sẽ bổ nhiệm Mã Vinh và Kiều Thái làm Tả Hữu Quả nghị Đô úy, còn Đào Cam sẽ được phong làm Viên ngoại lang bộ Hình.

Tiếng reo hò nhiệt liệt của người trong công đường hòa cùng âm thanh hân hoan của đám đông ngoài phố. “Đại nhân muôn năm!” Tất thấy mọi người cùng hô to. Địch Thứ sử cay đắng nhận ra cuộc sống thật đầy nghịch lý.

Sau khi Địch Thứ sử quay lại thư phòng, Mã Vinh, Kiều Thái và Đào Cam chạy ùa vào để cảm tạ ông. Sau khi nhìn thấy hai vị khâm sai đang giúp Địch Thứ sử cởi bỏ quan phục, họ ngay lập tức dừng bước.

Quan án liếc nhìn các trợ thủ rồi nở nụ cười chán nản. Họ nhanh chóng rời đi. Sau khi cánh cửa đóng lại, ông đau đớn nhận ra những ngày thân thiết xưa kia đã qua rồi.

Vị khâm sai lớn tuổi mang đến chiếc mũ lông mà ông yêu thích nhất. Sau nhiều năm lặn lội chốn quan trường, lão đã học được cách che giấu cảm xúc. Nhưng lão vẫn không nhịn được mà nhướn một bên lông mày khi nhìn thấy chiếc mũ lông đã sờn cũ.

“Thật sự là một vinh hạnh hiếm có,” vị khâm sai trẻ tuổi hơn nhẹ nhàng lên tiếng, “khi đại nhân được thăng cấp trực tiếp làm Đại lý tự khanh, thường thì Thánh thượng sẽ lựa chọn Đại lý tự khanh từ những Tiết độ sứ lớn tuổi. Thuộc hạ đoán đại nhân chỉ mới năm mươi lăm tuổi mà thôi!”

Địch Thứ sử phát hiện nam nhân này không giỏi quan sát, đáng lẽ y phải biết Địch Thứ sử năm nay chỉ mới bốn mươi sáu tuổi. Nhưng khi nhìn vào gương ông cũng ngạc nhiên tột độ vì chỉ trong mấy ngày mà râu tóc của ông đã điểm hoa râm.

Ông sắp xếp thư bạ trên bàn và giải thích ngắn gọn cho hai vị khâm sai. Trông thấy bản dự thảo cho nông dân vay vốn mà ông đã dày

công thực hiện cùng Hồng Sư gia, ông không nhịn được nên hào hứng kể cho hai vị khâm sai nghe. Họ lịch sự lắng nghe nhưng ông liền sớm nhận ra họ đều đã chán ngán. Sau một tiếng thở dài, ông khép văn thư lại. Ông hồi tưởng lại lời nói của phụ thân, “Và rồi khi đạt đến đỉnh cao, con sẽ cảm thấy rất cô đơn.”

Ba vị trợ thủ đang ngồi quây quần quanh đồng lửa ở giữa sàn đá tại nha phủ. Họ nhắc đến Hồng Sư gia; rồi họ lặng thinh nhìn vào đồng lửa.

Đột nhiên Đào Cam nói:

“Không biết tối nay có thể mời hai tên khâm sai hồng hách từ kinh thành kia tham gia châu mạt chược giao hữu không nhỉ!”

Mã Vinh ngẩng lên.

“Kính thưa Viên ngoại lang, ngài không được phép chơi mạt chược nữa đâu,” y cầu nhàu. “Ngài phải học cách sống cho phù hợp với phẩm cấp đi. Ngài làm ơn làm phước đem bỏ chiếc áo choàng bóng dầu của mình đi thì hơn.”

“Khi đến kinh thành, ta sẽ lộn trái nó ra.” Đào Cam điềm tĩnh đáp. “Người cũng không được tùy tiện đấm đá người khác nữa đâu đó Mã Vinh. Hơn nữa, không phải người đã đến tuổi bàn giao công việc cho những người trẻ hay sao? Trên đầu người đã có tóc bạc rồi đó.”

Mã Vinh sờ đầu gối.

“À thì,” y buồn bã nói, “ta thừa nhận xương khớp ta đang dần cứng lại.” Bỗng nhiên y cười rất tươi. “Các huynh đệ, những hảo hán như chúng ta sẽ tha hồ mà lựa chọn kỹ nữ ở kinh thành!”

“Đừng quên là chúng ta còn phải cạnh tranh với những tên công tử bột ở đó.” Đào Cam lạnh nhạt đáp.

Mã Vinh ỉu xiu. Y gãi đầu.

“Im đi, đồ già khú!” Kiều Thái hét vào mặt Đào Cam. “Chúng ta đúng là hơi có tuổi và vẫn còn độ thân. Nhưng các huynh đệ này, có một thứ sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta!”

Y giờ tay thực hiện cử chỉ như đang nâng chén.

“Rượu ngon!” Mã Vinh đứng dậy la lớn. “Các huynh đệ, cùng đi thôi, chúng ta sẽ đến tửu lâu xa xỉ nhất trong thành!”

Mỗi người tóm lấy một cánh tay Đào Cam, cùng nhau rảo bước ra cổng chính.

Tái bút 1

Vụ án *Thi thể không đầu* được xây dựng dựa trên cuốn án trạng Trung Quốc từ thế kỷ XIII. Cuốn án trạng này đã được tôi dịch sang tiếng Anh với tựa đề *Đường âm bỉ sự, Những vụ án dưới gốc cây lê, Cuốn sách về luật học và điều tra thế kỷ XIII* (Bộ sách Sinica Leidensia, tập 10, E.J. Brill, Leiden 1956). Vụ án thứ 64 trong cuốn sách này ghi lại rằng vào khoảng những năm 950 sau công nguyên, một thương nhân đã phát hiện thi thể không đầu của vợ mình khi trở về nhà sau một chuyến đi xa; gia đình nhà vợ cáo trạng rằng y chính là thủ phạm. Sau khi bị tra tấn dã man, y buộc phải nhận tội. Tuy vậy, một vị quan án đã nghi ngờ và bắt đầu thẩm vấn tất cả những người khâm liệm trong huyện về các vụ mai táng bất thường. Một trong số họ đã báo lại với ông rằng y đã được một phú hộ thuê chôn cất một nữ tì. Nhưng y nhận thấy quan tài nhẹ đến bất thường. Vị quan án ra lệnh mở quan tài và thấy bên trong chỉ có duy nhất một cái đầu. Hóa ra, phú hộ kia đã giết nữ tì và đặt thi thể không đầu của cô ta vào nhà của người thương nhân lúc đó đang đi vắng. Đồng phạm chính là vợ của người thương nhân, ả cũng là tình nhân bí mật của gã phú hộ. Câu chuyện ngắn ngủi này khá mơ hồ và chứa đựng rất nhiều lỗ hổng, ví dụ như người thương gia kia không nhận ra thi thể không phải là của vợ mình. Tôi đã cố gắng loại bỏ những lỗ hổng như vậy khi xây dựng cuốn tiểu thuyết này.

Vụ án mạng có sử dụng cây đinh là một trong những mô típ truyện phổ biến nhất trong dòng văn học trinh thám Trung Quốc. Nguồn cội nhất mà tôi có thể tìm thấy được trích dẫn tại Vụ án thứ 16 trong cuốn *Đường âm bỉ sự* đã đề cập ở trên. Trong vụ án này, Yên Tuân, một quan án thông tuệ sống ở đầu thời nhà Thanh đã phá giải vụ án. Diễn biến của những câu chuyện này thường giống nhau: dù có nhiều lý do chính đáng để quan án nghi ngờ người vợ, nhưng khi khám nghiệm, ông lại thấy thi thể của người chồng không có dấu hiệu tử vong do bạo lực. Tình tiết phát hiện ra cây đinh vào phút chót được kể lại theo nhiều cách khác nhau. Dị bản lâu đời nhất nói rằng Yên Tuân đã tìm ra cây đinh vì ông thấy một đàn ruồi tụ lại một chỗ trên đỉnh đầu người chết. Dị bản mới nhất mà tôi được biết nằm

trong tiểu thuyết trinh thám Trung Quốc thế kỷ XVIII *Võ Tắc Thiên tứ đại kỳ án* mà tôi đã dịch ra tiếng Anh và xuất bản với tên *Địch Thứ sử Án* (Tokyo 1949); trong đó quan án đã lừa ác phụ nhận tội bằng cách diễn cảnh xử án dưới âm phủ trước mặt Diêm Vương. Vì giải pháp này không mấy hấp dẫn với độc giả phương Tây, nên trong tiểu thuyết này, tôi đã sử dụng một dị bản khác, từng được G. C. Stent nhắc đến trong tác phẩm *Hai Vụ Án Cây Đinh* được xuất bản năm 1881 trong số thứ 10 của tạp chí *Trung Hoa tạp san*. Khi Ngõ tác không tìm thấy bất cứ dấu hiệu bạo lực nào trên thi thể nạn nhân, chính phu nhân của ông đã gợi ý về cây đinh. Khi xét xử quả phụ của người chết dựa trên bằng chứng này, quan án đồng thời cũng cho gọi phu nhân của Ngõ tác ra công đường, vì việc bà ta biết một cách thức gây án tinh vi đến thế khiến ông thấy hoài nghi. Hóa ra Ngõ tác là phu quân thứ hai của bà ta. Thi thể phu quân thứ nhất được khai quật, và một cây đinh được tìm thấy trong hộp sọ của y. Cuối cùng, cả hai nữ nhân đều bị xử tử.

Trong các tác phẩm trước của tôi về *Địch Thứ sử*, vị quan án này luôn có vẻ là một người toàn năng, không phạm sai lầm nào, lúc nào cũng cao tay hơn bọn tội phạm được giải đến trước mặt mình. Còn trong tác phẩm này, tôi muốn cho độc giả thấy một tình huống đảo ngược, nhấn mạnh những rủi ro chết người mà một vị quan án phải đối mặt khi mắc sai lầm. Nên nhớ rằng thứ quyền lực tuyệt đối và uy quyền tối thượng của một vị quan án chỉ là hào quang vay mượn, không dựa trên cá nhân ông ta mà xuất phát từ uy tín của triều đình đã tạm thời bổ nhiệm ông ta đại diện. Vương pháp là bất khả xâm phạm, nhưng quan án thực thi nó thì không. Quan án không được hưởng quyền miễn tố hay có bất kỳ đặc quyền nào nhờ chức vụ của mình. Họ phải tuân theo nguyên tắc pháp lý lâu đời của Trung Quốc là phản tố, rằng kẻ buộc tội oan sai cho người khác sẽ phải chịu hình phạt tương tự như người bị oan đã phải gánh chịu nếu cáo buộc được chứng minh là đúng. Về khía cạnh này trong vụ án của Lục nương, tôi đã sử dụng một số đặc điểm được mô tả trong *Địch Thứ sử Án*. Đồng thời tôi đã cố gắng nghe theo yêu cầu hoàn toàn hợp lý của một số độc giả rằng nữ giới nên có vai trò lớn hơn trong cuộc đời của *Địch Thứ sử*.

Về câu chuyện của Vũ Khang và Liêu tiểu thư, cần lưu ý rằng mặc dù người Trung Quốc luôn rất bao dung trong việc một nam nhân có quan hệ tình dục trước hôn nhân, nhưng nếu anh ta quan hệ với vị hôn thê của chính mình thì lại là điều cấm kỵ. Có lẽ là bởi quan hệ với các kỹ nữ và nữ nhân chưa có hôn ước là việc riêng của một nam nhân, nhưng hôn nhân của anh ta lại được cho là có ảnh hưởng đến toàn bộ gia đình, kể cả các vị tổ tiên, do hôn sự phải được báo cáo với họ qua các nghi lễ. Hành vi quan hệ tình dục khi chưa tổ chức hôn lễ chính thức là một sự xúc phạm nghiêm trọng đối với họ, chúng tỏ sự vô đạo đức. Và từ thời xa xưa, người Trung Quốc đã xem sự bất kính với phụ mẫu, dù còn sống hay đã chết, là tội bất hiếu, có thể bị xử tử trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Thờ phụng tổ tiên là nền tảng của đời sống tôn giáo Trung Quốc. Mỗi gia đình đều có bàn thờ riêng trong nhà, đặt các bài vị bằng gỗ, được coi là nơi an nghỉ của linh hồn những người đã khuất. Trường tộc thường thông báo cho những linh hồn tổ tiên về các sự kiện quan trọng trong nhà, và thường xuyên dâng đồ cúng. Nhờ vậy mà người chết vẫn tiếp tục tham gia vào các hoạt động của người sống, sự đoàn kết của gia đình vượt qua rào cản giữa sự sống và cái chết. Những yếu tố này là nền tảng cho Hồi 21 của tác phẩm này.

Phong tục thờ cúng tổ tiên cũng là một trong số những lý do khiến hành vi đào mộ được xem là một trọng tội. Theo mục 276 của Hình Luật Trung Hoa được áp dụng cho đến khi Trung Hoa Dân Quốc thành lập năm 1911 thì “Tất cả những kẻ phạm tội đào bới, cày xới đất chôn của người khác, đến mức làm lộ ra quan tài ở đó, sẽ bị phạt một trăm trượng và vĩnh viễn bị cách ly ở khoảng cách ba nghìn dặm. Bất kỳ kẻ nào, sau khi đã phạm tội như trên, mà vẫn tiếp tục tiến hành mở quan tài, rồi mang thi thể bên trong ra, sẽ bị xử tử bằng hình thức treo cổ, sau khi đã chịu án tù theo luật.” (*Đại Thanh Luật Lệ*, Hình Luật Trung Hoa, George Thomas Staunton dịch từ tiếng Trung Quốc, London, 1810).

Về tính cách của võ sư Lam Đại Khôi, cần lưu ý rằng võ thuật Trung Quốc là một nghệ thuật cổ xưa, nhằm thúc đẩy sức khỏe thể chất và

tinh thần của một cá nhân hơn là để đánh bại đối thủ. Vào thế kỷ XVII, dân tị nạn Trung Quốc đã đưa môn võ này vào Nhật Bản, và ở đây nó được phát triển thành môn võ tự vệ nổi tiếng của Nhật là judo hay còn gọi là jujitsu, về mối quan hệ giữa Lam Đường chủ và Lục thị, tôi xin được nói rằng người Trung Quốc cổ đại có một số học thuyết mà nếu được thực hành theo lối hắc ám thì cũng tương tự như những nghi thức ma cà rồng thời trung cổ của phương Tây. Những ai quan tâm có thể tìm hiểu chi tiết trong *Khoa học và Văn minh Trung Quốc* của Tiến sĩ Joseph Needham (NXB Đại học Cambridge, 1956), Tập 2, trang 146, để tìm đọc bài viết của chính tôi về chủ đề này.

Vụ tranh chấp về ổ bánh bị rơi và cách giải quyết ở Hồi 14 của tác phẩm này được lấy từ Vụ án số 35 trong cuốn *Đường âm bỉ sự* đã nhắc đến ở trên. Vụ án này được Tôn Bảo, một quan án thông tuệ ở đầu thế kỷ này đưa ra hướng giải quyết.

Thất Xảo Bản, “Bảy Miếng Bì Thông Minh” hay Trí Huệ Bản, “Bảy Miếng Bì Thông Thái” là một sáng chế của người Trung Quốc cổ đại, đặc biệt phổ biến ở thế kỷ XVI và XVII. Sau đó, một số học giả nổi tiếng đã xuất bản nhiều tựa sách với hàng loạt hình ảnh do các miếng bì tạo thành. Vào đầu thế kỷ, nó đã được du nhập sang các nước phương Tây, và đến giờ vẫn có thể được tìm thấy ở các cửa hàng đồ chơi.

Robert van Gulik

Tái bút 2

Dường như không cần phải lặp lại cơ cấu chính quyền Trung Hoa cổ đại như trong phần *Tái bút* của những tác phẩm *Địch Thứ sử* trước. Thay vào đó, tôi sẽ bổ sung một số thông tin về các tác phẩm này, qua đó trả lời vài câu hỏi mà độc giả đã gửi đến cho tôi.

Tôi chỉ bắt đầu quan tâm đến văn học trinh thám Trung Quốc sau khi đã học ngôn ngữ và lịch sử Trung Quốc đã được mười lăm năm, cụ thể là vào năm 1940, khi tôi tình cờ đọc được một tiểu thuyết trinh thám viết vào thế kỷ XVIII của một tác giả vô danh* .

Tôi tự hào chia sẻ công lao khám phá giá trị của tiểu thuyết trinh thám Trung Quốc với một chuyên gia văn học trinh thám nổi tiếng là Vincent Starrett. Người kể chuyện đại tài này bắt đầu có hứng thú với chủ đề nói trên trong thời gian lưu trú ở Trung Quốc, và đã viết một bài luận thú vị mang tên là *Một số tác phẩm trinh thám Trung Quốc*, được in trong quyển *Kỳ nghỉ của người viết sách: Niềm vui riêng tư của một nhà sưu tập bất trị*, do Nhà xuất bản Random House, New York xuất bản năm 1942.

Vì chủ đề của tác phẩm có vẻ mới lạ với tôi, tôi đã dịch ra tiếng Anh và cho xuất bản với nhan đề *Địch Thứ sử Án* ở Tokyo năm 1949. Trong phần chú thích, tôi đã đưa ra một danh sách các tác phẩm văn học trinh thám Trung Quốc và nói thêm, “Có thể sẽ là một thử nghiệm thú vị nếu một trong số các nhà văn trinh thám hiện đại của chúng ta viết một truyện trinh thám lấy bối cảnh Trung Hoa cổ đại. Mô típ của các vụ án được dịch trong tác phẩm này, ngoài ra người đọc có thể tìm thấy rất nhiều cốt truyện phong phú mang âm hưởng Trung Hoa trong các tác phẩm kể trên” (trang 231).

Khi nhận thấy thị trường sách ở Trung Quốc và Nhật Bản tràn ngập các tác phẩm trinh thám ba xu từ phương Tây, tôi quyết định tự mình thực hiện thử nghiệm nói trên, chủ yếu để chứng minh cho độc giả phương Đông thấy rằng nền văn học trinh thám cổ điển của chính họ đã cung cấp nhiều tư liệu phong phú đến nhường nào cho

truyện trinh thám hiện đại. Trước đó tôi không có kinh nghiệm viết các tác phẩm hư cấu, nhưng tôi nghĩ là nếu tận dụng triệt để những tác phẩm Trung Quốc mà tôi đã đọc suốt mấy năm vừa qua và tôn trọng văn phong truyền thống Trung Quốc thì cũng đáng để thử một phen. Thế là vào năm 1950, tôi viết quyển *Bí Mật Quả Chuông* ở Tokyo, rồi cuối năm đó viết tiếp quyển *Mê Cung Án*. Ban đầu tôi không định xuất bản hai tác phẩm này bằng tiếng Anh, bản thảo tiếng Anh của tôi chỉ là một bản nháp làm nền tảng cho ấn bản bằng tiếng Trung và tiếng Nhật. Sau đó, khi những người bạn phương Tây có vẻ thích thú trước thể loại tiểu thuyết trinh thám mới mẻ này, tôi cho xuất bản *Mê Cung Án* bằng tiếng Anh, xem như là một thử nghiệm khác (in lần đầu năm 1956 ở Hà Lan, xuất bản ở Anh). Thành công của tác phẩm này thúc đẩy tôi viết tiếp ba cuốn sách nữa, dành cho cả đối tượng độc giả phương Tây lẫn phương Đông. Ba tựa sách này là: *Thuyền Hoa Án* được hoàn thành năm 1952 ở New Delhi, *Thiết Định Án* được viết năm 1956 ở Beirut, và *Hoàng Kim Án* được viết năm 1958 ở Beirut, để cho bộ sách có một quyển mở đầu phù hợp. Mặc dù năm tác phẩm này được viết theo thứ tự như vậy, nhưng trong niên đại của Địch Thứ sử - mà dĩ nhiên là hoàn toàn hư cấu - thứ tự đọc nên là *Hoàng Kim Án - Thuyền Hoa Án - Bí Mật Quả Chuông - Mê Cung Án - Thiết Định Án*.

Mặc dù tôi chỉ cần khoảng sáu tuần để hoàn thành mỗi tác phẩm, việc chuẩn bị tư liệu tốn thời gian hơn nhiều. Tuy nhiên, việc chuẩn bị tư liệu này cũng mang đến cho tôi nhiều niềm vui như chính việc viết lách, bởi việc này có thể được thực hiện xen kẽ, như một hoạt động thư giãn giữa các nhiệm vụ chính thức. Trước hết, tôi phải tìm những cốt truyện phù hợp trong các nguồn tư liệu cũ để thêu dệt nên một tiểu thuyết dài về Địch Thứ sử. Có đôi lúc tôi tìm được một cốt truyện hoàn chỉnh trong kho tàng văn học trinh thám Trung Hoa cổ điển, nhưng cũng có những lúc, ý tưởng chủ đạo được gợi lên chỉ nhờ vài dòng trong một quyển sách tội phạm học hoặc y học, hoặc nhờ một mẫu chuyện nhỏ trong một quyển sách hay một bài luận khác. Trong *Bí Mật Quả Chuông*, cả ba cốt truyện đều được lấy từ nguồn tư liệu cũ, nhưng trong bốn tác phẩm còn lại, bản thân tôi đã tự sáng tác nên hầu hết các yếu tố bí ẩn, điều này đã được ghi rõ trong phần *Tái bút* ở cuối sách.

Tôi chọn Địch Thử sử làm nhân vật chính vì chúng ta biết về ông nhiều hơn các quan án khác trong lịch sử Trung Quốc. Tư liệu lịch sử ghi chép đặc biệt rõ ràng về sự nghiệp của Địch Thử sử ở triều đình, và mô tả chi tiết các thành tựu của ông trong giai đoạn đó cho phép chúng ta hình dung rõ nét về con người ông. Ông đóng một vai trò lớn trong tiểu thuyết lịch sử của Lâm Ngữ Đường mang tên *Tình sử Võ Tắc Thiên* (London 1959), trong đó ông được gọi là “nam nhân vĩ đại nhất đương thời”. Trong cuốn sách này, tôi xin giới thiệu chân dung Địch Thử sử khi ông khoảng sáu mươi tám tuổi, khoác bộ quan phục Tể tướng; trên tay phải là thẻ ngà, biểu tượng của chức vị. Hình minh họa được lấy từ tập tranh mang tên Cổ Kim Thánh Hiền Đồ Khảo, tập hợp tranh vẽ các nhân vật nổi tiếng, được học giả Cố Nguyên xuất bản năm 1830, ông đã tập hợp tranh chân dung trong các ngôi đền cổ và các tư liệu xưa cũ.

Về phần bốn trợ thủ của ông, Hồng Sư gia, Mã Vinh, Kiêu Thái và Đào Cam, tôi lấy tên và các đặc điểm chính của bộ tứ hoàn toàn hư cấu này từ chính tiểu thuyết *Địch Thử sử Án* đã nhắc ở trên, nhưng tôi đã xây dựng tính cách của họ dựa theo ý mình. Còn về các nhân vật khác trong các tác phẩm của tôi, tôi thoải mái chọn lựa từ vô vàn nhân vật trong những tư liệu lịch sử Trung Quốc, cũng như các tiểu thuyết và truyện ngắn cổ điển.

Sau khi đã xác định được cốt truyện và các nhân vật, tôi phải tạo ra bối cảnh địa lý phù hợp. Bối cảnh của mỗi tác phẩm phải là một huyện lỵ ở đâu đó và cụ thể là nha phủ của địa phương, trong hầu hết các tiểu thuyết Trung Hoa cổ điển thì đây chính là nơi phá án và xử án. Để tránh phải giới thiệu lặp đi lặp lại ở đầu mỗi cuốn tiểu thuyết, tôi cố ý viết mỗi tác phẩm đều xoay quanh những tháng đầu tiên khi Địch Thử sử vừa nhậm chức ở một địa phương mới. Nhờ vậy, tôi có cơ hội tạo ra bối cảnh xã hội mới cho riêng mỗi tác phẩm.

Trước khi đi sâu vào phát triển bối cảnh, tôi vẽ bản đồ phác thảo của một địa điểm tương tượng, một công việc thú vị và thường gọi cho tôi nhiều ý tưởng mới để thêm thắt vào cốt truyện. Mọi thành cổ ở Trung Quốc đều có những địa điểm tương tự như sau: đầu tiên dĩ nhiên là nha phủ, sau đó đến miếu Khổng Tử, miếu Quan Đế, Tháp

Trống, v.v. Phần còn lại có thể được thiết kế tùy ý, tôi thường đưa thêm vào đó những nơi chốn đặc biệt khác trong thành có liên quan đến vụ án. Những bản đồ này được vẽ theo phong cách truyền thống của Trung Quốc và thường được in ở các trang cuối của mỗi tác phẩm.

Bước chuẩn bị cuối cùng là vạch ra một thời gian biểu, chia thành từng ngày mà các sự kiện diễn ra, và mỗi ngày lại chia thành buổi sáng, buổi chiều và buổi tối. Trong các tác phẩm, ngày giờ rất hiếm khi được nhắc đến, vì người Trung Quốc xưa không sống theo giờ giấc như thời hiện đại của chúng ta. Nhưng tôi cần một thời gian biểu để chính mình tham khảo nhằm nắm được các nhân vật đang ở đâu vào lúc nào, và họ đang làm gì ở đó.

Sau khi hoàn thành bước chuẩn bị sơ bộ thì tôi mới có thể bắt tay vào sáng tác. Khi đã có sẵn cốt truyện, nhân vật và nơi chốn, quy trình viết lách thực tế diễn ra khá suôn sẻ, những chi tiết còn lại sẽ được sắp xếp hợp lý. Một lời đáp trả hay ho được trích dẫn trong một tiểu thuyết cổ, một câu nói đùa giữa các phu kéo xe, một tuyên bố ẩn tượng trong một văn bản triết học, những cuộc đối thoại nghe lén được trong trà lâu - tôi tận dụng tất cả những điều này. Khó khăn lớn nhất là phải làm sao để các nhân vật không vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Tôi thường quá tập trung vào một nhân vật cụ thể đến nỗi muốn nhân vật đó tham gia vào mọi hoạt động có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến mạch truyện, và điều đó thật không phù hợp trong một tác phẩm trinh thám.

Quá trình xây dựng tính cách của Địch Thứ sử gặp phải một khó khăn, đó là theo truyền thống lâu đời của Trung Quốc, nhân vật quan án không được thể hiện bất kỳ khiếm khuyết nào của con người, và không được phép có mối liên hệ cảm xúc nào với các vụ án mà mình thụ lý. Vì cá nhân tôi không thích hình tượng quan án siêu phàm và vô cảm, tôi cố gắng tìm cách dung hòa giữa nhân vật "siêu nhân" trong truyền thống Trung Quốc và tí nhân vật có tính người hơn mà tôi và có lẽ nhiều độc giả ưa thích. Tôi làm điều này bằng cách nhấn mạnh những nét tính cách ở Địch Thứ sử mà chúng ta thường xem như khuyết điểm, còn độc giả Trung Quốc xưa thì

ngược lại, không mấy chú ý đến chúng, hoặc thậm chí coi chúng là những đức tính tốt. Chẳng hạn như tư tưởng hủ nho của Địch Thử sử, bao gồm quan điểm hạn hẹp về thi ca và hội họa; niềm tin không thể lay chuyển rằng tất cả mọi điều thuộc về Trung Quốc đều tốt đẹp hơn, do vậy có định kiến với “những kẻ ngoại tộc man rợ”; thành kiến của ông với Phật giáo và Đạo giáo, dù hai tôn giáo này khoan dung về mặt tư tưởng hơn Khổng giáo, vốn thực tế chỉ là một bộ quy tắc ứng xử chứ chưa hẳn là một tôn giáo. Ngoài ra, Địch Thử sử còn cho rằng nhi nữ phải hiếu thuận, để phụ mẫu bán vào kỹ viện là chuyện hiển nhiên; ông cũng đồng tình với việc tra tấn và dụng hình với cả nam nhân lẫn nữ nhân trên công đường, đồng thời tuân thủ theo vương pháp mà không hề phản đối những hình phạt độc ác và bất nhân. Việc nhấn mạnh các yếu tố này giúp độc giả nhìn nhận Địch Thử sử là một con người thực sự. Nếu không đề cập đến chúng thì cũng là xuyên tạc lịch sử, bởi vì ở Trung Hoa cổ đại, kể cả những người có tư tưởng phóng khoáng và tiến bộ cũng có tiêu chuẩn đạo đức khác với chúng ta. Nên chúng ta cần phải cẩn thận khi phán xét về những hành vi và tư tưởng đạo đức tàn nhẫn của thời đại trước. Khi xét đến những “thành tựu” đáng kinh ngạc của con người hiện đại trong việc tra tấn và giết chóc hàng loạt ở các trại tập trung, và đặc biệt là tội ác diệt chủng nhờ vào các tiến bộ mới nhất trong cuộc đua vũ trang, tôi không thể không nghĩ rằng phần lớn sự tàn ác của thời đại trước chẳng qua là nỗ lực vụng về của những kẻ không chuyên.

Sau khi viết xong mỗi tác phẩm thì tôi phải nghĩ ra một đoạn mở đầu giới thiệu các sự kiện chính. Tôi giữ lại đặc điểm này của các tiểu thuyết Trung Hoa cổ điển, chủ yếu là vì nó cho tôi một phương thức thuận tiện để giới thiệu độc giả với bối cảnh Trung Quốc; vì không có nhiều độc giả có thời gian và thói quen quay lại phần mở đầu sau khi đã đọc xong tác phẩm. Yếu tố này được nghĩ ra để phục vụ cho độc giả Trung Quốc ở thời trước, họ cho rằng sự vội vã là một khuyết điểm lớn, và sẽ đọc đi đọc lại các tiểu thuyết từ đầu đến cuối, lần theo từng chi tiết của cốt truyện. Cũng cần phải nói thêm rằng các đoạn giới thiệu này bắt đầu xuất hiện trong văn học triều Minh, vào khoảng năm 1600 trước công nguyên; tức là khoảng 350 năm trước, tương đương 900 năm sau thời của Địch Thử sử. Tôi cũng

giữ lại truyền thống viết một bài thơ đặt ở đầu truyện, và mở đầu mỗi hồi là hai câu đối.

Dù tôi đi theo phong cách sáng tác truyền thống của Trung Quốc trong các tác phẩm của mình, vẫn có hai sự khác biệt lớn. Trước hết, trong các tác phẩm của tôi, danh tính của kẻ phạm tội chỉ được hé lộ vào phút chót. Ngược lại, văn học trinh thám Trung Hoa cổ điển thường tiết lộ bí mật quan trọng này ngay từ đầu; còn các tình tiết sau đó sẽ được mô tả tỉ mỉ từng chi tiết và phản chi tiết trong cuộc đấu trí giữa quan án và tội phạm, mang đến niềm vui thích như khi xem một ván cờ cho các độc giả Trung Quốc vốn ưa phong cách đọc chậm rãi và trầm tĩnh. Tôi nghĩ rằng về phương diện này, tôi cần thay đổi cho phù hợp với độc giả hiện đại của phương Đông lẫn phương Tây. Thứ hai, tôi phải giữ số lượng nhân vật ở mức dưới hai chục người. Các tiểu thuyết Trung Hoa cổ điển thường có số nhân vật tối thiểu là gấp mười lần số đó. Việc này không quá phiền toái với độc giả Trung Quốc, vì họ có trí nhớ tốt với tên họ và có giác quan thứ sáu với các mối quan hệ gia đình, do vậy họ thường thích các tiểu thuyết có nhiều nhân vật. Nhưng đó không phải là phong cách đọc của độc giả phương Tây nên trong tác phẩm của mình, tôi duy trì một số lượng nhân vật khiêm tốn và đặt cho họ những cái tên dễ nhớ. Dù vậy, một số độc giả vẫn nhận xét rằng số lượng nhân vật giới hạn này là quá nhiều. Vì vậy, trong loạt truyện mới về Địch Thứ sử, tôi sẽ chỉ giới hạn số nhân vật ở mức mười hai người.

Mục đích của tôi là giới thiệu cho độc giả tất cả các manh mối mà Địch Thứ sử và các trợ thủ tìm được, độc giả có thể vừa đọc sách vừa để sẵn giấy, bút bên cạnh và tự giải đố nhằm tìm ra đáp án cuối cùng. Đồng thời, tôi nghĩ rằng mình vẫn có quyền che giấu các manh mối này theo nhiều cách khác nhau.

Về văn phong, tôi tuân theo truyền thống Trung Quốc rằng một tiểu thuyết cần được viết bằng giọng văn đơn giản, dễ hiểu và hạn chế tối thiểu các đoạn văn mô tả. Các tiểu thuyết gia Trung Quốc thường tập trung vào các cảnh hành động hấp dẫn và hội thoại thông minh, họ luôn giữ một nguyên tắc chính được áp dụng trong mọi hình thức văn học là ý tại ngôn ngoại. Thế nên, ở khía cạnh văn phong, tôi rất

biết ơn những người đi trước trong nền văn học trinh thám Trung Quốc.

Cuối cùng, tôi cần nói vài lời về một chủ đề nhạy cảm, chính là yếu tố siêu nhiên. Trong văn học trinh thám Trung Hoa cổ điển, ma quỷ đi lại tự do, chó, mèo, nhện, khỉ và thậm chí là đồ dùng bếp núc cũng biết nói và có thể ra làm chứng trước công đường. Dĩ nhiên, những điều này vi phạm nguyên tắc hiện đại rằng một tiểu thuyết trinh thám phải thực tế hết sức có thể. Tuy vậy, tôi nghĩ rằng nếu dùng yếu tố truyền thống này một cách khôn khéo thì sẽ không làm độc giả phật lòng, kể cả những người có quan điểm dứt khoát về vấn đề này hơn cả tôi. Vì ở thời hiện đại, chúng ta biết rõ các hiện tượng siêu nhiên hơn Địch Thứ sử sống cách đây 1200 năm, tôi xin được tóm tắt lại các yếu tố siêu nhiên chính của năm tiểu thuyết dưới dạng câu hỏi mở, để độc giả tự quyết định xem trên thực tế thì chuyện gì đã xảy ra.

Nhà sưu tập gốm sứ đạo mạo thời Tống đã thuật lại đoạn mở đầu của Bí Mật Quả Chuông liệu đã thật sự nhìn thấy những sự việc đáng sợ trong tám gương cổ không? Hay là ông ta lên cơn sốt cao và bệnh tình trở nặng khi đến tiệm đồ cổ? Nếu là trường hợp thứ hai thì sở thích của ông ta với những câu chuyện về Địch Thứ sử và sự sùng ái dành cho hai tiểu thiếp (Hoàng Mai và Bích Đào trong truyện) đóng vai trò rất lớn trong các ảo giác sau đó cũng không đáng ngạc nhiên.

Người học trò nghiên cứu văn học trinh thám ở đoạn mở đầu của Mê Cung Án có thật sự gặp hậu duệ của Địch Thứ sử ở quán ăn bên hồ sen hay không? Hay chẳng qua là những nhân vật y gặp thoáng qua ngoài đời thật bỗng có một vai trò hết sức quan trọng trong giấc mơ của y? Và nhân vật Hạc Y tiên sinh ở Hồi 19 thật sự có năng lực ^siêu nhiên, hay những manh mối mà Địch Thứ sử thu được ở phủ của ông là nhờ quan hệ thân thiết giữa ông và viên quan đã chết?

Vị quan đau ốm được giới thiệu ở những trang đầu của Thuyền Hoa Án đã trải qua mâu thuẫn cảm xúc trong trạng thái tâm thần bất ổn đến mức tính đến việc tự sát. Việc y tìm ra thi thể mỹ nhân đã trầm

mình khiến y hoang tưởng rằng nàng còn sống và kể lại chi tiết mưu mô thâm độc của y? Hay hồn ma đầy hận thù của nàng Hạnh Hoa đã nhập vào thi thể và ám nạn nhân đến khi y chết cả về thể xác lẫn tinh thần?

Viên Chánh Lục sự trong Hoàng Kim Án có thật sự biến thành hồ tinh không? Nếu vậy thì lão chính là kẻ mà Địch Thứ sử và hai trợ thủ đã nhìn thấy trong rừng. Còn nếu độc giả không tin vào sự tồn tại của hồ tinh, thì có thể hiểu là Địch Thứ sử đã nhìn thấy một con hồ thật có đốm trắng trên móng và làm tưởng đó là bàn tay người. Trong trường hợp ấy, lời tự thú của lão Chánh Lục sự chẳng qua chỉ là những tiếng lấp bắp mê sảng trong cơn hấp hối của một ông già lú lẫn. Ngoài ra, những yêu ma khác xuất hiện trong tác phẩm đều được giải thích hợp lý ở cuối truyện.

Cuối cùng, người chồng sợ vợ ở đoạn mở đầu của tác phẩm Thiết Đỉnh Án này, buổi tối đó đã quá nhập tâm vào công trình nghiên cứu Địch Thứ sử, và ngay sau đó lại viết một lá thư dài cho huynh trưởng. Y có thật sự gặp hồn ma của huynh trưởng trong hoa viên không? Hay đó chỉ là một giấc mơ mà Địch Thứ sử, huynh trưởng và Đại phu nhân lăm lờ của y (tức Lục nương trong truyện) đều sắm một vai?

Tất cả những bí ẩn này đều kết thúc với dấu chấm hỏi như hầu hết những vấn đề cá nhân mà chúng ta gặp phải trong đời mình. Và có lẽ như vậy cũng tốt cho chính chúng ta.

Robert van Gulik

